

ALAN PHAN



GÓC NHÌN
ALAN

ĐỪNG

HOANG TƯỞNG VỀ

BIÊN LỚN



THAABOOKS
Phụng sự để dẫn đầu



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

Thay lời tựa

Một bài viết gần đây trên Vietnamnet ghi nhận là có đến 92% doanh nghiệp Việt Nam bày tỏ ước muốn được tiếp cận thị trường thế giới hay còn gọi là “tìm đường ra biển lớn”. Các doanh nhân này liệt kê những lo sợ và khuyết điểm của mình trên đấu trường mới, gồm việc thiếu vốn, thiếu quan hệ, thiếu công nghệ, thiếu thương hiệu, thiếu hiểu biết về luật lệ và phương thức quản trị. Tuy nhiên, không có người nào nói ra một điều mà tôi cho là quan trọng nhất: thay đổi cái TƯ DUY cá nhân để có được nội lực mà giải quyết các vấn đề trên.

Tư duy này rất cần cho doanh nhân Việt vì nó phải khác hẳn những gì họ đã học, đã quen và đã tạo sự thành công cho họ ở quê nhà. Tư duy này rất cần vì nó đem lại cho doanh nghiệp sự trung thực và minh bạch, cũng như những chuẩn mực đạo đức kỷ cương để thành công bền vững. Tư duy này sẽ giúp họ vượt qua những định kiến sai lầm về thất bại, nghèo khó, sáng tạo hay cách giao tiếp với đối tác, khách hàng và đối thủ.

Một thí dụ nhỏ nhoi: nếu bạn hỏi một doanh nhân Việt là làm ngành gì dễ làm nhất trong kinh doanh, có lẽ họ sẽ trả lời là mở quán ăn. Nhưng đây lại là một công việc hết sức khó khăn tại Mỹ vì những đòi hỏi về luật lệ, vì sức cạnh tranh rất cao, vì sự khó tính của khách hàng. Trong khi đó, nếu hỏi một doanh nhân Mỹ là ngành gì dễ thực hiện nhất khi khởi nghiệp, họ sẽ nói là ngành báo chí, xuất bản... vì hiến pháp Mỹ cấm nhà nước không được động đến ngành nghề này (do đó, bạn không cần phải xin phép để làm).

Tại Mỹ, những quy tắc về quản trị, về quan hệ với quan chức, về tiếp thị, về gây vốn, về pháp lý, về nhân viên, về chất lượng sản phẩm, về phí tổn điều hành... gần như ngược lại tất cả những gì hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Môi trường kinh doanh tại Trung Quốc thì gần gũi hơn với xứ ta, nhưng tôi không nghĩ một doanh nghiệp lớn, nhỏ nào của Việt Nam có thể cạnh tranh hữu hiệu tại sân chơi của họ.

Thêm vào đó, chia sẻ những trải nghiệm khi ra biển lớn của tôi với các bạn là một niềm vui vì tôi không muốn thấy các bạn lại vấp những sai lầm, thất bại mà tôi đã từng trải bao nhiêu năm trước. Khi tư duy mình không còn những hoang tưởng hời hợt và những lạc quan phi lý về biển lớn, thì khi đó chúng ta mới đủ bình tĩnh và nghiêm túc để phác họa một chương trình ra khơi thực tế, khả thi.

Sau cùng, tôi xin được cảm ơn anh Nguyễn Hồ, chị Diệp Thương đã giúp tôi rất nhiều trong việc hiệu đính và hoàn chỉnh tập sách này. Tôi cũng xin chân thành cảm ơn Công ty Sách Thái Hà và Nhà xuất bản Lao động đã giúp tay để đem cuốn sách này đến với độc giả trên toàn quốc.

Mong các bạn sẽ vượt trội và đạt những đỉnh cao mới, những thành tích mới trên sân chơi bằng phẳng và rộng lớn của thế giới toàn cầu.

Sài Gòn, 28 tháng 4 năm 2011

Alan Phan

Chương 1

Không ngừng đặt câu hỏi

Tất cả bài viết của tôi bắt đầu từ câu nói năm lòng của Robert Kennedy: “*Những nghiên cứu gia nhìn vào sự kiện đang xảy ra và hỏi tại sao. Tôi mơ về những sự kiện đã không xảy đến và hỏi tại sao không?*” (*There are those who look at things the way they are, and ask why... I dream of things that never were, and ask why not?*). Đó là tiền đề của cuốn sách *Một tư duy khác về kinh tế và xã hội Việt Nam* tôi vừa hoàn tất.

Ý tưởng độc đáo

Tôi luôn nói với các bạn trẻ là thế giới kinh doanh không thiếu tiền mà chỉ thiếu ý tưởng. Những ý tưởng sáng tạo, làm thay đổi thói quen và hành xử, cải thiện hiệu năng vượt bậc là những ý tưởng đã đem lại tài sản hay danh vọng khổng lồ cho nhiều doanh nhân. Người Mỹ gọi chúng là những game-changers hay là những bước tiến đã thay đổi cuộc chơi.

Gần đây nhất, Facebook đã khiến một anh sinh viên 24 tuổi Zuckerberg trở thành tỷ phú. Trước đó là các doanh nhân đã sáng lập ra Google, Apple, Microsoft, Intel, IBM, Bell, RCA, Carnegie... tất cả đều là những thanh niên khởi nghiệp với trí tuệ, nghèo và kiên nhẫn. Họ chỉ có ý tưởng, không có tiền và tất cả đều đã thành công trong việc thay đổi phần lớn đời sống nhân loại. Muốn vậy, họ đã biết đặt câu hỏi chính xác là “tại sao không?” Họ đã dám đi vào lẽ trái của 99% đám đông. Họ dám có những tư duy khác lạ so với những suy tưởng bình thường của xã hội.

Cái giá phải trả

Dĩ nhiên, rất nhiều người, dù thành công hay thất bại, trong bọn họ đã phải trả giá đắt. Từ những mất mát về tiền bạc (thực ra không nhiều vì đa số là

ngiên cứu sinh nghèo) đến những mất mát về danh tiếng, thị phi vì xã hội không ưa những người khác biệt. Thậm chí nhiều người còn mất mạng vì ý tưởng hay khám phá lạ đời, như Galileo với giả thuyết trái đất tròn, như Socrates với biện giải logic, như rất nhiều văn nghệ sĩ, tư tưởng gia trong các triều đại phong kiến độc tài.

Lấy lịch sử làm thí dụ. Ai cũng biết lịch sử luôn luôn được ghi lại bởi những kẻ chiến thắng. Trong những triều đại mà sự phản biện không được phép thực thi thì những câu chuyện ghi trong lịch sử có thể chỉ là những huyền thoại được thêm dệt vẽ vời để tăng uy tín và quyền lực của kẻ thắng. Tuy nhiên, phần lớn người dân, kể cả những bậc trí thức có chút đầu óc cũng nuốt gọn mọi dối trá trộn lẫn trong sự thật và bán sự thật (half-truths).

Tư duy sáng tạo bắt đầu từ câu hỏi

Trong một xã hội mà đến 95% dân số sống đời khổ sở và thiếu thốn về những vật chất tối thiểu, thì tư duy của ta phải đi ngược lại suy nghĩ đại chúng và hành xử trái hẳn với những điều mà người dân cho là sự khôn ngoan thường nhật. Muốn thoát ra khỏi giới hạn chật chội của nghèo đói, chúng ta phải có tư duy “ngoài cái hộp” (think out of the box).

Dĩ nhiên, ta phải đối phó thường trực với những ù lì rồi phá phách của những thành phần không muốn đổi thay hay tiến bộ của xã hội vì lợi ích cá nhân, gia đình hay phe nhóm. Không có một tinh thần bất khuất và kiên trì, chúng ta sẽ bỏ cuộc không chóng thì chày, vì sức đề kháng của phe bảo thủ rất mạnh. Cuối cùng, những thay đổi rồi cũng đến, vì cốt lõi của cuộc sống là thay đổi (change is inevitable). Nhưng có thể ta không còn hiện diện để nhìn những đổi thay này.

Chả thế mà chính Einstein cũng phải mĩa mai về đám đông chung quanh mình: “Hai thứ là vô tận trên đời: vũ trụ và sự ngu xuẩn của con người. Thực ra, tôi không chắc về vũ trụ” (Two things are infinite: the universe and human stupidity. And I’m not sure about the universe.)

Tư duy mới sẽ bắt đầu bằng những câu hỏi là tình trạng hiện tại do ai duy trì và họ có những ích lợi gì vào sự ù lì của tình thế? Kế tiếp là những thay đổi sẽ đem đến những cơ hội và rủi ro gì? Ngoài thay đổi, chúng ta có thể tìm được những phương hướng gì khác hơn cả sự thay đổi? Sự suy nghĩ của đám đông là thế này; nếu ta làm ngược lại, thì kết quả gì sẽ xảy đến? Thói quen bắt đầu từ tư duy, liệu ta có thể thay đổi tư duy của người tiêu thụ hay đối tác?

Trong tình trạng cạnh tranh của toàn cầu hóa và thế giới “phẳng”, tư duy sáng tạo là một vũ khí vô cùng quan trọng cho sự tiến bộ của một cá nhân, một doanh nghiệp hay một quốc gia. Chất xám và phần mềm sẽ là yếu tố quyết định trên thương trường tự do. Giáo dục, đạo đức và môi trường văn hóa là thành phần dinh dưỡng cho nền kinh tế mới. Cuốn sách *Một tư duy khác về kinh tế và xã hội Việt Nam* của tôi là một đóng góp nhỏ trong tiến trình tăng trưởng của lớp người trẻ hiện nay.

Mời bạn lên đường và đừng quên là Einstein đã nhắc nhở ta: “Điều quan trọng là không ngừng đặt câu hỏi” (The important thing is not to stop questioning).

Chương 2

Đừng hoang tưởng về một thế giới phẳng

Thế giới cũng sẽ KHÔNG phẳng sau sự lan tỏa toàn cầu của mạng lưới Internet. Thế giới sẽ vẫn là thế giới ta đã quen biết suốt 5.000 năm lịch sử: rất nhiều cách biệt giữa các tầng lớp xã hội: giàu và nghèo, học thức và vô học, đạo đức và bất lương, thôn quê và thành thị, quốc gia phát triển và quốc gia nghèo đói. Và công nghệ thông tin lại có khả năng làm gia tăng sự cách biệt này...

Các chính trị gia và các chuyên gia thường thích dùng các danh từ thời thượng để phô trương tri thức về thế giới và tạo ấn tượng trong cộng đồng. Gần đây, họ hay nói đến các ngôn từ như kinh tế sáng tạo, mạng xã hội, hội nhập toàn cầu, công nghệ xanh, kỹ thuật số, chỉ số hạnh phúc... Nhưng một chữ bị lạm dụng nhiều nhất có lẽ là “thế giới phẳng”.

Cuốn sách của Thomas Friedman

Danh từ này được Thomas Friedman dùng làm đề tài cho một tựa sách vào 2005 để diễn tả một hiện tượng mới về xã hội và kinh tế do cuộc cách mạng Internet và công nghệ thông tin (IT) mang lại. Giả thuyết của ông là sự lan tỏa cùng khắp những thông tin và kiến thức nhanh chóng qua Internet đã san bằng mọi cách biệt về lợi thế kinh tế giữa các quốc gia, giữa các thể chế chính trị, và giữa các tầng lớp nhân dân. Kết quả là một thế giới phẳng lì, không còn rào cản và bất cứ ai cũng có thể nắm bắt những cơ hội mới do công nghệ mới tạo dựng.

Tôi đã theo dõi nhiều bài viết của Friedman trên *New York Times*, tờ báo của giới mệnh danh là “tiến bộ” (liberal) của các trí thức khoa bảng Mỹ. Ông này có tật xấu là đơn giản hóa mọi vấn đề, rồi dựa trên một vài sự kiện đặc thù mà đặt ra các giả thuyết khá phi lý, phù hợp với quan điểm cá nhân của mình. Ông luôn quên đi sự phức tạp của mọi vấn đề bàn luận, dù là xã

hội, kinh tế hay chính trị, dù là địa phương hay toàn cầu. Thế giới phẳng và một xã hội đại đồng bình đẳng là một hoang tưởng rất thời thượng của ông.

Máy tính, Internet, điện thoại di động và các dụng cụ công nghệ thông tin quả đã tạo nên một cuộc cách mạng vĩ đại về kiến thức và thông tin với tốc độ, tầm cỡ và chức năng. Nhưng thế giới sẽ vẫn là thế giới ta đã quen biết suốt 5.000 năm lịch sử: rất nhiều cách biệt giữa các tầng lớp xã hội: giàu và nghèo, học thức và vô học, đạo đức và bất lương, thôn quê và thành thị, quốc gia phát triển và quốc gia nghèo đói. Thực sự, công nghệ thông tin lại có khả năng làm gia tăng sự cách biệt này: người biết sử dụng IT sẽ khôn khéo dùng lợi thế cạnh tranh này của mình để kiếm tiền, kiếm quyền và đặc lợi nhiều hơn so với đám đông còn bở ngỡ.

Vào khoảng 1885, Karl Benz sáng chế ra chiếc xe hơi hiện đại thay thế cho cỗ xe ngựa và cùng thời điểm, James Maxwell đưa ra lý thuyết để thế giới có được máy phát thanh (radio). Nếu ông sinh ra ở thời này, Friedman cũng sẽ dễ dàng đưa ra lập luận về một “thế giới phẳng” vì hai phát minh này cũng đã đem nhân loại đến gần nhau hơn. Thế nhưng, sau đó, ai cũng biết thế giới đã KHÔNG phẳng với những sáng chế diệu kỳ về xe hơi, về radio, về TV, về máy in... Tôi cũng xin báo cho các bạn trẻ là thế giới cũng sẽ KHÔNG phẳng sau sự lan tỏa toàn cầu của mạng lưới Internet.

Lý tưởng công bằng xã hội

Sự yêu thích hình tượng và viễn ảnh của một thế giới phẳng có lẽ bắt nguồn từ sự ao ước của rất nhiều nhà trí thức trẻ (trong đó có người viết bài này) với một con tim tha thiết về một xã hội công bằng, không có khác biệt giữa giàu nghèo, giai cấp hay phân khúc. Một thế giới đại đồng của những người bình đẳng về mọi khả năng và quyền lợi. Cuộc thí nghiệm vĩ đại nhất lịch sử đã diễn ra ở Liên Xô và Trung Quốc hơn 70 năm. Ngày nay, tại hai xã hội này, sự cách biệt về giàu nghèo (theo chỉ số Gini) thuộc loại cao nhất trong 10 hạng đầu của thế giới (Top Ten).

Rất nhiều văn nghệ sĩ, trí thức và các bậc khoa bảng luôn luôn ca thán về hiện tượng bất công của xã hội, thường kết luận trong vội vã “đời không công bằng chút nào” khi so sánh sự thua kém của mình với những nhân vật mà họ nghĩ là không xứng đáng. Chính tôi cũng hay rơi vào trường hợp tự ti này khi không để lý trí suy xét.

Đời thật bất công

Vào thời điểm 1968 sau khi tốt nghiệp Đại học ở Mỹ, tôi và một người bạn người Mã Lai tên là Michael cùng quay trở về nước. Trong khi tôi chặt vật với lương giảng viên ở Đại học Bách khoa Phú Thọ, Michael được ông bố, vốn là một đại gia tăm tiếng ở Mã Lai, mua cho một ngân hàng rồi bổ nhiệm hẳn làm Chủ tịch Tổng Giám đốc một ngân hàng đứng hàng thứ tám ở Mã Lai vào thời đó. Ngay cả suốt cuộc đời hai đứa trong 42 năm qua, trong khi tôi phải lên voi xuống ngựa, đi từ đỉnh cao của thịnh vượng đến vực thẳm của nghèo khó, Michael vẫn ung dung tự tại sống đời thượng lưu, thành công từ việc làm ngân hàng đến tạo dựng một đế quốc về địa ốc. Sau này, mỗi lần qua chơi, tôi vẫn rất ghen tỵ, chép miệng, “đời thật bất công”.

Một người bạn khác ở Việt Nam cùng tôi mài ghế suốt bốn năm trung học. Anh ta tên Duy và là thần tượng của tôi hồi đó. Học giỏi, đẹp trai, con nhà giàu, nhưng trên hết, anh ta có một hạnh kiểm hoàn toàn, luôn luôn được bầu là lớp trưởng bởi các học trò và thầy cô. Ai cũng ngưỡng mộ. Anh thường ái ngại nhìn tôi bỏ lớp trốn học, đi tán gái, chọc phá làng xóm, và nói nếu không thay đổi tính nết, tương lai của tôi sẽ chìm sâu trong đồng bùn. Tôi luôn luôn đồng ý, nhưng đã không bỏ được những thói quen xấu. Xong Tú Tài, anh thi đậu vào Đại học Sư phạm dễ dàng và trở thành một bậc thầy khả kính sau những năm học hành. Còn tôi, may mắn được học bổng Mỹ, bay đi tận nửa vòng trái đất, loay hoay làm lại đời mình.

Một lần về thăm nhà năm 1992, Viện Đại học Cần Thơ mời tôi giảng dạy một buổi về Kinh Tế Mở Cửa của Trung Quốc cho các học sinh cũng như nhiều vị giáo chức tu nghiệp. Tôi ngỡ ngàng gặp lại Duy, nhưng chúng tôi

đã thay đổi thứ bậc trong mối liên hệ thầy-trò. Anh ngượng ngùng, bỏ ngang lớp học sau tiết đầu và không trả lời điện thoại khi tôi kêu. Bạn bè cho biết hôn nhân của anh trắc trở, anh buồn đời làm một con sâu rượu giải sầu, và bị cấp trên “đầy đọa” vì nhiều lần say rượu trong lớp học. Tôi chắc Duy cũng đang nghĩ thầm, “đời thật bất công”.

Điện thoại và sáng tạo

Cách nay ba tháng, một đại gia trẻ tuyên bố trong một buổi hội thảo là tương lai IT của Việt Nam sáng ngời, vì chỉ sau 10 năm, dân số Việt Nam có điện thoại di động bây giờ đã lên đến hơn 53 triệu người. Anh ta đồng hóa việc sở hữu một cái phone với trình độ kiến thức và hiệu năng của nền kinh tế sáng tạo, biểu hiện qua một công cụ IT phổ thông.

Tôi có hai người giúp việc nhà. Họ đều sở hữu điện thoại riêng cho cá nhân và nhờ những chương trình khuyến mãi, họ nói chuyện qua phone đến bốn, năm giờ mỗi ngày. Họ trao đổi liên tục với bạn bè, láng giềng, gia đình dưới quê về mọi chuyện lặt vặt, còn hơn Twitter của các siêu sao ở Hollywood. Thậm chí họ còn dùng điện thoại để chửi nhau, để khuyến nghị về số đề, về mua hụi, về chương trình kịch trên TV. Thậm chí, một bà đã gần 50 tuổi, có chồng và bốn đứa con ở quê, vẫn trả lời tất cả những cú phone từ người lạ, đóng vai một cô gái mới 20, đóng góp và giải tỏa các lời yêu thương ảo (như một loại phone sex rẻ tiền) cho rất nhiều bạn trai Việt.

Những lựa chọn cá nhân

Những bất công hay hố cách biệt vừa kể cũng có thể là do sự lựa chọn và sở thích của cá nhân. Năm trăm năm trước, ngài Nguyễn Bình Khiêm đã ca tụng chữ “nhàn” và lối sống điền viên: “Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ. Người khôn người đến chốn lao xao”. Nếu ta bắt ông phải sống trong một Net café, cạnh Ngã Sáu Chợ Lớn, nhìn khói bụi, dòng xe và biển người qua lại, chắc ông phải khóc vì tủi thân mỗi ngày. Còn nếu ai buộc tôi phải xa rời các trung tâm tài chính thế giới như New York, Luân Đôn hay Hồng

Kông... để về sống ở xứ Cà Mau với những cánh đồng bất tận của chị Nguyễn Ngọc Tư chắc tôi cũng hóa điên. Dù tôi biết chỗ đậu xe ở Cà Mau không thể tốn 40 đôla mỗi ngày như New York.

Trong chuỗi hội thảo về đầu tư cho các doanh nhân và sinh viên Việt Nam vào tháng Ba vừa qua, tôi nói nhiều về Zuckerberg của Facebook. Anh chàng sinh viên 24 tuổi này đã bắt đầu với một ý tưởng và một ngàn đô la của bạn cùng phòng, và chỉ trong 4 năm tạo nên một tài sản mà Goldman Sachs đánh giá là 60 tỷ đô la, tương đương với 60% GDP của Việt Nam. Trong số 80 triệu dân hiện tại, có người Việt nào sẽ đứng lên đáp lời sông núi để chứng minh là thế giới đã phẳng như Friedman nói, hay chúng ta sẽ lại có thêm vài khẩu hiệu rẻ tiền về sáng tạo?

Chương 3

20 câu hỏi cho Young Entrepreneurs

Gặp gỡ và Đối thoại thứ Năm tuần này, **Tuần Việt Nam** giới thiệu cuộc phỏng vấn chớp nhoáng của tờ **Young Entrepreneur**, Đại học Pennsylvania với TS. Alan Phan.

LTS: Tiến sĩ Alan Phan - cựu sinh viên của Penn State (Hoa Kỳ), là một doanh nhân kiêm quản lý quỹ đầu tư. Trong số các thành tựu của ông là tập đoàn Hartcourt, công ty Internet hàng đầu tại Trung Quốc có trị giá 700 triệu đô la vào năm 2001 và quỹ Viasa tại Hồng Kông, với tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn cổ phần (ROE) ấn tượng - 42% vào năm 2006.

Young Entrepreneur (YE): Lời khuyên ông muốn chia sẻ với các doanh nhân mới?

Tiến sĩ Alan Phan (AP): Kiểm tra sức khỏe: cả thể chất và tâm thần.

YE: Điều gì mỗi doanh nhân cần phải luôn nhớ?

AP: Không bao giờ để cho cạn tiền.

YE: Kẻ thù tồi tệ nhất của doanh nhân?

AP: Bản thân anh ta. Không ai có thể phá hoại chuyện làm ăn nhanh hơn chính bản thân mình.

YE: Một kinh nghiệm mà mỗi doanh nhân cần phải biết?

AP: Thất bại.

YE: Lời khuyên dành cho những người mới giàu?

AP: Mọi thứ đều thay đổi.

YE: Còn lời khuyên dành cho những người đã giàu?

AP: Cảm tạ Thượng đế.

YE: Làm thế nào để giữ được bầu nhiệt huyết?

AP: Thay đổi suy nghĩ. Hành động.

YE: Chiến lược tốt nhất trong cạnh tranh?

AP: Luôn tạo sự bất ngờ.

YE: Lời cuối cho một doanh nhân đang gặp khó khăn?

AP: Giữ niềm tin. Đã đi ắt sẽ đến.

YE: Trở ngại lớn nhất đối với nền kinh tế toàn cầu?

AP: Các cơ chế quyền lực.

YE: Những cá tính dẫn tới thành công cho ông?

AP: Tính kiên trì.

YE: Thần tượng của ông là ai và tại sao?

AP: Hugh Hefner, người theo đuổi triết lý sống của bản thân và cho dù đã cực kì giàu có thì ông vẫn là chính mình.

(Hefner là sáng lập viên Tạp chí Playboy vào năm 1960 và được coi là ông tổ của cuộc cách mạng sex tại Mỹ và Âu châu).

YE: Điều ngu ngốc nhất mà ông đã làm?

AP: Mua một đồn điền cà phê ở Costa Rica vì tôi thích cà phê và Costa Rica. À, không, có lẽ là việc kết hôn.

YE: Điểm không lường trước được của sự thành công?

AP: Chịu trách nhiệm cho rất nhiều người.

YE: Lúc này ông đầu tư tiền ở đâu?

AP: Vàng.

YE: Tài sản quý giá nhất của ông?

AP: Những đứa con trai.

YE: Cách trả thù hay nhất?

AP: Sống khỏe mạnh và giàu có hơn đối thủ.

YE: Điều gì khiến ông dị ứng nhất?

AP: Sự ngu xuẩn.

YE: *Và ông muốn ghi gì trên bia mộ?*

AP: Tên “khốn kiếp” này sống lâu hơn mọi người.

Thu Hà dịch theo *Young Entrepreneur* của Pennsylvania State University

Chương 4

Không có bữa ăn nào miễn phí

Người Mỹ có câu: “Trong một sòng bài phé (poker) bịp bợm luôn có một nạn nhân. Nếu bạn không biết ai là nạn nhân, thì người đó chính là bạn.”

Túi khôn của loài người

Chuyện ngày xưa kể rằng có một vị vua Hy Lạp được tiếng là thông minh, đức độ cai quản một xứ sở thanh bình, an khang. Ông có một thư viện thu thập cả chục ngàn cuốn sách suốt lịch sử văn minh loài người và có ước muốn là chia sẻ những kiến thức khôn ngoan này cho trăm họ.

Ông triệu 500 nhà thông thái nhất của quốc gia và yêu cầu họ cùng nhau ngồi xuống tóm lược mọi “tinh túy văn hóa” nhất của nhân loại vào một vài lời dễ hiểu (thay vì một thư viện sách) để mọi người dân cùng thấm thía đạo của trời và của người. Sau hơn một tháng, 500 nhà thông thái đưa lên một văn bản 5 trang là công trình tóm lược. Vị vua thấy vẫn còn quá phức tạp, dân thường không ai có thể thấm nhuần được tư tưởng kiểu này. Sau đó là một tóm lược còn 3 trang, rồi 1 trang rồi 1 phân đoạn. Nhưng vị vua vẫn không vừa ý. Cuối cùng ông cười hả hê khi vị đại diện trao cho ông cái túi khôn ngoan của nhân loại trong một câu văn độc nhất: “Không có bữa ăn nào miễn phí cả” (there is no free meal).

Đây là một thực tế hiển nhiên mà con người thời đồ đá cách đây 10 ngàn năm hiểu rất rõ. Ngày nào mà không săn được con mồi nào đem về hang động, là ngày đó gia đình phải đói. Rồi loài người tiến hóa thành cộng đồng văn minh hơn, tổ chức những xã hội có tầng lớp và phân chia công tác theo khả năng của từng người. Xã hội mới đẻ ra một tầng lớp lãnh đạo có đầu óc và tham vọng.

Túi tham của quyền thế

Từ đế chế Trung Quốc đến Ai Cập và sau đó La Mã, Anh, Mỹ... giới quý tộc và chính trị gia giàu có luôn luôn bận rộn suy nghĩ tìm những thủ thuật và phù phép để có “những bữa ăn miễn phí” dâng lên từ tầng lớp nghèo hèn. Nếu nhìn vào cốt lõi, đây là một hình thái “ăn cắp”, nhưng được che đậy bằng những mỹ từ cao đẹp và văn hoa, giống như một bộ quần áo thời trang đắt tiền của Louis Vuitton sẽ che đậy những mục nát của thân thể béo phì, làm mờ mắt người qua lại.

Xã hội ngày nay dù có tiến bộ cũng không dễ gạt bỏ nỗi lòng tham “ăn free” vốn đã mọc rễ trong lòng người 10 ngàn năm qua. Chuyện kiếm tiền, càng nhanh càng nhiều càng tốt là một đề tài thời thượng, hấp dẫn và lan tràn khắp mọi mạng truyền thông từ tin thời sự trên báo đến những câu chuyện ở quán cà phê, những bài giảng trong lớp học.

Trong dư luận, không thiếu những chuyện thích bắt chước lẫn nhau, không đóng góp một công sức gì cho xã hội nhưng tìm đủ mọi cách để bòn rút, ăn cắp. Hiện tượng phổ biến đến nỗi không ai còn cảm giác ngạc nhiên hay phần nộ khi bị lộ diện.

Miễn phí thời hiện đại

Năm 2008, các chính phủ Âu Mỹ (và sau đó toàn thế giới) phát động chương trình kích cầu chống suy thoái, nhưng thực sự đây chỉ là một hình thức ăn cắp tiền thuế của dân để cứu các ngân hàng và các nhà đầu tư lớn, có thể lực chính trị. Khi khó lấy tiền thuế trực tiếp của dân, các chính phủ đã tìm những mảnh khéo ly kỳ hơn... như đi vay bừa bãi để thế hệ sau phải gánh nợ chồng chất, hay in thêm tiền để gây lạm phát (anh có 10 đồng, tôi muốn lấy 2, tôi chỉ việc làm cho tiền mất giá 20% là anh đã bị móc túi mà không hề hay biết).

Có quốc gia còn hay hơn nữa, họ giữ lãi suất ngân hàng dưới 2% trong suốt 30 năm để lấy tiền tiết kiệm của dân cho các tập đoàn nhà nước vay kinh

doanh (thực sự các quan làm ăn theo lối OPM (tiền người khác - other people money; nên mất rất nhiều trong các lỗ lãi, thất thoát và nợ xấu mà không ai phải chịu trách nhiệm). Trò phù phép khác là giữ tỷ giá đồng nội tệ thật thấp để được xuất khẩu cao (nhằm lấy thuế, ngoại tệ và tài sản nhờ giá lao động rẻ mạt của nhân công và không cho họ hưởng thành quả đáng lẽ phải đến từ giá trị cao của đồng tiền).

Các tầng lớp tư nhân giàu có thì lợi dụng những khe hở của pháp luật (ở Mỹ) hay lạm dụng mối quan hệ với các quan chức ở trong nước để tìm những dự án “ăn free” như trưng dụng đất đai của nông dân nghèo, lấy hỗ trợ tài chính của chính phủ (tiền dân), chia chác các hợp đồng béo bở về xây dựng hạ tầng hay quân sự (không bị giám sát nhiều). Những vụ đầu cơ, làm giá hay lướt sóng trên các thị trường tiêu thụ hay tài chính chỉ là các hình thức khác của thủ thuật ăn cắp.

Trong canh bạc bịp

Trong khi đó, nhóm bị lợi dụng (những con kiến làm việc chăm chỉ, âm thầm đóng góp cho kinh tế) thì hoa mắt với những đánh bóng hư ảo của các “nhân vật” xã hội, chỉ ước ao bắt chước mọi hành vi lối lãng của họ. Hình ảnh được truyền bá khắp nơi, như một trò ru ngủ khiến mọi người quên đi cái túi tiền của mình.

Người Mỹ có câu: “Trong một sòng bài “phé” (poker) bịp bợm luôn có một nạn nhân. Nếu bạn không biết ai là nạn nhân, thì người đó chính là bạn”. Ngay cả những sinh viên với một đầu óc tương đối trong sạch, tiến bộ, cũng quan tâm đến chuyện “kiếm tiền” hơn là kiếm kiến thức (năm 2008, một thống kê 3.600 sinh viên năm thứ tư cho thấy 71% sinh viên Mỹ và 84% sinh viên Trung Quốc coi chuyện kiếm tiền sau khi tốt nghiệp là mục tiêu quan trọng nhất).

Có một câu nói vui: “coi dzậy mà không phải dzậy”. Chỉ tiếc là dù nhiều người cũng cảm thấy bị lừa dối, nhưng việc bận rộn mưu sinh và sự đam mê các màn xiếc và trò giác đấu (thời La Mã) hay các giải bóng đá và

những cuộc thi hoa hậu, lễ hội (thời nay)... đã làm phần lớn dân chúng quên đi cái giá sẽ phải trả này.

Bài học lãng quên

Chuyện ngày xưa kết thúc bằng sự thất bại của vị vua khi truyền bá học thuyết “không có bữa ăn nào miễn phí”. Người vi phạm luật đầu tiên là bà hoàng hậu rồi sau đó là các hoàng tử, công chúa, và quần thần. Ông vua thất vọng, bỏ đi tu trên núi xa. Có lẽ để nghiên ngẫm lời Đức Phật về “tham, sân, si”, ba vấn nạn lớn nhất cho sự giải thoát của tâm hồn.

Còn bây giờ, chúng ta đang sống trong một thời đại mà phần lớn các dân tộc của chủ nghĩa toàn cầu đều chia sẻ quan điểm là... cái gì cũng có thể free cả, cứ việc dùng mọi thủ đoạn để gom góp, và việc duy nhất cần để ý là tránh đừng để bị tố giác. Danh từ thời thượng gọi là “hạ cánh an toàn”.

Tôi vừa coi xong cuốn phim mới nhất, *Wall Street 2: Money Never Sleeps*. Vai chính Gordon Gekko có một câu nói thú vị: “Ngày xưa, tham lam là một tật xấu cần thiết để tạo động lực cho kinh tế. Bây giờ, tham lam là một hành xử hợp pháp và hợp thời trang”.

Chương 5

Sau mỗi thời kỳ vàng son

Trong suốt lịch sử thế giới, cái tẻ hại của mỗi thời kỳ vàng son là một kết cuộc thảm thương cho mọi người dân. Bong bóng bao giờ cũng vỡ. Nợ quá tải bao giờ cũng đáo hạn sớm hơn dự định. Người giàu thì phá sản vì lối kinh doanh đòn bẩy phiêu lưu không còn thích hợp, người trung lưu thì trắng tay vì giá trị tài sản biến mất, lay lắt bám víu vào một nền kinh tế khép khiêng. Các quan chức chính phủ thì luôn luôn bó tay vì không hiểu chữ sáng tạo hay tiết kiệm là gì?

Đọc lịch sử thế giới, tôi luôn say mê về những góc nhìn tiêu biểu cho thời vàng son của mỗi quốc gia. Từ đế chế La Mã, Hy Lạp ngày xưa đến Anh, Mỹ, Nhật thời cận đại, chúng mang nhiều nét đặc thù, nhưng tựu trung vẫn có rất nhiều tương đồng. Xã hội và con người trong những thời kỳ huy hoàng này, nhất là giới cầm quyền thượng lưu, luôn luôn mang đậm những cá tính hồ hởi lạc quan, phô trương quyền lực và sự giàu có, đắm mình trong lễ hội và tiệc tùng, sống không lo âu đến ngày mai vì nghĩ rằng... những ngày hè nắng đẹp sẽ kéo dài bất tận. Người Mỹ có bài hát mô tả tình huống này: “Let the good times roll” mà người Pháp tán đồng nồng nhiệt “Laisser les bon temps rouler.” Thời vàng son ời, hãy tiếp tục trôi...

Thời vàng son của Mỹ

Nước Mỹ trong thập niên 1920 được biết đến bằng tên “The Roaring Twenties” (Những năm hoan lạc của thập niên 1920). Thế chiến Thứ nhất vừa chấm dứt và Mỹ hưởng lợi rất nhiều vì đã cho các nước thắng trận (Anh, Pháp) vay những khoản tiền rất lớn cho chiến tranh, cũng như đã cung cấp vũ khí cho cả hai bên với giá tốt. Nước Mỹ đang sửa soạn thay thế đế chế Anh trên khắp thế giới vì sức mạnh tài chính của mình. Những công nghệ mũi nhọn mới đem thế lực kinh tế và văn hóa Mỹ phủ khắp toàn

cầu (xe hơi, phim ảnh, radio, kỹ nghệ hóa học, nhạc jazz...) trong khi châu Âu vẫn còn là đồng tro hoang tàn vì chiến tranh và châu Á vẫn là các thuộc địa chậm tiến. Thị trường chứng khoán và địa ốc tăng trưởng đột biến, người dân Mỹ ngoài thu nhập cao còn hưởng những khoản lãi này nên cảm thấy giàu có nhất thế giới, và tương lai chưa bao giờ có một hứa hẹn rục rờ như vậy. Dân quê ào ạt đổ về thành phố tìm sự giàu có, “đô thị hóa” ở Mỹ thực sự bộc phát.

Cùng với nhân dân, Chính phủ Mỹ nở rộng tín dụng, giữ lãi suất thật thấp và bắt đầu những công trình xây dựng hạ tầng khắp quốc gia. Xa lộ, đường sắt, xe điện ngầm, nhà máy điện nước, cảng biển... mọc lên như nấm sau cơn mưa dãi. Giá cả mọi tài sản trở thành... bong bóng, xa rời thực tế. Nợ công ngày càng chồng chất và lạm phát bắt đầu quậy phá.

Ngày 29/10/1929, thực tế của thị trường ghé thăm. Wall Street sụp đổ với 13% giảm sút trong chỉ số Dow Jones (lên đến 58% trong nhiều tuần sau đó và 89% vào 1931). Nước Mỹ kéo toàn thế giới vào cuộc Đại Suy Thoái suốt thập niên 1930 cho đến khi Thế chiến Thứ hai bắt đầu.

Trong suốt lịch sử thế giới, cái tệ hại của mỗi thời kỳ vàng son là một kết cuộc thảm thương cho mọi người dân. Bong bóng bao giờ cũng vỡ. Nợ quá tải bao giờ cũng đáo hạn sớm hơn dự định. Người giàu thì phá sản vì lối kinh doanh đòn bẩy phiêu lưu không còn thích hợp, người trung lưu thì trắng tay vì giá trị tài sản biến mất, lay lắt bám víu vào một nền kinh tế khập khiễng. Các quan chức chính phủ thì luôn luôn bó tay vì không hiểu chữ sáng tạo hay tiết kiệm là gì?

Thời vàng son của Trung Quốc

Trong những thời vàng son đó, tôi thích tìm hiểu về những nhân vật đầy quyền lực, giàu có của xã hội, đã được hoàn cảnh đưa đẩy lên đỉnh cao của quốc gia, và đời sống của họ là những bức tranh trung thực nhất của môi trường chung quanh.

Không ai mà không ấn tượng với những câu chuyện về Du Yuesheng, thủ lĩnh của băng đảng Green Gang, đã đem Thượng Hải những năm 1930 lên bao nhiêu là phim ảnh của Tàu và Mỹ. Anh chàng xã hội đen này, xuất thân là một nông dân nghèo của Pudong, đã leo lên ngai thị trưởng (không chính thức) của Thượng Hải, qua những quan hệ làm ăn với Tưởng Giới Thạch và các quan chức địa phương. Thậm chí, Du Yuesheng còn tài trợ cho phần lớn các chiến dịch càn quét của họ Tưởng trong chiến tranh.

70 năm sau, Trung Quốc lại cố gắng hiến cho lịch sử một nhân vật đầy màu sắc, là Lai Changxing, cũng là một nông dân nghèo của tỉnh Hạ Môn. Khởi nghiệp bằng con số không, Lai đã thu góp được một tài sản khổng lồ hơn 16 tỷ đô la Mỹ (theo cáo trạng của chính phủ) trong thời gian ngắn ngủi chưa đầy 5 năm. Lai đã khống chế hoàn toàn các cơ quan công lực của Hạ Môn rồi Trung ương, từ cảnh sát đến hải quan, để tổ chức được một mạng lưới buôn lậu xe hơi, dầu khí và thuốc lá khắp nước. Sự sụp đổ của Lai là do Tổng Bí thư Giang Trạch Dân và Thủ tướng Chu Dung Cơ kết tội Lai đồng thời dẹp tan thế lực hùng mạnh của phe nhóm Bắc Kinh. Lai bị án tử hình, trốn được qua Canada; còn ở nhà, Thị trưởng Bắc Kinh và 4 nhân vật cao cấp phải tự tử. Gần 400 quan chức bị đưa ra Tòa về vụ việc này gồm 2 bộ trưởng, 26 tỉnh ủy, 86 huyện ủy và kết quả có 14 án tử hình.

Huyền thoại Hearst

Nhân vật đình đám nhất của The Roaring Twenties bên Mỹ là William Randolph Hearst. Ông tạo lập một gia tài khổng lồ qua sự thiết lập và thu tóm hơn 30 tờ báo chính tại các thành phố lớn (New York, San Francisco, Chicago, Los Angeles...), 8 tạp chí (Cosmopolitan, Good Housekeeping...), vài đài phát thanh và một phim trường ở Hollywood. Ông cũng từng là dân biểu, nghị sĩ, nhưng thất bại trong việc ứng cử vào chức Thị trưởng New York, bàn đạp cho Tòa Bạch Ốc. Ông là king-maker (kẻ tạo vua chúa) trong rất nhiều cuộc bầu cử vì ảnh hưởng khủng khiếp của mạng truyền thông trong xã hội Mỹ. Ông lại có một cuộc sống xa hoa với tiệc tùng và scandal,

gây ra không biết bao nhiêu câu chuyện hấp dẫn cho đám đông luôn thờ phụng những nhân vật nổi tiếng (celebrities). Khu lâu đài của ông ở San Simeon California vẫn là một trung tâm thu hút bao du khách ngày nay. Trên hết, Orson Welles dùng ông như là một cảm hứng để tạo nên cuốn phim *Citizen Kane*, mà nhiều nhà phê bình cho là phim hay nhất qua mọi thời đại của lịch sử điện ảnh.

Một trong những scandal tiêu biểu trong năm 1924 là chuyện ông bắn chết một người bạn trên du thuyền tại một bữa tiệc sinh nhật vì ghen tuông và vì lầm tưởng anh ta là Charlie Chaplin, danh hề của những phim Charlot. “Chaplin” đang ái ân vụng trộm với cô đào nổi danh Hollywood, Marion Davies, hiện là nhân tình số một của ông. Nhưng ông không bị điều tra hay kết tội gì về vụ giết người này: dù sao, ông cũng là W. R. Hearst, người vừa giúp Tổng thống Mỹ Calvin Coolidge đắc cử hai tuần trước đó.

Huyền thoại Việt

Tôi chắc rằng những nhân vật xã hội của mọi thời vàng son đều có những trải nghiệm và tình huống tương tự. Khi tôi về lại Việt Nam vào 2006, người dân giàu có của xã hội thượng lưu ở đây cũng đầy những mẩu chuyện thú vị hào hứng, pha lẫn giữa sự thực và các tin đồn. Những huyền thoại về Phạm Nhật Vượng, Đoàn Nguyên Đức, Cường Đôla, Đào Hồng Tuyển... chiếm đầy các tit lớn của các tờ báo, tạp chí. Thời vàng son của một chu kỳ mới trong kinh tế vừa nổi của Việt Nam cùng bắt đầu vào thời điểm này.

Trở lại với câu chuyện của Hearst và The Roaring Twenties, lịch sử cho thấy một kết cuộc đáng buồn. Hearst gần như bị phá sản trong cuộc Đại Suy Thoái thập niên 1930 và The Roaring Twenties chỉ còn vang vọng trong tiểu thuyết. Một tác giả là bạn thân của Hearst đã viết hồi ký về thời vàng son của Hearst và bạn bè: “Chúng tôi đã ăn chơi, nhảy múa không ngừng nghỉ trong những tiệc tùng thâu đêm. Rượu, ma túy, sex và những thị phi làm chúng tôi say sưa không biết mệt. Nhiều người vẫn cảm nhận sự

điên cuồng và ngu xuẩn của những vũ điệu Charleston mỗi đêm, nhưng chúng tôi biết rằng, *nếu giàn nhạc ngừng chơi, vũ điệu ngừng quay, thì chúng tôi sẽ không có gì... ngoài một trống vắng toàn diện.*” Thế cho nên, “let the good times roll”, thời vàng son ời, hãy tiếp tục trôi.

Hôm nọ, trong đêm giá rét của Hà Nội, tôi ghé vào quán cà phê ở Sheraton Westlake, chợt loáng thoáng nghe lại bài nhạc “Let the good times roll”. Nó nhắc tôi về W. R. Hearst và The Roaring Twenties của xứ Mỹ xa xôi. Nó làm tôi tự hỏi chúng ta đã học được gì khi lịch sử tái diễn?

Chương 6

Tư bản và dân chủ

Sau vụ sụp đổ bức tường Berlin năm 1989, nhiều học giả về chính trị thế giới đã lạc quan tiên đoán là “chủ nghĩa dân chủ” theo định hướng tư bản sẽ là một mục tiêu căn bản cho mọi quốc gia trên toàn cầu. Theo nhận định chủ quan của tôi, thể chế dân chủ là lý do chính đã khiến nền kinh tế vốn dựa trên tư bản của Âu Mỹ lâm vào tình trạng suy thoái như hiện nay.

Sau vụ sụp đổ bức tường Berlin năm 1989, nhiều học giả về chính trị thế giới đã lạc quan tiên đoán là “chủ nghĩa dân chủ” theo định hướng tư bản sẽ là một mục tiêu căn bản cho mọi quốc gia trên toàn cầu. Cho đến năm 2008, khủng hoảng tài chính bùng nổ ở Âu Mỹ, gây khó khăn cho các nền kinh tế Tây phương, trong khi mức tăng trưởng GDP của Trung Quốc không suy chuyển, thì nhiều kinh tế gia lại tiên đoán một thời hoàng kim cho mô hình kinh tế chỉ huy.

Thực sự, nếu nền kinh tế thị trường của các nước xã hội là một mâu thuẫn, thì chủ nghĩa tư bản theo định hướng dân chủ cũng là một nghịch lý. Theo nhận định chủ quan của tôi, thể chế dân chủ là lý do chính đã khiến nền kinh tế vốn dựa trên tư bản của Âu Mỹ lâm vào tình trạng suy thoái như hiện nay.

Khi người dân dùng lá phiếu để ăn miễn phí

Thống kê mới nhất của Cơ quan Thuế vụ Mỹ (IRS) năm 2009 cho thấy số công dân không đóng thuế cho Chính phủ liên bang đã lên đến 47%. Hai năm trước, vào năm 2007, tỷ lệ này chỉ là 38%. Nói vắn tắt là hiện nay, một người Mỹ phải đi làm để nuôi một người khác. Các phúc lợi từ ngân sách liên bang của các công dân không đóng thuế này vì thất nghiệp, vì nghèo hay đã về hưu, bao gồm an sinh xã hội, bảo hiểm y tế (medicare), phiếu thực phẩm miễn phí (food stamps), trợ cấp nhà cửa (housing subsidies),

giáo dục, hạ tầng cơ sở, an ninh, môi trường... Dân số của các công dân hưởng lợi ích so với các công dân phải đóng thuế đã gia tăng liên tục trong vài thập niên vừa qua. Năm 2010 này, số người không đóng thuế sẽ nhiều hơn số người đóng thuế.

Với nguyên tắc “một công dân, một phiếu bầu”, thì số phiếu của thành phần hưởng phúc lợi sẽ tiếp tục lấn át thành phần trả thuế. Cử tri thì luôn luôn bỏ phiếu cho những chính trị gia nào biết giá tăng phúc lợi cho cá nhân họ. Đó là lý do đơn giản tại sao các chính trị gia Mỹ phải liên kết với thành phần hưởng phúc lợi và thành phần trả thuế sẽ mất dần ảnh hưởng trong quyết định chi tiêu của quốc gia.

Hiện nay, không chính trị gia nào dám đụng đến ngân sách của hệ thống an sinh xã hội, dù việc bội chi ở khoản này có thể làm tài chính công của Mỹ khánh tận trong 30 năm tới. Vì không ai muốn tạo ra tài sản để cho người khác hưởng, các công dân trả thuế sẽ mất dần động lực kiếm tiền, và cũng sẽ áp dụng chiến thuật bòn rút tiền công trên mỗi quyết định về công việc hay kinh doanh. Đây là hình thức tự sát chậm rãi của kinh tế Mỹ, quy trình đã bắt đầu ở Âu châu suốt nhiều năm qua.

Dân chủ trong kinh doanh

Để đơn giản hóa vấn đề, tôi xin đơn cử một thí dụ. Một công ty thường bao gồm hai thành phần: cổ đông (shareholders) và các người liên quan tới quyền lợi công ty, gọi là nhà liên đới (stakeholders). Cổ đông là những người góp vốn cho công ty và nhà liên đới là những nhân viên, nhà cung cấp, khách hàng, cơ quan chính phủ trong vòng trách nhiệm, ngay cả những cư dân mà hoạt động của công ty có thể ảnh hưởng đến (như hàng xóm của một nhà máy hay cơ quan xã hội địa phương).

Nếu những nhà liên đới này có quyền bỏ phiếu trong các Đại hội Thường niên (một người một phiếu) như các cổ đông, thì mục tiêu và chiến thuật của công ty sẽ thay đổi hoàn toàn. Lợi nhuận có thể trở thành thứ yếu; và các phúc lợi dành cho các nhà liên đới sẽ được ưu tiên phát triển. Nếu đây

là mô hình kinh doanh, tôi đoán chắc là các thị trường chứng khoán sẽ đóng cửa vì không nhà đầu tư nào muốn đem tiền riêng của mình ra cho các nhà liên đới chơi trò kinh doanh dùm họ.

Đây cũng là lý do tại sao phần lớn các công ty Liên Xô, Đông Âu ngày xưa cũng như các công ty quốc doanh bây giờ ở mỗi quốc gia trên thế giới đã thua lỗ liên tục. Cha chung không ai khóc, tiền không phải do mồ hôi nước mắt mình kiếm được thì sự tiêu xài lãng phí là hậu quả hiển nhiên. Nền kinh tế tài chính của một quốc gia cũng phải tuân theo những quy luật này.

Tư bản và phát triển

Dĩ nhiên, tôi chỉ nhìn chủ nghĩa dân chủ trên khía cạnh kinh tế và ảnh hưởng của nó trên lĩnh vực tài chính công. Dân chủ đã đem lại rất nhiều lợi ích khác trên các vấn đề xã hội tự do, công bằng và pháp trị cho các xã hội Tây phương. Nhưng nếu hỏi tại sao tư bản và dân chủ có nhiều nghịch lý, thì đây là nguyên nhân căn bản.

Tác nhân chính của sự tăng trưởng ngoạn mục cho nền kinh tế toàn cầu trong hai thập niên vừa rồi là lưu lượng tiền khổng lồ của tư nhân được tự do vượt biên giới quốc gia và do các biện pháp thả lỏng lãi suất rất thấp của các ngân hàng trung ương. Tư bản là huyết mạch của kinh tế, dù là cho hoạt động của một công ty hay một quốc gia. Khi người bỏ vốn thấy tiền của họ bị lãng phí vào mục tiêu chính trị để bảo vệ quyền lực phe nhóm, thì không ai còn muốn tiếp tục trò chơi vớ vẩn này.

Các quốc gia như Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... đang gặp rất nhiều khó khăn để vay nợ vì các nhà đầu tư vào trái phiếu của họ đang siết chặt hầu bao. Trong khi đó, chương trình tiết kiệm cắt giảm ngân sách của chính phủ bị các nhóm lợi ích phản kháng thường trực với những cuộc biểu tình và đình công. Chứng khoán thế giới sắp phải chịu nhiều suy thoái vì các lợi nhuận của các công ty sẽ bị giảm sút trong các khủng hoảng kinh tế tài chính sắp tới. Chính phủ Mỹ đang chơi với lửa khi tiếp tục chính sách tiền tệ gây thâm hụt lớn cho ngân sách.

Cũng trên khía cạnh kinh tế, ta có thể thấy là sự tăng trưởng thành công của kinh tế Trung Quốc là nhờ chính sách tư bản hóa hoạt động của các mảng kinh tế tư nhân và mảng đầu tư từ nước ngoài. Hai mảng kinh tế này chiếm đến 67% GDP (có thể còn cao hơn nữa nếu cộng vào nền kinh tế ngoài luồng) và là hai nhân tố tạo nên những thành quả phi thường, trong khi lĩnh vực quốc doanh vẫn trì trệ.

Jim Rogers, nhà tỷ phú Mỹ hăng say nhất với thị trường Trung Quốc, đã nhận định Trung Quốc là một quốc gia tư bản trẻ nhất thế giới. Theo tôi, cái khác biệt căn bản về cách vận hành mọi hoạt động xã hội và kinh tế giữa Mỹ và Trung Quốc là ở Trung Quốc, bạn có thể làm bất cứ điều gì bạn muốn nếu có tiền (tư bản) và đừng bao giờ phê bình chính phủ; trong khi ở Mỹ, bạn tha hồ chỉ trích chính phủ, nhưng mọi hoạt động kinh doanh sẽ bị áp lực nặng nề của luật pháp, điều lệ, công đoàn, thuế vụ, môi trường, nhóm lợi ích xã hội, các cơ sở truyền thông, giáo dục, tôn giáo... (xã hội).

Sức mạnh của nền kinh tế tư bản thực sự dựa trên lòng tham lam của con người. Có thể đây là một vấn nạn về đạo đức trên nhiều khía cạnh, nhưng thiếu sự tham lam cơ hữu đã tồn tại hơn 5 ngàn năm qua, sự tăng trưởng kinh tế sẽ trì trệ và mệt mỏi. Ngay cả văn hóa nghệ thuật cũng cần rất nhiều tư bản để phát triển và phồn thịnh; vì giàu sang không hẳn chỉ sinh lễ nghĩa mà còn cho con người những thời gian rảnh rỗi để hưởng thụ các thú vui tinh thần.

Cái giá của trò chơi dân chủ

Nguyên tắc “một người dân, một lá phiếu” chỉ mới được ứng dụng hơn 100 năm qua. Trong lịch sử, đã có thời gian chỉ những nhà quý tộc mới được đi bầu; hay các cử tri đã phải trả một khoản thuế để có quyền lợi này. Trước năm 1920, phụ nữ ở Mỹ không được quyền ứng cử hay bầu cử. Bằng nhiều thủ thuật chính trị, truyền thông và luật pháp, các nhóm cầm quyền Âu Mỹ đã làm chậm lại quy trình dân chủ hóa trong nhiều thế kỷ. Với sự đắc cử của Tổng thống Obama và sự chiếm lĩnh đa số của các nhóm hưởng phúc

lợi, bánh xe tiến hóa đã đè bẹp quyền hành của các nhà tư bản. Trò chơi dân chủ mà họ đã sáng tạo khi lật đổ các vương quốc phong kiến khi xưa đang trở thành vũ khí làm thương tổn trầm trọng các định chế cột mốc của nền kinh tế tư bản.

Bánh xe tiến hóa của lịch sử cũng đã bắt buộc Trung Quốc phải “dân chủ hóa” các hoạt động kinh doanh và gần đây các thay đổi về xã hội. Những cuộc đình công biểu tình của nhân công Trung Quốc đòi tăng lương là một khởi đầu. Khi Trung Quốc bắt kịp Âu Mỹ về các phúc lợi xã hội cho công dân của mình, thì nền kinh tế tài chính của họ cũng bắt đầu thoái hóa. Có thể đây là một điều đáng mong ước của nhiều người, nhất là những công dân Trung Quốc, nhưng đây cũng là một triệu chứng về cái chết của tư bản. Nếu không có sự đột phá kỳ diệu về khoa học hay công nghệ, phong cách sống trong thế giới của con cháu chúng ta sẽ trì trệ và nghèo khó như thời bao cấp.

Một chu kỳ mới của lịch sử chẳng?

Chương 7

Con voi Trung Quốc

Cảm nhận chủ quan của cá nhân tôi thì Trung Quốc là một thị trường có sức tăng trưởng GDP hay FDI lớn hơn những con số tăng trưởng chính thức nhiều. Lý do là dù Chính phủ Trung Quốc, trung ương và địa phương, có thổi phồng thành quả của họ qua các con số, thì con số phỏng đoán của nền kinh tế ngầm của Trung Quốc lại lớn hơn mọi sự thổi phồng này. Trong khi đó, với bản tính truyền thống của giới cầm quyền, những vấn nạn và đe dọa cho sự bền vững của nền kinh tế Trung Quốc cũng lớn lao hơn rất nhiều so với những tài liệu được thông báo.

Tôi đến Trung Quốc lần đầu vào năm 1976 khi đi công tác cho tập đoàn Eisenberg của Do Thái. Họ là những nhà đầu tư đầu tiên của Phương Tây vào Trung Quốc và khởi xướng một loạt liên doanh với các công ty quốc doanh của Trung Quốc. Sau đó, tôi tiếp tục công tác ở Trung Quốc nhiều năm cho đến khi tự thiết lập những chi nhánh ở Trung Quốc của Hartcourt, công ty riêng của tôi tại Mỹ, vào đầu năm 1996. Tôi sống và làm việc ở Hồng Kông và Thượng Hải liên tục từ năm 1999. Câu hỏi thường xuyên phải đối diện từ các doanh nhân nước ngoài là: “Ông đánh giá thế nào về kinh tế của Trung Quốc cũng như tình hình kinh doanh?”

Những lúc đó, tôi luôn nghĩ đến câu chuyện những anh thầy bói mù sờ voi để tìm một từ chính xác mô tả hình thù của con voi. Dĩ nhiên, mọi người đều biết rằng anh mù sờ cái vòi voi thì có cảm nhận khác hẳn với anh mù sờ cái chân. Đối với tôi, sự đánh giá chính xác nền kinh tế của Trung Quốc cũng là một bài học tương tự, mặc cho rất nhiều tài liệu tham khảo, sách vở hồi ký và cả tiểu thuyết viết về đề tài này...

Số liệu thống kê

Thủ tướng Anh, ngài Benjamin Disraeli, đã phê bình về những tranh luận chính trị: “Có 3 loại nói láo: nói láo, nói láo khốn kiếp và... số liệu thống kê” (lies, damned lies, and... statistics). Sự thật và nửa sự thật (half-truth) có thể tương phản nhau như đêm và ngày. Mà các chính trị gia là những sự phụ về “nửa sự thật”; trong khi đó, để bẻ quanh sự thật thì việc sử dụng các con số thống kê để phù hợp với mục đích tranh luận của mình đã trở thành một thói quen đáng ngại trên khắp thế giới.

Tôi có một anh bạn người Trung Quốc khá thân vào năm 2003 và hai đứa hay giao du ở Thượng Hải để tản mạn chuyện đời. Anh ta là Trưởng Sở Thống kê của vùng Tây Dương Tử, thu nhật các báo cáo từ khắp làng, xã, huyện, tỉnh của khu vực này để nộp lên cho Trung ương ở Bắc Kinh. Khu vực này, gồm Thượng Hải, Triết Giang, An Huy, Hàng Châu, Nam Kinh... là một trong những vùng kinh tế trọng điểm của Trung Quốc. Anh ta tâm sự là những giờ phút căng thẳng nhất của đời anh và các nhân viên thuộc hạ là những ngày phải nộp báo cáo thống kê Trung ương sau khi thu nhận và tổng kết các con số từ các địa phương. Anh nói: “Các con số từ các cơ quan chính phủ, các công ty quốc doanh, các ngân hàng, các văn phòng thuế vụ... đều có những mâu thuẫn nghịch lý ngược đời. 80% các con số rập khuôn theo chỉ tiêu của chính phủ, vì đây là mức đánh giá về khả năng và hiệu quả của các lãnh đạo hành chính. Nếu Chính phủ trung ương nói năm nay mục tiêu của GDP sẽ trên 11%, thì các đơn vị thi nhau vượt trên chỉ tiêu để lấy điểm. Không ai rõ sự thật như thế nào. Vì lý do các con số “chửi nhau” thậm tệ, chúng tôi phải nhào nặn xoa bóp lại cho các dữ liệu và thống kê được hài hòa và các con số phải nằm ở mức độ hợp lý tối thiểu. Sự chính xác của các thống kê này là điều chúng tôi quan tâm rất ít”.

Anh bạn nói thêm: “Cả thế giới đều lấy con số 1,32 tỷ làm dân số chính thức của Trung Quốc. Nhưng Sở Thống kê chỉ điều nhân viên thực hiện công tác này mỗi 10 năm ở các tỉnh và huyện. Con số từ các xã, làng mạc đều tùy thuộc vào báo cáo của các đơn vị địa phương. Với một số lượng di dân khổng lồ từ nông thôn ra thành thị (không ai nắm chắc vì họ không có hộ khẩu và chỗ ở nhất định), cộng với thói quen phải báo cáo nhân hộ khẩu

nhều hơn của các đơn vị nông thôn (để gia tăng ngân sách và chi tiêu), con số thực sự về dân số chỉ là một phỏng đoán rất ngờ vực”.

Anh ta kết luận bằng câu tục ngữ thường vẫn nghe ở Mỹ: “Garbage in, garbage out” (rác vào thì rác ra). Không một máy tính hiện đại nào trên thế giới có thể thay đổi nguyên lý này.

Nền kinh tế ngầm

Một yếu tố quan trọng nữa của kinh tế Trung Quốc mà mọi người chỉ phỏng đoán là nền kinh tế ngoài luồng. Cho đến thời điểm này, người dân Trung Quốc vẫn chuộng giữ tiền tiết kiệm lâu dài bằng vàng, đô la hay địa ốc... thay vì những trương mục trả lãi suất rất ít trong các ngân hàng. Các giao dịch thương mại không hóa đơn là một hiện tượng rất phổ thông. Khi bạn mua hàng bằng tiền mặt ở một cửa hàng hay ngay cả một cơ xưởng lớn của một công ty quốc doanh, bạn có thể được trừ đến 5% khi trả bằng tiền mặt. Chỉ có khoảng 62% doanh nhân báo cáo về lợi tức thu nhập với Sở thuế (và có lẽ 90% trong số này là những báo cáo lệch lạc). Thêm vào đó, nạn tham nhũng trên toàn quốc tạo ra những luồng tiền khổng lồ cần rửa ngoài luồng cũng sẽ không nằm trong các dữ liệu thống kê chính thức. Một nghiên cứu độc lập của một quỹ tiền tệ quốc tế ước tính là đến 27% FDI của Trung Quốc là do tiền nội địa tái hồi (recycling domestic equity). Hiện tượng này mô tả những dòng tiền lớn của Trung Quốc lọt ra nước ngoài và được đầu tư trở lại tại Trung Quốc trên danh nghĩa vốn đầu tư nước ngoài.

Tín dụng đen

Tôi còn nhớ cách đây 4 năm, tôi đi ngang một văn phòng đồ sộ trong một cao ốc văn phòng ở đường Huai hai Zhong Lu. Đây là một khu thương mại rất sầm uất và nổi danh của Thượng Hải. Văn phòng không có tên tuổi hay biển quảng cáo nào, mà người thăm viếng lại tấp nập như một cửa hàng bách hóa. Hỏi thăm bạn bè mới biết đây là một “ngân hàng đen” nơi các doanh gia và các nhà giàu đến bỏ tiền và vay tiền, dĩ nhiên là với lãi suất

gấp 3 lần các ngân hàng chính thống. Sự hiện diện công khai giữa thanh thiên bạch nhật cho thấy mối liên hệ của các “doanh nghiệp ngầm” và chính quyền sâu rộng đến mức độ nào.

Ước lượng về nền kinh tế ngầm này Trung Quốc thay đổi từ 15% đến 40% GDP. Dù thấp hay cao, ấn số này đã thay đổi mọi số liệu thống kê về GDP, về tăng trưởng kinh tế, cũng như các thực tại về thu nhập và tài sản.

Quyền tự trị của các địa phương

Giáo sư Victor Hsieh của Đại học Northwestern (Mỹ) vừa làm một bảng ước tính về số nợ của các đơn vị chính phủ địa phương trên toàn Trung Quốc lên đến 2,5 ngàn tỷ đô la Mỹ (16,8 ngàn tỷ nhân dân tệ). Tiêu sản này bao gồm nợ trực tiếp, các bảo lãnh tài chính và các hợp đồng giao dịch với các đối tác trong và ngoài nước. Con số này được chôn vùi bóp méo trong những cân đối tài chính chính thức của Trung ương và Giáo sư Hsieh đã phải gọt gọt tìm tòi qua các dữ liệu tư và các báo cáo địa phương của các ngân hàng cũng như các công ty quốc doanh.

Nhiều học giả về Trung Quốc thường cho rằng chính quyền trung ương ở Bắc Kinh kiểm soát rất chặt chẽ mọi hoạt động của địa phương qua đảng viên cộng sản và quan chức bổ nhiệm. Khi làm việc với các địa phương, doanh nhân nước ngoài mới nhận thức thực tế là “phép vua thua lệ làng”. Bắc Kinh gần như để mặc các đơn vị địa phương tự túc và tự xử lý trong rất nhiều lĩnh vực, kể cả tài chính, miễn là địa phương đóng góp đầy đủ số chỉ tiêu về thuế, báo cáo thường xuyên theo chỉ tiêu đề ra và đừng làm gì để “mất mặt” Trung ương.

Nhưng vấn đề nhạy cảm là những cuộc biểu tình, những tố cáo lạm dụng về đất đai, những scandals trên báo chí... Vì phần lớn phải tự túc về ngân sách, nên các chính quyền địa phương hay có khuynh hướng thổi phồng giá đất để bán hay cho thuê lại với giá cao (một phần rất lớn của nhiều ngân sách), hay thích làm những dự án vĩ đại dù không hiệu quả (để tăng GDP,

để có sĩ diện và tiếng tăm, và để hưởng lợi cá nhân) và sẵn sàng bảo đảm mọi số nợ để tiến hành các mục tiêu trên.

Tín dụng đỏ

Vào năm 1995, công ty Hartcourt của tôi có liên doanh để thiết lập một nhà máy sản xuất dụng cụ văn phòng khá quy mô ở Quảng Đông. Số tiền nợ 4 triệu đô la Mỹ của công ty liên doanh do Bank of China cho vay là do chính quyền đảm bảo. Chúng tôi gần như không phải gặp gỡ hay liên hệ gì với Bank of China ở Quảng Đông hay Bắc Kinh; và chỉ gặp Giám đốc chi nhánh huyện một lần duy nhất trong một bữa ăn hoành tráng (không hề bàn thảo gì đến dự án hay kế hoạch kinh doanh). Nhiều bạn bè doanh nhân tại Trung Quốc khác đều có những kinh nghiệm tương tự, cho thấy quyền lực của chính quyền địa phương vượt xa các thủ tục hành chính.

Các công ty quốc doanh

Năm 1978, tôi được tập đoàn Eisenberg gọi đến Tây An để tổng duyệt tình hình kinh doanh và số liệu kế toán của Tây An Aircraft Technology, một công ty con của PLA (Quân đội nhân dân Trung Quốc). Thời điểm đó, công ty này chỉ chuyên sản xuất các phụ kiện cho máy bay, nhưng gần đây đã lớn mạnh và lập dự án liên doanh với Boeing và Airbus để lắp ráp nguyên chiếc máy bay. Sau khi tôi bị từ chối không cho coi các hồ sơ báo cáo tài chính vì lý do “bí mật quốc gia”, Eisenberg đã phản đối mạnh mẽ và sau cùng, Tây An Aircraft nhượng bộ, đem toàn bộ số sách để tôi xem xét.

Viên kế toán trưởng mang một chồng hồ sơ dày hơn 1 mét và nói đây là hồ sơ số 1. Tôi thắc mắc là sao chỉ có 9 tháng hoạt động mà chi phí và doanh thu lại nhiều con số như vậy. Ông ta trả lời là 3 bộ hồ sơ đều bao gồm khoảng thời gian hoạt động như nhau. “Vậy hồ sơ nào là chính xác?” Ông ta chậm rãi: “Cả 3 đều chính xác. Nhưng các số liệu khác nhau vì Sở Thuế cần những con số khác với Ban quản lý ở Bắc Kinh và chúng tôi, Ban quản lý địa phương lại có nhu cầu khác hẳn”.

Hai mươi bốn năm sau, vào năm 2002, khi làm việc với một công ty quốc doanh khác, tôi được biết là thói quen giữ vài bộ hồ sơ kế toán khác nhau vẫn tồn tại ở rất nhiều nơi. Do đó, nếu phải định giá tài sản hay lợi nhuận của một công ty quốc doanh, thì sự định chuẩn phương thức kế toán tài chính sẽ là vấn đề đầu tiên không biết phải giải quyết theo định hướng nào? Các tập đoàn ngân hàng lớn như Goldman Sachs hay Citicorp thường bị lên án về những thủ thuật kế toán để thổi phồng lợi nhuận hồng tăng giá trị cổ phiếu và đem phúc lợi lớn cho ban quản lý, dù họ đã theo đúng đòi hỏi của GAAP (chuẩn kế toán của Mỹ) và sử dụng những thiết bị điện tử cứng và mềm hiện đại nhất. Một công ty quốc doanh lớn và đa dạng như Petro China hay Agricultural Bank hay China Mobile... chắc chắn phải có nhiều vấn đề với hồ sơ và kết quả tài chính kế toán.

Các công ty tư nhân

Những số liệu chính xác về tình trạng tài chính của các công ty tư nhân thì cũng không khác hơn nhiều. Ngoài mục tiêu tránh thuế, các doanh nghiệp tư nhân bên Trung Quốc còn rất nhiều lý do để cố tình thay đổi các kết quả tài chính: họ cần tài trợ thường trực từ ngân hàng hay quỹ đầu tư, họ không muốn các đối thủ cạnh tranh biết về tình trạng tài chính của mình, họ thường dính líu đến những hoạt động ngoài luồng, họ thường làm rất nhiều ngành nghề mà sự tích hợp các hoạt động theo chuẩn mực về kế toán sẽ vô cùng tốn kém... Tóm lại, mỗi khi tôi nhận một báo cáo tài chính của một doanh nghiệp, công hay tư, câu hỏi đầu tiên là tôi phải khấu trừ hay cộng thêm bao nhiêu phần trăm cho mỗi con số, để có một dự đoán gần nhất với sự thực. Tôi chắc chắn rằng các cơ quan thống kê của chính phủ cũng như các nhà phân tích tư, dù có thiện chí đến đâu, cũng không thể phỏng đoán được phân khúc này.

Các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán đều phải dựa vào báo cáo tài chính đã được kiểm nhận bởi các công ty kiểm toán quốc tế, tin cậy nhất là Big4. Nhưng họ không đọc kỹ disclaimer của các công ty kiểm toán này:

Tất cả các số liệu kèm theo là do sự trình bày và cung cấp của Ban Quản lý, họ không có trách nhiệm nếu Ban Quản lý cố tình dối trá.

Cơ cấu và chuẩn mực của báo cáo tài chính

Như đã nói ở trên, các tập đoàn lớn nhất của Âu Mỹ vẫn sử dụng thường xuyên các thủ thuật về kế toán để thay đổi bức tranh tài chính thực sự của họ, từ hình thức hợp pháp như Goldman Sachs, Citicorp... đến phi pháp như Enron, Worldcom. Nhưng phương thức phổ thông là việc lập ra những công ty con ở nước ngoài để bỏ vào những khoản nợ ngoài luồng, chuyển hoàn doanh thu và lợi nhuận qua các công ty thứ ba, che giấu các tài sản đã mất nhiều giá trị, dùng thị giá để gia tốc doanh thu (mark-to-market rule).

Chính phủ Mỹ cũng bóp méo các số liệu thống kê để đạt mục tiêu chính trị của mình bằng cách cấu trúc thành phần của các chỉ số như tỷ lệ thất nghiệp, lạm phát... sao cho có lợi cho hình ảnh trưng bày cùng công chúng và các nhà đầu tư.

Tôi không ngạc nhiên khi thấy Trung Quốc dùng giá trị sản xuất cho lượng hàng tồn kho thay vì giá trị thị trường (nhiều mặt hàng không bán được, chất đầy kho cả hai, ba năm, vẫn được tính theo giá trị sản xuất). Nguyên tắc này cũng được áp dụng cho các tài sản không còn thị giá vì không hoạt động (rất nhiều dự án địa ốc khổng lồ bỏ trống không bán hay cho thuê được tại rất nhiều địa phương). Thống kê của Trung Quốc thậm chí không dùng chiết khấu cho rất nhiều tài sản cố định.

Tóm lại, khi thay đổi thành phần cấu trúc của một báo cáo tài chính, chính phủ và các công ty Trung Quốc có thể đưa ra một bức tranh khác xa thực tế.

Trực giác và kinh nghiệm đầu tư

Tóm lại, nếu phân tích tình hình kinh tế Trung Quốc theo các dữ liệu, số liệu thống kê và dựa trên những mô hình, phương thức đã học từ các đại

học Âu Mỹ, thì xác suất sai lệch rất đáng kể. Những học giả Trung Quốc thường chính xác hơn về các dự đoán của mình khi họ dựa vào trực giác và cảm nhận chủ quan.

Cảm nhận chủ quan của cá nhân tôi thì Trung Quốc là một thị trường có sức tăng trưởng GDP hay FDI lớn hơn những con số tăng trưởng chính thức nhiều. Lý do là dù chính phủ Trung Quốc, trung ương và địa phương có thổi phồng thành quả của họ qua các con số, thì con số phỏng đoán của nền kinh tế ngầm của Trung Quốc lại lớn hơn mọi sự thổi phồng này. Trong khi đó, với bản tính truyền thống của giới cầm quyền, những vấn nạn và đe dọa cho sự bền vững của nền kinh tế Trung Quốc cũng lớn lao hơn rất nhiều so với những tài liệu được thông báo. Trong tương lai gần, bong bóng tài sản về địa ốc và chứng khoán sẽ vỡ và chưa ai có thể biết những hậu quả của nó tại Trung Quốc và toàn cầu.

Do đó, khi Quỹ Viasa của chúng tôi đầu tư vào thị trường chứng khoán của Trung Quốc, chúng tôi phải quên đi định lý đầu tư thành công vượt bậc của Warren Buffett: quan trọng nhất là giá trị cơ bản lâu dài của các công ty. Chúng tôi hiểu rằng trực giác và chủ quan trong những phân tích nhận định về các đơn vị này không đủ chính xác để làm căn cứ cho những đầu tư lâu dài. Chúng tôi đã đầu tư vào nhiều chứng khoán và công ty ở Trung Quốc, nhưng hoàn toàn ngắn hạn và dùng kỹ thuật lướt sóng cùng các nguồn tin ngoài luồng để quyết định.

Bạn không cần biết hình thù của con voi, nhưng bạn có thể nghe tiếng chân nó chạy và đoán hướng đi. Nếu bạn đúng, bạn cũng vẫn có thể kiếm được tiền với con voi Trung Quốc. Nếu bạn sai, con voi sẽ giẫm nát bạn.

Chương 8

Con ve và đàn kiến

Những ngày ở tiểu học, thập niên 50, mỗi học sinh đều phải thuộc lòng câu chuyện ngụ ngôn của La Fontaine về “Con ve và đàn kiến”. Chuyện kể là con ve chỉ thích ca hát suốt các ngày hè tươi đẹp còn đàn kiến cần cù lo chuyển chỗ dự trữ lương thực và xây tổ để phòng cho những ngày đông lạnh giá. Con ve thật sự tỉnh ngộ và cay đắng khi phải đến tổ kiến sau đó để xin ăn và chỗ ở. Chuyện là một mô hình luân lý của tính khôn ngoan, ham làm việc và biết lo xa của đàn kiến so với những thói hư tật xấu của loài ve ham chơi.

Kinh tế ve và kiến

Gần đây, kinh tế gia Martin Wolf nhắc lại câu chuyện ve kiến này và lái đến chủ đề về các nền kinh tế toàn cầu. Theo ông, “kinh tế con kiến” được thể hiện bởi các quốc gia chăm chỉ sản xuất và biết tiết kiệm như Đức, Nhật, Trung Quốc; trong khi “kinh tế con ve” tượng trưng cho sự tiêu thụ, nợ nần và hoang phí của các quốc gia như Mỹ, Anh và Hy Lạp.

Nhưng liên quan giữa kiến và ve có một hệ số mới của thời hiện đại: để tiếp tục tăng trưởng và tạo công ăn việc làm cho đàn kiến, các kinh tế “kiến” đã phải cho các quốc gia “ve” vay nợ rất nhiều để ve tiếp tục tiêu thụ hàng hóa của kiến. Đến lúc này, ve không còn nhiều khả năng trả nợ và đàn kiến lại thực sự có vấn đề. Tiếp tục cho vay thì tờ giấy nợ sau này sẽ bị mất giá trầm trọng; mà không cho vay, thì nền kinh tế của mình bị suy sụp thảm hại vì không xuất khẩu được. Khổ nhất là con kiến Trung Quốc, đàn kiến quá đông, không có việc làm cho chúng mà để cho chúng ăn không ngồi rồi thì sẽ mời gọi nhiều bất ổn xã hội trầm trọng.

Dĩ nhiên đây là nguyên tắc mà các doanh nhân đều biết rõ: nếu bạn nợ ngân hàng vài trăm triệu đồng thì đây là vấn nạn của bạn; nhưng nếu bạn nợ

ngân hàng vài ngàn tỉ đồng, thì đây là vấn nạn của ngân hàng.

Xã hội ve và kiến

Chuyện con ve và đàn kiến không những chỉ biểu hiện qua các nền kinh tế thế giới mà còn hiện diện ở khắp các tương quan trong các tầng lớp của từng nền kinh tế hay ngay cả trong nhiều gia đình và xã hội. Trong một bài viết trước đây về *Tư bản và dân chủ* (Chương 6) tôi đã phân tích về những con kiến tư bản cần cù làm việc đầu tắt mặt tối ở Mỹ để đóng thuế. Sau đó, chính phủ lại phân phối các khoản tiền thuế này cho các thành phần nghèo kém. Mức thuế ở Mỹ cao đến nỗi một người đi làm phải đóng thuế chỉ để nuôi một người Mỹ khác không đóng góp gì cho ngân sách quốc gia.

Tôi không bàn về khía cạnh đạo đức, nhưng việc lạm dụng các phúc lợi xã hội của các thành phần ăn không ngồi rồi quả là một hiện tượng về ký sinh trùng của kinh tế Âu Mỹ. Số lượng các con ve hay ký sinh trùng này, kể cả các quan chức nhà nước và các chính trị gia, tăng trưởng rất nhanh chóng (vì ai cũng tham lam) và số lượng cũng như tinh thần năng động của đàn kiến Mỹ càng ngày càng suy sụp. Thu thuế không đủ để tiêu xài, các chính phủ Âu Mỹ còn đi vay mượn khắp nơi, nhất là Nhật và Trung Quốc, để sự thâm hụt ngân sách và cán cân thương mại trở nên tồi tệ hơn bao giờ hết.

Xã hội Trung Quốc

Trong khi nền kinh tế tư bản Mỹ bị các thành phần nghèo kém, hưởng phúc lợi xã hội, không sản xuất lợi dụng tạo nên suy thoái dựa trên chủ nghĩa dân chủ; thì tại Trung Quốc, cơ chế xã hội đã tạo nên một tầng lớp ve giàu có, đầy quyền lực và rất tham lam trong việc rút tĩa mòn cạn các của cải tài nguyên do sức lao động của đàn kiến nghèo, thua kém từ các vùng quê tạo nên.

Không những sử dụng nhân công giá rẻ từ các huyện xã nghèo, các con ve Trung Quốc còn lợi dụng bộ máy hành chính để trưng dụng đất đai thôn

quê, tàn phá môi trường sinh sống của người dân khắp nơi, cũng như mượn trơn số tiền tiết kiệm của dân kiến bằng cách giữ lãi suất huy động của mỗi ngân hàng dưới 2% trong suốt 30 năm qua. Và trong tất cả các thiên tai, khủng hoảng nhân tạo hay biến động xã hội, dân kiến Trung Quốc là những người phải hứng chịu mọi thua lỗ. Các con ve Trung Quốc luôn luôn được bao bọc và nhiều khi hưởng thêm phúc lợi của chính phủ.

Từ đời kiến qua ve

Năm 1978, tôi đi công tác nhiều lần tại Bắc Kinh và có quen anh Liu Shan Dong, một viên chức trẻ tại Bộ Ngoại Thương Trung Quốc. Một hôm, anh mời tôi về nhà dùng cơm. Gia đình anh có 4 người (vợ, con và mẹ già), được cấp một căn hộ rộng khoảng 20m² sau 10 năm làm việc cho chính phủ. Anh đạp xe đi về hơn 28 km mỗi ngày vì phải về nhà ăn cơm trưa để tiết kiệm tiền. Anh há hốc miệng khi nghe tôi nói tiền gửi xe hàng ngày của tôi ở Manhattan (NYC) mất khoảng 30 đô la Mỹ, tương đương với số lương hàng tháng của anh.

Anh là một con kiến chăm chỉ, hiền lành, gương mẫu như cả tỷ con kiến khác ở Trung Quốc. Mười hai năm sau, tôi quay lại Bắc Kinh, tìm anh và cuộc đời anh đã thay đổi nhiều. Nhờ một dự án khu công nghiệp có sự hỗ trợ mạnh mẽ của chính quyền địa phương ở Thiên Tân (cách Bắc Kinh khoảng 70 km về phía Nam), anh đã trở thành một “con ve” ấn tượng của Bắc Kinh. Gia đình anh bây giờ đã ở một biệt thự rộng hơn 600m² ngay gần khu Đại học Thanh Hoa, anh và vợ đều có tài xế riêng cho hai chiếc Mercedes và BMW đời mới nhất, và nhân công phục vụ tại nhà riêng của anh đã lên đến 6 người (2 ôsin, 1 người làm vườn, 2 người tài xế và 1 người nấu bếp). Nhưng cái thay đổi lớn nhất là “con ve” này, kể cả bà vợ và bà mẹ, đã quên hẳn cái quá khứ làm kiến của mình và theo nhận xét của tôi, đối xử khá tàn tệ với người làm trong nhà. Hiện tượng con ve Liu Shan Dong thực ra rất phổ biến ở mọi tỉnh thành Trung Quốc.

Thời đại của ve

Thời đại mới, suy tư mới và chuẩn mực đạo đức văn hóa cũng thay đổi nhiều. Một thống kê của Đại học Boston về những tập quán của thế hệ 2011 tại Mỹ (mới vào đại học năm nay) cho thấy các bạn trẻ bây giờ gần như không bao giờ đeo đồng hồ ở cổ tay nữa. Ngày xưa, tôi say mê sưu tầm những chiếc đồng hồ Thụy Sĩ cổ điển và bỏ cả ngày nhìn thời gian đóng băng trong những tác phẩm nghệ thuật này. Tôi đã từng mơ đến ngày giao lại bộ sưu tập quý báu này cho con cháu.

Tuy nhiên, sự thừa thãi của chiếc đồng hồ đeo tay trong bối cảnh hiện tại cũng không khác gì sự thừa thãi của câu chuyện ngụ ngôn về con ve và đàn kiến. Những nguyên lý đạo đức đã thay đổi và đây có lẽ là thời đại của con các ve. Một ngày gần đây, không ai còn muốn làm kiến nữa. Tính kiên nhẫn để cúi đầu chấp nhận một số phận thiệt thòi sẽ chấm dứt và biến thành một hiện tượng xã hội nào mới? Vì có ai nghĩ rằng mùa đông sẽ không bao giờ đến và cả thế giới sẽ tiếp tục ca hát trong một mùa hè bất tận?

Chương 9

Chỉ số hạnh phúc

Nếu nhìn vào bản đồ về mức độ hạnh phúc đã được một số tổ chức nghiên cứu độc lập công bố trong những năm gần đây có thể một nghịch lý thú vị, người dân tại nhiều quốc gia nghèo cảm thấy hạnh phúc hơn người dân ở các quốc gia phát triển. Thực hư của vấn đề này như thế nào, mời quý vị theo dõi tọa đàm đầu xuân của Tuần Việt Nam.

LTS: *Thưa bạn đọc Tuần Việt Nam, hẳn rằng bất kỳ ai sống trên đời cũng chỉ mong muốn được hưởng điều tốt đẹp, hạnh phúc.*

Đã có lúc người ta quan niệm cứ có tiền là sung sướng, là hạnh phúc, song qua những công bố về chỉ số hạnh phúc quốc gia được các tổ chức nghiên cứu loan báo, xem ra giờ đây quan niệm này không còn chính xác nữa.

Để xem xét vấn đề một cách thấu đáo, tọa đàm đầu năm của Tuần Việt Nam có sự góp mặt của 4 vị khách mời. Đó là: TS. Nguyễn Tường Bách, TS. Alan Phan, Luật sư Nguyễn Ngọc Bích và Chuyên viên kinh tế Trần Sĩ Chương.

Kỳ 1: “Giàu có chưa chắc đã hạnh phúc, nghèo vẫn cười phe phé”.

Nhà báo Thu Hà: *Thưa các vị khách mời, nếu nhìn vào bản đồ về mức độ “hạnh phúc” đã được một số tổ chức nghiên cứu độc lập công bố trong những năm gần đây có thể một điều rất thú vị, người dân tại nhiều quốc gia nghèo cảm thấy hạnh phúc hơn người dân ở các quốc gia phát triển. Các vị lý giải thế nào về nghịch lý này. Xin mời TS. Nguyễn Tường Bách.*

TS. Nguyễn Tường Bách: Những thông tin liên quan đến chỉ số hạnh phúc được một số tổ chức quốc tế công bố gần đây khiến tôi khá bất ngờ.

Càng bất ngờ hơn, khi Nicaragua, Costa Rica, Ai Cập, Bangladesh hay Cuba là những quốc gia có chỉ số hạnh phúc của người dân rất cao, trong khi đó, những quốc gia phát triển như Mỹ, Nhật, Singapore chỉ số này lại rất thấp.

Tôi không rõ chỉ tiêu của họ chính xác là những chỉ tiêu gì, nhưng tôi cho rằng quan niệm về hạnh phúc là một quan niệm hết sức rộng rãi, và nó là dạng của tâm thức, cho nên thật khó đo lường.

Những bảng chỉ số kiểu như thế này khó được xem như một tài liệu có tính chất khoa học, mà có tính chất cảm tính nhiều hơn. Chính vì vậy mà tôi vừa ngạc nhiên mà đồng thời tôi cũng cho rằng chúng ta cũng không nên vội vàng tự hào hay là vui thích.

Nhà báo Thu Hà: *Vì sao ông có cảm giác như vậy?*

TS. Nguyễn Tường Bách: Thử điếm qua vài thông tin của một số quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao sẽ phần nào thấy được nghịch lý.

Ai Cập, một quốc gia có tỉ lệ dân số mù chữ lên tới 50%; Bangladesh là một nước yếu kém về mặt kinh tế; Cuba đang bị xếp vào nhóm nước có dân chúng tuyệt vọng, vậy mà chỉ số hạnh phúc cũng được xếp hạng cao nhất, trong khi các nước phát triển khác như Pháp, Mỹ, chỉ số này lại thấp. Bởi vậy, tôi mới cho rằng về điếm này chúng ta phải suy nghĩ thêm để đánh giá cho đúng.

Việt Nam chúng ta cũng có chỉ số hạnh phúc rất cao. Mà không phải chỉ mỗi bảng này đâu, trong các bảng khác như chỉ số lạc quan cũng cao lắm.

Thực ra, những chỉ số này cũng phản ánh một phần sự thật. Có lẽ có những lý do như thế này:

Thứ nhất, Việt Nam là một dân tộc vốn xuất phát từ một nền kinh tế rất thấp, gần đây, sau cuộc đổi mới kinh tế trong năm 1986, đời sống người dân được cải thiện tốt hẳn hơn trước. Thậm chí, ngay cuộc khủng hoảng tài chính thế giới vừa rồi khiến cho nhiều quốc gia điêu đứng, Việt Nam cũng không đến nỗi bi đát. Hơn thế tăng trưởng kinh tế vẫn tăng đều hàng năm... điều này phần nào khiến người dân giữ được niềm hi vọng.

Thứ hai, tính cách hồn nhiên và lạc quan là một bản tính của dân tộc. Tính hồn nhiên và lạc quan này có lẽ đóng vai trò cao trong bảng đánh giá chỉ số hạnh phúc quốc gia do các tổ chức quốc tế thực hiện. Những người sống ở nước ngoài nhiều như anh Trần Sĩ Chương, anh Alan Phan... đều không lạ, ở nhiều dân tộc Âu - Mỹ, dân chúng thường nặng về suy tư, nặng về lý tính, nặng về so sánh hơn người Việt Nam, những người phương Đông.

Đó chính là lý do khiến tôi coi những chỉ số hạnh phúc quốc gia, chỉ số lạc quan như đã được công bố không có tính chất khoa học nhiều lắm, mà có tính chất cảm tính, tính tâm lý nhiều hơn.

Nhà báo Thu Hà: *Vấn câu hỏi đó, mời quý vị nghe lý giải của một vị khách khác là ông Trần Sĩ Chương.*

Ông Trần Sĩ Chương: Tôi có góc nhìn khác.

Ví dụ, nếu lấy giai đoạn 20 năm vừa qua, thì sẽ thấy mỗi năm sau khá hơn năm trước. Nếu họ vẽ lại một biểu đồ thể hiện hai mươi năm đó, mỗi năm điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình mình khá hơn thì như vậy họ hoàn toàn có thể lạc quan cho tương lai.

Cho nên để luôn cảm thấy hạnh phúc hãy cố gắng tạo ra những niềm vui chờ đợi ở phía trước, tự nhiên sẽ có cảm giác lạc quan.

Nhà báo Thu Hà: *Có phải ông muốn nói đến cái gốc của lạc quan?*

Ông Trần Sĩ Chương: Chính xác. Sở dĩ người ta tranh cãi nhau nhiều về chuyện “thế nào là hạnh phúc, làm sao để có hạnh phúc”, mà rút cuộc chẳng bao giờ thống nhất được quan điểm chính là vì người ta thường nghĩ, hạnh phúc hay bất hạnh phụ thuộc vào việc ta có hay không có cái gì.

Người ta cảm thấy hạnh phúc, phấn chấn khi cảm nhận được điều tốt đẹp đang chờ phía trước, và ngược lại, nguyên nhân mang tới cảm giác bất hạnh là việc người ta không tự thỏa mãn với những gì đang có.

Nhà báo Thu Hà: *Qua hai ý kiến vừa rồi, chắc hẳn độc giả cũng muốn nghe ý kiến của vị khách mời thứ ba. Xin mời TS. Alan Phan.*

TS. Alan Phan: Nhìn vào các chỉ số đã được loan báo, tôi không thấy ngạc nhiên. Hồng Kông có khoảng 200.000- 300.000 người giúp việc (ôsin) đến từ Philippines. Cứ mỗi Chủ nhật, những người này thường tụ tập ở khắp các công viên Central để thư giãn và gặp gỡ trò chuyện với đồng hương. Mười năm trước, các giáo sư ở Hồng Kông Polytechnic đã làm một cuộc khảo sát mức độ hạnh phúc, hài lòng với cuộc sống trong cư dân. Thú vị ở chỗ, trong giới giúp việc đến từ Philippines, hơn 90% người được hỏi cho biết họ rất hạnh phúc, hài lòng với cuộc sống. Ngược lại, các ông bà chủ người Hồng Kông, chỉ có chừng hơn 50% người được hỏi có cảm giác hạnh phúc, hài lòng.

Nếu theo góc nhìn anh Chương sẽ thấy, nếu ở Philippines, cho dù rất cần cù, mỗi người trong bọn họ chỉ có thể kiếm được 100-150 đô la Mỹ trong 1 tháng, cuộc sống khá eo hẹp, vất vả nên họ khó thể hạnh phúc được. Sang Hồng Kông, cho dù là đi làm ôsin, nhưng họ lại có cơ hội kiếm được tới 500 - 700 đô la/tháng. Mức thu nhập đó cao hơn hẳn nên đương nhiên họ cảm thấy hạnh phúc, lạc quan.

Tiếc rằng, những nhà khảo sát đó đã không hỏi thêm những ông bà chủ người Hồng Kông đó có muốn đánh đổi đời sống bất hạnh của họ lấy đời sống hạnh phúc của người giúp việc thì tôi chắc chắn 100% sẽ nói không.

Còn nếu hỏi ngược lại những người ô sin hạnh phúc này có muốn trở thành những ông bà chủ bất hạnh không thì sẽ có đến 90% họ sẽ trả lời là có. Thành ra việc đánh giá mức độ hạnh phúc, lạc quan chỉ nên xem là một giá trị tương đối.

Tìm hiểu cơ sở dùng để đo chỉ số hạnh phúc, tôi thấy các nhà điều tra dựa trên ba yếu tố là: tuổi thọ người dân, mức độ thỏa mãn (ít phản kháng) và ảnh hưởng đến môi trường (ecological footprint). Do đó, vì Mỹ, Âu, Úc có dân chủ, lại có khuynh hướng tiêu thụ quá nhiều năng lượng... nên họ không thể có hạnh phúc như dân Bắc Triều Tiên? Tôi cho rằng đây là một kết luận vô cùng “ngu xuẩn” của các nhà trí thức thích... làm dáng xã hội và bị các chính trị gia lợi dụng trắng trợn cho mục đích riêng tư.

Hạnh phúc hay lạc quan là trạng thái cảm nhận theo thời điểm, theo tình thế, theo triết lý sống cá nhân, theo tâm lý học đám đông và là một đo lường hết sức trừu tượng.

Nhà báo Thu Hà: *Thưa Luật sư Nguyễn Ngọc Bích, ông có chia sẻ với những nhận xét trên của TS. Alan Phan không?*

LS. Nguyễn Ngọc Bích: Tôi cũng nghĩ như vậy! Vì thực sự ra lạc quan là trạng thái tình cảm ngăn hạn, trước một biến cố nào đó, nhìn thấy như thế nào, lạc quan hay là bi quan. Hạnh phúc là vấn đề hoàn toàn khác, hạnh phúc đòi hỏi một sự sung mãn về tinh thần vật chất, về tình dục, hiện tại, tương lai, và vì những yếu tố ấy nó sẽ kéo dài và mỗi người sẽ ở trong vị trí và tự khẳng định mình. Hạnh phúc là cái mình cảm thấy thôi mà mình cảm thấy những yếu tố kia mình hài lòng thì mới có thể nói là hạnh phúc.

Với con số cuối năm vừa rồi báo *The Economist* họ có nói đến hạnh phúc đó, những người 40 tuổi thì hạnh phúc hơn những người 30 tuổi, thế thì họ mới bàn, họ bàn về quốc gia giàu có, hạnh phúc làm sao, nhưng điều quan trọng mà tôi tìm ra đó là hạnh phúc còn phụ thuộc vào: phái nam hay phái nữ, nhân cách, hoàn cảnh bên ngoài và tuổi tác.

Cho nên giữa hạnh phúc và lạc quan là khác nhau.

Dẫn chứng, với kết quả người Việt Nam có chỉ số lạc quan, hạnh phúc cao, tôi có mấy lưu ý sau:

Thứ nhất, người đi thu thập tin đó là người Việt Nam hay là người nước ngoài thì tâm lý cũng đã khác nhau rồi.

Thứ hai, như anh Chương nói tới vấn đề chọn mẫu; và thứ ba là văn hóa sống. Ở quốc gia như Việt Nam thường có cảm giác nhiều khi người ta không nói đúng như những gì đang nghĩ. Có thể trong phạm vi hẹp người ta bộc bạch thật lòng với nhau; mở rộng phạm vi giao tiếp một chút thì người ta lại tỏ ra tế nhị, kín đáo; và nếu được một tổ chức hỏi thì nhiều người lại càng cân nhắc kỹ lưỡng khi ăn nói.

Tôi nói giữa lạc quan và hạnh phúc khác nhau lắm là như vậy đấy.

Ông Trần Sĩ Chương: Nói như anh Bích, cảm giác lạc quan phải có độ dài nhất định thì mới có điều kiện cụ thể để cấu thành hạnh phúc. Nhưng nếu phân tích trạng thái vui buồn của mấy người đầu cơ bất động sản sẽ thấy một thực tế đáng lưu ý.

Giả dụ, mấy năm vừa rồi, giá nhà đất lên rầm rầm, các ông đầu cơ bất động sản sẽ rất lạc quan vì có thể kiếm bộn tiền. Nếu giá cứ lên tiếp thì không nói làm gì, nhưng bất ngờ qua một đêm, giá bất động sản đảo chiều đi xuống thì chắc chắn cái cảm giác lạc quan của các ông ấy cũng ngay lập tức đảo chiều xuống theo.

Từ đó sẽ thấy yếu tố lạc quan tạo nên hạnh phúc không có giá trị bền vững; yếu tố “biết đủ là đủ” có lẽ có giá trị tạo nên hạnh phúc bền vững hơn.

TS. Nguyễn Tường Bách: Từ cách lý giải của anh Chương, tôi có suy nghĩ: Liệu một quốc gia như Bangladesh có thể đột phá để trở nên giàu có hơn trong một vài năm tới không? Cuba liệu có tạo ra mức tăng trưởng cao hơn trong thời gian ngắn không?... Chắc là không, vậy tại sao người dân các nước đó vẫn có cảm giác hạnh phúc, lạc quan? Hay, một quốc gia như Bắc Triều Tiên nếu được hỏi sẽ thế nào? Biết đâu chỉ số hạnh phúc đo được cũng rất cao?...

Từ những câu chuyện có thực đó, tôi đành phải nghĩ thế này: phải chăng sự giàu có được định nghĩa một cách khác nhau. Đa số cho rằng giàu có là dồi dào về tiền của. Nhưng ai đó đã nói một điều mà tôi rất tâm đắc, là giàu tiền chưa chắc đã là giàu. Phải chăng, sự ít nhu cầu, ít đòi hỏi mới là sự giàu có? Phải chăng đó là nguồn gốc tại sao các nước Nam Mỹ, Á Châu, trong đó có nước ta chiếm vị trí cao trong bảng xếp hạng hạnh phúc?

TS. Alan Phan: Tôi cũng nghĩ khi người ta ít đòi hỏi, ít nhu cầu thì ít bị thất vọng. Tuy nhiên, có một mẫu số chung cho những nước chiếm thứ hạng cao trong bảng xếp hạng chỉ số hạnh phúc: đó là vấn đề văn hóa.

Cách nay nhiều năm tôi thấy bảng xếp hạng chỉ số phát triển kinh tế, trong nhóm giàu có là Nhật, Hàn, Đan Mạch... Và nghèo nhất là các nước thuộc châu Phi... Nhưng nếu xét theo tiêu chí hạnh phúc thì bảng này bị đảo

ngược lại. Rõ ràng, Nhật bị coi là quốc gia có số vụ tự tử nhiều nhất, nếu ai từng qua Nhật sẽ thấy người dân khá nghiêm túc, ít khi cười. Trong khi đó, ở bên châu Phi, người ta cười hát cả ngày. Cười nhiều thì ít bức xúc hơn. Có lẽ cảm giác thỏa mãn còn có cả yếu tố văn hóa, gien di truyền...

Ông Trần Sĩ Chương: Đương nhiên. Vừa rồi TS. Alan Phan đã dẫn chứng câu chuyện ở Hồng Kông. Vì sao các ông chủ người Hồng Kông kém vui hơn người giúp việc, bởi vì họ có nhiều thứ phải suy tư hơn, lo toan hơn, áp lực hơn. Những người giúp việc làm những việc giản đơn, cuối tháng lĩnh lương, có gì mà phải stress.

Tôi vẫn cho rằng, cảm giác hạnh phúc hay lạc quan là cảm nhận cá nhân không thể đo lường được, nó tùy thuộc phần lớn vào trạng thái, hoàn cảnh của mỗi người, chính phủ chỉ có một vai trò phụ, ngoại trừ khi chính phủ làm cho môi trường sống hàng ngày quá bi đát.

Kỳ 2: “Điều gì quan trọng hơn: Ít bức mình hay hạnh phúc?”

Có một nghịch lý là nhiều quốc gia chậm phát triển có chỉ số hạnh phúc vượt trội so với các quốc gia tiên tiến có nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên, người dân tại các quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao vẫn có nhu cầu tìm đến và xin được định cư ở những quốc gia có chỉ số hạnh phúc thấp. Nên hiểu nghịch lý này như thế nào? Tại kỳ 2 cuộc tọa đàm Chính sách quốc gia và Hạnh phúc của dân, các vị khách mời đã có những góc nhìn thú vị.

Nhà báo Thu Hà: Theo các vị, chính sách quốc gia, liệu có tác động thế nào đến cảm giác hạnh phúc của người dân?

TS. Alan Phan: Dĩ nhiên, chính sách quốc gia có ảnh hưởng đến thu nhập và môi trường sống của mỗi người dân, chưa nói đến những cảm nhận tinh thần về bất công hay bất bình đẳng xã hội hay niềm tự hào dân tộc, không đo lường được...

Vai trò của các chính phủ là tạo điều kiện và môi trường để người dân tự đi tìm hạnh phúc cho riêng mình. Nếu không có việc làm với đồng lương khá thì rất khó để người ta chăm sóc gia đình theo cách họ muốn, từ việc cho con cái một nền giáo dục bài bản đến việc làm cho căn nhà đang ở được thoải mái hơn. Muốn cho chất lượng sống của người dân tốt hơn, các quan chức chính phủ phải có một quyết sách rõ ràng minh bạch nhằm tạo dựng một môi trường sống ổn định về vật chất (lợi tức, giáo dục, y tế, an toàn, giao thông, giải trí...) và thư giãn về tâm thần (công bằng, văn minh, hài hòa...). Chỉ thế thôi.

Một chính phủ mà càng có nhiều tham vọng, thích tạo đủ loại thành tích, thì sẽ làm khổ dân, vì mọi kế hoạch của chính phủ đều cần đồng tiền, mồ hôi và công sức của dân... và sự lãng phí các tài nguyên này sẽ làm thiệt hại mọi tầng trường kinh tế; cũng như sẽ làm mất niềm tin từ người dân.

Ông Trần Sĩ Chương: Theo quan niệm của tôi, chính phủ làm gì cũng phải nhằm mục tiêu đem lại cho người dân một cuộc sống an toàn, cung cấp những nhu cầu căn bản, tức là đưa ra cơ sở để có thể tạo ra hạnh phúc. Còn mỗi người dân họ có cảm nhận được hạnh phúc hay không đó hoàn toàn là chuyện của họ.

Theo tôi, chính phủ tạo điều kiện bảo đảm cho đời sống của người dân tốt hơn, thu nhập của người dân cao hơn, làm cho môi trường sống của họ an toàn hơn thôi.

Luật sư Nguyễn Ngọc Bích: Đúng là chính phủ chỉ có thể đảm bảo những điều kiện căn bản giúp người dân hạnh phúc thôi (tạo ra cái nhà), còn việc người dân có hạnh phúc thế nào thì tùy thuộc ở họ. Ví dụ, ai đó vừa bị vợ bỏ thì cho dù vẫn sống trong nhà đó nhưng họ không thể có hạnh phúc, đúng không?

Bàn về hạnh phúc bây giờ mình phải nhìn trên căn bản của con người. Dẫn ví dụ này để mọi người dễ hình dung. Nếu ai đó đã ở tầm tuổi 50 - 60 tuổi trở đi mà không có một bà vợ ở bên cạnh chăm sóc thì đó là điều bất hạnh. Không biết các anh có đồng ý như vậy không?

Như ở kỳ 1 cuộc tọa đàm này chúng ta đã nhất trí, hạnh phúc là khi những nhu cầu của người ta được đáp ứng đúng. Mà mỗi người có nhiều nhu cầu lắm, nhu cầu lại theo tuổi tác, văn hóa sống... cho nên đó là vấn đề hoàn toàn cá nhân, chính phủ không có một vai trò gì trong việc tạo hạnh phúc hết, nhưng đáng chú ý là chính phủ hoàn toàn có khả năng làm cho người ta không hạnh phúc.

TS. Alan Phan: Nếu ông chính trị gia nào khẳng định sẽ làm cho dân hạnh phúc thì đó chỉ là trò chơi chính trị của người muốn đi kiếm phiếu. Anh có thể ra kế hoạch là kinh tế nên phát triển theo chiều hướng này, mức tăng trưởng hay lạm phát mỗi năm phải ở mức độ nào.... đó là lời hứa, là mong muốn sẽ tạo ra điều kiện như vậy, nhưng việc có đạt được hay không lại do nhiều yếu tố khác chi phối.

Nhà báo Thu Hà: *Thưa quý vị, trong bối cảnh không phải người nông dân nào cũng có ruộng để làm, không phải sinh viên nào ra trường cũng kiếm được việc, cứ ra đường là kẹt xe, ô nhiễm... trước những mối lo có thực này, liệu người dân có thể hạnh phúc hay lạc quan được không?*

TS. Nguyễn Tường Bách: Xưa nay chúng ta chỉ đo những chỉ số về tăng trưởng, về tầm sản xuất quốc gia để nói về hạnh phúc người dân. Nhưng rồi người ta nhận ra chỉ số đó quá nghiêng hẳn về một bên, phiến diện nên người ta mới đặt vấn đề nên chăng là có dạng khác để đo đời sống tâm lý của người dân?

Tôi nghĩ việc đo chỉ số hạnh phúc không phải chỉ là thủ thuật chính trị. Có lẽ, trong tiến trình phát triển của nhân loại đang có khuynh hướng dùng những tiêu chí khác để đo lường sự thành công của chính sách quốc gia. Chúng ta không nên đánh giá quá thấp những cố gắng này, có lẽ những thông số này là những thử nghiệm đầu tiên. Nhưng vì là thử nghiệm nên có thể kết quả chưa hoàn hảo, hình ảnh khá méo mó. Nhưng dù sao ta cũng nên xem đó là thử nghiệm đầu tiên và không chừng một vài năm nữa người ta có những phương pháp đo chính xác hơn, phản ánh phần nào đời sống tâm lý của dân chúng.

Thế nhưng phải thấy rằng, một bên là đo những chỉ số kinh tế với những con số khá chính xác về thống kê, còn một bên là đo trạng thái của tâm thức. Hai cái này hoàn toàn khác nhau về chất và lượng, nên rất khó, việc đưa ra kết quả khác nhau là điều đương nhiên.

Khác với những chỉ số kinh tế, hạnh phúc xuất phát từ những điều kiện cơ bản, tôi thử kể ra vài tiêu chí. Đó là, sức khỏe được bảo đảm, đời sống vật chất đầy đủ và một cái tâm rộng mở để tiếp nhận, để mà cảm thụ được những giá trị về tâm linh.

Đây là những tiêu chí cần được thảo luận nghiêm túc.

Luật sư Nguyễn Ngọc Bích: Những tiêu chí anh Bách vừa nêu ra tùy thuộc vào yêu cầu, nhu cầu của mỗi người. Vì không có mẫu số chung, không ai giống ai nên chúng ta không thể đo được, nhưng ta cần đo cái mà xã hội đáp ứng được.

Ví dụ, yếu tố thứ nhất, do môi trường sống không bảo đảm, ra đường là kẹt xe, ô nhiễm không khí, dịch bệnh... những yếu tố đó khiến cho sức khỏe dân chúng suy yếu, thường xuyên phải vào bệnh viện. Như vậy họ thấy khổ hay sướng?

Đến yếu tố thứ hai là đầy đủ vật chất: Tất nhiên là đầy đủ ở mức vừa phải và tương đối, đo xem nền kinh tế này như làm sao?

Và yếu tố thứ ba, cái tâm mở rộng đó là tôn giáo và giáo dục. Tôi bàn luận thêm một chút yếu tố này vì thực ra giáo dục không tác động nhiều đến tôn giáo. Tôn giáo là cái gì đó mà người ta tự cảm nhận được. Đó là điều mà người ta cảm thấy, và được thôi thúc hướng đến. Tôn giáo đòi hỏi con người nhiều thứ hơn giáo dục và chúng ta chỉ nhận ra khi đã trải qua.

Giáo dục không dạy phải chia sẻ, nhưng ăn ngon mà ăn một mình thì thấy buồn lắm, phải ăn hai người. Tôn giáo dạy anh là phải chia sẻ, tất nhiên có những điều mà tôn giáo dạy nhưng giáo dục chưa chắc đã chấp nhận. Tôn giáo đòi hỏi anh phải theo và anh bằng lòng chấp nhận điều đó, giáo dục phải là phổ quát. Do vậy, nó thực sự khác nhau.

TS. Nguyễn Tường Bách: Khi tôi nói cái tâm rộng mở tôi không có ý nói về tôn giáo. Nói tâm hồn rộng mở là tôi nói đến một người có tâm, có khả năng cảm thụ được cái đẹp của văn hóa. Hồi này, tôi dùng từ “tâm linh” có lẽ hơi sai mà phải là “văn hóa”. Nếu có người cứ bo bo giữ truyền thống cũ kỹ của mình, những quyền lợi riêng tư của mình mà không có một tâm hồn rộng mở thì chúng ta phải nghĩ rằng người đó khó có hạnh phúc.

TS. Alan Phan: Cách nay 3 năm từ *Doanh nhân Sài Gòn Cuối tuần* có phỏng vấn và hỏi tôi điều kiện để có được hạnh phúc. Tôi đã nói: thứ nhất là sức khỏe; thứ hai là trí tuệ; thứ ba là tâm linh, phải tin tưởng vào một gì đó thiêng liêng; thứ tư là yếu tố xã hội, tức là biết chia sẻ với người xung quanh, cảm thấy mình thuộc về một cộng đồng nào đó và thứ năm là dư giả tài chính.

Chính phủ có thể làm gì để giúp tôi đạt được 5 điều kiện đó? Rõ ràng, vai trò của chính phủ rất quan trọng để tạo ra môi trường khiến tôi có cơ hội đạt được hạnh phúc hay không hạnh phúc. Nhưng dù có cơ hội mà tôi không chịu học hành, kém hiểu biết thì mọi nỗ lực của chính phủ cũng bằng thừa. Chẳng hạn yếu tố sức khỏe, nếu mỗi cá nhân không biết tập thể dục, lo ăn uống điều độ thì dù chính phủ có hàng ngàn bệnh viện hiện đại đến mấy thì cũng bó tay trước nhan nhản các ca mập ú, máu nhiễm mỡ, tim mạch...

Ông Trần Sĩ Chương: Nhưng chính phủ hoàn toàn có thể tạo ra một môi trường không bị ô nhiễm để anh không dễ bị bệnh.

TS. Alan Phan: Đương nhiên, nhưng chính phủ không thể nào tập thể dục giùm tôi được. Ở đây tôi muốn nói một chính phủ khôn ngoan là một chính phủ biết được giới hạn của mình, đừng đi vào những chuyện mà họ không thể giải quyết được.

Đơn cử câu chuyện giáo dục. Chính phủ chỉ nên tạo điều kiện để người ta dạy hay học lẫn nhau. Tại sao chính phủ phải áp đặt học trình, lề lối, tiêu chuẩn... Hãy cứ để trăm hoa đua nở, hoa nào tốt nhất thì người ta theo đuổi

nhiều. Cách tốt nhất để giúp sinh viên nghèo là cho họ vay không lãi để đi học.

Như ở Mỹ, đâu có bắt buộc người ta phải lấy chương trình học của Harvard làm căn bản, dù rõ ràng Harvard vẫn là nơi tụ tập những tài năng trí tuệ lớn nhất. Chính phủ Liên bang Mỹ không dính líu gì đến bất cứ hoạt động hay điều hành hay sở hữu một trường đại học nào cả, ngoài việc tài trợ lãi suất cho sinh viên. Có lẽ vì vậy mà hệ thống đại học Mỹ được coi như có giá trị hàng đầu trên bảng xếp hạng thế giới.

Ông Trần Sĩ Chương: Tôi xin mở ngoặc để hỏi anh Alan một câu: Các anh chị đi qua Mỹ thử hỏi 100 người, tôi dám chắc không ai biết tên bộ trưởng giáo dục là gì.

Nhà báo Thu Hà: *Bởi vì người dân đâu có quan tâm ông ấy là ai, mà họ chỉ quan tâm ông ấy sẽ mang lại cái gì tốt hơn cho họ.*

TS. Alan Phan: Thế tôi mới nói, chính phủ không thể tạo ra được bất cứ cái gì ngoại trừ là tạo ra một môi trường tương đối khả quan, để cho người ta tự đi tìm hạnh phúc.

Tôi đồng ý với anh Chương ở chỗ chính phủ không thể trực tiếp liên quan đến việc cảm nhận hạnh phúc của dân chúng. Nhưng rõ ràng chính sách của họ có thể khiến dân kém hạnh phúc.

Luật sư Nguyễn Ngọc Bích: Chính phủ đừng làm cái gì để dân chúng bức mình. Nếu chưa thể làm được những gì dân chúng thích thì tốt nhất đừng tạo ra những cái khiến họ bức mình. Một trong những thứ khiến dân dễ không vui, kém hạnh phúc là chính phủ can thiệp quá nhiều.

Ông Trần Sĩ Chương: Vì sao dân chúng ở quốc gia này cảm thấy hạnh phúc hơn dân quốc gia kia? Vì sao?

Nếu nói thực sự nước nào hạnh phúc hơn nước nào, tôi thấy nên đến quan sát mấy tòa đại sứ. Nếu thấy ở đâu có lượng người xếp hàng xin visa xin định cư nhiều nhất, thì đó là nơi có điều kiện chung hấp dẫn, là vì họ đã nghĩ tại quốc gia đó người dân có hạnh phúc. Họ ra đi là để đi tìm hạnh

phúc chứ tìm cái gì. Chẳng ai đại gì sang một quốc gia kém hạnh phúc hơn để định cư cả.

Các thống kê cứ nói mấy nước như Iraq, Bangladesh, Nicaragua có chỉ số hạnh phúc cao. Nhưng tôi quan sát mấy tòa đại sứ đó, có thấy ai xin sang đó định cư đâu. Mà ngược lại, họ toàn tìm tới các quốc gia được xếp vào hàng kém hạnh phúc như Mỹ, Anh, Pháp, Nhật, Singapore...

Nhà báo Thu Hà: *Từ câu chuyện chỉ số hạnh phúc quốc gia đo được, chúng ta nên hiểu thực tế này như thế nào?*

Luật sư Nguyễn Ngọc Bích: Nên phải hỏi là đất nước nào người dân ít bực mình thì hay hơn là hỏi họ có hạnh phúc không, cái sau khó xác định lắm.

Nhà báo Thu Hà: *Vâng, cho dù mang yếu tố cảm tính, trừu tượng, nhưng tôi vẫn cho rằng nếu hiểu đúng và sử dụng nghiêm túc chỉ số hạnh phúc quốc gia sẽ thấy được phần nào toàn cảnh chất lượng sống của người dân có đang được cải thiện hay không để từ đó điều tiết chính sách quốc gia tập trung vào những gì thực tiễn đời sống dân sinh đòi hỏi.*

Kỳ 3: “Tăng trưởng không có nghĩa hy sinh hạnh phúc của dân”.

Một xã hội ổn định là phải có niềm tin giữa người với người, ứng xử với nhau tương kính. Đó chính là vốn xã hội để có tăng trưởng bền vững. Chính từ những trải nghiệm thực tế đã đúc kết một thông điệp thấm thía: tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá không hẳn mang lại hạnh phúc cho người dân.

Nhà báo Thu Hà: *Thưa các vị khách mời, quốc gia có nền công nghiệp lâu đời và nổi tiếng bảo thủ như Anh mới đây đã công bố soạn thảo kế hoạch đo “chỉ số hạnh phúc” của dân chúng để làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách. Một số quốc gia khác như Pháp, Canada cũng đang xem xét thực hiện biện pháp tương tự. Các quyết sách được xem xét theo hướng*

“các tài nguyên đang sử dụng cần phải để dành cho thế hệ tương lai”. Ý kiến của các vị về việc này như thế nào?

Luật sư Nguyễn Ngọc Bích: Muốn có tăng trưởng bền vững là phải biết đặt câu hỏi: Cách chúng ta làm như thế này liệu thế hệ sau có khá hơn thế hệ trước không?

Ông Trần Sĩ Chương: Tôi rất ấn tượng với tâm tư của Giáo sư Trần Văn Thọ khi bàn về tăng trưởng bền vững. Ông ấy nói đơn giản thế này: “Cứ nói chuyện GDP tăng trưởng thế này thế kia, nhưng theo tôi, phát triển có chất lượng là đếm xem còn bao nhiêu cô gái nước mình phải đi lấy chồng Đài Loan, Hàn Quốc vì cần tiền. Năm sau số lượng này có giảm đi hay không? Nếu con số này tiếp tục giảm thì đó là tăng trưởng bền vững”.

Luật sư Nguyễn Ngọc Bích: Tôi đã nói rồi, các chính sách quốc gia phải làm sao tạo điều kiện, tạo phương tiện để người dân có thể sống hạnh phúc. Một trong những điều khiến cho người dân cảm thấy hạnh phúc mà mỗi chính phủ có thể làm được ngay, đó là dân chúng bức mình cái gì thì cho họ nói ra. Nếu làm được điều đó thì xem như đã giải quyết được cái căn bản để tạo phương tiện cho người dân có cơ hội hưởng hạnh phúc rồi.

Ông Trần Sĩ Chương: Sự vận hành kinh tế tối ưu đó là làm sao phân bổ nguồn lực một cách tối ưu, hài hòa.

Chính trị = kinh tế + xã hội. Cho nên điều nên làm là làm sao để xã hội vận hành một cách hài hòa, trơn tru. Làm được như vậy, không chỉ giúp kinh tế tăng trưởng mà toàn xã hội cũng sung mãn hơn.

TS. Alan Phan: Ông Đặng Tiểu Bình khi thực hiện chính sách cải cách kinh tế, ông ấy nói sẽ có những người giàu trước và có những người giàu sau, đó là quy luật buộc phải chấp nhận. Thực tế là khi Trung Quốc thực hiện chính sách mở cửa, họ thực sự không có nhiều lựa chọn. Tài nguyên ít, nhân lực kém cỏi, vốn liếng thiếu hụt, cơ chế chậm tiến... Quản lý quốc gia cũng không khác quản lý một gia đình là mấy. Chỉ có 100.000 đồng mà đòi vợ phải mua tôm hùm, liệu có khả thi được không?

Ông Trần Sĩ Chương: Cái giỏi là ở chỗ, chỉ có chừng đó tiền, nhưng làm sao vẫn duy trì được bữa ăn ngon, đủ chất.

TS. Alan Phan: Điều đó còn phụ thuộc bà nội trợ không chỉ giỏi chi tiêu mà còn phải biết chế biến món ăn cho ngon nữa, dù chỉ có rau dưa. Trong hoàn cảnh eo hẹp khó khăn như hiện nay, không biết các kinh tế gia của chính phủ có giỏi nấu ăn không?

Nhà báo Thu Hà: *Vậy theo quý vị, định hướng kinh tế quốc gia cần được thiết kế như thế nào để có thể đạt đến mức ổn định và bền vững làm cơ sở để người dân có thể hạnh phúc?*

TS. Alan Phan: Tôi đồng ý với ý kiến của Luật sư Nguyễn Ngọc Bích, nên bắt đầu bằng cách để người dân nói. Hãy cứ để người dân đưa ra giải pháp, còn anh có làm hay không đó lại là chuyện khác; làm rồi có đụng chạm đến ai hay không, lại là chuyện khác nữa.

TS. Nguyễn Tường Bách: Các chính phủ nên tìm hiểu trong xã hội hiện nay, đâu là mầm mống bất mãn, đó là điều quan trọng nhất. Các nhà chính trị có thể nhìn đủ thứ chuyện, thí dụ GDP, nhưng nhà chính trị sáng suốt thì phải hiểu rõ đâu là sự bất mãn xã hội. Về nguyên nhân của bất mãn thì nạn độc tài, tham nhũng và khoảng cách giàu nghèo, như ở Tunisia, là những cái có khiến dân chúng bất mãn.

Ngoài ra, còn là vấn đề thiện và ác. Ngày nay, người ta rất sợ nếu cái ác lan tràn.

Như vậy, để xã hội giảm thiểu bất mãn, chính sách quốc gia phải làm sao đối trị được 3 vấn đề: tham nhũng, phân biệt giàu nghèo, bất thiện lan tràn.

Tôi đồng ý với anh Trần Sĩ Chương, nhà nước phải mạnh dạn thiết lập những bộ phận có nhiệm vụ báo động. Giống như người phi công, khi có chuyện trục trặc thì đèn đỏ phải bật lên để báo động cho mình. Cái này chỉ có Nhà nước mới làm được, chỉ có Nhà nước mới xác lập được bộ phận cảnh báo đó.

Ông Trần Sĩ Chương: Điều đó phụ thuộc vào mức độ quan tâm của người lãnh đạo. Người có tâm thì khi thấy người khác đau họ sẽ trần trở, thắc mắc

tại sao anh đau hoài vậy. Họ sẽ không chỉ cho uống thuốc giảm đau đơn giản, mà sẽ tìm mọi cách truy tìm bằng được căn bệnh đó để chữa trị.

Theo tôi, vấn đề ở đây là phải xác định mình là ai, xác định yếu tố quan tâm để có trách nhiệm. Phải xác định mình là ai, ở vị trí nào thì chính phủ mới đề ra được chính sách phù hợp. Đó là cái tâm, phải làm bằng cái tâm mới ra trách nhiệm.

Luật sư Nguyễn Ngọc Bích: Vấn đề là ở chỗ, những việc tôi làm là vì anh hay vì tôi. Thực lòng tôi làm vì tôi, nhưng lại nói là làm vì anh thì là nói dối. Hay người ta nói, anh Bích ơi, anh phấn đấu lên đi, nhưng khi tôi phấn đấu lên rồi thì sau đó anh lại tìm cách đá tôi thì sao. Chuyện gì sẽ xảy ra. Vấn đề là nằm ở chỗ đó.

Ông Trần Sĩ Chương: Hồi còn ở Mỹ, có dạo trời mưa nhiều khiến đường bị hư hỏng, dù chỉ tróc lở một ít thôi. Nhưng ngay ngày hôm sau, vị quan chức chịu trách nhiệm phải lên tiếng xin lỗi trên đài truyền hình địa phương và bắt tay khắc phục lại. Nếu ông ta không làm như vậy, kỳ sau ra ứng cử, đối thủ họ mang chuyện đó ra bêu riếu thì ông ta không được đắc cử nữa.

Luật sư Nguyễn Ngọc Bích: Nó phụ thuộc việc anh ta đã lên vị trí ấy bằng cách nào. Tâm lý thường tình là người nói dối không bao giờ tin được người khác nói thật.

Ông Trần Sĩ Chương: Một trong những điều vừa cơ bản lại vừa quan trọng của phát triển bền vững là vốn xã hội.

Luật sư Nguyễn Ngọc Bích: Đó là niềm tin. Niềm tin là yếu tố căn bản để tạo ra tăng trưởng bền vững.

Ông Trần Sĩ Chương: Người Nhật sau chiến tranh, cả xã hội kiệt quệ. Nhưng tại sao người Nhật có sức bật mạnh đến như vậy? Đó là nhờ họ có tinh thần võ sĩ đạo. Đó là tinh thần không chịu nhục. Nước Nhật không có tài nguyên, nhưng đất nước này đã phát triển thuộc hàng nhất nhì thế giới nhờ lòng tự trọng, nhờ sự tương kính. Đó là giá trị cao nhất của người Nhật.

Tôi từng chứng kiến, khi kết thúc buổi họp, đi từ phòng làm việc ra thang máy, họ đã chào nhau tới 7 lần. Cứ ra sân bay chứng kiến cảnh người Nhật đưa tiễn nhau sẽ thấy, người quen đi khuất sau cổng rồi mà người đưa tiễn vẫn cúi chào. Phát triển bền vững chính là cái đó. Chúng ta nói rất nhiều và đưa ra không ít sáng kiến, tuy nhiên theo tôi, phải làm sao cho xã hội có sự tự trọng, tương kính với nhau thì mới mong phát triển bền vững được.

Nhà báo Thu Hà: *Vậy phải làm sao để người Việt Nam chúng ta có một xã hội tương kính như thế?*

TS. Nguyễn Tường Bách: Tôi có một bài viết, trong đó có ý, “hiện nay đất nước chúng ta thiếu sự tương kính trong xã hội, mà có thừa sự vô cảm và coi thường lẫn nhau. Tôi trông đợi nhiều vào nhà nước, vào giáo dục”. Bao lâu rồi, nhưng xem ra vẫn chưa có cải thiện đáng kể.

Có anh bạn kể, cứ ra đường lớn thì thấy người ta chạy xe hung hăng, không ai nhường ai, tranh giành dữ lắm... Nhưng cứ vào trong các ngõ hẻm, người ta lại biết nhường nhịn nhau. Từ đó anh suy ra, phải chăng tâm lý của con người bình thường vẫn còn rất “thiện”. Tôi rất muốn tin nhưng không chắc, nếu chỉ dựa vào việc lái xe trên đường có nói lên được được tâm lý con người hay không? Tuy nhiên, nếu nhìn vào các vấn đề như tham nhũng, hà hiếp mà báo chí thường đưa tin thì đúng là có nhiều điều đáng lo ngại. Phải làm sao để số người sẵn sàng làm cái ác ngày càng ít đi thì xã hội sẽ có niềm tin, sẽ có tương kính.

TS. Alan Phan: Vốn xã hội phải dựa trên cơ sở đạo đức văn hóa, và văn minh hài hòa. Đó mới là vấn đề quan trọng chứ không phải tài nguyên nhiều hay ít, hay năm nay GDP sẽ tăng trưởng bao nhiêu, hay kinh tế toàn cầu sẽ hồi phục hay tiếp tục suy thoái.

Luật sư Nguyễn Ngọc Bích: Cuộc sống sẽ tạo ra sự thay đổi. Không thể ỳ lì mãi được.

TS. Nguyễn Tường Bách: Những thông tin mà chúng tôi có được đã xác nhận những gì anh Bích vừa nói đó, hình như đã có sự chuyển hướng trong giới lãnh đạo của chúng ta đối với nền văn hóa của đất nước. Tôi đã gặp rất

nhều người trẻ, dưới 35 tuổi, từ Bắc chí Nam, và thấy họ hướng tới những giá trị tốt đẹp của dân tộc. Từ những chuyện ở trên, những chuyển biến ở trên, cộng với niềm tin của riêng tôi về sự điều chỉnh tự nhiên của “vũ trụ”, tôi tin rằng không có gì phải tuyệt vọng.

Ông Trần Sĩ Chương: Thì mình đang nói chuyện hạnh phúc và lạc quan mà. Tôi cũng tìm đến một điểm lạc quan.

Là một chuyên viên kinh tế, nhiều năm sống ở nước ngoài, hơn mười năm nay trở về nước sống và làm ăn, tôi xin được chia sẻ thế này: “Giấy rách phải giữ lấy lề”. Điều làm cho tôi lạc quan đó là dấu hiệu người dân ta đã bàn nhiều về cái lề, vì không có lề nó lộn xộn quá.

Tuy nhiên chuyện cái lề xích vào 5 phân, 3 phân hay gì đó thì vẫn chưa ngã ngũ. Nhưng điều quan trọng là ý thức phải có cái lề là dấu hiệu để tôi có thể lạc quan.

Đúng như anh Nguyễn Tường Bách nói, đó là đã nhìn thấy những cái mầm chồi, những mầm chồi này chính là những giá trị quan trọng của tương lai, của đất nước, của xã hội hiện nay. Cho dù vẫn còn mơ hồ, nhưng đó là giá trị cốt lõi nhất để có thể lạc quan.

Nhà báo Thu Hà: *Vâng. Tôi cũng có niềm tin như vậy.*

Cảm ơn các vị khách mời đã tham dự buổi tọa đàm hết sức thân tình. Năm Tân Mão mang theo vận hội mới đến với mỗi con người trên mảnh đất Việt Nam thương yêu. Hành trang cho sự cất cánh của dân tộc chính là niềm tin và sự tôn kính của người với người, từ người dân bình thường đến những nhà lãnh đạo đất nước.

Xin kính chúc các vị khách mời và quý vị độc giả niềm vui, thành công và hạnh phúc.

Đôi nét về khách mời

Ông Nguyễn Tường Bách: Có trên 40 năm sống và làm việc ở CHLB Đức.

Không chỉ là một Tiến sĩ ngành Vật lý, rồi trở thành một doanh nhân xuất nhập khẩu thiết bị công nghiệp, cái tên Nguyễn Tường Bách còn được mọi người biết đến trên cương vị một người viết văn, dịch thuật nổi tiếng.

Năm vừa rồi TS. Nguyễn Tường Bách đã quyết định về sống và làm việc tại Việt Nam.

Ông Alan Phan: là Chủ tịch Quỹ đầu tư Viasa tại Hồng Kông và Thượng Hải. Du học Mỹ từ năm 1963, ông đã làm việc tại nhiều công ty đa quốc gia ở Wall Street và phát triển công ty Hartcourt của mình thành một tập đoàn niêm yết trên sàn Mỹ với thị giá hơn 700 triệu đô la Mỹ.

Ông sống và làm việc tại Trung Quốc từ 1999. TS. Phan tốt nghiệp BS tại Penn State (Mỹ), MBA tại American Intercontinental (Mỹ), Ph.D tại Sussex (Anh) và DBA tại Southern Cross (Úc).

Ông Trần Sĩ Chương: Là Phó Chủ tịch Công ty Le & Associates. Trước đó, ông là chuyên viên cố vấn kinh tế, ngân hàng và trợ lý pháp lý ngoại giao và ngoại thương Quốc hội Hoa Kỳ.

Với 20 năm kinh nghiệm tư vấn quản lý tài chính và chiến lược doanh nghiệp tại châu Á, ông đã viết nhiều bài phân tích về: đầu tư nước ngoài, phát triển doanh nghiệp, chính sách kinh tế đổi mới, ngân hàng, thương mại, quan hệ Việt-Mỹ, và về các doanh nghiệp nhiều tiềm năng đang nổi lên ở Việt Nam.

Ông tốt nghiệp trường U.C Berkeley School of Engineering, The London School of Economics và School of Advanced International Studies thuộc The Johns Hopkins University.

Luật sư Nguyễn Ngọc Bích: Đang điều hành văn phòng luật DC Law tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ông là luật sư tư vấn cho nhiều công ty tên tuổi và được nhiều doanh nhân trong cũng như ngoài nước nhắc đến với sự kính trọng.

Ngoài ra, ông còn tham gia giảng dạy về kinh tế thị trường ở nhiều trường đại học và địa phương. Những trăn trở của ông được viết trong nhiều cuốn

sách và bài báo sắc sảo về kinh tế, kinh doanh, giáo dục, triết học... đã thu hút được một số lượng lớn độc giả.

Ông Nguyễn Ngọc Bích tốt nghiệp cử nhân Trường Luật Sài Gòn năm 1972 và sau đó làm Thạc sĩ tại Trường Luật Harvard.

Chương 10

Khi lãnh tụ biết cười mình

Nếu có một học giả nào tìm sự liên quan giữa chỉ số hạnh phúc của người dân và khả năng biết cười của các lãnh tụ xứ họ, kết quả sẽ là một tỷ lệ thuận minh chứng qua suốt bao thời đại. Và ngược lại.

Lời nguyện làm Tổng thống

Khi đưa con trai thứ hai của tôi ra đời tại California vào giữa thập niên 70, các bạn bè chia mừng đây là đứa đầu tiên của gia đình có điều kiện ứng cử vào chức vụ Tổng thống Mỹ. Hiến pháp đòi hỏi ứng viên Tổng thống Mỹ phải là một công dân Hoa Kỳ thực thụ ngay khi sinh ra.

Thực tình, tôi luôn luôn nghĩ làm Tổng thống Mỹ là một “cực hình” như bị một lời nguyện đen tối; hơn là một niềm hãnh diện, may mắn. Nhìn tất cả những ông Tổng thống Mỹ tương đối trẻ và sung sức gần đây của Hoa Kỳ, như Obama, Bush, Clinton, Carter... người ta thấy rõ ràng là những áp lực lớn lao không ngừng từ mọi phía đã làm các ông này “già rất sớm”. Sau vài năm đầu của nhiệm kỳ, dù chỉ ở lứa tuổi trên dưới 50, mái tóc các ông bạc phơ, vết nhăn đầy trên khuôn mặt, nhiều phần đã teo tóp... mặc dù những con người nhiều quyền lực nhất thế giới này đang được những vị bác sĩ giỏi chăm sóc thật chu đáo, 24 giờ một ngày.

Đây chắc chắn không phải là dấu hiệu của một đời sống hạnh phúc, sung mãn và hài hòa.

Kỹ năng tự trào

Có lẽ vì những âu lo, dẫn vật, suy tư... từng giây phút đã khiến các Tổng thống Mỹ phải tìm cách ứng phó để sống sót, nên họ đều chia sẻ một thói quen rất đáng yêu: họ biết tự “giễu” mình, đem cá nhân mình ra cười đùa

trước công chúng, cho thấy một khía cạnh rất “con người” của họ. Nhiều bài diễn văn ở những bữa tiệc cho cố động viên, bạn bè, thân hữu, đồng nghiệp... luôn luôn bắt đầu bằng những câu chuyện khôi hài (jokes) về chính bản thân mình hay những chuyện đã được các chuyên gia “cười” của các mạng truyền thông rí tai.

Obama thích cười về nguồn gốc da đen của mình, có lần ông hỏi người nghe là bây giờ người ta có sử dụng đúng từ ngữ khi gọi Tòa Bạch Ốc là White House?

Một lần khác, ông nói về một câu chuyện khôi hài đang thịnh hành trên mạng... Trong một buổi sáng chạy bộ ở Alabama, ông Obama chẳng may bị rớt xuống con sông sâu đang cuộn cuộn chảy. May sao, có ba đứa trẻ đang câu cá dưới dòng, nhanh trí dùng cành cây vớt ông lên được. Obama hỏi, tôi làm được gì cho các ân nhân đã cứu mạng tôi đây? Đứa trẻ đầu mong được thăm Tòa Bạch Ốc và ngủ đêm tại đó. Đứa thứ nhì mong ông Obama đến lớp học của mình, bắt tay các bạn đồng lớp. Obama nói quá dễ dàng, ông sẽ làm như vậy. Còn đứa thứ ba thì lại xin ông một chiếc xe lăn, có gắn iPod, iPad và TV 3-D để cậu ta giải trí. Obama nói ông không hiểu, em đang khỏe mạnh thế này, sao lại muốn ngồi xe lăn? Cậu ta đáp: “Bây giờ thì khỏe, nhưng sau khi cha tôi biết tôi là người đã cứu sống ông, thì chắc hẳn cha sẽ bẻ gãy giò của tôi.”

Ông Bush thì luôn bị chế giễu về trí tuệ cũng như kiến thức của mình về thế giới. Sự kiện ông bị ghét bỏ vì các chính sách tại Iraq, Afghanistan... cũng là một đề tài thường trực cho các câu chuyện khôi hài về cá nhân mình. Nhưng thú vị nhất là câu chuyện khi ông đi thăm một lớp tiểu học và cô giáo hỏi các học trò: “Mình đang học về thảm kịch (tragedy). Em nào cho tôi một thí dụ.” Một em nhanh nhẩu: “Em chạy ra đường chơi và bị xe đụng.” “Không, đó là một tai nạn, không phải thảm kịch.” Một em khác: “Xe buýt của trường rơi xuống hố và nhiều học sinh bị tử nạn.” “Đó là một mất mát lớn lao (great loss) nhưng chưa phải là thảm kịch”. Đứa thứ ba giơ tay: “Khi Tổng Thống Bush rớt máy bay chết.” “Đúng rồi, nhưng đâu là lý

do em nghĩ đây là thảm kịch?”. “Vì chắc chắn nó không phải là một tai nạn, hay là một mất mát lớn lao.”

Ông Clinton thì mỗi đêm bị các danh hài trên TV đem ra chế giễu về tật xấu thích lảng nhãng với các phụ nữ ngoài luồng, như cô trợ tá Lewinsky. Trước mặt ông, nhà phỏng vấn Jay Leno kể lại một khảo sát của viện thống kê Gallup, về câu hỏi đặt ra cho các phụ nữ: “Cô có chịu ngủ với Tổng thống Clinton?” Kết quả là 1% nói “yes”, 2% nói “no” và 97% nói “không thể có lần khác (never again)”.

Một chuyện khác là khi bà Clinton đi khám sức khỏe, bác sĩ báo cho biết là bà vừa có bầu. Bà giận quá, vì tuổi đã lớn, còn đang làm vợ Tổng thống mà có bầu không kế hoạch, chắc chắn thiên hạ sẽ nhạo báng. Bà nhắc điện thoại gọi cho Clinton: “Quý râu xanh, ông có biết là vừa làm cho bà có bầu hay không?” Điện thoại im bặt một lúc lâu mới nghe Tổng thống nhỏ nhẹ hỏi: “Bà là ai vậy?”.

Tổng thống thích cười và kể chuyện cười nhiều nhất là ông Reagan. Vốn là một diễn viên điện ảnh, nên ông nói rất thuyết phục trong các bài diễn văn, tranh luận. Nhưng điều làm dân chúng ái mộ ông nhất là khả năng tự cười rất duyên dáng trong mọi trường hợp. Sau khi tỉnh dậy trong một cuộc mưu sát, người ta hỏi ông cảm thấy thế nào? Ông nói: “Ít nhất là tôi không phải sống ở Cleveland.” Sau ông phải xin lỗi người dân Cleveland về lời giễu này.

Một lần khác, khi hỏi về nạn lạm phát vừa thừa hưởng từ Tổng thống Carter, ông ví von về câu chuyện một trung sĩ đang làm trắc nghiệm về khả năng ứng phó của các tân binh. Anh trung sĩ hỏi người lính: “Anh đang điều khiển hệ thống xe hỏa ở nhà ga Arlington. Một con tàu từ phía Bắc cách ga khoảng 15 km đang chạy đến nhà ga với tốc độ 60 km một giờ. Trên cùng một đường sắt, một con tàu từ phía Nam chỉ cách ga có 10 km, đang chạy ngược đường trên cùng đường ray, với tốc độ 50 km một giờ. Anh sẽ phải làm gì?” “Tôi phone về nhà kêu thằng em trai Billy chạy ra nhà ga gặp.” “Tại sao? Billy là một thần đồng về toán học và quản lý tình

thế?” “Không, hẳn chỉ mới 14 tuổi, nhưng hẳn chưa bao giờ thấy hai xe lửa đụng nhau cả.”

Ông Kennedy xuất thân từ một gia đình giàu có, quyền lực nên ông luôn phải đối phó với lời phê bình là gia đình ông đang cố gắng mua cho ông chiếc ghế Tổng thống. Trong cuộc tranh cử ở West Virginia, ông bắt đầu bài diễn văn bằng cách móc trong túi ra một tin nhắn ông nói vừa nhận được từ ông cha: “Con chỉ nên mua vừa đủ phiếu để thắng thôi. Cha sẽ rất bực nếu phải trả tiền cho một landslide (một kết quả mà ứng viên thắng đối thủ quá đậm).”

Chất “người” của lãnh tụ

Trong suốt lịch sử chỉ 200 năm của Mỹ, những chuyện cười về Tổng thống hay chuyện cười do các ông kể có thể chứa đầy cả ngàn trang sách. Tôi cho đây là nét đặc thù quý báu nhất của nền dân chủ Mỹ. Ngay cả một khai quốc công thần như Washington cũng đầy những chuyện vui buồn về lỗi lầm, hối tiếc hay ngu xuẩn của cá nhân cũng như của chính phủ do ông lãnh đạo.

Đây mới thực sự là những công bộc của dân, vì dân và cho dân (of the people, by the people, for the people). Không ai có một ảo tưởng mình là thần thánh phải được tôn vinh và thờ phụng. Mọi thành tựu cũng như thất bại, lầm lẫn... đều được mổ xẻ chi tiết bởi nhiều học giả, bây giờ và tương lai, ngay cả trong những chuyện riêng tư của đời sống cá nhân. Khả năng biết tự giễu mình được đánh giá cao vì nó tạo sự gần gũi giữa nhà lãnh đạo và người dân thường.

Tôi rất sợ những người lãnh tụ nghiêm nghị, khắc khổ và không biết cười, như một đứa bé sợ những ác thần trong các truyện cổ tích. Trong các câu chuyện lịch sử, tôi để ý là những nhân vật như Tần Thủy Hoàng, Hitler, Pol Pot... không bao giờ biết cười. Có lẽ vì họ quá bận rộn với sứ mạng thiêng liêng là phải biến cả dân tộc thành những cỗ người máy (robots) để phục vụ cho lý tưởng cao vợi vợi của họ (cao quá nên ít người thấy hay hiểu).

Lãnh tụ thực sự và hạnh phúc của dân

Cho nên, mỗi khi đi vào phòng phiếu bầu cử ở Mỹ, nếu không biết rõ về các ứng cử viên, tôi sẽ chọn một khuôn mặt tươi cười, dễ chịu, thư giãn và thú vị. Những khuôn mặt táo bón, làm dáng quan trọng và ăn mặc đúng thời trang... là những lá phiếu thấy nhiều trong sọt rác, vì các cử tri khác cũng thường có đồng quan điểm như tôi.

Tôi nghĩ nếu có một học giả nào tìm sự liên quan giữa chỉ số hạnh phúc của người dân và khả năng biết “cười” của các lãnh tụ xứ họ, kết quả sẽ là một tỷ lệ thuận minh chứng qua suốt bao thời đại. Và ngược lại.

Chương 11

Một người làm quan cả họ được nhờ

Hiện tượng một người làm quan, cả họ được nhờ đã tồn tại suốt 10 ngàn năm trong lịch sử nhân loại, qua mỗi thời đại và không gian. Từ vị vua chúa ở đỉnh cao đến ông trưởng thôn ở một quận hẻo lánh, lợi dụng quyền lực của mình để gia đình cùng hưởng lợi, nhất là vợ con, đã trở thành một thói quen như ăn uống hay giải trí.

Hơn 40 năm trước, khi tôi tốt nghiệp đại học ở Mỹ, do nhu cầu về nhân viên cấp cao vượt quá nguồn cung, nên các công ty Mỹ lớn có thói quen gửi người đến các đại học để tuyển mộ “nhân tài”. Những sinh viên ở Top Ten (10% đứng đầu số) tha hồ lựa chọn công việc và chỗ làm theo sở thích. Vào thời điểm đó, các cơ quan chính phủ cũng cho người đến các trường để tìm nhân viên. Nhưng họ chỉ vớ được những sinh viên học dở, nằm ở cuối số, vì làm việc cho chính phủ được coi là nhàm chán, lương thấp, không có cơ hội để tỏa sáng và dành cho những anh sinh viên “hơi ngu dốt”, “kém may mắn”.

Chuyện làm quan

Tôi lớn lên trong bối cảnh Việt Nam, nơi mà các nhà xã hội học thường quan sát là “mỗi người Việt Nam là một ông quan nhỏ” (each Vietnamese is a little mandarin). Cho nên, đây là một nghịch lý tôi phải thay đổi tư duy để làm quen: ở nước mình, con đường hoạn lộ là con đường duy nhất để vươn lên trên xã hội.

Ở những xã hội dân chủ Âu Mỹ thời đó, làm quan đã bị coi là mặt vắn; còn nếu lêu lổng, không lo học hành, đào tạo cho mình kỹ năng bài bản hay trí thức thâm sâu, thì con đường duy nhất đi đến tương lai chỉ có thể là đi... làm lính (quân đội hoặc cảnh sát).

Quan Ai Cập

Có lẽ đây là tư duy của cha mẹ ông Hosni Mubarak khi ông không được học làm bác sĩ kỹ sư, mà phải vào quân đội. Tuy nhiên, trái với mọi tiên đoán, khi phải buộc từ chức và giao quyền Tổng thống Ai Cập lại cho người khác, sau 65 năm, ông Mubarak bây giờ có thể về hưu với một tài sản lớn hơn Bill Gates (ước tính khoảng 70 tỷ đô la Mỹ) và cả gia đình ông, kể cả hai người con, đều là những tỷ phú dựa trên tài sản riêng của họ. Trong khi đó, 40% dân nghèo Ai Cập phải lo lắng từng bữa ăn với một lợi tức trung bình chừng 2 đô la Mỹ một ngày cho mỗi đầu người.

Trường hợp ông Mubarak không phải là đơn lẻ. Hiện tượng “một người làm quan, cả họ được nhờ” đã tồn tại suốt 10 ngàn năm trong lịch sử nhân loại, qua mỗi thời đại và không gian. Khởi đầu là các chế độ phong kiến với tập tục “cha truyền con nối”, “trung thành với vua quan”, rồi biến thành “chiến sĩ của các đại lãnh tụ”. Dù mọi lý thuyết và thực tế đã chứng minh sự lỗi thời lạc hậu của định kiến này, nó vẫn được tiếp tục trấn đặt trên người dân khắp nơi để bảo vệ quyền hành của các chính trị gia.

Thói quen ham làm quan

Từ vị vua chúa ở đỉnh cao đến ông trưởng thôn ở một quận hẻo lánh, lợi dụng quyền lực của mình để gia đình cùng hưởng lợi, nhất là vợ con, đã trở thành một thói quen như ăn uống hay giải trí. Ngay cả những quốc gia dân chủ văn minh ở Âu Mỹ, các quan chức và gia đình quyền lực vẫn tìm đủ mọi khe hở của pháp luật để phát huy quyền hành và đặc lợi. Sự tham lam không bao giờ chịu ngưng ở một thế hệ.

Mubarak không phải là vị lãnh tụ Ả Rập đầu tiên muốn đưa con trai mình lên nối ngôi Tổng thống. Trước đó, Tổng thống Assad ở Syria đã thành công đưa con là Bashar al-Assad lên vị trí “number one”. Saddam Hussein chuẩn bị đầy đủ cho con trai Qusay lên kế vị trước khi ông bị giết. Các ông lãnh tụ từ Muammar al-Gaddafi của Lybia, Ali Abdullah Saleh của Yemen, đến các vị vua ở Kuwait, Bahrain, UAE, Saudi Arabia luôn tìm đủ cách để

con cái được nổi ngời, dù phải trả giá cao đến bao nhiêu, từ giá hạnh phúc cho gia đình mình đến giá xã hội cho nhân dân đang đói nghèo ngoài dinh thự.

Qua đến Á Châu, tập tục cha truyền con nối còn phổ thông hơn các nơi khác vì triết lý Khổng Mạnh (quân sư phụ) đi theo các chế độ phong kiến vẫn còn tồn tại mạnh mẽ trong xã hội.

Ở Đài Loan, khi Tưởng Giới Thạch qua đời, con trai ông là Tưởng Kinh Quốc thay thế nắm quyền lãnh đạo đến năm 1988. Tại Trung Quốc, thống kê của chính phủ khi loan báo đã làm sôi nổi mạng lưới Net là sự kiện 90% các tỷ phú (US đô la) mới của Trung Quốc theo danh sách Forbes 2009 là “con ông cháu cha” của các cựu lãnh tụ trung ương hay còn gọi là các hoàng tử đỏ (princelings). Tuy vậy, có sự khôn ngoan hơn các xứ khác: họ cho con cái thay đổi tên họ để tránh sự nhận biết quá rõ ràng về những liên hệ gia đình.

Ngay cả một xứ dân chủ tự do như Mỹ, ông George W. Bush đã dùng bộ máy tranh cử và cố vấn của cha để tranh cử và đắc cử Tổng thống vào năm 2000 và 2004. Trong lịch sử Mỹ, dù không kế vị trực tiếp, nhưng Tổng thống John Quincy Adams là con của cựu Tổng thống John Adams. Những gia đình khác có sự tập trung quyền lực chính trị nổi tiếng của Mỹ là gia đình Kennedy ở Massachusetts, gia đình Daley ở Chicago, gia đình Brown ở California... Nhưng phải công bằng mà nhận định là các người con chính trị gia ở Mỹ phải trải qua những kỳ vận động tranh cử rất mệt nhọc để kiếm phiếu từ người dân, chứ không được trao vương miện bằng một sắc lệnh như tại các xứ khác.

Đừng dạy dân khôn hay giàu

Dĩ nhiên, người dân thường không ngu dốt đến độ không nhận ra những áp đặt bất công và phi lý này. Tuy nhiên, cả mấy chục năm nay, những người dân ở Ai Cập, Tunisia hay Algeria quá nghèo, lay lắt với miếng cơm manh áo để lưu tâm đến những trò bịp bợm. Nghịch lý là chỉ khi Ai Cập, Tunisia

và Algeria đạt được một mức thu nhập GDP trên đầu người cao hơn và có thì giờ, tiền bạc tiêu xài cho những phương tiện truyền thông hiện đại hơn, thì làn sóng phản kháng mới lan rộng trong nhiều tầng lớp trung lưu.

Nhiều giả thuyết cho rằng, nếu GDP của Ai Cập tăng trưởng trung bình 7% mỗi năm như trong 10 năm qua, thì dân Ai Cập vẫn còn ngoan ngoãn như một đàn cừu, lo mưu sinh, nhịn nhục trong gọng kìm sắt đá của các cơ quan công an mật vụ.

Nếu các nhà độc tài ngày nay quay ngược thời gian và có cơ hội tư vấn từ Machiavelli (nhà chính trị quân sự lỗi lạc nhất thời Trung Cổ), họ sẽ nhận lời khuyên như sau: “Đừng để dân giàu nhanh, đừng để dân khôn hơn và đừng để dân có thì giờ nhàn rỗi. Quyền lực của các ngài sẽ lâm nguy đó.” Tôi không biết có nhà chính trị nào ở Trung Quốc khuyên chính phủ là phải giữ mức độ tăng trưởng GDP dưới 1% trong 20 năm tới, để tránh mọi rắc rối, như bài học Ai Cập, Tunisia đã dạy?

Mù và sáng, đêm và ngày

Tối qua, khi coi BBC về một phân tích các nguyên nhân của cuộc cách mạng ở Ai Cập, một người bạn gửi cho tôi một đoạn văn về Zen (Thiền).

“Một anh mù đến từ già bạn mình. Người bạn cho anh một cây đèn lồng. Anh mù cười hỏi:

- Tôi đâu cần đèn lồng. Với tôi, sáng hay tối có gì khác nhau?
- Tôi biết. Nhưng nếu không mang nó theo, trong bóng tối người khác có thể đụng vào anh.
- Ồ, vậy thì được.

Đi được một đoạn, bất ngờ anh mù bị một người đâm sầm vào. Bực mình, anh ta quát:

- Bộ không thấy đèn hả?
- Đèn của ông đã tắt từ lâu rồi mà.”

Suy nghĩ cho cùng, quốc gia độc tài nhất sẽ là một nước ở chế độ chính trị ổn định nhất thế giới.

Chương 12

Bỏ cuộc trước khi tới đích là thất bại

Alan Phan, Chủ tịch Quỹ đầu tư Viasa Fund, là một doanh nhân giàu kinh nghiệm với hơn 40 năm lăn lộn trên thương trường quốc tế. Năm 1987, ông là Việt kiều đầu tiên đưa công ty của mình là Hartcourt niêm yết trên sàn chứng khoán Mỹ. Năm 1999, thời điểm thị giá của Hartcourt là 670 triệu đô la, cũng là lúc ông quyết định rời công ty, tập trung lấy hai bằng Tiến sĩ tại Mỹ và Anh, rồi thành lập quỹ đầu tư gia đình Viasa năm 2001, đặt trụ sở tại Hồng Kông. Hiện tổng danh mục đầu tư của quỹ này là 62 triệu đô la. Giờ đây, dù đã sang tuổi 65, nhưng người đàn ông này vẫn xuôi ngược, mê mải với công việc làm ăn.

Sau bảy năm du học tại Hoa Kỳ theo chương trình học bổng của USAID, Alan Phan trở lại Sài Gòn năm 1970. Ngoài công việc giảng dạy tại Trường Kỹ thuật Phú Thọ, ông còn tham gia thành lập một số công ty liên doanh với nước ngoài, như Dona Foods, Foremost Dairies (nay là Vinamilk), Mekong Can... với hơn 18 ngàn nhân viên. Sau ngày đất nước thống nhất, các cơ sở kinh doanh của ông đều bị sung công. Bỏ lại tất cả, ông qua Mỹ với vền vẹn 600 đô la trong túi. Cuộc trò chuyện giữa chúng tôi cũng bắt đầu từ cột mốc này.

Ông nói:

Lần thứ hai qua Mỹ, tôi làm việc cho Công ty đa quốc gia Eisenberg, rồi chuyển qua Polaris Leasing - một công ty con của GE Capital, chuyên cung cấp dịch vụ cho thuê máy bay. Đặc thù công việc đòi hỏi tôi phải di chuyển liên tục, bởi trung bình mỗi quốc gia chỉ có một đến hai hãng máy bay. Năm 1983, tức là sau tám năm đi làm thuê, tôi quyết định ra riêng, thành lập Hartcourt, phần vì quá mệt mỏi, phần khác vì cũng muốn thử sức mình.

Lần thử sức đó như thế nào?

Chúng tôi liên doanh với Magic Marker, xây dựng một nhà máy sản xuất bút ở Trung Quốc. Tuy nhiên, dự án này không thành công. Đến năm 1987, chúng tôi đưa Hartcourt lên sàn chứng khoán Mỹ để gây vốn. Nhờ vậy, chúng tôi mua lại một công ty ở Mexico, chuyên cung cấp hộp cáp tivi cho General Instrument, công ty con của Motorola. Sản phẩm của chúng tôi chiếm 70% thị phần Hoa Kỳ, doanh thu rất cao, nhưng phần lời không đáng kể, nếu không muốn nói là rất thấp. Làm gia công ở đâu cũng vậy thôi, người ta chỉ trả cho mình một khoản tiền đủ giúp mình tồn tại, để tiếp tục nai lưng ra làm.

Có vẻ như câu chuyện gia công đang được tái hiện tại Việt Nam. Gần đây, một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đạt hiệu quả thấp nhất về hai phương diện: sử dụng lao động và công nghệ?

Tôi nghĩ tình trạng dòng FDI đổ vào Việt Nam hiện nay cũng tương tự như Trung Quốc cách nay 15 năm. Đó là một tiến trình mà mình phải chấp nhận. Mỗi quan tâm duy nhất của các nhà đầu tư là hiệu quả của đồng vốn. Khi công nghệ lạc hậu, nhân công giá rẻ không còn là lợi thế cạnh tranh thì doanh nghiệp sẽ tự khắc phải điều chỉnh, tăng cường đầu tư vào công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Vốn nước ngoài cần thiết cho nền kinh tế. Việc kiểm soát FDI, theo tôi, chỉ nên căn cứ trên hậu quả từ hoạt động của doanh nghiệp đối với môi trường. Đây cũng chính là cái giá Trung Quốc phải trả cho quá trình tăng trưởng kinh tế của mình.

Ông có thể nói rõ hơn...

Tôi nghĩ nên tiếp cận những con số Trung Quốc công bố từ nhiều phương diện. Thế giới rất ấn tượng với con số 2.000 tỉ đô la dự trữ ngoại hối của Trung Quốc. Nhưng theo một bài báo mà tôi đọc cách nay ít bữa, thì để khôi phục lại môi trường, quốc gia đông dân nhất hành tinh này cần khoảng 2.500 tỉ đô la. Do đó, tiền lượng được cái

giá phải trả là vô cùng quan trọng đối với chính phủ trước khi đưa ra những quyết sách.

Nói tiếp dự án của chúng tôi tại Mexico. Năm 1994, nhận thấy hiệu quả kinh tế thấp từ việc gia công cho General Instrument, chúng tôi bán nhà máy, quay lại thị trường Trung Quốc, đầu tư vào ngành công nghệ thông tin do sự xuất hiện của Internet.

Tại sao không phải là Mỹ, một thị trường có hạ tầng tốt hơn?

Nhận diện lợi thế cạnh tranh của mình là một yếu tố rất quan trọng đối với tôi khi kinh doanh. Thị trường công nghệ thông tin ở Mỹ cạnh tranh rất khắc nghiệt. Còn Internet ở Trung Quốc lúc đó đang trong giai đoạn phôi thai, mới có khoảng 10 triệu người sử dụng Internet. Đến năm 1999, dưới Hartcourt đã thành lập được mười mấy công ty nhỏ, kinh doanh nhiều lĩnh vực, từ giáo dục cho đến mua bán qua mạng...

Tuy nhiên, thất bại của tôi là không kết hợp được các công ty con lại với nhau, tạo thành sự cộng hưởng, nên không cạnh tranh được với một số công ty nội địa. Họa vô đơn chí, đúng lúc đó “bong bóng Dot-com” (bong bóng cổ phiếu của các công ty công nghệ cao - PV) vỡ, tài chính khó khăn, còn Hartcourt vướng vào vụ kiện tụng với Sở Giao dịch Chứng khoán New York... buộc tôi tái cấu trúc Hartcourt thành năm công ty nhỏ, tiếp tục niêm yết trên sàn Mỹ trước khi thoái vốn. Năm 2001, tôi thành lập Viasa Fund, đặt trụ sở tại Hồng Kông.

Có vẻ như ông rất ưu ái thị trường Trung Quốc?

Tôi đầu tư vào Trung Quốc vì thời gian còn làm việc cho Eisenberg, tôi đã lăn lộn ở thị trường này và gây dựng được một số mối quan hệ. Tôi cũng biết người Trung Quốc rất giỏi làm ăn, đặc biệt là tinh thần doanh nhân của họ, rất ghê gớm. Tôi đã chứng nghiệm được điều này khi bán nhà máy ở Mexico, đầu tư vào Trung Quốc năm 1983. Dù bị chính quyền kiểm soát gắt gao nhưng họ vẫn vượt khó để làm ăn thành công.

Tinh thần doanh nhân mạnh mẽ là một yếu tố quan trọng. Nhưng kinh tế thị trường cũng là một xu hướng không thể kiềm hãm?

Không có kinh tế thị trường thì không có sự phát triển. Nói cho cùng, con người là sinh vật tham lam. Sự tham lam đó hình thành trong lịch sử phát triển của loài người, trở thành bản chất cố hữu, không thay đổi. Một nền kinh tế không phải thị trường, dù có hiệu quả, thì cũng chỉ là tạm thời, sớm hay muộn cũng bị chôn vùi. Cũng chính sự tham lam đó là lý do khiến kinh tế thị trường phát triển mạnh. Thế nên, nếu tạo điều kiện để sinh vật này tự làm giàu cho mình thì nó sẽ có rất nhiều sáng tạo. Còn nếu kiềm hãm, định hướng, lao động cho người khác hưởng thì người ta chỉ làm chiếu lệ mà thôi.

Tôi nói giỡn với mấy người bạn Mỹ rằng đáng ra người Mỹ phải dựng tượng ông Mao Trạch Đông. Nhờ ông ấy kiềm hãm kinh tế Trung Quốc hơn 40 năm nên Mỹ mới có điều kiện để phát triển. Chứ nếu thả ra cho tự do kinh doanh như Hồng Kông thì bây giờ Trung Quốc đã là bá chủ thế giới.

Một số ý kiến cho rằng việc Trung Quốc trở thành bá chủ thế giới chỉ còn là vấn đề thời gian...

Tôi tin rằng chừng nào còn duy trì một nền kinh tế chỉ huy thì Trung Quốc không thể trở thành siêu cường như mong muốn của họ. Cũng giống như xe hơi, một người nhấn ga, một người đạp thắng thì chiếc xe chắc chắn sẽ vận hành một cách xộc xệch.

*Trong lời đề tựa cuốn sách **Niêm yết sà** Mỹ, ông viết: “Thực sự, niêm yết sà Mỹ dễ hơn sà Việt từ phí tổn đến thời giờ”. Hai yếu tố này là lý do khiến sà Mỹ thu hút được nhiều công ty niêm yết?*

Lý do khiến sà Mỹ hấp dẫn các công ty niêm yết là bởi tính thanh khoản cao. Còn thủ tục đơn giản là do cách tư duy của Chính phủ Mỹ. Họ chỉ quan tâm chuyện duy nhất là các công ty niêm yết phải trung thực và minh bạch, đồng thời tạo môi trường khuyến khích sự minh bạch sinh sôi nảy nở. Mọi doanh nghiệp niêm yết nếu bị phát hiện có

hành vi gian dối, bót xén hoặc cung cấp thông tin sai lệch đều bị trừng phạt rất nặng, thậm chí truy tố. Việc phát hiện hành vi gian dối khá dễ dàng. Bởi ngoài hàng trăm, hàng ngàn cổ đông, việc giám sát doanh nghiệp niêm yết còn có sự góp mặt của các chuyên gia phân tích với sự tiếp tay nhiệt tình của báo chí... Nói nôm na là trong một căn phòng đèn đuốc sáng choang, mọi người dòm ngó lẫn nhau, thì việc che giấu những hành vi gian lận là rất khó. Mọi người cùng hướng tới sự minh bạch vì sự minh bạch mang lại lợi ích cho tất cả mọi người.

Sau hơn ba thập niên bươn chải ở nước ngoài, ông quay lại Việt Nam thành lập Công ty Thông tin Tài chính Vi Phi (Vifinfo). Ông nhìn thấy cơ hội gì từ thị trường này?

Nhiều năm qua, tôi vẫn thường xuyên về thăm quê hương. Ở đây, tôi còn nhiều bà con, bạn bè. Thỉnh thoảng, tôi cũng có những khoản đầu tư nhỏ nhỏ theo lời khuyên của một vài người, nhưng phần lớn đều không thành công. Tôi muốn nghiên cứu thị trường chứng khoán Việt Nam. Nhưng thay vì mua lại thông tin thì chúng tôi thành lập Vifinfo để tự nghiên cứu và đánh giá. Chúng tôi xây dựng một website về chứng khoán, bán terminals, phần mềm có thông tin nghiên cứu cho các nhà đầu tư cần, và tham gia sản xuất tạp chí *Thị trường Chứng khoán* mỗi tháng một số. Vifinfo hiện vẫn đang lỗ.

Lỗ nhiều không, thưa ông?

Chúng tôi đã đầu tư khoảng 1,2 triệu đô la và đến thời điểm này, vẫn chưa thu được một đồng lời. Chừng nào chịu hết nổi thì tôi buông. Nhìn chung, khoản đầu tư này khá khiêm tốn trong tổng danh mục đầu tư của Quỹ Viasa Fund và cũng không phải là vấn đề sinh tử. Thực ra, hoạt động kinh doanh của tôi chủ yếu vẫn là thị trường Mỹ và Trung Quốc. Về phần mình, tôi cũng không đặt nhiều kỳ vọng vào thị trường này.

Tức là ông đã chuẩn bị sẵn sàng cho mình tình huống thất bại?

Trong hơn 40 năm đi làm, tôi chưa thấy một trường hợp nào thành công một cách êm thấm. Ông Eisenberg, Chủ tịch Tập đoàn Eisenberg, có nói một câu mà tôi nhớ hoài: “Khi anh bị té thì cố gắng ngửa mặt lên. Chừng nào anh còn ngẩng mặt lên thì anh còn có thể trở dậy”. Thực tế là tôi cũng đã một vài lần trắng tay, nhưng không xem đó là thất bại.

Vậy thì, với ông, như thế nào mới là thất bại?

Với tôi, bỏ cuộc trước khi tới đích là thất bại. Tôi chưa bỏ cuộc nghĩa là tôi chưa thất bại.

Còn sự thành công?

Tôi quan niệm một người thành công trong cuộc sống phải hội đủ sáu yếu tố. Thứ nhất là có sức khỏe. Thứ hai, trí tuệ đầy đủ. Thứ ba, tinh thần mạnh mẽ, sáng suốt. Thứ tư, tâm linh mình được thanh nhàn, êm ả, hòa hợp với vũ trụ, với đấng tối cao nào đó. Thứ năm, trả ơn xã hội bằng những đóng góp thiết thực. Sau cùng, có tài sản vật chất đầy đủ. Thiếu bất kỳ yếu tố nào trong sáu yếu tố này thì chưa phải toàn vẹn.

Có cầu toàn quá không?

Đúng là khó ai có thể đạt được sáu yếu tố này một cách trọn vẹn. Một ngày thành công và hạnh phúc là ngày mình cải thiện được một vài yếu tố trong đó. Còn ngày nào không có sự cải thiện thì là một ngày vô dụng. Tức là so sánh mình ngày hôm nay với ngày hôm qua.

Từ góc độ của một nhà đầu tư, ông đánh giá thế nào về môi trường làm ăn ở Việt Nam hiện nay?

Việt Nam khá giống với Trung Quốc cách nay 15 năm, vẫn đang dùng dằng giữa thể chế kinh tế thị trường và kinh tế chỉ huy của Nhà nước. Sự không rõ ràng này khiến các nhà đầu tư nước ngoài không tiên liệu hết được rủi ro khi cần ra những quyết định quan trọng, khiến việc kinh doanh bị chi phối quá nhiều bởi yếu tố may rủi. Đó là vấn đề khiến các nhà đầu tư e ngại nhất. Còn Trung Quốc thì rõ ràng hơn.

Viễn thông, xuất bản, quốc phòng hay những lĩnh vực liên quan đến an sinh xã hội như điện, nước... vẫn do Nhà nước độc quyền kiểm soát. Nhưng các ngành sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, công nghệ cao, ngân hàng... thì được phép hoạt động theo quy luật của kinh tế thị trường. Việt Nam chưa được như vậy.

Nếu cần một khuyến nghị để thu hút FDI, ông sẽ nói...

Trung bình mỗi năm các nhà đầu tư nước ngoài giải ngân khoảng 70 - 100 tỉ đô la vào các dự án tại Trung Quốc. Trong khi đó, những công ty Trung Quốc niêm yết trên sàn Mỹ hiện nay đã thu hút được khoảng 1.000 tỉ đô la. Chính phủ Trung Quốc đã nhận ra được điều này nên họ có nhiều động thái khuyến khích các doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch nước ngoài. Xét cho cùng thì đây cũng là một hình thức thu hút đầu tư nước ngoài. Dù Chính phủ Việt Nam đã có nhiều cố gắng trong cải cách hành chính, tạo nhiều thuận lợi cho những nhà đầu tư nhưng để mang vốn đầu tư vào Việt Nam, họ vẫn phải vượt qua rất nhiều rào cản, chờ dự án được phê duyệt, rào cản pháp lý... khiến tốn kém về thời gian và chi phí. Trong khi đó, nếu công ty Việt Nam niêm yết trên sàn giao dịch quốc tế, nhà đầu tư có thể dễ dàng đầu tư vào trong năm giây đồng hồ, bằng cách mua cổ phiếu của công ty. Vấn đề thứ hai, cũng rất quan trọng đối với các nhà đầu tư, là tốc độ thoái vốn. Khi cần rút vốn, nhà đầu tư cũng chỉ cần một thao tác là đặt lệnh bán cổ phiếu của doanh nghiệp mà họ đang nắm giữ. Thêm nữa, một công ty đã niêm yết, thí dụ như sàn NASDAQ, thì bản thân doanh nghiệp cũng không cần phải mất thì giờ tìm kiếm, trình bày, thuyết phục... các nhà đầu tư.

Một vấn đề khiến nhiều nhà đầu tư nước ngoài quan tâm là liệu Chính phủ Việt Nam có thể kiểm soát lạm phát ở mức 7% như chỉ tiêu Quốc hội đề ra. Ông thấy sao?

Tôi luôn hoài nghi về những con số, chỉ số mà các chính phủ công bố, không riêng gì Việt Nam. Cũng giống như việc chi tiêu của một gia

đình, kiếm được năm đồng mà xài mười đồng thì chắc chắn phải mang nợ, không gặp rắc rối hôm nay thì ngày mai sẽ gặp, mặc dù trong ngắn hạn có thể vay nợ chỗ này chỗ khác. Mỹ là một trường hợp điển hình. Chính quyền của Tổng thống Barack Obama đang xài quá nguồn thu của mình. Việc này là một lối tự sát từ từ.

Ngoài công việc kinh doanh, được biết ông còn tham gia giảng dạy tại hai trường đại học Fudan và Tongji ở Trung Quốc. Đi dạy học với ông là...

Giờ dạy của tôi rơi vào ngày cuối tuần nên cũng không ảnh hưởng nhiều đến công việc. Thực ra, lý do khiến tôi đi dạy là để học.

Học gì?

Đi dạy là dịp để tôi phải hệ thống lại kiến thức cũ, đồng thời mình phải nghiên cứu, phát triển thêm. Sau khi tham gia vài ba khóa, hiện tôi đã chấm dứt công việc này.

Vì hết cái để học?

Thành thực, tôi không thích sinh viên châu Á vì họ thường rất thụ động. Vào lớp là nghe thầy giảng từ đầu đến cuối, trong khi tôi đòi hỏi sinh viên phải đọc sách trước khi tới lớp. Thông thường, tôi chỉ dành khoảng 20 phút để giải thích những vấn đề mà họ không hiểu, thời gian còn lại để dành cho sự tranh biện. Sách chưa chắc đã đúng, những gì tôi hiểu chưa chắc đã đúng. Muốn học có hiệu quả thì phải có sự tranh biện. Chính sự thụ động của sinh viên khiến tôi hết hứng thú.

Cách nay hơn 40 năm, ông cũng là sinh viên Á Đông?

Hoài nghi là một phẩm chất cần thiết để tiến xa trên con đường học vấn. Tôi thích sự tranh biện vì nó tạo ra sự kích thích về trí tuệ, chứ không phải vì tôi ương bướng. Vì vậy nên thời đi học, tôi được một số thầy rất thích, nhưng cũng có một số thầy không thích.

Gác lại chuyện công việc. Người ta nói biết làm thì cũng phải biết chơi. Còn ông thì sao?

Tôi cũng ham chơi. Những thú chơi của tôi khá đơn giản. Một buổi chiều thư thả ngồi nghe những bản nhạc cổ điển mình yêu thích, đọc một cuốn sách, đi bơi, lang thang vô rừng hoặc đi ăn với bạn bè là đủ vui. Những thú chơi không tốn kém, làm tôi tự tin hơn, bởi ngay cả những khi túng quẫn nhất, tôi vẫn có thể chơi hoài.

Thượng Tùng thực hiện cho
Doanh nhân Cuối tuần

Chương 13

Những cách mất tiền khi ra biển lớn

Có 1001 cách để mất tiền khi doanh nghiệp đem chuông đi đánh xứ người. Cơ hội tràn đầy cũng đồng nghĩa với rủi ro cùng khắp. Ra đấu trường quốc tế, chúng ta sẽ học hỏi được rất nhiều kỹ năng bài bản từ những doanh nhân siêu việt, sáng tạo và năng động, cũng như những siêu sao lừa gạt rất tinh vi. Điều duy nhất phải nhớ là “cảnh giác cao độ” và đừng để lòng tham làm mờ mắt những vụ việc đáng nghi ngờ.

Tôi còn nhớ một trải nghiệm kinh hoàng về biển lớn. Tôi được một đại gia mời ra khơi đi Bermuda trên 1 du thuyền khá lớn trong một ngày đẹp trời vào năm 2002, khởi hành từ Key West, Florida. Giữa đường, một cơn sóng kỳ dị (freak wave), cao 20 mét, đánh vào thuyền, gây nhiều thiệt hại, suýt lật và đưa thuyền chúng tôi đi lạc hướng đến gần bờ biển Cuba. Sau cùng, chúng tôi được trực thăng của US Coast Guard (Bảo vệ Hải phận Mỹ) cứu và đưa về lại Miami. Tất cả xảy ra trong một ngày nắng đẹp, không bão tố, không gió lớn, thật bất ngờ.

Tôi liên tưởng đến những tai nạn có thể xảy đến khi một doanh nghiệp Việt Nam tìm ra biển lớn (thị trường quốc tế). Chúng tôi thoát hiểm nhờ du thuyền thuộc loại lớn (Azimuth 102) và có một thuyền trưởng giàu kinh nghiệm, quen thuộc với khu vực Caribbean này. Nếu tôi ngồi trên một chiếc thuyền nhỏ, mong manh, tay lái không vững, thì có lẽ đã làm mồi cho đủ mọi loại cá mập. Hay nếu đi vào những cơn bão với sóng to gió lớn, liệu thuyền mình có chống chọi nổi?

Tai nạn luôn chờ đợi

Do đó, tôi không ngạc nhiên khi đọc các bài báo gần đây về những “tai nạn” khiến rất nhiều doanh nghiệp Việt Nam mất tiền khi ra biển lớn. Những thưa kiện với những thủ tục và luật lệ quốc tế phức tạp có thể làm

điên đầu một tập đoàn đa quốc gia nhiều kinh nghiệm, quản lý bài bản; do đó, rất dễ dàng nhấn chìm một vài doanh nghiệp cỡ lớn của Việt Nam, nhất là khi ban quản lý lái cầu thả, coi thường những rắc rối pháp lý. Chuyện có thể đơn giản khi ngồi nhậu ở quê hương với những đàn em, ra chỉ thị cho chúng phải đi gặp “anh lớn đỡ đầu” để giải quyết những vướng mắc tranh tụng. Khi ra biển lớn, không hiểu luật lệ, tự tin vào những phán đoán chủ quan của mình là sẽ đối diện, không sớm thì muộn với những hiểm họa sống còn.

Gần đây nhất, có lẽ không ai quên là sự tùy thuộc vào một nhà thầu phụ (Transocean) trong giàn khoan dầu ngoài khơi vịnh Mexico đã làm tập đoàn dầu khí BP tổn hơn 34 tỷ đô la và suýt làm khánh tận một công ty lâu đời (102 năm) trong 3 tháng ngừng ngui.

Có 1001 cách mất tiền ở biển lớn, từ bị lừa đảo đến bị thua kiện. Nhiều vụ việc không thể tránh được, nhưng nếu doanh nhân biết thay đổi tư duy và phương thức quản lý của mình thì sẽ giảm thiểu tối đa những rắc rối về pháp lý hay những tình huống “ngậm đắng nuốt cay”.

Phải sẵn sàng bỏ tiền thuê tư vấn

Nhiều doanh nhân Việt Nam rất hồ hởi khi chi tiêu ăn nhậu hay bỏ tiền mua quà cáp, nhưng lại rất keo kiệt khi phải trả tiền phí tư vấn. Phần lớn xem các chuyên gia tư vấn là những người bán nước bọt, không xứng đáng với những phí đòi hỏi, và cố gắng tìm mọi cách để nhận các khuyến nghị gần như miễn phí. Tư duy này sẽ thu hẹp sự hiểu biết và các quan hệ cần có khi giao tiếp với đối tác hay khách hàng nước ngoài. Thêm vào đó, chi phí tư vấn, nhất là về pháp lý, là một khoản chi tiêu thường không đem lại một lợi nhuận nào, nên phần lớn ban quản lý các doanh nghiệp rất lơ là. Thay vì lên kế hoạch phòng ngừa những rắc rối pháp lý có thể xảy đến, họ có khuynh hướng đợi đến khi bị kiện rồi mới phản ứng. Việc này khiến tình huống trở nên tồi tệ hơn.

Mỹ là một quốc gia có nhiều luật sư nhất trên tỷ lệ mỗi đầu người (1 trong số 200 người lớn là luật sư) cho thấy sự phức tạp của luật lệ và tính “hở ra là kiện” của người Mỹ. Ở Trung Quốc và các quốc gia đang mở mang khác, rắc rối về pháp lý mang hình thức tinh vi hơn. Ở những nơi này, luật lệ mơ hồ, các quan chức tha hồ diễn giải, và bạn sẽ chắc chắn thua kiện nếu họ muốn gây khó khăn cho công ty của bạn, để kiếm tiền riêng hoặc theo đơn đặt hàng của các đối thủ của bạn. Do đó, bạn cần những tư vấn về pháp lý rất chuyên biệt mỗi khi ký một hợp đồng, ra một quyết định có ảnh hưởng đến đối tác hay khách hàng và nói chung, khi làm bất cứ một chuyện gì hơi quan trọng. Tại Trung Quốc, bạn thường phải dùng đến “cò” pháp lý (những quan chức đã về hưu nhưng vẫn còn quan hệ) để giải quyết những vấn đề.

Dù những công ty đa quốc gia luôn luôn đẩy những luật sư tư vấn bên cạnh, nhưng vẫn không bao giờ đủ. Tập đoàn tài chính Goldman Sachs vừa phải trả 550 triệu đô la tiền phạt về tội lừa đảo. Bằng chứng để thua kiện chỉ là một cái Email của nhân viên (Fabrice Tourre) khoe về tài năng bịp bợm khách hàng của công ty.

Không chịu chi phí cho tư vấn và làm mọi chuyện theo suy nghĩ chủ quan của mình là mời gọi những tranh tụng không cần thiết.

Phải nhìn theo khía cạnh của quản lý địa phương

Mỗi một quốc gia tuân thủ những thủ tục pháp lý và luật lệ khác nhau nên không thể có một quy tắc đồng nhất nào cho mỗi thị trường trên biển lớn. Tôi hay khuyên các giám đốc điều hành của tôi là phải quan sát và học hỏi thật nghiêm túc các vị quản lý địa phương đã dày kinh nghiệm trong mọi vấn đề pháp lý. Dù họ là đối tác, đối thủ hay nhân viên dưới quyền, sự hiểu biết của họ về những rắc rối trong môi trường kinh doanh vẫn cao hơn chúng ta rất nhiều. Đây là trường hợp đặc biệt mà sự tránh né những quyết định khó khăn, phức tạp là phương thức quản trị khả thi hơn. Sau khi nhắc nhở nhân viên dưới quyền về quan điểm tuân thủ luật pháp hay lối giải

quyết cố truyền của địa phương, hãy bước qua một bên và để các quản lý địa phương sắp xếp và giải quyết vấn đề.

Một lần ở Trung Quốc, một vị giám đốc điều hành của chúng tôi bị bắt giữ vì tội làm ô nhiễm môi trường tại An Huy. Nhà máy sản xuất đồ nhựa của chúng tôi ở tỉnh kế bên có hệ thống xử lý nước thải, được cả bằng ban khen của Tỉnh ủy, nhưng vẫn không ngăn ngừa được một quan chức tại An Huy thưa chúng tôi ra tòa. Khi viên giám đốc công ty đến dự theo trát đòi, anh ta bị công an bắt tại khách sạn vào đêm trước đó.

Tòa xử chúng tôi thua, vì tội coi thường pháp luật, không hầu tòa. Chúng tôi phải nhờ một “cò” pháp luật địa phương (nguyên là thẩm phán đã về hưu) để thương lượng. Chúng tôi trả 400 ngàn thay vì 600 ngàn đô la như tòa phán quyết và mọi chuyện xếp lại trong êm thấm. Nếu tôi ra mặt và đi xuống tận An Huy để phản đối hay kiện cáo gì về “luật rừng” này theo tinh thần dân chủ Mỹ, có lẽ tình huống sẽ tệ hại hơn nhiều.

Đừng coi mặt mà bắt hình dong

Quốc gia, dân tộc nào cũng có kẻ xấu người tốt, dân làm ăn lương thiện và dân phi pháp, người quản lý bài bản bền vững và dân chụp giựt vô tâm. Đừng để những hấp dẫn bề ngoài mà xao nhãng đi việc điều tra sâu kỹ về bất cứ một đối tác, tư vấn hay nhân viên quan trọng. Tại Mỹ, những công ty thám tử tư chuyên về điều tra doanh nghiệp như Kroll, Rehmann... chứa đầy vài trang niên bạ của điện thoại. Tốn vài nghìn đô la để hiểu rõ mọi đối tác là cái giá bảo hiểm rẻ, so với những hậu quả tệ hại có thể xảy đến. Trong những giao tiếp sơ khởi, thì Google, Bing, Yahoo Search là điều phải làm.

Một trong những thành kiến của người Á, Phi... là sự tôn trọng các nhân vật từ Tây Phương (Âu, Mỹ, Úc...), có lẽ bắt nguồn từ những thói quen lịch sử làm dân thuộc địa. Tôi vẫn cười đùa với bạn bè là hai rào cản lớn nhất trong sự nghiệp của tôi là tên Phan (nghe rất Tàu) và dáng mạo không có mắt xanh mũi lõ như các anh bạn da trắng. Bị kỳ thị tại Âu Mỹ là chuyện bình

thường, nhưng nghịch lý là tôi bị ngược đãi nhiều hơn ở các quốc gia Á Châu.

Khi làm cho Wall Street, tôi có một anh trợ lý trẻ, người da trắng với mái tóc vàng hoe. Trong nhiều buổi họp với các quan chức hay đại gia của Trung Quốc, Mã Lai, Indonesia..., họ luôn luôn nghĩ anh ta là “boss” của tôi trước khi được giới thiệu. Vì định kiến này, nhiều doanh nhân Á Châu tin tưởng vào tất cả những gì mà nhân viên da trắng trình bày, không cần biết đến thực tế và khả năng của diễn giả hay giá trị của lời phát biểu.

Tôi còn nhớ ông hàng xóm của tôi ở California là Lloyd Bridges, diễn viên khá nổi tiếng của Hollywood. Khi về già, ông thường đóng vai Tổng thống hay Thượng nghị sĩ Mỹ, nhờ diện mạo và phong cách rất “hợp” với hình ảnh trên chính trường (phim *Hot Shots*, *The Man...*). Một lần, ông theo tôi qua Bắc Kinh để tham quan du lịch. Trong một dạ tiệc đông quan khách, đầy các đại gia và chính trị gia, trước khi phát biểu bài nói chuyện, tôi long trọng tuyên bố, “hôm nay, tôi được hân hạnh giới thiệu một vị khách mời thật đặc biệt. Xin mời quý vị đứng dậy để chào đón Vị Tổng thống của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ”. Cả hội trường đứng dậy, vỗ tay cả 10 phút khi Lloyd bước lên diễn đàn. Nếu tôi không nói lại tôi chỉ đùa chơi, chắc chắn 80% người tham dự nghĩ là mình đã gặp Tổng thống Mỹ.

Nghiên cứu và biết rõ những thủ thuật lừa gạt

Người Việt Nam rất bén nhạy và thông minh. Những mảnh mung và thủ thuật để lừa gạt các người có tiền hay tài sản ở Việt Nam cũng rất sáng tạo và đa dạng không kém gì quốc tế. Tuy vậy, với một nền kinh tế tài chính đã toàn cầu hóa, sự gia nhập và phối hợp của các phần tử tội ác từ khắp thế giới đã thành một vấn nạn lớn, không những cho các cơ quan cảnh sát, mà còn ảnh hưởng đến mọi doanh nhân khắp nơi.

Người Nigeria đã làm nổi danh quốc gia họ theo nghĩa xấu khi danh từ “Nigerian scam” (trò lừa gạt kiểu Nigeria) được ghi vào từ điển bách khoa của Oxford. Cho đến năm 2005, trò lừa gạt này đã đem về một khoản thu

nhập hơn 2 tỷ đô la từ các nạn nhân ở Âu Mỹ đến cho các tội phạm ở Phi Châu. Họ thường gửi cả triệu Emails rác mỗi ngày đến các địa chỉ Âu, Mỹ, Úc. Thư thường kêu gọi sự giúp đỡ của người nhận thư để giải ngân một số tiền lớn đang bị kẹt trong một tài khoản ngân hàng (50 triệu đô la từ tài sản bị phong tỏa của nhà độc tài Idi Amin hay 100 triệu đô la từ một mỏ vàng ở South Africa... hay một vài hình thức dễ tin khác). Họ xin địa chỉ, tài khoản... và yêu cầu người nhận ứng trước một số tiền vài ngàn đô la để làm thủ tục hay bày tỏ thiện chí. Chỉ cần một số nhỏ nhẹ dạ ngậy thơ là mỗi lợi thu về đã lên đến cả trăm triệu đô la mỗi năm.

Một biến thái của trò lừa gạt này là những vị chuyên gia khả kính hứa hẹn sẽ đem về cả chục triệu đô la tiền vay hay tiền góp vốn cho các doanh nghiệp từ nhà đầu tư nước ngoài. Họ sẽ đòi một phí trả trước khoảng vài chục ngàn đô la rồi biến mất hay không làm gì. Vì phải qua nhiều thủ tục pháp lý khác nhau liên quan đến nhiều quốc gia nên việc kiện cáo sẽ tốn kém và không hiệu quả.

Một thủ thuật cũng khá phổ thông là “lấy tiền của nạn nhân sau để trả lời cho nạn nhân trước”, gọi là Ponzi’s scheme. Nhà quản lý quỹ đầu tư Madoff đã nổi danh khắp thế giới khi dùng thủ thuật này để thu một số tiền lừa gạt đến 60 tỷ đô la. Nhưng nạn nhân của các Ponzi’s scheme nhỏ hơn từ 1 triệu đô la đến 50 triệu đô la thì nhiều vô số kể. Khi làm ăn tại nước ngoài, đừng ham những lợi nhuận cao ngất trời (chứng tỏ sự hoang tưởng) mà mắc bẫy những trò lừa gạt này. Thực ra, chính phủ Mỹ bị kết tội là nhóm tội phạm điều hành một Ponzi’s scheme lớn nhất thế giới: Quỹ An sinh xã hội (US Social Security). Họ đã lấy tiền đóng góp của thế hệ này để trả cho quyền lợi của thế hệ trước, vì tiền đóng góp trước đó đã bị chính phủ xài hết vào những chương trình không liên quan đến an sinh xã hội.

Kính trọng tất cả các đối tác, khách hàng và đối thủ

Trên hết, để tránh mất tiền vì những tranh tụng thì nguyên tắc hữu hiệu nhất là cách giao tiếp trong tôn kính và coi trọng những quyền lợi của đối tác,

khách hàng và ngay cả đối thủ. Luôn luôn bắt đầu bằng cách coi các than phiền và khiếu nại là “đúng”; rồi nghiên cứu kỹ lại vấn đề, với sự tham dự của các tư vấn, để nhìn rõ về việc phải làm và việc không thể làm. Nếu có bị thiệt hại đôi chút, hay mất chút sĩ diện; nên sẵn sàng chấp nhận để vụ việc trôi qua. Về lâu về dài, đây vẫn là những lỗi mất tiền ít nhất.

Khi còn trẻ, tôi đã ngang ngạnh chống lại một cơ quan chính phủ đầy quyền lực là Sở Chứng khoán Mỹ (SEC). Dù tôi được thỏa mãn tự ái là mình “đúng” khi thắng kiện, nhưng hậu quả là công ty Hartcourt bị mất gần 400 triệu đô la thị giá, chưa kể những phí tổn pháp lý đến hơn 5 triệu đô la và 7 năm kiện cáo. Tôi đã làm kiệt quệ công ty vì cái “tôi” quá lớn của mình. Trong khi đó, nếu tôi chịu nhận lỗi (dù vô lý) và trả tiền phạt, chỉ mất 500 ngàn đô la và giải quyết vấn đề trong 3 tháng. Một bài học vô cùng quý báu về rắc rối pháp lý.

Như đã trình bày, có 1001 cách để mất tiền khi doanh nghiệp đem chuông đi đánh xứ người. Cơ hội tràn đầy cũng đồng nghĩa với rủi ro cùng khắp. Ra đấu trường quốc tế, chúng ta sẽ học hỏi được rất nhiều kỹ năng bài bản từ những doanh nhân siêu việt, sáng tạo và năng động; cũng như những siêu sao lừng gạt rất tinh vi. Điều duy nhất phải nhớ là “cảnh giác cao độ” và đừng để lòng tham làm mờ mắt những vụ việc đáng nghi ngờ. Người Mỹ có câu: “Nếu đề nghị quá tốt như mơ ước, thì đó chỉ là mơ ước” (If it's too good to be true, then it is). Ai cũng mất một ít tiền vì bị gạt trên bước đường kinh doanh, nhưng người khôn ngoan là đừng để những trải nghiệm cay đắng này biến thành thói quen.

Chương 14

Các cuộc chiến sắp xảy ra

Trước mắt, nhìn chung sẽ không có sự thay đổi ghê gớm quy mô nào. Tuy nhiên, các nền kinh tế sẽ nghỉ ngơi và tận dụng thời gian để chỉnh sửa và sáng tạo. Quá trình này có thể mất 5-10 năm.

Săn tìm lợi thế

Sau nhiều năm gây sức ép buộc Trung Quốc phải tăng tỷ giá đồng Nhân dân tệ, Chính phủ Mỹ quyết định bỏ cuộc và thay vào đó bằng chính sách tự mình hạ giá đồng đô la. Giải pháp nới lỏng định lượng (QE2 – in tiền mua trái phiếu) trị giá 600 tỷ đô la mới chỉ là bước đầu; các nước khác sẽ tiếp tục nối đuôi. Các nhà mua bán tiền tệ dự báo đô la sẽ giảm ít nhất 12% giá trị từ nay đến tháng 12/2011.

Tuy nhiên, đừng nghĩ rằng Trung Quốc và các nền kinh tế dựa vào xuất khẩu khác sẽ để yên chuyện này. Các biện pháp đối phó hoặc trả đũa bằng thường sẽ được áp dụng và sự bắt đầu của một loạt các cuộc chiến thương mại và chiến tranh tiền tệ sẽ không còn xa.

Tổng thống Obama không có nhiều lựa chọn. Ông đang cố gắng bắt chước mô hình kinh doanh thành công của Trung Quốc, Nhật Bản và Đức bằng việc tăng tính cạnh tranh cho các doanh nghiệp Mỹ trên thị trường toàn cầu. Ông hy vọng xuất khẩu của Mỹ sẽ giúp giải quyết được phần nào vấn đề thất nghiệp; ông nghĩ rằng đồng tiền giảm giá sẽ giúp giảm thâm hụt cán cân thương mại và ngân sách; cũng như sẽ giảm gánh nặng nợ ngoài của Mỹ.

Điều này có thể khả thi nếu ông thực hiện trong một phòng thí nghiệm, nhưng trên thực tế, sẽ có nhiều hành động và phản ứng, và sự phức tạp của chính trị và kinh tế ở từng nước cho thấy không ai có thể đoán trước kết quả.

Chu kỳ mới cho nền kinh tế toàn cầu

Có một điều chắc chắn là với việc liên tục tìm cách phá lợi thế cạnh tranh của nhau bởi các nền kinh tế lớn, trong đó có Trung Quốc, thì những ngày hưng phấn của chủ nghĩa thương mại tự do toàn cầu với các thỏa thuận của WTO sẽ không còn nữa. Các nước, dù lớn hay nhỏ, mạnh hay yếu, sẽ bắt đầu bảo vệ thị phần của mình và tung ra mọi dạng cơ chế phòng thủ nhằm hạ gục đối thủ cạnh tranh.

Các cuộc tranh cãi, những vụ kiện cáo, những rào cản không chính thức, những thao túng tỷ giá tiền tệ sẽ trở thành một điều bình thường mới. Thương mại tự do không chết, nhưng nó sẽ đi giạt lùi vài bước. Phải có đột phá mạnh về công nghệ mới giúp tránh hoặc giảm nhẹ thách thức này.

Thực tế mới sẽ không giúp Mỹ hay châu Âu giành lại chiếc vương miện siêu cường kinh tế của mình. Các yếu kém cố hữu trong cấu trúc xã hội của họ quá lớn nên khó có thể giải quyết (sự phát triển chín muồi của nền kinh tế, nhu cầu tiêu dùng lãng phí, chi tiêu chính phủ quá cao, các chương trình phúc lợi xã hội quá nhiều...). Tuy nhiên, kết quả của các cuộc chiến tranh trong tương lai cũng sẽ làm chậm lại sự phát triển của nhóm các nền kinh tế mới nổi Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc (BRICS), đặc biệt là Trung Quốc và khiến họ phải quay lại với giải pháp hướng nội.

Hướng đi mới của đầu tư

Trong khi đó, có một dòng tiền cực lớn được tích tụ trong thời gian thịnh vượng đã qua đang tìm kiếm một lợi nhuận tốt. Chúng sẽ đổ vào đâu? Vàng và kim loại quý sẽ được lợi, vì truyền thống tích trữ vàng trong những thời điểm bất bênh. Giá bất động sản quá rẻ tại các nước đã phát triển ổn định sẽ là một đầu tư hấp dẫn.

Trong khi thị trường chứng khoán và trái phiếu sẽ trì trệ, các công ty có công nghệ triển vọng hay năng lực marketing cao sẽ là những viên ngọc hiếm. Nguyên liệu (commodities) và nông hải sản sẽ ổn định: lượng cầu

chậm lại nhưng tăng trưởng về thu nhập và dân số thế giới sẽ tiếp tục. Các cổ phiếu của thị trường mới nổi sẽ sinh lời tốt trong ngắn hạn, nhưng về lâu dài sẽ kết thúc bằng sự nổ tung của bong bóng.

Trước mắt, nhìn chung sẽ không có sự thay đổi ghê gớm quy mô nào. Tuy nhiên, các nền kinh tế sẽ nghỉ ngơi và tận dụng thời gian để chỉnh sửa và sáng tạo. Quá trình này có thể mất 5-10 năm. Trong khi đó, với sự sụt giảm tăng trưởng và những thay đổi toàn cầu, mọi người sẽ có nhiều thời gian cho mình hơn, cho người khác, để làm những điều tốt cần đến lòng kiên nhẫn và sự tận tụy.

Sau bữa tiệc và cuộc vui, chúng ta sẽ đều cần ở một mình vào một buổi sáng Chủ nhật yên tĩnh để tận hưởng niềm vui và thưởng thức một tách cà phê, hoặc nghe tiếng cười con trẻ hay tiếng chim hót. Cuộc sống chẳng phải tuyệt vời đó sao?

Chương 15

Thiếu can đảm, nhiều người bỏ cuộc quá sớm

Tôi khám phá ra rằng sức chịu đựng và tinh thần sáng tạo của doanh nhân khi đối diện với khó khăn và vực thẳm của phá sản trở nên sắc bén, kỳ diệu hơn là mọi hình dung. Nhưng vì thiếu can đảm và kiên trì, nhiều người đã bỏ cuộc quá sớm.

Xin chào TS. Alan Phan, từ những trải nghiệm trong suốt 42 năm làm ăn tại khắp thế giới, ông cho bài học nào là quý giá nhất mà ông đã thu nhận được?

Tôi khám phá ra rằng sức chịu đựng và tinh thần sáng tạo của doanh nhân khi đối diện với khó khăn và vực thẳm của phá sản trở nên sắc bén kỳ diệu hơn là mọi hình dung. Vì thiếu can đảm và kiên trì, nhiều người đã bỏ cuộc quá sớm.

Bước thêm bước nữa là công thức đã phân biệt rất nhiều kẻ thắng người thua trên thương trường. Phải biết giữ vững niềm tin. Chân cứng thì đá sẽ mềm.

Một doanh nhân muốn thành đạt, cần phải có những cá tính như thế nào?

Trong cuốn sách mới nhất, tôi có nêu lên 5 yếu tố căn bản của sự thành công trên thương trường: (a) động lực hay ngọn lửa bên trong, (b) thời gian và nỗ lực, (c) sức khỏe để chịu đựng, (d) hành động, chấp nhận rủi ro và (e) kinh nghiệm và quan hệ. Tôi còn nhắc đến yếu tố may mắn mà chúng ta không định lượng được.

Tuy nhiên, để có sự thành công bền vững về lâu dài, doanh nhân và doanh nghiệp cần một nhân cách đạo đức văn hóa làm nền tảng cho mọi phát triển. Phần lớn các doanh nhân cho là mình làm kinh tế, không liên quan gì đến đạo đức, văn hóa, hay tôn giáo, triết lý.

Một bản nghiên cứu của Đại học Harvard năm 1998 cho thấy 78% các công ty bền vững và phát triển nhanh nhất trong 50 năm vừa qua là những doanh nghiệp đặt nặng vấn đề đạo đức và kỷ cương quản trị lên hàng đầu theo thứ tự ưu tiên.

Bản nghiên cứu cho thấy đạo đức và kỷ cương đóng góp về lâu dài một niềm tin tốt đẹp từ khách hàng, từ nhân viên, từ đối tác, từ nhà đầu tư, từ cộng đồng đoàn thể... Đây là cách xây dựng thương hiệu hoàn hảo nhất của bất cứ doanh nghiệp nào.

Với một thương hiệu tiếng tăm và bền vững, công ty có thể tìm một tỷ lệ lợi nhuận cao hơn các đối thủ cạnh tranh, một thị phần cao hơn của khách hàng trung thành và kết quả là một thành tựu khả quan hơn về tài chính.

Thiếu đạo đức và kỷ cương quản trị, doanh nghiệp sẽ biến thành một công ty của cơ hội, của chụp giật, của đầu cơ... Mọi thành công sẽ tạm bợ, bạo phát bạo tàn.

Ông kinh doanh suốt 42 năm tại hai thị trường lớn và năng động nhất: Mỹ và Trung Quốc. So sánh với hai nước này, ông thấy doanh nhân Việt Nam có ưu và khuyết điểm gì?

Doanh nhân Việt chia sẻ nhiều đặc thù với doanh nhân Trung Quốc vì những điều kiện tương tự về văn hóa, xã hội, chính trị và kinh tế. Trung Quốc mở cửa thị trường trước ta 15 năm nên doanh nhân của họ tích tụ nhiều kinh nghiệm hơn. Tôi chỉ hơi tiếc là có rất nhiều bài học hay dở của họ mà chúng ta không nghiên cứu để tìm một lối đi riêng của mình.

Như Trung Quốc, doanh nhân Việt rất năng động, tham vọng, giỏi ứng biến, liều lĩnh, lạc quan và cầu tiến. Về khuyết điểm, họ giống doanh nhân Trung Quốc ở các điểm như thiếu kỹ năng quản trị ở bình diện quốc tế, thích đầu tư dàn trải, không chuyên sâu, trọng sĩ diện và hình thức, có tầm nhìn khá ngắn hạn. Họ cũng thiếu quan hệ với các đối tác nước ngoài: rất cần thiết trong nền kinh tế toàn cầu.

Nhưng quan trọng hơn hết, với tôi, họ chưa tạo dựng được một văn hóa đạo đức kỷ cương, cho cá nhân mình và doanh nghiệp của mình. Dù đang thành công, họ sẽ không đủ “phần mềm” để đi xa.

Ông nghĩ thế nào về việc doanh nhân Việt luôn xếp đầu bảng trên thế giới về tinh thần lạc quan?

Dù tinh thần lạc quan có thể ảnh hưởng đến những kết quả kinh doanh, đây không phải là một đơn vị đo lường dễ dàng và nó tùy thuộc rất nhiều vào những nhận thức chủ quan nhiều thiên kiến. Nó có thể gây ra nhiều tác động tiêu cực cũng như tích cực.

Tôi nghĩ mọi doanh nhân nên chú tâm đến việc đào tạo kỹ năng, kinh nghiệm và kế hoạch của mình hơn là tùy thuộc vào những yếu tố ngoài tầm kiểm soát.

Cùng đối diện với một tình thế, nhận thức của mỗi người cũng rất khác biệt, thể hiện qua câu chuyện khôi hài sau:

Bà mẹ tố cáo nàng dâu: “Trong khi mày đi làm xa, con vợ mày ở nhà quá sức lãng loàn. Nó ngủ với hơn nửa đàn ông của thị trấn này.” Sau khi trầm ngâm suy nghĩ, ông con trả lời: “Nghĩ cho cùng, thị trấn này cũng không lớn lắm.”

Trở lại chuyện lạc quan cho tương lai, ông nghĩ thế nào về kinh tế Việt Nam năm 2011 và về sau?

Không riêng gì ở Việt Nam, mà tất cả kinh tế thế giới vẫn chưa giải quyết được những vấn nạn lớn lao đã gây ra cuộc suy thoái toàn cầu vào năm 2008.

Nợ xấu địa ốc, cán cân thương mại, nợ công ở Mỹ; nợ công và suy thoái ở Âu Châu và Nhật; bong bong tài sản và đầu tư bừa bãi tại Trung Quốc. Qua những gói kích cầu, các chính phủ đã dồn rác rưởi xuống thảm (swept under the rug) hy vọng người dân sẽ quên đi chuyện khó ngủ này. Biện pháp có đôi chút thành công, tạo nên ảo tưởng hồi phục.

Nhưng một ngày đẹp trời nào đó, không xa lắm, chúng ta đều phải đối diện với thực tại, và tôi chắc chắn rằng mọi thứ sẽ tệ hơn những gì đã xảy ra trong năm 2008 nhiều.

Việt Nam cũng sẽ bị ảnh hưởng ít nhiều, nhưng với một nền kinh tế còn rất nhỏ và nặng về nông nghiệp, tiểu thương, chúng ta có thể vẫn còn giữ được tinh thần lạc quan.

Trong bối cảnh khó khăn như vậy, liệu giải pháp nào sẽ giúp ích nhiều cho doanh nhân Việt Nam?

Trước hết, phải nhận thức rõ là các điều kiện kinh tế vĩ mô có ảnh hưởng nhưng không là yếu tố chính trong việc kiếm tiền. Thu nhập của một doanh nghiệp tùy thuộc nhiều hơn vào khả năng nắm bắt cơ hội, sức sáng tạo và tầm nhìn của ban quản lý. Thị trường Âu Mỹ có suy thoái thì cũng lớn rộng gấp ngàn lần thị trường nội địa, đồng nghĩa là cơ hội cũng gấp ngàn lần. Doanh nhân Việt phải có đủ can đảm và bản lĩnh để “hướng ngoại” và đi tìm cơ hội.

Đây là một quy trình khó khăn, đòi hỏi nhiều thời gian và kiên nhẫn. Khi ra nước ngoài, các doanh nhân sẽ phải bỏ lại một yếu tố quan trọng là các quan hệ và thói quen đã tạo thành công cho mình ở quê nhà. Tạo dựng làm ăn trong một môi trường mới sẽ là thử thách lớn lao mà chỉ những “nhà vô địch” mới vượt qua đích.

Bù lại, sự thành công nơi nước ngoài, ở một sân chơi bằng phẳng, sẽ là một minh chứng hùng hồn cho kỹ năng quản trị của mình và một tương lai bền vững hơn cho doanh nghiệp, cũng như một bảo đảm chắc chắn hơn về tài sản.

Còn thị trường Trung Quốc thì sao? Họ đang sát Việt Nam và có nhiều tương đồng?

Tôi đã sống và làm việc tại Trung Quốc hơn 14 năm nên tôi hiểu rõ quan niệm kinh doanh của người Trung Quốc. Không như Âu Mỹ, đây

là một xã hội khép kín trên nhiều lĩnh vực, không riêng gì kinh tế hay chính trị.

Vào thập niên 70, doanh nhân Trung Quốc còn nghèo và thiếu hụt đủ mọi thứ, nên họ hồ hởi mở rộng mọi cánh cửa đón chào doanh nhân nước ngoài. Hiện nay, họ đã có vốn, chỉ thiếu công nghệ mũi nhọn cao và thương hiệu quốc tế, nên đây là hai lĩnh vực duy nhất họ mời chào. Không có hai món này, các nhà đầu tư nước ngoài sẽ hứng chịu rất nhiều rào cản xã hội và thủ tục pháp lý, từ địa phương đến trung ương, để bảo đảm họ sẽ thua các đối thủ Trung Quốc.

Dù văn kiện WTO không cho phép những cạnh tranh trái phép này trên giấy tờ, nhưng ai cũng hiểu rõ thực tế về kinh doanh ở Trung Quốc. Hiện tượng hàng giả, hàng nhái, ăn cắp bản quyền trí tuệ, không đạo đức kỷ cương và quyền lực tham nhũng của các quan chức Trung Quốc là mặt trái những câu chuyện thần kỳ cho lịch sử phát triển của Trung Quốc.

Dù là đồng minh và láng giềng hữu hảo của Trung Quốc, tôi tin chắc doanh nhân Việt có zero cơ hội để làm ăn tại Trung Quốc.

Ngoài đạo đức, ông nghĩ doanh nghiệp phải có trách nhiệm gì với xã hội xung quanh?

Dĩ nhiên. Sự hài hòa với môi trường và con người xung quanh phải là một mục tiêu quan trọng để có sự phát triển bền vững. Doanh nhân cũng cần những cầu nối mật thiết với xã hội để tìm thanh bình cho nội tâm. Không ai là một ốc đảo riêng biệt.

Tuy nhiên, phải ghi nhớ một điều: muốn giúp người nghèo, thì đừng bao giờ trở thành một người nghèo. Nếu yêu kẻ yếu thế thất học thì đừng làm kẻ thất bại. Xã hội quanh ta cần người giàu có thành đạt, dù chỉ để làm một gương sáng, hơn là có thêm một người nghèo và thất chí.

Quay về với cá nhân ông. Nghe nói cách nay 36 năm, ông rời Việt Nam qua Mỹ lần thứ nhì, trong túi vền vền chỉ có 600 đô la. Ông đã gặp may hay

phải rất vất vả để trở thành con người Alan Phan như hôm nay?

Nếu nghiên cứu nghiêm túc thì mọi thành công hay thất bại đều có rất nhiều yếu tố cấu thành. Người Trung Quốc thì tin vào thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Người Âu Mỹ tin vào sức mạnh cá nhân cùng sự phù hộ của Thượng đế. Tôi đã mô tả ở trên 5 yếu tố căn bản của thành công.

Vì tính đam mê, tôi hay theo đuổi những dự án kinh doanh bừa bãi khi còn trẻ tuổi. Do đó, tôi đã hứng chịu nhiều thất bại thảm thương khi khởi nghiệp. Nhưng cũng vì tính lì lợm bướng bỉnh, tôi không bỏ cuộc và tiếp tục cuộc chơi. Những thất bại ban đầu trở thành những bài học vô cùng quý giá cho sự thành công về sau.

Tất cả các trải nghiệm đó đã hình thành một Alan Phan ngày nay, một sự trộn lẫn giữa may mắn và cá tính, cũng như ngu dốt và liêu lĩnh.

Dân gian có câu “lắm tài thì nhiều tật”, ông có dám kể ra các “tật xấu” của mình không?

Quả thực tôi có rất nhiều tật xấu, kể không hết. Nhưng tôi luôn luôn coi chừng là chúng không làm hại tôi hay bất cứ một ai khác. Càng thành công thì càng nhiều trách nhiệm. Đôi khi tôi chỉ muốn làm anh học trò, tha hồ “vui hưởng” những tật xấu của mình và rong chơi hạnh phúc trong vô tư.

Một tật xấu tôi chưa bỏ được là đôi khi tôi lại biến mất một vài ngày, không ai biết mình ở đâu, mặc kệ công việc đang hồi thúc chờ đợi và những người thân lo lắng. Tôi thường bay đi một nơi nào thật xa lạ, không có một ý định hay kế hoạch gì, và để dòng sự kiện hay môi trường mới lôi kéo đi như một chiếc lá giữa dòng sông. Sau vài ngày, tôi lại quay về với nếp sống quen thuộc cũ, nhoẻn miệng cười, xin mọi người tha lỗi.

Thu Hà thực hiện cho
Tuần Việt Nam (Vietnamnet)
ngày 24 tháng 02 năm 2011

Chương 16

Một cái nhìn khác về con người Alan Phan

Với thành quả đạt được trong 20 năm đầu tư ở Việt Nam, TS. Alan Phan bộc bạch, chưa bao giờ dám mở miệng dạy ai điều gì về nghệ thuật kiếm tiền và cảm thấy xấu hổ khi so sánh với Bầu Đức, cũng bắt đầu vào năm 1991 với chiếc xe ôm, bây giờ đã thành tỷ phú đô la.

Tư duy về kinh tế tài chính của ông đã thể hiện qua các bài viết trên www.gocnhinalan.com và nhiều tờ báo có uy tín. Hôm nay, xin được hỏi ông nhiều hơn về đời tư và suy nghĩ cá nhân được không ạ?

Rất sẵn sàng, tuy nhiên phải cảnh báo trước cho anh là những gì hào hứng nhất thì tôi sẽ giấu để còn viết hồi ký sau này (cười).

Tài sản của ông hiện nay là bao nhiêu?

Tôi đồng ý với tập quán là không nên hỏi tuổi người đàn bà và không nên hỏi tiền người đàn ông. Không bao giờ nói ra được. Nhưng có lần một người bạn thân nhận xét: “Mày là thằng kiếm tiền nhiều nhất cũng là thằng mất nhiều tiền nhất trong cộng đồng Việt ở đây (Mỹ)”. Tôi dốt toán nên chưa bao giờ ngồi cộng trừ để hiểu rõ câu nói đó.

Những đầu tư lớn nhất của ông hiện nay nằm trong lĩnh vực nào?

Quỹ Viasa của gia đình tôi và một số gia đình khác chia đều 50% vào các tài sản ngắn hạn, nhiều thanh khoản như tiền mặt, chứng khoán, trái phiếu, hợp đồng nguyên liệu (commodity contracts). Còn 50% thì đầu tư vào các công ty vừa và nhỏ (SME) đang hoạt động tốt với tư cách cổ đông chiến lược, để giúp họ phát triển và tăng giá trị, nhất là trong lĩnh vực tài chính và thị trường quốc tế. Thời gian đầu tư khoảng 2 đến 5 năm.

Tất cả đều ở Trung Quốc?

Không, các đầu tư ngắn hạn thường nằm ở thị trường Âu Mỹ. Còn các đầu tư dài hạn hơn thì thường nhắm vào các công ty Trung Quốc, nhưng chúng tôi đang rút lui khỏi thị trường này.

Tại sao?

Cách đây 15 năm, khi chúng tôi bắt đầu vào Trung Quốc thì họ rất cần vốn, công nghệ và quản lý quốc tế. Do đó, họ trải thảm đỏ mời chào rất nồng nhiệt các nhà đầu tư như chúng tôi. Nay họ đã có những thứ đó, nên họ có chính sách “vắt” (squeeze) các nhà đầu tư nước ngoài ra để dành các lợi lộc và thị trường cho doanh nhân trong nước. Chính phủ tạo nên nhiều rào cản mới, gây khó khăn trong việc điều hành qua chính sách thuế má, lương bổng, giấy phép...

Ông rút tiền khỏi Trung Quốc thì ông sẽ đem chúng đầu tư vào đâu?

Quá trình thoái hết vốn khỏi Trung Quốc cũng mất khoảng 2 năm nữa. Hiện chúng tôi đang đánh giá những cơ hội mới ở các nước khác, kể cả Âu Mỹ, để quyết định. Cũng có thể là chúng tôi đã già và không còn bén nhạy với trò chơi này nữa. Trong trường hợp đó, có lẽ tôi sẽ đem tiền cho con cái, gia đình, bạn bè, các tổ chức từ thiện và phần còn lại, giữ vừa đủ để sống đời hưu trí giản dị.

Ông chia gia tài như vậy có quá sớm không?

Tôi có quan niệm là không nên đợi đến chết mới chia gia tài. Bà con đánh đấm tranh giành, nằm dưới mồ cũng không yên. Chia khi mình còn sống và trí óc còn minh mẫn thì tốt hơn. Một cuốn sách nào đó khuyên là khi anh chết, anh nên chết không còn một đồng xu nào trong túi. Chỉ để lại một chi phiếu để bà con làm đám tang. Mà nếu chi phiếu đó không tiền bảo chứng thì cũng chẳng sao.

Nghe nói ông cũng đã đầu tư vào Việt Nam?

Tôi có đầu tư hơn 1 triệu đô la Mỹ vào Vinabull, một công ty viết phần mềm và tạo dữ liệu cho những nhà đầu tư chứng khoán Việt

Nam. Sau 4 năm, công ty vẫn lỗ nặng. Cùng với các đầu tư nhỏ lẻ cho bạn bè, bà con từ 1991 (lần đầu khi tôi về nước), tôi đã đầu tư vào Việt Nam hơn 2 triệu đô la Mỹ. Và 2 năm qua, số tiền tôi thu lại được là 12 triệu... (Việt Nam đồng, bút phí trả cho các bài viết) (cười).

Do đó, Việt Nam là một kinh nghiệm xấu về đầu tư?

Thực ra, số tiền nói trên quá nhỏ để rút ra một kết luận gì. Trong thời gian đầu tư, tôi không có thì giờ để quản lý, vì bận rộn với những đầu tư quan trọng hơn ở Trung Quốc và Âu Mỹ, nên dù thất bại, tôi cũng không nghĩ đó là một kinh nghiệm xấu. Tôi vẫn còn đang nghiên cứu và phân tích về cơ hội đầu tư ở đây.

Người ta thường nói, nếu làm không được thì đi dạy vậy?

(Cười lớn) Với thành quả đạt được trong 20 năm đầu tư ở Việt Nam, tôi chưa bao giờ dám mở miệng “dạy” ai điều gì về nghệ thuật kiếm tiền, nhất là ở xứ này. Thực tình, tôi khá xấu hổ khi so sánh với ông Bầu Đức, cũng bắt đầu vào năm 1991 với chiếc xe ôm, bây giờ đã thành tỷ phú đô la. Cũng như ông Vượng của Vincom, từ một sinh viên mới ra trường khoảng thời gian đó, hay ông Tuyển Tuần Châu, một công nhân của Sở Công viên thành phố, bây giờ đều là tỷ phú cả. Đây là những thiên tài về kiếm tiền, tôi cũng muốn đi học họ mà không ai chịu dạy.

Các doanh nhân thành đạt thích làm chính trị vào thời điểm lên cao. Ông nghĩ thế nào?

Tôi sẽ là một chính trị gia tồi tệ nhất vào bất cứ thời điểm nào. Một kỹ năng quan trọng của nghề này là phải biết “nói dối”, mà tôi thì chưa học được. Vả lại, tôi không tin vào bất cứ một giải pháp chính trị nào cho vấn đề kinh tế. Sự can thiệp của các chính trị gia chỉ làm mọi vận hành kinh tế trì trệ và méo mó hơn, thay vì để nó tự do.

Ông có thể giải thích thêm?

Tôi tin rằng không một doanh nghiệp nhà nước nào trên thế giới đạt được thành quả tốt về ROI (Return on Investment) bằng một doanh nghiệp tư nhân cùng tầm cỡ và cùng nghề. Lý do đơn giản là “cha chung không ai khóc”. Tiền của người khác (OPM: Other People’s Money) là tiền từ các thăng ngu, mình cứ xài thoải mái. Các chương trình, chính sách có thể bắt đầu bằng một lý tưởng hay một ý định tốt, nhưng tất cả cuối cùng rồi cũng sẽ bị lạm dụng bởi những tên cơ hội, tham lam... để rút tĩa tiền bạc hay quyền lực.

Ở Mỹ ông có đi bầu cử không? Và ông thuộc đảng nào? Dân chủ hay Cộng hòa?

Tôi hiểu rõ những thủ thuật bùa phép của chính trị rất sớm, nên từ hồi sinh viên đến giờ, tôi chưa hề gia nhập một đảng phái hay phe nhóm chính trị nào. Tôi luôn luôn đi bầu với tư cách độc lập, không đảng phái. Tôi thường đánh giá lựa chọn của mình trên căn bản là ứng cử viên nào sẽ đem lại những yếu tố khả quan hơn cho nền kinh tế quốc gia, vì chắc chắn là dân có giàu thì nước mới mạnh. Những ngôn từ hoa mỹ khác chỉ là BS (vớ vẩn). Như Đặng Tiểu Bình ví von: “Mèo trắng hay mèo đen gì cũng được, miễn là nó bắt được chuột”.

Ông có hoạt động nhiều trong công tác từ thiện và nhân đạo?

Tôi luôn luôn giữ kín mọi hoạt động của mình trên lĩnh vực này, vì nói ra sẽ làm mất đi ý nghĩa của hành động. Nhưng tôi vẫn thường nói với các hậu sinh: “Chúng ta làm việc để sinh tồn, và chúng ta trao tặng để tạo dựng đời mình” (We work to make a living, and we give to make a life).

Những lời khuyên cho các bạn trẻ muốn khởi nghiệp kinh doanh?

Với những bạn kém may mắn đang tranh đấu vất vả để tìm sự nghiệp hay cơ hội kinh doanh, hãy tin vào con người thực và định mệnh của mình. Phải kiên trì, biết đứng dậy và tiếp tục đi tới khi vấp ngã. Không ai có thể từ chối mãi một con người có ý chí. Với những bạn nhiều may mắn, có đầy đủ vật chất và phương tiện, hãy cố gắng hơn nữa với

trí tuệ sáng tạo và tinh thần thanh cao. Nghĩ đến những người kém may mắn, tập cách chia sẻ và hành xử mọi chuyện với chuẩn mực đạo đức và văn minh. Những kẻ xấu có thể đang thắng, nhưng cuối cùng, thế giới sẽ thuộc về những con người thiện tâm và hài hòa.

Một câu nói để ghi trên bàn làm việc hay giường ngủ?

Xin Ông Trên phù hộ chúng ta.

Cảm ơn ông!

Trần Song Nguyên thực hiện cho
Tuần Việt Nam (Vietnamnet)
ngày 07 tháng 07 năm 2011

Chương 17

Niêm yết sàn Mỹ - ra biển lớn trước khi có bão

Cửa sổ của cơ hội vẫn đang còn mở với các doanh nghiệp Việt Nam khi ra biển lớn để tìm vốn trên sàn Mỹ. Trên hết, sàn Mỹ vẫn có một thanh khoản rất cao vì dòng tiền đầu tư đang quá dư thừa. Giá chứng khoán vẫn gia tăng kỷ lục trong 2 năm qua, dù tình trạng vĩ mô toàn cầu đang bị đe dọa với rất nhiều rủi ro.

Gần đây mỗi lần về lại Việt Nam, tôi thường bị bao vây bởi những doanh nghiệp đang tìm đường hướng ngoại, nhất là trong vấn đề tìm vốn. Với sự tê liệt của thị trường chứng khoán địa phương và một lãi suất vay ngân hàng hơn 20%, các doanh nhân Việt Nam bám vào bất cứ phao gì trên mặt nước, từ chiến thuật M&A (mua lại và sáp nhập) đến chuyện niêm yết ở các sàn ngoại.

Cuốn sách *Niêm yết sàn Mỹ* của tôi xuất bản vào năm 2008 đang nằm ế ẩm như một cô đào già trên các kệ sách thành phố bỗng bán chạy một cách bất ngờ. Dù không ai thực sự muốn trả phí, nhưng anh trợ lý của tôi vẫn được khá nhiều doanh nghiệp hỏi và đề nghị hợp đồng tư vấn để tìm cơ hội lên sàn Mỹ.

Bốn rào cản chính

Thay vì quảng cáo cho một dịch vụ mà tôi không còn liên quan, tôi lại phải mất nhiều thì giờ để cảnh giác về những thách thức và rào cản của việc Niêm yết sàn Mỹ. Theo cảm nhận của tôi, phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa sẵn sàng. Những điều kiện để tìm vốn bằng cách phát hành cổ phiếu hay trái phiếu nghe qua thì khá dễ dàng, nhưng cho đến nay, vẫn chưa một doanh nghiệp Việt Nam nào thực hiện được mục tiêu này. Vài ba

công ty Việt Nam đã được niêm yết, nhưng không có thanh khoản, thị giá thấp kém, rốt cuộc chẳng làm được gì. Bốn lý do chính:

1. Tư duy của ban quản lý: Tôi lặp đi lặp lại những nguyên tắc căn bản không thể thiếu được khi lên sàn Mỹ: minh bạch (transparency), trung thực và khai báo đầy đủ (full disclosure), kỷ cương đạo đức của công ty và cá nhân ban quản lý (corporate governance); nhất là những mâu thuẫn lợi ích (conflict of interest). Mọi người đều nghe và gật đầu đồng ý, nhưng có lẽ không ai tin vào việc thực thi nghiêm túc các yếu tố này.

Do đó, giống như trải nghiệm của tôi với các công ty bên Trung Quốc, sau một thời gian niêm yết, nhiều công ty đã bị SEC (Cơ quan Chứng khoán Mỹ) phạt và loại trừ, một số không toại nguyện nên tự ý rút lui và một số sống vất vưởng chờ thời.

Trong 18 năm từ khi các công ty Trung Quốc bắt đầu niêm yết sàn Mỹ, chỉ hơn 10% các doanh nghiệp là đạt được mục tiêu mong muốn. Tôi nghĩ tỷ lệ thành công của các doanh nghiệp Việt Nam cũng sẽ không khá hơn gì. Không có một tư duy điều hành công ty theo đúng đòi hỏi về luật lệ và chuẩn mực của SEC, của cổ đông, của nhà phân tích đầu tư, của thị trường... thì sớm muộn gì, doanh nghiệp cũng thất vọng với sàn Mỹ.

2. Chuyện niêm yết và chuyện bán cổ phiếu: Tôi cũng nói rất nhiều lần là chuyện niêm yết trên sàn Mỹ thực sự khá dễ dàng; bạn chỉ cần một bản Cáo Bạch có luật sư chuyên về chứng khoán và một kiểm toán gia có tên trong danh sách của PCAOB ký nhận là SEC sẽ chấp nhận đơn xin niêm yết. Không một đòi hỏi nào khác về doanh thu, lợi nhuận, lịch sử của doanh nghiệp, giấy phép đặc biệt hay những gì khác.

Tuy nhiên, không như ở Việt Nam hay Trung Quốc, chuyện bán được cổ phiếu cho các nhà đầu tư lại là một chuyện vô cùng khó khăn. Toàn thế giới, có khoảng 36.000 cổ phiếu đủ loại (sàn Mỹ có hơn 12.000) để các nhà đầu tư lựa chọn. Bạn phải có một lý do khá độc đáo để thuyết phục nhà đầu tư mua cổ phiếu của công ty bạn thay vì Google hay Apple.

Ngoài ra, với những công ty vừa và nhỏ (SME), nếu thị giá của bạn không cao hơn 1 tỷ đô la, hay lớn hơn 3 đô la/cổ phiếu, phần lớn các quỹ đầu tư công chúng (mutual funds) sẽ không được phép mua, dựa trên điều lệ thành lập của quỹ. Do đó, bạn phải biết giới hạn chương trình tiếp thị vào một số nhà đầu tư cá nhân và các quỹ đặc biệt, với những tiêu chí lựa chọn rất đặc thù. Vì vậy, vấn đề bán cổ phiếu của công ty bạn phức tạp và gian nan hơn mọi ước tính.

3. Phí tổn để được tiếp tục niêm yết: Với một công ty nhỏ, giản dị (chỉ có một hình thức kinh doanh độc nhất), phí tổn hàng năm cho các luật sư và nhà kiểm toán cũng phải hơn 150.000 đô la, chưa kể đến những chi phí về IR-PR (liên hệ đầu tư, Investor Relations), tư vấn tài chính, phí để lưu trữ hồ sơ đầu tư (transfer agent), phí đăng ký với các cơ quan chính phủ v.v... Một công ty có chừng 10 công ty con, phải nhân lên gấp 5 lần số tiền nói trên. Do đó, nếu công ty bạn không tìm được một dòng tiền để thỏa mãn nhu cầu này, thì việc lên sàn là một đầu tư không hiệu quả, và khó đạt được mục tiêu ban đầu.

4. Vai trò của các tư vấn: Vì không thể mượn đủ nhân viên để lo đầy đủ cho mọi đòi hỏi của việc niêm yết và bán cổ phiếu (lương bên Mỹ rất đắt), nên bạn phải sử dụng đến nhiều nhà tư vấn độc lập. Sự chọn lựa và điều tra kỹ lưỡng về khả năng và kinh nghiệm của các nhà tư vấn này là một điều bắt buộc. Sau đó, phải nhắc nhở Ban Quản lý cộng tác chặt chẽ với họ để đạt hiệu quả cho mục tiêu. Ham tiết kiệm khoản chi phí này, đôi khi sẽ dẫn đến hậu quả trái ngược.

Những thử thách khác

Ngoài 4 yếu tố căn bản trên, đây là những vấn đề khác phải suy nghĩ về việc Niêm yết sàn Mỹ:

- Công ty tư nhân lớn nhất của Việt Nam là Ngân Hàng ACB có doanh thu khoảng 900 triệu đô la và có thể được xếp hạng là công ty nhỏ (small cap). Còn lại các công ty khác thường thuộc loại công ty siêu nhỏ (mini hay

micro cap), theo tiêu chuẩn Mỹ. Khi đầu tư vào các công ty nhỏ, các nhà đầu tư quốc tế thường chọn những cổ phiếu có tính đột phá mạnh và có lợi thế về công nghệ với khả năng phủ hàng khắp thị trường toàn cầu. Các ngành nghề được ưa thích là công nghệ IT, sinh hóa học (biotech), năng lượng xanh, dược phẩm, truyền thông trên mạng hay các công ty có sức sáng tạo độc đáo. Các ngành nghề không ai muốn đầu tư là xây dựng hay địa ốc (các công ty Mỹ Âu đang bị te tua về ngành này), sản phẩm tiêu dùng (bị những công ty đa quốc gia lớn độc chiếm thị trường), nhà máy sản xuất hàng thông dụng (dư thừa nguồn cung trên thế giới), hay các dịch vụ không thể phát triển ngoài nội địa.

- Các nhà đầu tư vào các công ty SME thường có tính phiêu lưu giống như các quỹ mạo hiểm. Họ không có một chiến lược lâu dài (hơn 3 năm) và không có kiên nhẫn để chờ đợi kết quả (với giá cổ phiếu). Do đó, khi chọn đây là khách hàng mục tiêu, doanh nghiệp sẽ phải điều chỉnh các hoạt động thiên về M&A để phát triển nhanh chóng, tạo thanh khoản (nhờ những PR ồn ào) và làm tăng giá cổ phiếu. Các chiến lược bài bản về chất lượng có thể bị hy sinh cho những mục tiêu ngắn hạn theo đòi hỏi của các cổ đông loại này. Vì vậy, đây sẽ là một vấn nạn đạo đức về chiến lược khó giải quyết.

- Gần đây, các cổ phiếu SME của Trung Quốc bị khám phá là có nhiều vấn đề về khai báo và đang tạo ra một tiếng xấu tệ hại (tương tự với vấn đề an toàn thực phẩm của Trung Quốc). Một phong trào tẩy chay các cổ phiếu Trung Quốc đang được cổ súy lan tràn trên mạng và trong giới đầu tư ở Âu Mỹ. Những bùa phép thủ thuật để lèo lái cổ phiếu cũng như đạo đức cá nhân của các nhà quản lý đang bị phơi trần hàng ngày, cùng với lời kêu gọi SEC phải “mạnh tay” hơn trong việc xử lý các vi phạm của doanh nghiệp Trung Quốc. Vì sự thiếu hiểu biết, giới tài chính Âu Mỹ thường cho Việt Nam và Trung Quốc là “cá mè một lứa”, nên ảnh hưởng xấu này có thể làm hại đến cơ hội lên sàn Mỹ của các công ty Việt Nam.

Cửa sổ cơ hội sắp khép

May mắn là cửa sổ của cơ hội vẫn đang còn mở với các doanh nghiệp Việt Nam khi ra biển lớn để tìm vốn trên sàn Mỹ. Trên hết, sàn Mỹ vẫn có một thanh khoản rất cao vì dòng tiền đầu tư đang quá dư thừa. Giá chứng khoán vẫn gia tăng kỷ lục trong 2 năm qua, dù tình trạng vĩ mô toàn cầu đang bị đe dọa với rất nhiều rủi ro.

Thực ra, nhiều chuyên gia phân tích đang cảnh báo về một “thiên nga đen” (black swan) có thể xảy đến vào 2012. Nếu công ty bạn có thể vượt qua các thách thức kể trên dễ dàng, tôi khuyên là nên tạo kế hoạch ra biển lớn thật nhanh trước khi bão đến. Trên mọi thị trường tài chính, qua bao thăng trầm, nắm bắt thời điểm vẫn là tất cả (timing is everything).

Chương 18

Kẻ cắp gặp bà già

Vấn nạn lớn nhất của anh trong thời đại kim tiền và đám mây kiến thức (cloud computing) này là anh chưa định vị rõ ràng vai trò của mình trong màn kịch của thế giới. Anh sẽ thủ vai kẻ cắp hay bà già? Hay chỉ là một nạn nhân lương thiện và ngu dốt? Bi kịch sẽ xảy ra khi người nham hiểm và mê tiền lại không biết làm kẻ cắp hay bà già.

Trong tiểu thuyết hay phim ảnh, những câu chuyện về kẻ cắp đụng phải bà già có những tình tiết luôn gây thú vị cho người xem. Tuy vậy, những mẫu chuyện kẻ cắp-bà già xảy ra hàng ngày trong thực tế của đời sống cũng không kém phần hào hứng. Đây thực sự là những liều thuốc cười cần cho tim mạch.

Ngân hàng Âu Mỹ và Hy Lạp

Trong những xứ sở đã phát triển có tình trạng tiêu xài bê bối nhất từ chính phủ đến người dân phải kể đến Hy Lạp. Trước khi gia nhập Liên minh châu Âu (EU), các ngân hàng quốc tế thường né tránh nợ công xứ này và không nhà đầu tư nghiêm túc nào có thể tin tưởng vào sự bền vững của đồng drachma. Chính phủ Hy Lạp luôn luôn thiếu hụt về ngân sách và cử tri Hy Lạp luôn luôn thiên về các ứng cử viên xã hội (thích quốc doanh hóa các xí nghiệp thành công và tái phân chia tài sản tư nhân bằng thuế vụ hay bội chi cho các chương trình chính phủ).

Kết quả sau cùng là một nền kinh tế tụt hậu so với các quốc gia khác ở Âu Châu và những doanh nhân hay các tài năng về mọi ngành thường có khuynh hướng rời bỏ Hy Lạp để đi lập nghiệp ở các xứ khác. Những người còn lại thì tìm đủ mọi cách để bòn rút tiền từ chính phủ và có một câu nói phổ thông ở đây là: “Nếu bạn đóng thuế thì chắc bạn không phải là dân Hy

Lạp.” Tuy vậy, sự suy sụp của tài chính Hy Lạp không trầm trọng lắm vì nợ vay của nước ngoài hiếm và tốn kém.

Mọi chuyện đều thay đổi vào năm 2001, sau khi Hy Lạp gia nhập Liên minh châu Âu (EU) và bắt đầu sử dụng đồng Euro như bản vị chính. Các kẻ cắp đánh hơi và nghĩ đây là một miếng mồi ngon. Kẻ cắp số một là tập đoàn Goldman Sachs và các kẻ cắp nhỏ hơn như Credit Lyonnais, Societe Generale BNP, Deutsche Bank, UBS... chạy theo sau bước chân đại ca không cần suy nghĩ.

Trước hết, báo cáo tài chính công của Hy Lạp không đủ tiêu chuẩn để thỏa mãn đòi hỏi pháp lý của EU, nên Goldman Sachs phải tư vấn cho họ cách thức để giấu nợ và thổi phồng số liệu tốt nhằm mục đích vay tiền qua trái phiếu. Sau đó, Goldman Sachs phân phối các trái phiếu này cho đàn em là các ngân hàng Âu Mỹ. Mọi người hạnh phúc. Chính phủ Hy Lạp có số tiền lớn để tiêu xài thoải mái, người dân và “cò dự án” hưởng bao nhiêu là lợi ích từ những chương trình tiêu xài ngắn và dài hạn, các ngân hàng Âu Mỹ thu về bao nhiêu là phí tư vấn và phí phát hành trái phiếu.

Nhưng giống như chuyện tiểu thuyết, ngày vui lúc nào cũng chóng tàn. Mọi người quên đi một chi tiết rất nhỏ nhặt: nợ đáo hạn thì phải trả. Các kẻ cắp quên nhắc nhở các quan chức chính phủ điều này, và đa số người dân cũng nghĩ rằng họ không liên hệ gì đến việc trả nợ khi họ bỏ phiếu chấp nhận những khoản vay. Nhưng bà già Hy Lạp cũng không vừa. Họ nói với kẻ cắp là họ sẽ tuyên bố phá sản và để mặc cho các ngài ăn cắp lo liệu.

Các ngân hàng Âu Mỹ sợ tái người. Mất đi hơn 400 tỷ đô la sẽ khiến vài ngân hàng cỡ lớn đi theo Lehman Bros ra nghĩa địa và các vị giám đốc ngân hàng sẽ mất công việc, mất nhà, mất xe, mất vợ, mất nhân tình. Họ thống nhất lại và lobby các chính phủ Âu châu phải bỏ tiền ra cứu trợ Hy Lạp. Gói tài trợ năm 2010 với 160 tỷ đô la không đi đến đâu, và gói thứ nhì 170 tỷ đô la giữ tình hình tạm yên lúc này. Tuy vậy, với số nợ lên đến 580 tỷ đô la hoặc hơn nữa (khoảng 150% của GDP) và lãi suất hơn 14%, Hy Lạp sẽ chẳng bao giờ trả nổi hết nợ. Vấn đề có phá sản hay không chẳng còn là “câu hỏi” nữa, mà đề tài bây giờ là “khi nào thì phá sản”.

Ít nhất, các kẻ cắp trong chuyện này, cũng đã “đẩy cây” 330 tỷ đô la cho người dân các nước Đức, Pháp... đóng thuế trả giùm Hy Lạp.

Chính phủ Mỹ và Trung Quốc

Trong câu chuyện này, thật khó mà biết ai là kẻ cắp, ai là bà già? Kẻ nửa cân, người tám lạng? Lịch sử bắt đầu khi Mao Trạch Đông nắm quyền ở Hoa Lục vào năm 1949. Người Mỹ hoảng sợ nghĩ là con rồng Tàu đã trỗi dậy. Tuy nhiên, vô tình Trung Quốc lại trở thành “đồng minh” của đế chế Mỹ bằng cách tự kìm hãm mình trong 30 năm dài với một chính sách kinh tế tập trung và thoái trào. Trong khi những công dân Tàu ở các nước nhỏ bé như Đài Loan, Hồng Kông, Singapore... học cách làm ăn của Âu Mỹ và tiến nhanh để bắt kịp người da trắng về thu nhập, thì Hoa Lục lại thoi thóp với lợi tức không quá 200 đô la mỗi đầu người mỗi năm (1975).

Năm 1972, kinh tế Mỹ gặp khó khăn khi đà phát triển bị tắc tị với chính sách dầu hỏa của OPEC, với chiến tranh Việt Nam và với một thị trường nội địa đã bão hòa. Kissinger, đại diện cho nhóm quyền lực Do Thái, thúc đẩy Nixon bắt tay Hoa Lục để các “kẻ cắp” có cơ hội tiến vào một thị trường 1,2 tỷ dân. Muốn làm một nhân vật lịch sử và cũng bắt đầu gặp rắc rối với cử tri vì kinh tế, Nixon hăng hái “mở cửa” Trung Quốc. Ngược lại Trung Quốc cũng hồ hởi vì đất nước đã quá tiêu điều sau cuộc cách mạng văn hóa vĩ đại. Và lại, “bà già” cũng chẳng có gì để mất.

“Bà già” đón nhận rồi tìm đủ thủ thuật để bòn rút và gặm nhấm tiền nong và công nghệ của “kẻ cắp”. Bà trở thành kẻ cắp chuyên nghiệp. Sau 30 năm, Trung Quốc giữ giá lao công và tỷ giá hối suất rẻ mạt để các nhà tư bản Âu Mỹ vui vẻ đầu tư và mở cửa thị trường cho hàng hóa Tàu. Các chính trị gia Âu Mỹ cũng hoan hỉ vì cử tri của họ có một đời sống sung túc hơn nhờ giá quá rẻ của hàng hóa. Thêm vào đó, tiền Trung Quốc kiếm được từ xuất khẩu lại quay về Âu Mỹ qua việc mua trái phiếu của các chính phủ Âu Mỹ và các khoản tiền “rửa” của các đại gia Trung Quốc.

Tuy nhiên, “kẻ cắp” và “bà già” luôn luôn quên những chi tiết nhỏ nhất rất bất tiện. Một là nợ lúc nào cũng phải trả khi đáo hạn. Hai là khi anh cho một “kẻ cắp” vay, thì rủi ro mất tiền là điều không sao tránh khỏi.

Trong 35 năm qua, chính phủ Trung Quốc đã lợi dụng sức lao động của hơn tỷ người dân để kiếm được hơn 4 ngàn tỷ đô la cho quỹ ngoại hối. Các đại gia và quan chức Trung Quốc cũng thừa nước đục để “câu” hơn 1.8 ngàn tỷ đô la (ước lượng trên các mạng Internet). Con số này đã bốc hơi hết 720 tỷ khi Mỹ áp dụng chính sách hạ giá đô la (khoảng 12%) trong 3 năm qua để kích cầu kinh tế nội địa (thực ra là để cứu các ngân hàng Âu Mỹ). Hiện nay, các công ty thẩm định tín dụng như Moody, S&P, Fitch... dọa là sẽ hạ cấp tín dụng của trái phiếu quốc gia Mỹ; và Đảng Cộng hòa cũng như phong trào Tea Party cũng đang áp lực để Obama không thể vay thêm tiền cho chính phủ. Đồng đô la sẽ mất thêm khoảng 18% nữa nếu một trong hai điều này xảy ra.

Dĩ nhiên, khi nền kinh tế quá tùy thuộc vào thị trường xuất khẩu và túi tiền tiết kiệm có thể bay hơi theo đồng đô la, thì kẻ cắp Trung Quốc lại trúng kế của bà già Mỹ. Thế gong kìm tạo ra sự đối ngò liên tục giữa hai siêu quái này.

Chuyện chúng mình

Một doanh nhân trẻ kể với tôi những thành công và thất bại của anh ta trong 10 năm qua và xin ý kiến vì anh muốn tìm một định hướng mới cho sự nghiệp. Tôi khuyên anh nên đọc đi đọc lại binh pháp của Tôn Tử và chiến thuật của Machiavelli nếu muốn thắng trên thương trường. Nếu anh chỉ muốn làm người tử tế và văn minh, thì nên đọc sách Lão Tử và Og Mandino. Vấn nạn lớn nhất của anh trong thời đại kim tiền và đám mây kiến thức (cloud computing) này là anh chưa định vị rõ ràng vai trò của mình trong màn kịch của thế giới. Anh sẽ thủ vai kẻ cắp hay bà già? Hay chỉ là một nạn nhân lương thiện và ngu dốt? Bi kịch sẽ xảy ra khi người nham hiểm và mê tiền lại không biết làm kẻ cắp hay bà già.

Chương 19

Đầu tư ngoại tệ nào?

*Trong bối cảnh bất ổn của nhiều nền kinh tế thế giới và lạm phát tăng cao tại nhiều quốc gia, đặc biệt là các quốc gia thuộc khu vực Đông Á, nhiều nhà đầu tư đang băn khoăn không biết nên đầu tư vào loại ngoại tệ nào để đảm bảo được giá trị, chưa nói tới chuyện nâng cao được giá trị của khoản đầu tư đó. **Doanh nhân** xin giới thiệu quan điểm của T.S Alan Phan, Chủ tịch Quỹ Đầu tư Viasa về vấn đề này.*

Trong rối ngoại tệ của thị trường ngoại hối hiện nay, có khá nhiều đồng tiền của các quốc gia được nhà đầu tư và người dân quan tâm nắm giữ. Tùy thuộc mục đích sử dụng mà mỗi người có sự quan tâm khác nhau. Tuy nhiên, dù với mục đích nào thì việc lựa chọn, nắm giữ các đồng tiền cũng sẽ dựa trên cơ sở giá trị thực và giá trị thị trường của đồng tiền đó.

Hai loại giá trị

Giá trị thực của một đồng tiền được xác định bằng sức mạnh nội tại của nền kinh tế. Còn sức mạnh của nền kinh tế lại được thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản, bao gồm: GDP, bảng cân đối tổng sản phẩm, thu nhập theo đầu người, tăng trưởng kinh tế, dự trữ quốc gia (ngoại hối, hàng hóa, vàng hay bạc), cán cân thanh toán, thâm hụt thương mại, nhập siêu, xuất siêu v.v...

Giá trị thị trường của một đồng tiền được xác định bằng cung và cầu, như một loại hàng hóa có thể đánh giá mức độ hấp dẫn thông qua thanh khoản giao dịch của thị trường.

Trên cơ sở xác định giá trị thực và giá trị thị trường của một đồng tiền, nhà đầu tư sẽ ra quyết định lựa chọn loại ngoại tệ để đầu tư. Tuy nhiên, mức độ sai số về sự chi phối, tác động ngoài dự kiến của nền kinh tế tới đồng tiền đó trong nhất thời lẫn dài hạn là điều khó tránh.

Tổng quan về các ngoại hối

Thị trường ngoại hối Việt Nam giao dịch nhiều loại tiền mặt thông dụng với hầu hết mọi quốc gia trên thế giới: đồng Đô la Mỹ (USD), đồng Nhân dân tệ Trung Quốc (NDT), đồng Franc Thụy Sĩ (CHF), đồng Đô la Canada (CAD), Đô la Úc (AUD), Đô la Singapore (SGD)...

USD: Là đồng tiền chính trong dự trữ ngoại hối của Việt Nam, cũng là đồng tiền thanh toán quốc tế. Do đó, USD không chỉ quan trọng mà còn rất thanh khoản tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới. Trong tương lai gần hay 5 năm tới, dự đoán giá trị của đồng USD vẫn sẽ chịu sự chi phối của hai yếu tố cung cầu.

Nhu cầu sử dụng đồng USD: Do là đồng tiền của nền kinh tế lớn nhất thế giới, của một chính phủ đã củng cố và xây dựng được niềm tin về sự ổn định chính trị, kinh tế, xã hội hàng đầu thế giới trong một thời gian dài và không dễ có gì thay đổi hay đánh đổi được niềm tin ấy, nên nhu cầu nắm giữ USD vẫn sẽ khá cao, đặc biệt trong tình trạng bất ổn của nhiều nền kinh tế khác.

Khối lượng cung ứng USD: Hiện đang tăng lên sau những gói kích cầu kinh tế (quantitative easing) của Chính phủ Mỹ trong 3 năm qua nhằm cứu các ngân hàng lớn. Đồng thời, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Federal Reserve) đang thi hành chính sách một đồng đô la yếu để giúp thúc đẩy xuất khẩu và giảm giá trị nợ.

Khi cung tăng lên, cầu vẫn giữ mức cao, vị thế cân bằng sẽ giúp USD không hạ giá nhiều so với giá trị thực và vẫn giữ được vị trí là đồng tiền thanh toán số 1 của thế giới. Theo đó, tỷ giá đồng đô la Mỹ trên thị trường quốc tế là khá ổn định và nếu có sụt giảm cũng sẽ chỉ giảm ở mức khoảng 1-3% đến cuối năm 2012.

Nhân dân tệ: Ngược với các ngoại tệ khác, NDT không do thị trường định giá mà do Chính phủ Trung Quốc “uốn nắn” theo mục đích chính trị. Không một chuyên gia tài chính nào có thể tiên đoán được chính xác sự lên xuống của NDT.

Dù nền kinh tế Trung Quốc hiện đã lớn mạnh, GDP đang đứng thứ hai trên thế giới, với dự trữ quốc gia đạt trên 3.200 tỷ USD, nhưng vài yếu kém nội tại có thể ảnh hưởng không những đến nền kinh tế mà cả sự ổn định xã hội của nước này. Ba yếu tố tiêu cực nhất là lạm phát, bong bóng tài sản và nợ xấu của hệ thống ngân hàng.

Nhiều người nói về việc NDT trở thành đồng tiền thanh toán chung của thế giới, thay vị trí của đô la. Tôi không tin chuyện này sẽ xảy ra vì thể chế và cơ cấu chính trị của Trung Quốc không cho phép sự minh bạch và trung thực về tài chính. Khi đồng NDT chưa được tự do chuyển đổi, mua bán (ngoại trừ một vài giao dịch đặc biệt của chính phủ), thì NDT vẫn chỉ là một đồng bản tệ.

CHF: Là đồng tiền có giá trị thực khá cao do sự điều hành về tài chính rất thông minh của Chính phủ nước này. Đồng CHF đang được thị trường đánh giá cao và cầu sẽ vượt cung vào những năm tới.

Vì cuộc khủng hoảng nợ công ở một vài quốc gia châu Âu đang làm suy yếu đồng Euro, người dân có tiền ở các quốc gia thuộc khối EU và Đông Âu đang có xu hướng tích lũy và cất trữ CHF. Kinh tế toàn cầu càng bất ổn thì CHF sẽ càng là đồng tiền bền vững và tăng giá đều đặn.

CAD và AUD: Đây là hai đồng tiền có vị thế và xu thế khá giống nhau vì dựa trên nền kinh tế giàu khoáng sản (và dầu mỏ ở Canada). Tuy nhiên, các nguyên liệu thô đã tăng giá khá cao trong mấy năm vừa qua, và kinh tế toàn cầu đang suy thoái, nên giá dầu và khoáng sản sẽ khó đạt mức tăng cao hơn nữa. Giá thị trường hay giá trị thực của CAD và AUD vì vậy sẽ bảo hòa ở mức hiện tại, không lên quá cao, cũng không xuống quá thấp.

SGD: Trong những năm gần đây, GDP của Singapore đã tăng trưởng cao, nhưng đây không hẳn là một nền kinh tế dựa vào tài nguyên, tiêu thụ nội địa hay sức sản xuất hàng hóa.

Andy Xie, một chuyên gia cao cấp của Morgan Stanley, đã bị cho thôi việc dưới áp lực của Chính phủ Singapore chỉ vì nhận định: “Singapore là trung tâm rửa tiền của các nước Đông Nam Á”. Nhờ vào các dòng tiền luân

chuyển có lẽ là lý do chính giải thích cho sự phồn thịnh của Singapore. Khi các nền kinh tế trong khu vực đang gặp vấn đề về an toàn của hệ thống tài chính và phải thắt lưng buộc bụng vì lạm phát tăng vọt thì SGD cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Cảm nhận cá nhân

Với tổng quan trên về một số ngoại tệ trên thị trường hối đoái, nhiều người sẽ hỏi cá nhân tôi chọn đồng tiền nào cho mục đích đầu tư, cất trữ? Xin thưa, nếu cần giữ tiền mặt tôi sẽ chọn CHF. Tuy nhiên, lựa chọn tối ưu của tôi từ trước đến nay vẫn là vàng. Cá nhân tôi trung thành với quan điểm đầu là thanh khoản, tiện lợi và được ưa chuộng đến đâu, mọi đồng tiền giấy đều có thể bị chi phối, làm giá và in thêm từ các tác nhân chính trị, chưa kể còn cộng thêm nhiều yếu tố khác. Tôi không bao giờ tin vào đồng tiền giấy, mà tin vào giá trị của vàng về mặt tài chính!

Chương 20

Giải mã nền kinh tế ngầm

Trong viễn cảnh bi quan, nhiều chuyên gia níu lấy cái phao khó phản bác là “nền kinh tế ngầm” của Việt Nam rất mạnh, lượng dự trữ vàng và ngoại hối rất cao, các hoạt động này sẽ cứu nguy tình trạng vĩ mô, và chúng ta sẽ ổn thôi.

Những ngày qua, tình hình kinh tế thế giới biến đổi nhanh chóng. S&P hạ cấp tín dụng nước Mỹ; vàng vượt 1.700 đô la một lượng; Dow Jones rớt hơn 1.300 điểm trong vài ngày; Trung Quốc chửi Mỹ thậm tệ vì làm sụt giảm giá trị đô la (xem Chương 18: Kẻ cắp gặp bà già để hiểu thêm mảnh mung của hậu trường chính trị). Cá nhân tôi có thể “gáy” to với bạn bè: tôi đã khuyên là cứ ôm lấy “vàng” 4 năm về trước; tôi đã đoán trước một năm các cuộc khủng hoảng tài chính 2007 và 2011 từ bong bóng bất động sản, rồi nợ công vì kích cầu, và lạm phát vì in tiền bừa bãi.

Nhưng thực sự, tôi phải thú nhận là những kiến thức chính xác này tôi đã “trộm” được sau khi lắng nghe những mẫu chuyện bình thường của các anh chị lao công, các người mua bán hàng lẻ nhỏ, các nhân viên cấp thấp của văn phòng... trong giao thiệp hàng ngày. Không gì nguyên bản. Nhưng luôn luôn chính xác hơn nhận định của phần lớn chuyên gia.

Biện hộ cho sai lầm

Các chuyên gia kinh tế thường chỉ nhìn vào số liệu thống kê từ chính phủ và đưa ra kết luận dựa trên sách vở từ tháp ngà nghiên cứu, nên đến 90% không biết chuyện gì đang xảy ra và chuyện gì sẽ sắp đến. Như con ngựa bị bịt mắt hai bên, chỉ biết cảm đầu trên con đường trước mặt.

Trong viễn cảnh bi quan, nhiều chuyên gia níu lấy cái phao khó phản bác là “nền kinh tế ngầm” của Việt Nam rất mạnh, lượng dự trữ vàng và ngoại hối rất cao, các hoạt động này sẽ cứu nguy tình trạng vĩ mô, và chúng ta sẽ ổn

thời. Theo ước tính, nền kinh tế ngầm của Trung Quốc và Việt Nam có thể chiếm 30 đến 45% GDP, so với khoảng 8% bên Mỹ. Lý do là tín dụng cá nhân ở đây không phổ biến như bên Mỹ và các giao dịch tiền mặt lên đến 65% tổng số thương vụ. Giả thuyết này khá thuyết phục vì không ai rờ nắm được hiện trạng thực hư của con số dự phóng.

Vài thực tế của giả thuyết

Tuy nhiên, một sự kiện nhỏ trong gia đình làm tôi “vấn đáp” lại tiêu đề này. Bà ô sin trong nhà có một bà chị buôn bán tạp hóa tại một xã nhỏ ở Hậu Giang. Thương vụ chừng 7 triệu một tháng; và ước tính lạc quan nhất cho bà một lợi tức khoảng 2 triệu một tháng hay 24 triệu một năm. Bà vừa phải trốn khỏi xã sau khi không trả nổi số nợ lên đến khoảng 350 triệu. Sự phá sản của bà tạo phản ứng dây chuyền và sau đó có hơn 20 người phải đi trốn nợ. Cho đến nay, mọi người liên quan vẫn tìm cách giải quyết là đi vay nợ thêm từ nhiều thành viên khác của gia đình, bạn bè. Hệ thống “hụi”, nợ trả góp từ cá nhân, vay mượn từ bạn bè gia đình... từ xưa đã thành một tập tục phổ thông khắp xã hội, và hệ thống ngân hàng chính thống này được nhiều chuyên gia đánh giá cao về hiệu quả.

Chuyện Mỹ và Việt

Tôi nhận thấy ngay khác biệt giữa tín dụng “ta” và “Tây”. Các mạng truyền thông thường nêu ra khuyết điểm lớn nhất của nền kinh tế Mỹ là tín dụng cho người tiêu dùng chiếm tỷ lệ quá cao trên tổng số tín dụng của quốc gia (hơn 30% của 40 ngàn tỷ đô la).

Khi tỷ lệ thất nghiệp vượt 10%, thu nhập để trả tiền nhà, tiền xe, tiền thẻ (credit cards) không đủ, tạo nên những thất thoát lớn cho ngân hàng. Trong khi đó, một chuyên gia nói với tôi là ở Việt Nam, phần lớn tín dụng là dành cho các doanh nghiệp, thay vì cá nhân, nên hiểm họa nợ xấu do ăn tiêu quá mức khó xảy ra. Ông quên rằng hơn 40% nợ vay ngân hàng là để đầu tư

vào bất động sản, chứng khoán hay các hoạt động thương mại phiêu lưu khác, dù mọi người vẫn hay lách luật bằng những tên gọi khác nhau.

Dĩ nhiên, sự tiêu xài của người Mỹ là một vấn nạn; thêm vào đó, các chính phủ Mỹ đã lợi dụng yếu điểm này của người dân để làm lực đẩy cho GDP, lấy thuế cho ngân sách, gia tăng quyền lực của quan chức, chi tiêu cho những phiêu lưu quân sự của đế chế và vay tiền bừa bãi.

Nhưng dù tiêu xài cao, phần lớn nợ tư của các gia đình bị giới hạn vào chỉ tiêu cho vay của ngân hàng, vì khó mà đi vay từ cá nhân ở Mỹ. Thông thường, vay nợ để mua nhà được tài trợ khoảng 25% dựa trên khả năng trả nợ (thu nhập) và ngân hàng cho thêm khoảng 15% cho các nợ xe, nợ thẻ và các nợ khác. Tóm lại, nếu bạn có 5 ngàn đô la lợi tức mỗi tháng (trừ ra khoảng 800 đô la thuế) thì số nợ tối đa theo giấy tờ là vào 1.680 đô la mỗi tháng. Số nợ an toàn là 300.000 đô la cho một căn nhà trả 30 năm với lãi suất 5,5% và nợ xe, nợ thẻ khoảng 60.000 đô la với lãi suất 10% trung bình.

Quay lại chuyện Việt Nam, nếu gia đình bà bán hàng nói trên chỉ có 2 triệu lợi tức, bà chỉ được vay tối đa chừng 30 triệu với lãi suất 20%. Khi bà nợ đến 11 lần khả năng trả nợ thì sớm muộn gì bong bóng cũng vỡ, dù ở Việt Nam hay Mỹ. Sự thiếu minh bạch về hệ thống tín dụng và khả năng thu nhập đã gia tăng rủi ro rất cao. Tôi càng ngạc nhiên hơn khi một báo cáo về “hụi” cho thấy hoạt động này khá phổ biến vì tổng số được ước tính đến 22% tổng số nợ của ngân hàng. Ngoài bong bóng bất động sản đã bắt đầu xì hơi, một bong bóng nợ cá nhân khắp xứ sẽ khiến nhiều ngân hàng chao đảo, vì có rất nhiều người với khả năng vay ngân hàng đã dùng tiền này để cho vay lại ngoài tư nhân, tìm khoản lời sai biệt.

Các câu chuyện về nợ Việt

Nhiều người cũng so sánh Việt Nam với Trung Quốc nơi nền kinh tế ngầm cũng rất phát triển và hiện tượng hụi cũng rất phổ thông. Sống ở Trung Quốc 15 năm qua, tôi nhận xét một điều là nói chung, dân Tàu thực sự cần

kiệm (dù không bằng Ấn Độ) hơn dân ta nhiều. Thống kê của Visa International về mức độ tiêu xài cá nhân xác định Việt Nam dẫn đầu bảng, và nếu tính theo thu nhập đầu người, chúng ta qua mặt cả dân Mỹ về mặt tiêu xài. Ngay cả trong lĩnh vực sản xuất, tôi cũng nghe và biết khá nhiều khoản vay mượn ngoài luồng của các doanh nghiệp với lãi suất chónh mặt (5% một tháng) để sống còn.

Những câu hỏi không có câu trả lời

Nền kinh tế ngầm Việt Nam có thực sự đủ mạnh để giúp mọi người vượt qua bão lớn? Tâm ảnh hưởng của nó như thế nào với hệ thống ngân hàng, với bong bong bất động sản, với mức tiêu dùng của người dân? Nó tùy thuộc thế nào vào lượng kiều hối, vào kênh đầu tư vàng, vào sự trú ẩn an toàn của lượng tiền nhàn rỗi?

Như đã nói từ đầu, tôi nghĩ là kinh tế toàn cầu sẽ lâm vào cảnh suy phát (stagflation) trong 4 đến 6 năm kể từ 2012. Bài viết này đặt ra vài câu hỏi để chúng ta bàn luận vì kết quả thực sự sẽ thay đổi những dự phóng về khả năng vượt bão của Việt Nam trong những năm tới. Hỏi thế thôi, chứ bất cứ kết luận nào, dù tích cực hay tiêu cực cũng đều có xác suất đúng sai như nhau.

Nhưng khi quyết định kinh doanh hay đầu tư, doanh nhân cũng nên suy nghĩ thêm về yếu tố này.

Chương 21

Việt Nam và Trung Quốc

Tôn Tử nhắc chúng ta là: “Kết quả của trận chiến đã được quyết định trước khi hai bên khai hỏa”. Những cân nhắc, chuẩn bị và sáng tạo là vũ khí lớn nhất khi bạn đi vào một vùng đất lạ.

Vì lịch sử và văn hóa giữa hai nước có quá nhiều tương tác nên các doanh nhân Việt thường nhìn vào thị trường và cơ hội ở Trung Quốc không mấy khách quan. Người thì ưa thích, hăng hái không lý do, người thì chê bai không muốn liên quan gì. Thậm chí, tôi thường bị cật vấn là nếu Trung Quốc trở thành siêu cường, qua mặt Mỹ thì ảnh hưởng gì sẽ đến với chuyện làm ăn của chúng ta với họ?

Chuẩn bị và sáng tạo

Xin trả lời vắn tắt là Trung Quốc sẽ qua mặt Mỹ về GDP khoảng 10 năm nữa vì dân số hơn 1,3 tỷ người là quá lớn; nhưng muốn qua mặt Mỹ về chất lượng cuộc sống, về sức mạnh quân sự, về văn minh văn hóa, về GDP mỗi đầu người, thì Trung Quốc còn phải đợi ít nhất là 30 năm nữa. Còn ảnh hưởng gì sẽ đến với các doanh nghiệp của chúng ta? Không gì cả. Việc sống chết hay thăng trầm của doanh nhân luôn nằm trong sức mạnh nội tại và những lợi thế cạnh tranh, dù có Trung Quốc hay không.

Hoàn toàn khách quan khi suy xét vấn đề, chúng ta sẽ nhận rõ những thử thách và cơ hội. Ngoài những định luật tổng quát về kinh doanh và quản trị, các doanh nghiệp làm ăn với Trung Quốc sẽ phải đối diện thêm một số các vấn đề tốt và xấu khá đặc thù.

Con người Trung Quốc

Trước hết, cá tính căn bản của người Trung Quốc trong kinh doanh là thủ đoạn, tinh ranh và khôn khéo không kém gì người Do Thái. Sau 70 năm sống bao cấp và nghèo khổ, họ tạo thêm thói quen tàn nhẫn, kiên cường, chịu khó. Nhưng cũng vì yếu tố này, tư duy của họ chật hẹp và ngăn hạn. Phải mất thêm 20 năm nữa, con cái họ mới bắt kịp các doanh nhân Hoa kiều ở Hồng Kông, Singapore... Dù thế nào, đây là những đối thủ cạnh tranh nặng ký trên mọi phương diện.

Một yếu tố khác bất lợi cho doanh nhân Việt là người Trung Quốc không ưa người Việt. Cách đây 4 năm, tôi có đọc một khảo sát của Sina.com hỏi về những dân tộc mà người Trung Quốc yêu và ghét. Người Nhật Bản đứng hàng đầu về sự thù ghét vì những hành động xảy ra giữa Thế chiến II khi Nhật xâm chiếm Trung Quốc. Nhưng rất ngạc nhiên là người Việt đứng hàng thứ hai sau Nhật. Không những ghét, người Trung Quốc thường cho mình là “thầy” của người Việt, vì họ cho rằng tất cả văn hóa, lịch sử của Việt Nam là sự cóp nhặt, sao bản của Trung Quốc. Thái độ ghét và trịch thượng này sẽ ảnh hưởng nhiều đến các giao dịch thương mại.

Quan trọng hơn, mọi người phải nhìn nhận hàng hóa Trung Quốc rất cạnh tranh về giá cả nhờ một hệ thống sản xuất được coi là “cơ xưởng của thế giới” và một tỷ giá Nhân dân tệ ở mức thấp hơn giá trị thực khoảng 18%. Thêm vào lợi thế là một tổ chức ăn cắp công nghệ tinh vi và sự cố không tôn trọng tài sản trí tuệ như thương hiệu, bản quyền, hàng nhái, hàng giả..., cho nên, ngay cả hàng chất lượng Âu Mỹ cũng phải thua sút về khả năng cạnh tranh.

Thị trường Trung Quốc

Một bất lợi khác cho sự xâm nhập vào thị trường Trung Quốc là cá thể của thị trường rất phức tạp với nhiều phân khúc, nhiều mâu thuẫn với quyền lợi của các quan chức địa phương, cũng như thủ đoạn của các đối thủ cạnh tranh và sự khó tính của người tiêu thụ.

Trung Quốc không có một thị trường đồng nhất như Âu, Mỹ hay Úc, Nhật. Một kinh tế gia phân thị trường thành 4 phân khúc, dựa trên thu nhập, vị trí địa lý, đặc điểm của văn hóa bang hội và ảnh hưởng của truyền thông, giáo dục. Đồng nhất là thị trường của 600 triệu người nghèo khổ tại thôn quê với thu nhập dưới 8.000 Nhân dân tệ mỗi đầu người một năm, nhưng tiềm năng phát triển tốt nhất là thị trường trung lưu với hơn 300 triệu dân.

Những khó khăn khác là sự thỏa hiệp giữa quan chức và doanh nhân tại mỗi địa phương, và thói quen dùng quyền lực và thủ đoạn để giành thị trường cho các doanh nhân có quan hệ. Cách đây vài năm, ngay cả bia Heineken cũng bị ngăn chặn bởi nhiều quận huyện không muốn thấy bia địa phương bị thua lỗ vì cạnh tranh.

Vượt qua thử thách?

Tuy nhiên, những thử thách nói trên không phải là không thể giải quyết. Dù người Nhật bị ghét hận, nhưng hàng hóa Nhật lại được ưa chuộng nhất tại Trung Quốc. Một thống kê về sản phẩm chất lượng nhất năm 2005 cho thấy 5 trong 10 thương hiệu hàng đầu tại Trung Quốc là của Nhật. Và lại, với một nền kinh tế thứ hai thế giới về GDP, thị trường Trung Quốc là một miếng ăn béo bở cho những ai biết khai thác và phát triển.

Lợi điểm của doanh nghiệp Việt Nam so với các đối thủ nước ngoài khác cũng khá nhiều, ngoài việc vị trí nằm sát Trung Quốc. Hai quốc gia chia sẻ nhiều tương đồng về phương thức kinh doanh, cơ chế chính trị, phí tổn lao động, hệ thống phân phối, và thói quen cổ truyền. Hai nền kinh tế có thể hỗ trợ chặt chẽ cho nhau vì Trung Quốc cần nông hải sản, khoáng chất, thị trường tiêu dùng, còn Việt Nam thì cần rất nhiều nguyên liệu và máy móc cho sản phẩm công nghệ xuất khẩu.

Tuy nhiên, để có hiệu quả hơn trong việc xâm nhập bền vững vào thị trường Trung Quốc, doanh nghiệp Việt Nam cần chú ý đến các thành tố sau đây:

1. **Sản phẩm:** Đừng bắt chước Trung Quốc là lời nhắc nhở hàng ngày. Trừ những hàng có đặc tính siêu cấp và độc đáo, chúng ta không thể cạnh tranh với hàng Trung Quốc tại sân nhà của họ. Ngoài các nông hải sản mà Trung Quốc thiếu hụt, như cà phê, trái cây nhiệt đới, những mặt hàng tiêu dùng Việt Nam như đồ gỗ hay giày dép phải có thiết kế mỹ thuật cao cấp kiểu Ý, Pháp...
2. **Đối tác:** Kiên nhẫn tìm cho được một đối tác lớn mạnh, tin cậy và thân tình. Không mấy doanh nhân nước ngoài có thể vận hành tốt hệ thống tiếp thị và cung ứng trong một thị trường phức tạp như Trung Quốc. Chúng ta cũng cần tạo dựng những quan hệ lâu dài với doanh nhân và quan chức, từ trung ương đến địa phương.
3. **Thị trường:** Nhắm vào thị trường trung lưu và trẻ trung. Ít doanh nghiệp Việt có bề sâu về quản trị và thương hiệu như Âu Mỹ để xâm nhập hữu hiệu vào thị trường thượng lưu. Còn thị trường rẻ tiền thì nên chào thua trước vì doanh nghiệp Trung Quốc đã làm bá chủ. Ngành nghề tiềm năng là quán ăn Việt, hàng hóa đặc thù Việt, công nghệ cao kết hợp với giải pháp đặc biệt cho Á Châu...
4. **Chiến lược:** Suy nghĩ dài hạn và độc đáo. Có thể bạn phải vấp ngã nhiều lần trước khi tìm được mô hình kinh doanh hiệu quả. Sử dụng tối đa nhân viên và tư vấn Trung Quốc để hòa đồng vào môi trường và phong cách. Tìm hiểu con người và văn hóa Trung Quốc để biết thế mạnh yếu của doanh nghiệp mình.

Tôn Tử nhắc chúng ta là: “Kết quả của trận chiến đã được quyết định trước khi hai bên khai hỏa”. Những cân nhắc, chuẩn bị và sáng tạo là vũ khí lớn nhất khi bạn đi vào một vùng đất lạ. Qua những cánh đồng sa mạc và khu rừng rậm hoang dã, bạn sẽ tìm thấy một dòng suối ngọt ngào cạnh một khu vườn đầy hoa thơm trái lạ. Đó là một chuyện ngụ ngôn khá phổ thông ở Trung Quốc, nhưng cũng có thể là bản đồ của con đường “đi vào Trung Quốc” cho các doanh nghiệp Việt? Mời bạn lên đường.

Chương 22

Những can thiệp vô ích

Sau khi đã hết vốn chính trị để có thể tung ra gói kích cầu nào khác (QE3), hai ông Obama và Bernanke dùng một tên mới là “gói giúp việc làm” với 450 tỷ đô la và “gói chuyển đổi trái phiếu” (Operation Twist) với 400 tỷ đô la để cố hồi sinh kinh tế Mỹ. Dĩ nhiên, hai ông phải in thêm tiền hay vay mượn. Sang năm, không những vốn chính trị của hai ông và Đảng Dân chủ sẽ hết, mà công nợ và sự sụt giá của đồng đô la sẽ gây thêm tác hại cho vận hành kinh tế của Mỹ và toàn cầu qua lạm phát.

Trò chơi chính trị

Chính trị gia thường không thể chấp nhận một cuộc suy thoái kinh tế nào, cho dù đó là định luật của thiên nhiên. Khi vay thì phải trả, khi tiêu xài tưng bừng không sản xuất thì phải chấp nhận một suy đồi về tăng trưởng để bắt đầu lại. Tại sao thiên nhiên có bốn mùa, tại sao mọi người vẫn vui với mùa thu lá vàng, với mùa đông tuyết lạnh, vì họ biết rằng tiếp theo là mùa xuân của lá xanh và chồi lộc. Tôi tin rằng hai ông Obama và Bernanke sẽ thất bại như trong hai lần trước khi ban hành QE1 và QE2. Kinh tế sẽ được tác động trong vài ba tháng, rồi thị trường và luật tự nhiên sẽ kéo dài thêm suy thoái, mỗi lần xấu hơn một chút.

Giống như những đứa trẻ vừa lớn, chính trị gia luôn thích quậy phá, sửa đổi và hiếu động. Chúng không bao giờ chấp nhận ngồi yên cho tình thế tự biến đổi hay cho người lớn chút yên tĩnh để lo liệu công việc của riêng họ. Chúng phải suy nghĩ để đẻ ra những trò chơi liên tục, ngang ngược và nguy hiểm, cho chúng và mọi người khác.

Bài học Hồng Kông và Thụy Sĩ

Vừa rồi một anh sinh viên Việt soạn luận án tiến sĩ ở Úc xin gặp tôi vài giờ để bàn thảo và phản biện cho đề tài nghiên cứu. Anh đang cố gắng chứng minh là mức thu nhập của người dân (GDP per capita) có tỷ lệ nghịch với những can thiệp của chính phủ vào vận hành kinh tế tài chính. Số liệu cho thấy ở những nước mà chính phủ biết tiết kiệm tối đa về ngân sách và ít dính líu đến các hoạt động của thị trường, cũng như ít quyền lực về mặt kiểm soát, điều hành thì người dân ở các quốc gia đó có mức sống khá quan nhất. Hai nền kinh tế tiêu biểu cho giả thuyết này là Thụy Sĩ và Hồng Kông. Ngược lại, hai quốc gia mà người dân phải lãnh búa rìu nặng nề nhất là Bắc Triều Tiên và Zimbabwe.

Ngay cả một ông Tổng thống Mỹ (Reagan) cũng phải công nhận: “Chính sách của các chính phủ với nền kinh tế có thể tóm lược như sau: nếu chúng (các doanh nghiệp) sống, thì bắt đóng thuế; nếu chúng sống mạnh, thì phải kiểm soát; mạnh quá thì phải cấm; và nếu chúng không sống nổi, thì hỗ trợ chúng”. Thử tưởng tượng chúng ta đối xử với những người thân yêu của chúng ta theo phương thức vừa kể. Khi con cái khỏe mạnh thì làm đủ chuyện để tạo gánh nặng làm cho chúng yếu hơn. Còn với những người bệnh hoạn kiệt lực thì cố gắng “không cho phép” họ chết. Tóm lại, xã hội sẽ đẩy những xác chết biết đi (zombies). Và với một nền kinh tế đầy những ngân hàng zombies, những công ty sản xuất zombies, những quan chức zombies... thì tương lai nào cho thế hệ trẻ hiện nay?

Giải pháp đơn giản

Tôi nhớ đến một hội thảo ở Ấn Độ khi tôi đề nghị với ngài Thứ trưởng Kế hoạch Ấn là nên sa thải 50% công chức và tăng lương cho 50% nhân viên còn lại. Họ sẽ bận rộn với công việc hơn, có tiền nhiều hơn; do đó, họ sẽ không còn thì giờ để nặn đẽ ra những quyết định, văn kiện sách nhiễu người làm kinh tế tư nhân. Đây sẽ là một gói kích cầu lớn nhất của mọi thời đại trên thế giới. Tôi rất sợ những quan chức rảnh rỗi thì giờ, ngồi nghĩ ra đủ cách để “cứu” dân, nhất là sau khi ngà ngà trên bàn nhậu.

Tệ hại hơn các giải pháp cứu dân là lời kêu gọi để chính phủ tự kinh doanh để kiếm tiền dùm cho dân. Đây là căn bản của lý thuyết “quốc hữu hóa” các tài sản của tư nhân thành xí nghiệp quốc doanh, vì chính phủ quản lý thì tiền không chạy vào túi các tên tư bản ích kỷ. Thông điệp này rất được cử tri Âu Mỹ ưa chuộng vì phần lớn dân nghèo đều hoang tưởng rằng đồng tiền này sẽ thực sự chạy vào túi mình. Chắc chắn họ sẽ thất vọng khi nhận ra là nó luôn luôn chạy vào túi người khác.

Chuyện dài “quốc hữu hóa”

Năm 1945, ông Attlee lên thay ông Churchill làm Thủ tướng nước Anh sau khi vận động thắng cử với tiêu đề hầy “quốc hữu hóa” trên toàn diện nền kinh tế, nhất là các công ty lớn. Sau cuộc họp phê chuẩn của quốc hội, ông Attlee tình cờ gặp lại ông Churchill trong phòng vệ sinh. Đang đi tiểu, ông Churchill bỗng rời chỗ ra xa khi ông Attlee vừa đến đứng cạnh ông. “Tại sao, ông có điều gì thù ghét tôi chẳng?” Churchill nói: “Hoàn toàn không. Tôi chỉ sợ ông thấy cái kích thích của... tôi, ông lại đòi quốc hữu hóa thì phiền lắm”.

Lúc còn là sinh viên năm thứ ba đại học, năm 1966, tôi và hai người bạn Tàu làm “ta ba lô” du lịch Bắc Âu. Ấn tượng nhất trong chuyến lữ hành qua bốn nước là một buổi sáng mùa hè, chúng tôi đi xe điện để đến Christiania ở Copenhagen, Đan Mạch. Giờ đi làm, xe khá đông, không còn chỗ ngồi và chúng tôi phải đứng.

Cạnh tôi là một người đàn ông ăn mặc chỉnh tề, xách cặp đội nón, phong cách thường thấy ở những anh quản lý kế toán chuyên nghiệp. Mặt đẹp trai, nụ cười đôn hậu và có vẻ như quen biết nhiều người trên xe vì những cái gật đầu chào hỏi “god morgen” liên tiếp. Ông ta cũng quay nói “hello” với tôi và tôi cũng “hello” lại dù không biết ông ta là ai. Sau khi rời xe điện, tôi quay lại hỏi người bạn Đan Mạch đi cùng. Anh ta nhún vai: “Ồ, đó là ông Otto, Thủ tướng, đang trên đường đi làm”. Tôi ngạc nhiên, tròn mắt và anh ta hỏi lại tôi tại sao: “Ông ta cũng phải đi làm mỗi ngày như mọi người, có

gì là lạ?” Thì ra, đây là chuyện bình thường ở xứ sở này. Một ông công chức, dù cao cấp, vẫn leo lên chiếc xe điện như những cư dân Hà Nội leo lên chiếc xe buýt để đến sở làm. Hết chỗ ngồi thì cũng phải đứng như mọi người khác.

Không chính trị gia nào chịu đứng yên cả

Dù còn trẻ và rất ngu dốt về chuyện chính trị, tôi cũng mừng tởng trong cách hành xử của ông Thủ tướng đó có cái gì tương quan đến việc tại sao người Đan Mạch có mức sống cao nhất thế giới và một văn hóa sống thông minh đương đại. Còn những quốc gia phải chi trả cả chục triệu đô la mỗi năm chỉ để tạo sĩ diện cho một vài ông lãnh đạo thường là những quốc gia có những chính trị gia thích xen vào kinh tế và hành dân. Điển hình là nước Mỹ của tôi và các nước nghèo khổ ở Phi Châu.

Chương 23

Nói về đạo đức kinh doanh

Phần lớn những doanh gia thành công ở các thị trường mới nổi cho rằng việc kiếm tiền cho doanh nghiệp là một hoạt động hoàn toàn về kinh tế, không liên quan gì đến đạo đức xã hội hay tôn giáo, triết lý. Họ thường bào chữa cho các hành xử sai trái trong công việc quản trị hàng ngày bằng một lời phán, “ai cũng làm như thế cả”.

Hiệu quả của đạo đức

Một bản nghiên cứu của Harvard năm 1998 cho thấy đạo đức và kỷ cương đóng góp về lâu dài một niềm tin tốt đẹp từ khách hàng, nhân viên, đối tác, nhà đầu tư, cộng đồng đoàn thể... Đây là cách xây dựng thương hiệu hoàn hảo nhất của bất cứ doanh nghiệp nào. Với một thương hiệu tiếng tăm và bền vững, công ty có thể tìm một tỷ lệ lợi nhuận cao hơn các đối thủ cạnh tranh, một thị phần cao hơn của khách hàng trung thành và kết quả là một thành tựu khả quan hơn về tài chính.

Thiếu đạo đức và kỷ cương quản trị, doanh nghiệp biến thành một công ty của cơ hội, của chụp giật, của đầu cơ... Mọi thành công sẽ tạm bợ, bạo phát bạo tàn.

Cái khó bó cái khôn?

Tuy nhiên chúng ta cũng phải thông cảm cho những áp lực hàng ngày mà bất cứ doanh nhân nào làm ăn tại Việt Nam cũng phải vượt qua. Ngoài tình trạng bấp bênh của một nền kinh tế vĩ mô thôi thúc bởi cơn sóng thần của lạm phát, lãi suất và tỷ giá, các doanh nghiệp Việt phải hoạt động trong một môi trường khá đặc thù, khác hẳn thế giới bên ngoài.

Trước hết, sự thiếu vốn của các doanh nghiệp khá phổ thông và thói quen phải gối lưng cho khách hàng nợ hơn 100 ngày khi thanh toán hóa đơn làm kiệt quệ nhiều hoạt động cần thiết. Cái khó khăn khác là sự thiếu minh bạch trong thông tin, kế toán, thuế vụ, chi phí khiến nhiều doanh nghiệp hành xử như kẻ mù giữa rừng gươm. Thử thách khác là những thủ đoạn cạnh tranh bất chính của đồng nghiệp từ cách làm hàng nhái, hàng giả... đến những phá hoại ngầm khá hữu hiệu. Sau cùng là những dây rợ trói buộc từ những thủ tục hành chính phức tạp đến những phí tổn bôi trơn cao ngất trời.

Người Mỹ có câu nói là khi con cá sấu gần tấp vào quần của bạn thì bạn khó mà nhớ được mục đích ban đầu của bạn là phải khai thông dòng suối. Đây cũng có thể chỉ là một cách để thoái thác trách nhiệm để tăng lợi nhuận cho cá nhân và bảo vệ tiếng tăm cho phe nhóm.

Cái giá phải trả cho bền vững

Nhưng một doanh nghiệp muốn tăng trưởng bền vững phải sẵn sàng trả giá cho hành vi đạo đức của mình.

Chương 24

Hai chuyện làm ăn bên Mỹ

Người Việt học giỏi và bắt chước rất nhanh. Chỉ tiếc là chúng ta luôn luôn lựa chọn sai lầm các bài học và nền kinh tế đang phải trả giá khá đắt cho những sai lầm này. Thêm vào những thói hư tật xấu luôn tiềm tàng ở các thành phần lợi dụng đặc quyền đặc lợi, thì suy nghĩ nông cạn của tôi phải dừng lại ở câu: “Xin Ông Trên phù hộ chúng ta.”

Lần về lại Mỹ vào tháng 9 vừa qua, tôi ngồi trên máy bay cạnh một đại gia Ấn Độ thích trò chuyện. Bị ảnh hưởng nhiều của các mạng truyền thông thích phóng đại, anh ta nói về một xứ Mỹ tàn lụi như một bài điệu vãn. Thất nghiệp, bạo lực, nợ nần, nghèo đói, mâu thuẫn chính trị... tôi cứ nghĩ là anh đang mô tả xã hội Ấn Độ của chính anh. Sau một tháng thăm gia đình và tìm cơ hội đầu tư tại Mỹ, tôi xin thưa là tình hình vẫn còn khả quan hơn tại rất nhiều quốc gia khác. Dù thất nghiệp có lên đến 10%, con số người còn lại (90% của 300 triệu dân) vẫn có một thu nhập rất cao và GDP vẫn gấp đôi Trung Quốc với 1,35 tỷ dân.

Đế chế Mỹ đang bước vào hoàng hôn, nhưng đêm dài vẫn còn xa, vài ba chục năm trước mặt. Trong khi đó, tại những cửa hàng ăn và hộp đêm sang trọng nổi tiếng, khách vẫn phải xếp hàng chờ hơn cả tiếng. Đêm vẫn còn dài và tiệc vẫn tràn đầy champagne.

Năm bắt thời cơ

Tôi chạy lên Pasadena một buổi trưa thăm người bạn cũ nghe nói đang làm ăn phát đạt. Anh tên Bruce Stuart là một luật sư có văn phòng nhỏ chuyên về thương nghiệp từ 30 năm qua khi tôi mới quen anh. Hai năm trước, thấy tình hình bất động sản Mỹ lâm nguy, anh và vài người bạn bỏ ra 5 triệu để kinh doanh địa ốc. Có lẽ là chuyện hơi ngược đời. Nhóm anh mua lại các bất động sản đã bị ngân hàng tịch thu và sắp đưa ra phát mãi qua đấu giá để

khấu hồi nợ cho ngân hàng. Với tổng số tài sản xấu lên đến gần 2 ngàn tỷ đô la khắp quốc gia, có thể nói là thị trường phải mất 8 năm mới thanh toán hết các bất động sản loại này.

Giá mua thường rẻ hơn khoảng 20% so với tại các buổi đấu giá vì ngân hàng tiết kiệm được thì giờ, phí tổn, thủ tục tòa án, giấy tờ phát mãi... Sau đó, nhóm anh đem bán lại ra thị trường cũng với giá rẻ hơn giá thông thường chừng 20%. Thời gian xoay vòng mất trung bình 3 tháng và trong 2 năm vừa qua, Bruce và các bạn anh thu về hơn 6 triệu đô la tiền lời, cho họ mức hoàn trái khoảng 58% mỗi năm. Bruce cho tôi coi tất cả hồ sơ của 216 vụ giao dịch đã hoàn tất với đầy đủ chi tiết vì anh muốn quỹ của tôi đầu tư thêm 10 triệu để gia tăng hoạt động.

Anh còn đưa tôi đi xem hai bất động sản anh vừa mua bán xong. Một biệt thự ở Victorville, một thành phố trung lưu cách trung tâm Los Angeles 1 giờ lái xe, có đất rộng 270 mét vuông, vừa xây xong 3 năm trước với diện tích xây dựng 170 mét vuông. Anh mua của Bank of America với giá 38 ngàn đô la, sửa sang lại tốn 4 ngàn đô la và phí tiếp thị giấy tờ thêm 3 ngàn. Anh bán lại với giá 75 ngàn đô la, đem về cho nhóm anh một lợi nhuận 30 ngàn đô la sau 3 tuần.

Giá cả bất động sản ở California tương đối cao hơn các bang khác, nhưng tôi vẫn “shocked” trong trường hợp này vì tôi vừa đi coi và nghe giá một biệt thự gần Phú Mỹ Hưng tháng trước. Giá bất động sản ở Mỹ có lẽ rẻ hơn khoảng 4 lần giá bất động sản ở Sài Gòn, trong khi thu nhập trung bình của một người Mỹ gấp 40 lần người Việt.

Bất động sản kia nằm ở Newport Beach, một thành phố sang trọng, đắt tiền cạnh biển ở Quận Cam. Một nhạc sĩ nổi tiếng trả 7,2 triệu đô la cho tòa nhà 18 phòng này cách đây 6 năm; Bruce mua lại của ngân hàng với giá 3,5 triệu. Sau 8 tháng tiếp thị, nhóm anh bán được cho một nghệ sĩ khác với giá 4,8 triệu, đem lại lợi nhuận 1,1 triệu sau khi trừ chi phí.

Một chuyện cũng làm tôi so sánh cách làm ăn nơi đây với Á Châu là các anh không cần một giấy phép kinh doanh nào, hay phải chạy ngược xuôi trả

tiền để “bôi trơn” cho dịch vụ. Viên quan chức độc nhất các anh phải đương đầu là ngài thuế vụ, đang trình một hóa đơn cao hơn mức các anh chịu trả. Hai bên đang thưa nhau ra tòa, và Bruce tin mình sẽ thắng vì có hơn 35 năm kinh nghiệm so với vài năm của quan chức trẻ kia.

Khi có “thế lực chống lưng”

Một anh bạn khác tên Wilbur (Bill) Stover ở San Francisco, tôi điện thoại thăm khi thấy anh đang “nằm trên thớt” của các mạng truyền thông. Tôi quen anh cách đây 8 năm khi anh đang làm cho Micron Tech và đứng ra thương lượng để bán cho quỹ của tôi một công ty con của Micron. Dịch vụ M&A không thành nhưng chúng tôi có nhiều điểm tương đồng nên quý nhau như bạn. Cách đây 3 năm, anh về đầu quân cho một công ty sản xuất panel năng lượng mặt trời tên Solyndra.

Solyndra thành lập năm 2006 và nộp đơn xin chính phủ tài trợ khi Tổng thống Obama đề ra chính sách năng lượng xanh nằm trong gói kích cầu cứu kinh tế Mỹ. Công ty được tỷ phú dầu hỏa George Kaiser đầu tư 36%, khai trương hoành tráng với 1,100 nhân viên và được Obama đến thăm viếng sau đó, với bài diễn văn ca tụng thành quả. Qua sự vận động của Kaiser, vốn là một ủng hộ viên lớn trong bộ máy tranh cử của Obama, chính phủ Mỹ đồng ý bảo lãnh số tiền vay 535 triệu đô la cho Solyndra.

Ngày 1 tháng 9 năm nay, sau 3 năm hoạt động, Solyndra khai phá sản. Đảng Cộng hòa và Quốc hội đòi mở cuộc điều trần về những lạm dụng quyền lực của Tòa Bạch Ốc trong việc mất 535 triệu đô la cho công ty gà nhà. FBI đã tịch thu tất cả hồ sơ của công ty để bắt đầu điều tra thêm. Bill không trả lời điện thoại, vợ anh ta nói là anh đang bị suy sụp thần kinh vì sự cố. Tôi chia buồn và chỉ biết nói “hang in there” (ráng bám trụ) và đừng để các chính trị gia biến mình thành vật tế thần.

Nguyên lý của tiền người khác

Dù lo cho bạn, nhưng tôi lại thỏa mãn vì “cái đúng” của tư duy mình. Bất cứ nơi nào, khi người ta lấy tiền dân để kinh doanh với mục đích chính trị, kết quả đều chắc chắn là tiền mất tật mang. Định luật này đã được minh chứng qua bao nhiêu thời đại, dù các tên đạo diễn càng ngày càng khôn ngoan, tinh vi hơn và biết nguy trang hành động của mình dưới nhiều hình thức.

Hai câu chuyện tượng trưng cho hai nền kinh tế đang hiện diện song hành tại Mỹ. Một là để mặc cho thị trường lo liệu và điều chỉnh. Một là can thiệp với tiền thuế của dân vì nghĩ mình thông minh và biết cách lèo lái thị trường. Các chính trị gia không chịu hiểu rằng lịch sử của nhân loại đã chứng minh thị trường luôn luôn là kẻ chiến thắng sau cùng.

Người Việt học giỏi và bắt chước rất nhanh. Chỉ tiếc là chúng ta luôn luôn lựa chọn sai lầm các bài học và nền kinh tế đang phải trả giá khá đắt cho những sai lầm này. Thêm vào những thói hư tật xấu luôn tiềm tàng ở các thành phần lợi dụng đặc quyền đặc lợi, thì suy nghĩ nông cạn của tôi phải dừng lại ở câu: “Xin Ông Trên phù hộ chúng ta.”

Chương 25

Thánh địa của tư bản

Ở các xã hội tư bản, người dân làm nô lệ với tinh thần hoàn toàn “tự nguyện”. Hai lý do: lòng tham cố hữu của con người và những món nợ ngập đầu... Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu trong vòng 20 năm nữa, thánh địa của tư bản sẽ được rời qua một địa điểm nào đó tại Trung Quốc. Nhưng không phải loại tư bản đại chúng, muôn màu và đa dạng như Vegas, mà là loại tư bản của phe nhóm, ích kỷ, tàn nhẫn và đơn điệu với chút quê mùa.

Sau một cuộc họp dài suốt ngày, tôi cáo lỗi với đối tác, đi ăn một mình và thả bộ trên đường phố. Tôi chợt nhận ra là mình đang đứng giữa lòng Las Vegas, buổi tối thứ Bảy, nhộn nhịp đám đông, xe cộ và muôn ánh đèn màu rực rỡ. Người ta nói nhiều đến sinh thái năng động của các thành phố Á Châu mới nổi, nhưng tôi chắc chắn rằng không đâu có thể sánh bằng Vegas. Đủ mọi sắc dân Âu, Á, Phi, đủ mọi màu da đen trắng vàng, đủ mọi loại tuổi, mọi loại quần áo phong cách và mọi loại thể hình mập, ốm, cao, lùn. Nhưng họ đều chia sẻ một mẫu số chung: ngất ngây với mùi tiền, mùi tham và mùi vội vã.

Tôn giáo tư bản

Tôn giáo nào cũng có những vị thánh và những thánh địa để giáo dân hướng tâm tư và làm những cuộc hành hương tỏ lòng tôn kính. Người Thiên Chúa giáo tìm về Jerusalem đi lại con đường Thập Tự Giá của chúa Jesus, người Hồi giáo có Mecca và giáo chủ Mohammed, người Phật tử quỳ dưới cây bồ đề của Phật Thích Ca ở Patna. Tôn giáo tư bản có đô la và Las Vegas. Người ta nói nhiều đến New York, nhưng đây chỉ là chỗ để kiếm tiền, muốn hành hương để tìm biểu tượng cho sức mạnh của đồng tiền và những thú vui từ đô la, ta phải đến Las Vegas.

Người ta cũng hay nói về Macau, đỉnh mới của cờ bạc, nhưng vài ba sòng bài lớn và những số tiền khổng lồ thu từ các đại gia Trung Quốc (bao nhiêu là tiền rửa?), không thể cho Macau một phong cách của tư bản đại chúng, đa dạng mà sang trọng như Vegas. Một buổi tối cuối tuần ở Vegas sẽ phô bày tất cả xấu đẹp, sẽ phản ánh mọi đúng sai của triết thuyết tư bản.

Ốc đảo giữa sa mạc

Tôi đến Vegas lần đầu vào năm 1964 khi đi một vòng xứ Mỹ, du lịch ba lô với vài sinh viên cùng trường. Một con đường lớn giữa sa mạc mênh mông, vài ba sòng bài như ốc đảo, tôi vào Desert Inn, Dunes, Hacienda... như một anh nông dân Cà Mau bước vào Hyatt, Sheraton ở Sài Gòn. Ăn tượng và lạ, nhưng không có gì để say mê hay cuốn hút (có lẽ tại tôi rất dửng dưng với cờ bạc). Qua các thập niên kế tiếp, tôi đến Vegas khá thường xuyên, vì khi mời các đối tác làm ăn về Los Angeles họp hành, họ không mặn mà lắm. Nhưng ở Vegas, nơi họ có thể ăn chơi cờ bạc, tiệc tùng trác táng và trừ phí tổn thua lỗ vào thuế, ai nấy đều hăng hái. Rồi đến các doanh nhân Trung Quốc vào những năm đầu mở cửa, Vegas là nơi phải dừng chân.

Đế chế Mỹ càng mạnh thì Vegas càng phát triển. Tôi chứng kiến một cuộc đua không mệt mỏi qua năm tháng của các công ty cờ bạc. Wynn tạo danh tiếng với Mirage, Treasure Island rồi cuối cùng là màn khiêu vũ nước hàng đêm ở Bellagio. Adelson trả lời với Venetian sau khi xây Sands thành một trung tâm hội nghị lớn nhất nhì xứ Mỹ. Harrah nhập cuộc với những đầu tư táo bạo dọc The Strip (con đường chính của Vegas) như Bally, Paris, Planet Hollywood, Imperial. Nhiều tên tuổi hàng đầu ngày xưa như Circus Circus, Stardust,... thua cuộc và tụt hậu thảm hại. Nhiều tay chơi vừa nhập cuộc tạo ấn tượng mới với Cosmopolitan, Trump, Aria, City Center, Mandarin, Madalay Bay. Một cuộc đua thật hấp dẫn và sáng tạo để giành thị trường và lợi nhuận, hoàn toàn tự phát kiểu tư bản đại chúng. Dubai, Macau, Thượng Hải, Singapore... cũng có những cuộc đua, nhưng chỉ là một xếp đặt của giới cầm quyền và cầm tiền, kết quả thường được

định đoạt qua “nghị quyết” nên không gì ngạc nhiên, và do đó, không gì đáng kể. Giống như một trận đá bóng, không ai buồn tham dự hay đi coi nếu nhà tổ chức đã xếp đặt sẵn người thua kẻ thắng.

Lợi ích của nhóm thống trị

Một thực tế phải hiểu là trong lịch sử loài người, luôn luôn có một đẳng cấp thống trị nhỏ nòi, cố gắng lợi dụng quyền lực và tiền bạc của mình để áp đặt “giải pháp” của mình trên đại đa số quần chúng. Từ các bộ lạc xa xưa, qua các triều đại phong kiến, thực dân, đến các quốc gia Tây phương hiện tại hay các xã hội “bình đẳng” như Liên Xô, Trung Quốc... giải pháp thường đem lại một cuộc sống “ngon lành” hơn về đủ phương diện cho giai cấp cầm quyền này. Chế độ tư bản cũng không khác gì. Lợi dụng công sức và tài sản của quần chúng “ngu ngơ” để làm đầy túi tiền cá nhân và phe nhóm mình là thủ thuật tinh vi mà các chính trị gia và đại gia đều thông thạo.

Mục đích như nhau nhưng cách làm thì giới tư bản đã đẩy lên hàng nghệ thuật. Những chế độ dùng roi vọt gông cùm để thúc đẩy, ép buộc người dân đang đi dần vào quá khứ. Indonesia của Suharto hay Hàn Quốc của Park Chung Hee ngày nào chỉ còn là dư âm. Tunisia, Lybia, Ai Cập, Syria... đang được sắp xếp lại. Ở các xã hội tư bản, người dân làm nô lệ với tinh thần hoàn toàn “tự nguyện”. Hai lý do: lòng tham cố hữu của con người và những món nợ ngập đầu.

Lòng tham và nợ nần

Triết thuyết tư bản vẽ ra một cuộc chơi hào hứng là ai cũng có thể thắng và đem về một phần thưởng đẹp như mơ. Đây là tiền đề của Las Vegas, của tư bản. Dĩ nhiên, ai cũng biết là xác suất cho thấy người thua bạc chiếm đến 95% người tham dự. Ngoài xã hội, cũng không thiếu những người nhận ra điều này. Tuy nhiên, giới tư bản còn một tuyệt chiêu khác: mua trước trả sau. Không nơi nào mà một người tay trắng có thể mua nhà, tậu xe, sắm

sửa tiêu xài như ở xứ Mỹ. Có thể bạn không muốn nợ, nhưng chắc chắn là vợ con và đa số thành viên gia đình bạn bè sẵn sàng “shop” dùm bạn. Đòi hỏi duy nhất: bạn phải có công việc và phải nô lệ nghiêm túc. Mất công việc là mất tất cả.

Vì lòng tham và vì cái giây xích nợ vô hình này, cả trăm triệu nô lệ Mỹ đã đẩy nền kinh tế và xã hội Mỹ lên đỉnh cao thế giới dưới danh nghĩa “thị trường và tự do”. Trong khi đó các xã hội “phong kiến cổ hủ” phải trì trệ trong đồng bùn vì ngu xuẩn. Các lãnh đạo nơi đây không hiểu rằng con ngựa sẽ chạy nhanh hơn nếu bạn treo trước đầu nó một củ cà rốt tươi ngon; chứ không thể dùng roi siết cương suốt chặng đường dài.

Khi nhà cầm quyền Trung Quốc hiểu rõ cuộc chơi

Cuối cùng, Đặng Tiểu Bình và cận thần hiểu được điều này. Họ đã dùng lợi ích cá nhân và miếng mồi tư bản giàu có để kích thích cả tỷ nô lệ sửa đổi định mệnh Trung Quốc và củng cố tài sản cũng như quyền lực của đảng cấp thống trị. Họ thành công vượt mơ ước, nhưng vẫn phải núp mình dưới nhiều tên gọi nghe trái tai. Có vẻ, Trung Quốc là một quốc gia tư bản gấp nhiều lần so với Mỹ, nếu bạn xem xét kỹ sự chênh lệch giàu nghèo hay quyền lực của các nhóm lợi ích của xứ này.

Nhất là trong thời điểm hiện tại khi xứ Mỹ phải chi tiêu cả ngàn tỷ đô la mỗi năm cho các nô lệ nghèo và già (vì lá phiếu của dân chủ); chưa nói đến cả ngàn tỷ đô la khác để bảo vệ hình ảnh của đế chế (Iraq, Afghanistan) và quyền lợi của tư bản (các công ty đa quốc gia). Trung Quốc không bị gánh nặng này. Cho nên, tôi sẽ không ngạc nhiên nếu trong vòng 20 năm nữa, thánh địa của tư bản sẽ được dời qua một địa điểm nào đó tại Trung Quốc. Nhưng không phải loại tư bản đại chúng, muôn màu và đa dạng như Vegas, mà là loại tư bản của phe nhóm, ích kỷ, tàn nhẫn và đơn điệu với chút què mùa.

Chương 26

Lại nói về vàng

Để hiểu vì sao giá vàng tăng nhiều và nhanh như vậy, ta phải hiểu rõ lạm phát. Ít chuyên gia tài chính nào muốn nói lên lý do thực sự gây lạm phát. Khi tất cả các đồng tiền đều mất giá, nhất là đô la, thì vàng sẽ lên giá. Điều đó không bao giờ thay đổi... Nếu ai đó khuyên tôi nắm giữ tiền giấy, thì tôi xin cảm ơn. Mọi người cứ việc giữ giấy, còn tôi sẽ cứ giữ vàng!

Bốn năm nay, vàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục đầu tư của tôi. Nhiều người đặt cho tôi một biệt danh mới, “Goldfinger” (nhân vật xấu của phim James Bond 007 có cùng tên). Các nhà phân tích thì bài bác chiến thuật này, cho rằng vàng không thể mang lại lợi nhuận tốt hơn chứng khoán hay bất động sản khi đầu tư lâu dài (hơn 2 năm). Họ giảng bài thêm là trên mặt thuần kinh tế, vàng không đóng góp gì vào GDP hay thu nhập cá nhân. Tuy nhiên, trong trường đua thế giới, con ngựa “vàng” của tôi đã qua mặt mọi đối thủ nặng ký, từ chỉ số Dow Jones đến các bản tệ và mọi loại hàng hóa. Sau bốn năm, kể từ lúc tôi mua vàng ở giá 600 đô la/ ounce, nay giá vàng đã là 1.800 đô la/ một lượng ounce. Tôi dự đoán là giá vàng sẽ lên hơn 2.500 đô la vào cuối năm 2012.

Nguyên nhân thực của lạm phát

Để hiểu vì sao giá vàng tăng nhiều và nhanh như vậy, ta phải hiểu rõ lạm phát. Trong lịch sử, lạm phát là một danh từ chỉ sự lên giá của hàng hóa. Ít chuyên gia tài chính nào muốn nói lên lý do thực sự gây lạm phát. Họ quanh co là lạm phát tại Việt Nam xảy ra vì lạm phát toàn cầu, vì những nhà đầu cơ, vì khí hậu, vì niềm tin của người tiêu thụ, vì sản xuất sụt giảm, vân vân và vân vân. Thậm chí, số liệu thống kê còn được bẻ cong để họ có thể tuyên bố là lạm phát chỉ vài ba phần trăm mỗi tháng, không có gì quan

trọng. Họ không muốn nghe một nguyên nhân ngắn gọn: Lạm phát là do đồng tiền mất giá.

Và hai lý do gây ra tình trạng này cũng rất đơn giản: một, sự vay mượn để tiêu xài của ngân sách quá cao so với thu nhập qua thuế và đầu tư; hai, việc in tiền bù đắp làm tổng cung tiền tăng lên.

Khi tiền mất giá, người ta đổ thừa do người dân mất niềm tin vào đồng nội tệ khi kinh tế vĩ mô bất ổn. Kỳ thực, người dân rất khôn ngoan. Họ không tin vào những chuyện không có thực. Hay, nếu nói sự tăng giá hàng hóa là do đầu cơ, thì tôi không nghĩ là ai có đủ tiền để kinh doanh lâu dài theo chiến thuật này, trừ khi họ biết chắc là đồng tiền càng ngày càng mất giá.

Khi tất cả các đồng tiền đều mất giá, nhất là đô la Mỹ, thì vàng sẽ lên giá. Điều đó không bao giờ thay đổi. Nếu lấy vàng làm bản tệ (kim bản vị) và nhìn lại mấy chục năm qua, ta mới thấy trong thực tế, hàng hóa đã xuống giá vì cung vượt qua cầu, nhất là thời điểm Trung Quốc trở thành “cơ xưởng của thế giới”.

Giá trị lâu dài của vàng

Trong một bài viết ba năm trước, tôi có so sánh giá cả hàng hóa và vàng. Lần đầu tiên tôi qua Mỹ vào năm 1963, giá vàng là 35 đô la một lượng. Một chiếc xe Mustang mới của hãng Ford tốn 3.300 đô la, tức khoảng 100 lượng vàng; giá một căn nhà trung bình là 14.000 đô la hay khoảng 400 ounces vàng; giá 1 ổ bánh mì là 22 cents (1 ounce vàng mua được 150 ổ bánh mì). Năm nay, giá vàng lên 1.800 đô la một ounce, tôi có thể dùng 100 ounces để mua 6 chiếc xe Mustang, căn nhà trung bình sẽ tốn khoảng 230.000 đô la, tương đương 130 ounce vàng thay vì 400 ounce, và với 1 ounce vàng tôi sẽ mua được khoảng 1.300 ổ bánh mì. Có nghĩa là trong khi tiền đô la mất giá trầm trọng, mãi lực của tôi lại gia tăng đáng kể so với số vàng tôi giữ suốt 48 năm qua.

Luật cung cầu

Trên thế giới, lượng vàng lại hữu hạn. Năm 2007, theo National Geographic, chỉ có khoảng 161.000 tấn vàng đã từng được khai thác. Lượng vàng khai thác qua từng năm tương đối bền vững, nếu tính theo nhu cầu. Năm 2010, toàn thế giới khai thác được 3.859 tấn vàng, nhu cầu mua vàng là 3.754 tấn. Sự cân đối cung cầu và giá trị gần như bền vững này đã khiến giá vàng không nhiều biến động. Mọi biến động về giá vàng thực sự phát sinh từ sự biến động của đô la Mỹ và các bản tệ khác.

Không như tiền giấy, cổ phiếu, trái phiếu, hay như một công ty có thể mang về lợi nhuận lớn, hoặc thua lỗ nhiều, vàng là một ốc đảo thanh bình trong bão tố. Bởi vì không ai “in” ra vàng được hay dùng các thủ thuật chi phối của thế giới “ảo”, nên vàng thực sự là một kênh phòng thủ an toàn. Ai đọc lịch sử đều nhớ chuyện lạm phát phi mã do tiền giấy hạ giá, như đồng Mark thời Weimar của Đức, như đồng Yuan của Trung Quốc thời Tưởng Giới Thạch, như đồng Peso của Argentina trong 50 năm qua, như đồng Đô la của Zimbabwe (mất giá kỷ lục khi rớt 11 triệu phần trăm trong 1 năm). Suốt 5.000 năm lịch sử, vàng không bao giờ mất giá. Tôi yêu vàng là vì vậy.

Vàng và chính trị gia

Một câu chuyện khá khôi hài trong lịch sử tài chính thế giới là việc ông Gordon Brown quyết định bán hơn nửa số vàng dự trữ của Anh (415 tấn) vào năm 2000 với giá trung bình là 276 đô la một lượng, đem về cho Anh hơn 4 tỷ đô la Mỹ. Ý định của ông là hạ giá vàng thế giới và giữ giá trị tiền bảng Anh (English pound). Sau 4 tháng, đồng bảng Anh tiếp tục sụt giá, còn giá vàng thế giới lại tăng lên 25%, làm Anh mất hơn 3 tỷ đô la Mỹ trong giao dịch này. Nếu là một nhà đầu tư tài chính, ông Brown sẽ mất việc ngay lập tức. Nhưng vì ông là chính trị gia, nên ông Brown không những không bị đuổi, mà sau đó còn đắc cử Thủ tướng với biệt danh “Gold Brown” (vàng).

Theo một báo cáo số liệu từ Thụy Sĩ, trong vòng 3 năm qua, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 200 tấn vàng, với giá trung bình 1.200 đô la một ounce, thu về được 8,4 tỷ đô la. Trong khi đó, nếu vẫn giữ số vàng này thì giá trị hiện nay là 12,7 tỷ đô la (với giá 1.800 đô la). Tính ra, mức thiệt hại của Việt Nam từ việc mua cao, bán thấp là 4,3 tỷ đô la. Tôi không biết quyết định này gây thiệt hại trực tiếp đến những ai, nhưng đây là một sự thất thoát kỷ lục so với con số GDP nhỏ nhoi, hơn 4%.

Vì vậy, nếu ai đó khuyên tôi nắm giữ tiền giấy, thì tôi xin cảm ơn. Mọi người cứ việc giữ giấy, còn tôi sẽ cứ giữ vàng!

Chương 27

Paris, Gisele và huyền thoại

Thực ra, tất cả những gì chúng ta đang cảm nhận có phải chỉ là giả thuyết và cấu trúc trừu tượng trong suy tưởng?... Vì sợ sệt những gì “không biết” nên chúng ta khư khư ôm lấy huyền thoại của quá khứ và quên đi tương lai?... Tôi ghé thăm Paris bất cứ khi nào có dịp. Tôi yêu Paris đến độ không bao giờ nghĩ là sẽ sống nơi đây vì sợ mình sẽ thất vọng khi gần kề người yêu mỗi ngày...

Gần đây, tôi không có duyên với kinh tế tài chính. Mấy bài viết cứ bị tháo gỡ, đục bỏ, lắc đầu vì quá nhạy cảm. Tôi biện hộ là khi dính đến túi tiền của tôi và người dân thì bắt buộc phải nhạy cảm chứ? Một bà biên tập khác khuyên là anh nên sửa đổi, viết theo thị hiếu của bạn đọc, chuyên mục về “cướp, hiếp, giết” thì tương lai viết lách của anh sẽ sáng sủa hơn. Tôi nghĩ thầm, bà này mù rồi, không thấy các bài viết của tôi chỉ toàn là “cướp, hiếp, giết” hay sao? Bà tưởng tôi viết về kinh tế đấy chắc?

Nhưng thôi, đành nghe bà ta vậy. Một đề tài rất nhạy cảm với tôi là Paris, thành phố mà tôi vẫn gọi là “người tình muôn thuở”. Tôi yêu Paris như rừng yêu lá, như núi yêu sông, như chim yêu nhạc. Tôi ghé thăm Paris bất cứ khi nào có dịp. Tôi yêu đến độ không bao giờ nghĩ là sẽ sống nơi đây vì sợ mình sẽ thất vọng khi gần kề người yêu mỗi ngày.

Paris của thập niên 1960

Paris của tôi là Montmartre những ngày còn Hemingway, Fitzgerald, Faulkner; là dòng sông Seine của Truffaut, Bardot, Piaf; là những bức tranh của Monet, Matisse, Lautrec trong những musée⁽¹⁾ nhỏ bé; là những kiến trúc thần kỳ thăng trầm qua bao thế hệ; là những quán vỉa hè của cô đơn lúc đêm về sáng; là khu vườn Luxembourg của mùa thu lá vàng như mái tóc người yêu; là những con đường lạnh buốt dấu chân trên tuyết trắng. Nói

làm sao cho hết những kỷ niệm và hoài tưởng về Paris thời mới lớn? Viết làm sao cho đủ những phong cách và hình tượng về Paris thời xế chiều?

Tôi đến Paris lần đầu khi còn là sinh viên năm cuối của đại học. Trước đó, như phần lớn người Việt, tôi luôn mang tâm trạng “yêu-ghét” nước Pháp. Yêu vì lớn lên với văn chương, nghệ thuật, và triết học của các nhà văn hóa Pháp, nhồi vào đầu sọ mỗi ngày như thói quen ca bài La Marseillaise⁽²⁾ mỗi buổi sáng chào cờ. Ghét vì tôi bị bọn bảo vệ Tây bắt gặp và đánh thừa sống thừa chết ba bốn lần khi trèo lên cây me nhìn trộm mấy bà đầm tắm trần ở Cercle Sportif (bây giờ là vườn Tao Đàn) lúc tuổi chưa đủ 11.

Paris thay đổi mọi cảm nhận xưa cũ. Thành phố của lịch sử chào đón chú du khách trẻ non dại với những cảnh quan thơ mộng, những bữa ăn tuyệt vời dù chỉ chút bánh mì với fromage⁽³⁾, những con người Paris biết hưởng thụ với class, bao quanh trong những mẫu chuyện ngắn đẹp hơn cổ tích. Như phần lớn các du khách trẻ nhiều hormone, tôi phải dành dụm tiền để vào Moulin Rouge, để đi coi Crazy Horse; để ra Bois de Boulogne thuê một cô gái điếm.

Người con gái Paris

Tôi gặp Gisele ở đó. Con bé có mái tóc vàng óng, khuôn mặt đẹp và cặp mắt xanh như dòng sông Danube (dĩ nhiên, khi hồi tưởng thì trí nhớ hay lầm lạc. Có thể con bé xấu và mập, nhưng không một anh sinh viên hứng tình nào có thể suy ra điều này). Sau khi đã đồng ý giá cả, Gisele đưa tôi về một căn hộ tồi tàn cạnh Sorbonne. Tôi hồi hộp như Armstrong lúc vừa bước xuống mặt trăng.

Con bé cởi đồ, lên giường rồi ôm tôi hỏi: “Sao mắt anh buồn quá vậy?” Tôi ậm ừ, dù muốn trả lời rằng khi máu và hormone lên đến đầu thì mắt thẳng đàn ông nào chả mù và buồn? Sau khi ôm tôi hơn 10 phút, Gisele nói: “Tôi không thích làm việc đêm nay, mình ngồi tâm sự đi.” Tôi nghĩ chắc mình bị lừa rồi, nhưng Gisele trả lại tôi đồng tiền franc lúc nãy rồi bắt đầu đọc thoại.

Nàng kể về một xứ Nga của tuổi nhỏ, đẹp và êm đềm. Cho đến ngày cha nàng bị bắt đi Siberia chỉ vì tội là một trí thức Do Thái, thích hỏi vợ vấn. Mẹ nàng tự tử vài năm sau đó. Mới 16 tuổi, Gisele phải qua tay bao nhiêu người đàn ông lợi dụng sự cô thế của nàng. Năm 20 tuổi, Gisele chạy thoát khỏi Nga, rồi làm đủ mọi nghề ở Paris, kể cả làm điếm. Nhưng nàng vẫn đi học và mơ một ngày không xa, nàng sẽ đến California và mua một căn nhà cạnh biển. Nàng hỏi tôi đủ mọi chuyện về xứ Mỹ xa xôi, trong khi tôi chỉ có một ước muốn duy nhất là làm chuyện đôi bại, hủ hóa với đầu óc trống rỗng. Nhưng vì mệt sau khi lê lết cả ngày trên metro⁽⁴⁾, và cũng vì Gisele có bộ ngực khá thoải mái, nên tôi và nàng ôm nhau ngủ say như hai đứa trẻ. Sáu giờ sáng, nàng đánh thức tôi và hai đứa ra một quán cà phê nhỏ gần đó làm 2 cái croissants⁽⁵⁾. Không phấn son, giản dị trong chiếc áo thun màu trắng, Gisele đẹp dịu hiền như một ma soeur. Hơi sương còn lành lạnh, xe cộ còn thừa thớt, tôi thanh bình trong ánh nắng đầu ngày, quên đi mọi chuyện đêm qua, cũng như mọi thứ chung quanh. Chỉ có Gisele và ly espresso⁽⁶⁾ thơm ngọt.

Tôi không bao giờ gặp lại Gisele, nhưng tôi yêu Paris kể từ đêm đó.

Góc nhỏ của huyền thoại

Nhưng như tôi đã nói, tôi không bao giờ muốn sống ở Paris, người tình muôn thuở. Vì Paris không cung ứng đầy đủ ý thích đặc thù cho cá nhân tôi. Tôi thích cái tiện nghi của những căn nhà hiện đại ở Mỹ, những công việc kinh doanh tài chính đầy thử thách của Wall Street, những trải nghiệm khắp năm châu với nhiều văn hóa đa dạng, với những người tình đủ mọi sắc màu. Dù tuyệt vời, nhưng với tôi, Paris vẫn chỉ là một huyền thoại, dựng lên từ lịch sử, văn hóa và trí tưởng tượng của những tâm hồn nghệ sĩ. Thực ra, tất cả những gì chúng ta đang cảm nhận có phải chỉ là giả thuyết và cấu trúc trừu tượng trong suy tưởng? Đây có phải là cái tháp ngà trí thức mà chúng ta chạy vào ẩn náu khi gặp khó khăn?

Cái tháp ngà thường cho chúng ta những cảm giác an toàn nên mọi người an phận và không ai muốn quấy rối cho thuyền xao động (Mỹ gọi là rock the boat). Vì sợ sệt những gì “không biết” nên chúng ta khư khư ôm lấy huyền thoại của quá khứ và quên đi tương lai. Chúng ta thường chỉ nghĩ đến bản thân và cố quên rằng còn cả một xã hội ngoài kia với những vấn đề không ai trăn trở và giải quyết. Như những tín đồ tôn giáo, chúng ta ôm lấy những cuốn kinh thánh đã viết ra từ mấy ngàn năm để tìm câu trả lời cho bài toán thời Internet.

Mùa thu vừa đến, đem chút nhung nhớ về Paris của thơ nhạc. Nhưng thực tế luôn can thiệp. Tôi chợt nhớ là các nhân viên bên Trung Quốc đang chờ câu trả lời của tôi về tài khoản vàng và ngoại tệ, về những bất ổn của cuộc đình công ở nhà máy Triết Giang, về hồ sơ kế toán phải nộp cho ngân hàng trước cuối tháng. Paris và huyền thoại phải đợi vậy.

MỤC LỤC

[Thay lời tựa](#)

[Chương 1. Không ngừng đặt câu hỏi](#)

[Chương 2. Đừng hoang tưởng về một thế giới phẳng](#)

[Chương 3. 20 câu hỏi cho Young Entrepreneus](#)

[Chương 4. Không có bữa ăn nào miễn phí](#)

[Chương 5. Sau mỗi thời kỳ vàng son](#)

[Chương 6. Tư bản và dân chủ](#)

[Chương 7. Con voi Trung Quốc](#)

[Chương 8. Con ve và đàn kiến](#)

[Chương 9. Chỉ số hạnh phúc](#)

[Chương 10. Khi lãnh tụ biết cười mình](#)

[Chương 11. Một người làm quan cả họ được nhờ](#)

[Chương 12. Bỏ cuộc trước khi tới đích là thất bại](#)

[Chương 13. Những cách mất tiền khi ra biển lớn](#)

[Chương 14. Các cuộc chiến sắp xảy ra](#)

[Chương 15. Thiếu can đảm, nhiều người bỏ cuộc quá sớm](#)

[Chương 16. Một cái nhìn khác về con người Alan Phan](#)

[Chương 17. Niêm yết sàn Mỹ - ra biển lớn trước khi có bão](#)

[Chương 18. Kẻ cắp gặp bà già](#)

[Chương 19. Đầu tư ngoại tệ nào?](#)

[Chương 20. Giải mã nền kinh tế ngầm](#)

[Chương 21. Việt Nam và Trung Quốc](#)

[Chương 22. Những can thiệp vô ích](#)

[Chương 23. Nói về đạo đức kinh doanh](#)

[Chương 24. Hai chuyện làm ăn bên Mỹ](#)

[Chương 25. Thánh địa của tư bản](#)

[Chương 26. Lại nói về vàng](#)

[Chương 27. Paris, Gisele và huyền thoại](#)

(*) Chữ Thần (Chén) trong tên Phong Bính Thần âm Hán Việt có hai cách đọc: Thần và Thìn. Trong cuốn Nữ hoàng tin đồn là Phong Bính Thìn, còn trong 1.000 nụ hôn nồng cháy là Phong Bính Thần vì theo như cách giải thích của chính nhân vật ở trang 32 là Phong trong xuân phong (gió xuân), Bính trong bính trú (sáng ngời) chứ không phải chữ Bính (ngôi thứ ba trong mười can), bởi vậy chữ Chén (Thần, Thìn) chúng tôi chọn chữ Thần (ngày) tên Phong Bính Thần với nghĩa là “Ngày gió xuân tươi sáng”. (*) Good Will Hunting là một bộ phim tâm lí tình cảm kể về một thanh niên tên Will mồ côi, ham đọc sách, có trí nhớ tốt, là một thiên tài về toán học, lớn lên trong một xóm xỉnh của thành phố Boston, đánh bạn với những thanh niên không có tương lai, suốt ngày chỉ biết cong lưng với công việc phụ hồ, vào quán bar rồi quậy phá và phạm tội. (***) Oliver Twist (1838) của Charles Dickens là câu chuyện kể về cậu bé mồ côi, lớn lên trong trại tế bần, sau đó có một cuộc đời lang bạt nay đây mai đó, cho đến khi gặp được một tấm lòng cao cả nhận cậu về nuôi. (*) Đây là câu thơ trong bài thơ Vọng Lư sơn bộc bố (Xa ngắm thác núi Lư) của Lí Bạch - một trong những nhà thơ danh tiếng nhất thời thịnh Đường nói riêng và Trung Hoa nói chung, được hậu bối tôn làm Thi Tiên. Dịch nghĩa: Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây. (***) Josef von Sternberg (1894-1969) là đạo diễn người Mỹ gốc Áo nổi tiếng ở Hollywood. (***) Marlene Dietrich (1901-1992) là một diễn viên, ca sĩ người Mỹ gốc Đức từng được đề cử giải Oscar. Bà được coi là diễn viên Đức đầu tiên thành công ở Hollywood. (***) Greta Garbo (1905-1990) là một diễn viên người Mỹ gốc Thụy Điển và là một trong những diễn viên nổi tiếng nhất trong thời kì vàng son của Hollywood. (*) Shanghai Express là bộ phim Mỹ nổi tiếng của đạo diễn Josef von Sternberg, do nữ diễn viên tài sắc Marlene Dietrich thủ vai chính. (***) Đây là câu thành ngữ có nghĩa đen là: Một vị tướng khi đã tấn công vào thành trì thì sẽ dẫn đến cả vạn người chết. Ở đây được dùng để ví với tướng mạo của Phong Bính Thần đã đánh gục biết bao trái tim các cô gái. (***) Runaway Bride (Cô dâu chạy trốn) là một bộ phim hài Mỹ của đạo diễn Garry Marshall, được công chiếu năm 1999. (*) Raúl González Blanco (1977) là một cầu thủ bóng đá người Tây Ban Nha chơi ở vị trí tiền đạo. Raúl có một kiểu ăn mừng bàn thắng riêng

biệt. Sau mỗi bàn thắng anh đều hôn lên chiếc nhẫn cưới, với ý dành tặng bàn thắng cho vợ anh, Mamen Sanz. (*) Tuyết liên hoa (hoa sen tuyết) là một loại dược thảo truyền thống quý hiếm của Trung Quốc, xuất xứ từ Tân Cương. Nó phát triển trong các vách đá và giữa các kẽ nứt băng giá, nơi vô cùng lạnh và được bao phủ trong tuyết quanh năm. (**) Michelin là một hãng sản xuất vỏ (lốp) xe và nhiều thiết bị khác trong ngành giao thông của Pháp từ cuối thế kỷ 19. Từ đầu thế kỷ 20, vào tháng ba mỗi năm họ cho xuất bản một cuốn guide rouge (cuốn sách hướng dẫn có bìa màu đỏ) nổi tiếng về các khách sạn và tiệm ăn. Nhờ lối làm việc rất nghiêm túc và nhất là nhờ sự sắp hạng tương đối “chí công vô tư”, cuốn guide rouge từ lâu đã nghiêm nhiên trở thành một thứ “thánh kinh về nghệ thuật ẩm thực” ở Pháp và một số nước trên thế giới. (*) Đây là một bộ phim hành động hài rất nổi tiếng của Mỹ do David Shore đạo diễn. (**) U2 là một ban nhạc rock đến từ Dublin, Ireland, được thành lập năm 1976 khi các thành viên còn ở tuổi vị thành niên với một kiến thức âm nhạc còn nhiều giới hạn. U2 đã bán được hơn 140 triệu album trên toàn thế giới và đã giành được nhiều giải Grammy hơn bất kỳ ban nhạc nào khác. (***) Marguerite Duras (1914-1996) là một nhà văn, đạo diễn người Pháp nổi tiếng. (*) Sidney Sheldon (1917-2007) là một tiểu thuyết gia người Mỹ từng đoạt giải của Viện Hàn Lâm nghệ thuật Mỹ, là một kịch gia và một người viết kịch bản phim và chương trình truyền hình chuyên nghiệp. (**)' OMG - Oh my God. (*) Na Tra là một vị thần trong thần thoại dân gian của Trung Quốc, do đánh chết Ngao Bính của Đông Hải Long Vương, nên gia đình Na Tra bị bắt, ép phải đền mạng để giữ trọn đạo hiếu, và không làm liên lụy tới gia đình, Na Tra đã lóc thị trả mẹ, lóc xương trả cha. (*) Alfred Hitchcock (13/8/1899-29/4/1980) một nhà làm phim nổi tiếng người Anh. Ông được xem như một trong những đạo diễn lớn nhất của lịch sử điện ảnh. (**) William Hogarth (10/11/1697-26/10/1764) họa sĩ nhà phê bình và nghệ sĩ biếm họa người Anh. Hogarth được coi là người khởi xướng nghệ thuật biếm họa trong hội họa phương Tây. (*) Vì chim trống và chim mái rất chung thủy nên người xưa gọi là chim tương tư. Chúng còn có biệt danh là Hồng Chùy Ngọc, Hồng Chùy Lục Quan Âm, Liên Điểu. Người phương Tây gọi chúng là chim tình yêu.

Chúng thuộc bộ Sẻ, họ Họa mi. Khu vực cư trú của chúng trải rộng từ lưu vực sông Trường Giang đến Giang Nam. (*) Dịch nghĩa: Một nhánh hoa lê đèo lên hải đường. Đây là câu thơ trong bài thơ Nhất thụ lê hoa áp hải đường của Tô Đông Pha làm để nói đùa Trương Tiên lấy vợ trẻ. Trương Tiên đã tám mươi tuổi, lấy một người thiếp mười tám tuổi. “Lê hoa” là chỉ Trương Tiên, “hải đường” là chỉ thiếu phụ mười tám tuổi, “áp” là đèo lên, áp cũng là áp đảo, vượt trội hơn hẳn. (***) Phong tao: Lả lơi, làm đóm, làm dáng. (*) Taobao.com là trang web bán lẻ trực tuyến lớn nhất Trung Quốc. Được tập đoàn Alibaba Group đầu tư thành lập năm 2003. (***) Tên Việt là Người đàn bà đẹp của đạo diễn Garry Marshall do diễn viên Julia Roberts thủ vai chính. Bộ phim là câu chuyện Lọ Lem thời hiện đại. Bối cảnh chính của phim là Hollywood thập niên 1990. (***) EQ là viết tắt của cụm từ Emotional Quotient - chỉ số cảm xúc. (*) Milan Kundera (1929) là một nhà văn Tiệp Khắc, hiện mang quốc tịch Pháp. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là tiểu thuyết Đời nhẹ khôn kham. (*) Michelangelo (1475-1564) là một họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhà thơ và kỹ sư thời kỳ Phục hưng ở Ý. (***) Keith Rupert Murdoch (1931), thường được biết đến với cái tên Rupert Murdoch, là một ông trùm truyền thông toàn cầu người Úc-Mỹ. (***) Cristiano Ronaldo dos Santos Aveiro (1985) là cầu thủ bóng đá người Bồ Đào Nha, hiện đang thi đấu ở giải vô địch Tây Ban Nha cho câu lạc bộ Real Madrid với vị trí tiền đạo và là đội trưởng của đội tuyển bóng đá Bồ Đào Nha. Cầu thủ này thích cời trần, được coi là thành viên của đội cời trần đẹp nhất Euro 2008. (***) Diệt Tuyệt Sư Thái là một nhân vật trong tiểu thuyết kiếm hiệp Ý Thiên Đồ Long Ký của nhà văn Kim Dung. .sup (*) “Dục tốc tắc bất đạt” là một vế trong câu nói nổi tiếng của Khổng Tử trích trong “Tử lộ” của Luận ngữ: “Vô dục tốc, vô kiến tiểu lợi. Dục tốc tắc bất đạt, kiến tiểu lợi tắc đại sự bất thành”. Nghĩa là: Chớ muốn mau, chớ thấy lợi nhỏ. Muốn mau thì không đạt, thấy lợi nhỏ thì việc lớn không thành. Ý này được đúc kết trong câu thành ngữ “Dục tốc bất đạt”. (*) Chu Khải Hoàn là một trong mười phụ nữ châu Á được tôn vinh trong lĩnh vực kinh doanh năm 2006. 1. Chỉ những nhà dòng dõi Nho học. 1. Vải nhuộm sếp là sản phẩm thủ công mỹ nghệ in nhuộm truyền thống của Trung Quốc. 1.

Khu bảo tồn thiên nhiên nằm ở độ cao 4.000 mét so với mực nước biển, thuộc miền Bắc tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc. 2. Audrey Hepburn (1929 - 1993): diễn viên điện ảnh huyền thoại thập niên 1950, 1960 của Anh. Qua các cuộc bầu chọn, bà thường được xem là một trong những phụ nữ đẹp nhất thế kỷ XX. 1. Trích trong bài thơ Gặp Lý Quy Niên tại Giang Nam của Đỗ Phủ. Trần Trọng San dịch. 1. Sakai Noriko, sinh năm 1971, nữ diễn viên, ca sĩ người Nhật nổi tiếng một thời. 1. Trích trong bài thơ Sương thiên hiểu giác của Phạm Thành Đại - thi nhân đời Nam Tống. 1. Một nhân vật trong huyền sử Trung Quốc. Tương truyền là một mỹ nhân nổi tiếng và là một trong những nguyên nhân chính gây nên sự sụp đổ của nhà Thương trong lịch sử Trung Quốc. Con gái lớn, con vợ cả. Con gái thứ, con vợ lẽ. Thầy mo, thầy phù thủy. Lầu hái sao. Nơi cao không chịu nổi giá lạnh. Con người một khi đã lên tới những vị trí quá cao sẽ phải chịu nổi cô độc hơn hẳn người thường. Bĩ ối Nguyên văn: “Sơn hữu mộc hề mộc hữu chi, tâm duyệt quân hề quân bất tri” - Trích Việt nhân ca, bài ca dao lưu truyền ở nước Sở thời Xuân Thu. Nguyên văn: “Kiêm hà thương thương, bạch lộ vi sương, sở vị y nhân, tại thủy nhất phương”, dịch nghĩa: “Rừng lau bạt ngàn, sương giáng trắng tinh. Người đẹp kia đó, bên bờ sông kia” - trích bài “Kiêm gia” trong Kinh Thi. Trong tiếng Trung, “càn rở” và “xòe bốn ngón tay” có cách phát âm giống nhau. Nguyên văn: “Thiên trường địa cửu hữu thì tận, dĩ hận miên miên thử tuyệt kỳ”, hai câu cuối trong bài Trường hận ca của Bạch Cư Dị – nhà thơ đời Đường. Lấy ý từ câu thơ “Lê hoa nhất chi xuân đái vũ” - cành hoa lê lấm tấm vài hạt mưa xuân, một câu thơ trong Trường hận ca của Bạch Cư Dị đời Đường, miêu tả vẻ đẹp của mỹ nhân khi khóc. Triều Dương: Ánh mặt trời buổi sớm. Ngoài ra chữ Triều trong hiệu Triều Dương có cùng âm đọc và chữ viết với chữ Triều trong họ của Triều Triệt. Trong tiếng Trung, từ “Hồ Lộ” - tên nhân vật và “hồ lô” - một thứ đồ vật có âm đọc giống nhau, khó phân biệt nên Diệp Khuynh Thành đầu óc đơn giản đã hiểu nhầm. Từ “thụ” và từ “thú” có âm đọc giống nhau nên Diệp Khuynh Thành nghe nhầm. Hay còn gọi là đèn chong, loại đèn được thắp sáng liên tục, thường dùng cho việc thờ cúng. Tinh linh của cây đèn Vui đùa giải trí để trút bỏ phiền muộn. Chơi chữ, “tiêu khiển” và “Tiểu

Thiền” đồng âm, “Cục thịch” hiểu nhầm. Ý chỉ “nhục kế” hay “đỉnh kế” hoặc “Ushnisha” - búi tóc xoắn trên đỉnh đầu của Đức Phật Thích Ca. Thuật “tâm ý tương thông”. Sau khi Tiểu Thiền uống máu Thương Hạo, hai người có thể liên hệ với nhau bằng ý nghĩ. Lấy ý từ hai câu thơ trong bài Sử chí tái thượng của Vương Duy – người được mệnh danh là Phật Thi đời Đường. Câu thơ đại ý: Tại phong hỏa đài đốt một cột khói, bốc thẳng lên trời cao trên sa mạc rộng lớn. Con sông Hoàng Hà uốn khúc quanh co, càng làm nổi bật ánh chiều tà đỏ như máu. Trong tiếng Trung, từ “Tiểu Tiểu” – tên người, và “tiểu tiểu” tức là “cười lên” có âm đọc giống nhau, ban đầu Thiên Thiên hiểu nhầm. Lấy ý từ trong Kinh Thi, Bản Phong. Tháng Năm, Đại hỏa (tinh) (sao Antares) mọc ở giữa trời vào lúc hoàng hôn, sau đó hạ dần xuống hướng Tây trong suốt tháng Sáu, cũng là tương ứng với thời điểm thời tiết đã dần bớt đi cái nóng của mùa hạ, bắt đầu bước vào mùa thu mát mẻ. Kinh Thi viết: “Thất nguyệt lưu hỏa” ý nói: sang tháng Bảy (thất nguyệt) trời mát dần, sao Đại hỏa xuống thấp, trời đất vào thu thôi. Trong tiếng Trung “Chiêu Sài” (tên nam chính) và “Chiêu Tài” có âm đọc giống nhau nên cô bé này nghe nhầm. Thuật ngữ Phật giáo, ý chỉ người lúc nào cũng từ bi đối đãi với tất cả chúng sinh. Sau cơn mưa trời lại sáng. Sống.

- (1) Henry Ford - Nhà sáng lập hãng ô tô Ford, Thomas Edison - Nhà phát minh vĩ đại của thế kỷ XX, Andrew Carnegie - “vua” ngành công nghiệp thép Mỹ, Wilbur và Orville Wright - hai ông tổ của ngành hàng không.
- (2) Cuộc Đại khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933.
- (3) Mahatma Gandhi (1869-1948): Còn được người dân Ấn gọi là Thánh Gandhi, người chủ trương giành độc lập từ tay Anh quốc bằng con đường bất bạo động.
- (4) Albert Schweitzer (1875-1965): nhạc sĩ, triết gia, lý thuyết gia, nhà hóa học người Đức được giải Nobel Hòa Bình 1952 với công trình triết học 'Reverence for Life', tạm dịch 'Sự kính trọng cuộc sống'.
- (5) inch: đơn vị đo chiều dài thông dụng ở Anh, Mỹ, 1 inch = 2,54 cm.
- (6) F. W. Woolworth (1852-1919): Cha đẻ của ngành bán lẻ thông qua hệ thống chuỗi cửa hiệu giá rẻ. Nhà sáng lập tập đoàn bán lẻ Woolworth trị giá 65 triệu đô la với hơn 1.000 cửa hiệu vào năm 1919.
- (7) Trong tiếng Anh: 'a can do attitude' có thể ví với câu 'nothing is impossible', tạm dịch 'không có gì là không

thế'. (9) Boomerang: một loại vũ khí của thổ dân Úc, có hình bán nguyệt, khi được ném đi sẽ bay theo hình vòng cung và quay trở lại vị trí của người ném. (10) O. Henry: Bút danh của tác giả người Mỹ chuyên viết chuyện ngắn William Sydney Porter (1862-1910). (11) Jack London (1876-1916): Nhà thám hiểm, thủy thủ, tiểu thuyết gia lừng danh thế giới người Mỹ, nổi tiếng với tác phẩm Tiếng gọi nơi hoang dã (The Call of the Wild - 1903), Tình yêu Cuộc sống (Love of Life - 1905),... (12) Charles Dickens (1812 - 1870): Tiểu thuyết gia người Mỹ lừng danh thế giới với các tác phẩm David Copperfield (1849-1850), Little Dorrit (1857), A Tale of Two Cities (1859), Great Expectation (1861),... (13) Harry Truman (1884 - 1972): Tổng thống thứ 33 của Hoa Kỳ qua hai nhiệm kỳ (1945-1949; 1949-1953). (14) Những nhà tư tưởng, triết gia lớn của thế giới. (8) Civil War: Cuộc Nội chiến Mỹ 1861 - 1865. (1) Kiểu lều truyền thống của người Mông Cổ. (*) “Phân vượn” đồng âm với “duyên phận”. (1) Trong tiếng Trung phiên âm của chữ “tình” là “qíng” và “cầm” là “qīn” đọc gần giống nhau. (2) Chữ “cầm” có chữ “kim” bên trên, chữ “y” bên dưới. (3) Niệm Cầm có nghĩa là nhớ đến, hoài niệm cái chẵn. (4) Bản dịch của Trác Văn Quân@thivien.net. (5) Tương truyền nhà thơ pháp thời Đông Tấn Vương Hiến Chi có một ái thiếp tên gọi Đào Diệp. Mỗi khi nàng qua lại hai bờ Tần Hoài, Vương Hiến Chi đều rất lo lắng, thường ra tận bến phà tiễn nàng, còn làm bài thơ Đào Diệp ca. Từ đó bến phà trở nên nổi tiếng, lâu dần được gọi là bến Đào Diệp. (1) Khẩu hình của từ “khung ảnh” và “nhớ tôi” khá giống nhau. (1) Chữ “nhất” và chữ “y” phát âm giống nhau. Gia đình Farkle: là gia đình nhân vật chính trong một show truyền hình của Mỹ bao gồm những mẫu truyện hài ngắn có tên Rowan & Martin’s Laugh-In. Trong đó, ông bố và bà mẹ Farkle có mái tóc sẫm và thị giác rất tốt, nhưng thật đáng ngạc nhiên khi tất cả những đứa con lại đều có mái tóc màu đỏ và đeo kính cận, giống hệt “người bạn hàng xóm tốt bụng và đáng tin”. Điều này ám chỉ giữa bà vợ nhà Farkle và ông hàng xóm có gì đó hơn là tình bạn, nhưng lại không bao giờ có lời giải thích nào về chuyện này. Chứng hưng trầm cảm: một bệnh có 2 biểu chứng xuất hiện cùng một lúc ở người bệnh: hưng cảm và trầm cảm. Người mắc bệnh này thần kinh rối loạn, lúc thì quá hưng phấn,

vui đến phát cuồng, lúc thì quá ư sâu, quá suy sụp. Amaretto: Một loại rượu của Ý làm từ quả hạnh nhân. Enchilada: Món ăn Mexico, bao gồm bánh mì ngô cuộn thịt gà, pho mát, đậu... phủ bên ngoài là sốt cà chua, ớt hoặc sô-cô-la rồi nướng lên. Mel Gibson: Diễn viên kiêm đạo diễn, nhà biên kịch, nhà sản xuất phim nổi tiếng của Mỹ. Hannibal Lecter: Nhân vật phản diện trong bộ phim kinh dị Sự im lặng của bầy cừu. Lecter là một bác sĩ, bị giam giữ trong bệnh viện tâm thần Maryland vì tội ăn thịt người. Nhờ sự giúp đỡ của hãn mà sinh viên tập sự FBI là Claire Starling đã bắt được tên sát nhân giết người hàng loạt Buffalo Bill và giải thoát cho con gái bà Nghị sĩ. Kết thúc phim, Lecter thoát khỏi bệnh viện tâm thần và trở thành mối nguy hiểm cho xã hội. một trong những kỳ thi chuẩn hóa cho việc đăng ký vào một số trường Đại học ở Mỹ Một loại thuốc mọc râu, tóc Nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, vị vua đầy bi kịch của Thebes, đã vô tình giết chết cha đẻ và kết hôn với mẹ Nguyên văn “short-sheet a bed”: một cách trải ga giường nhằm bẫy người nằm bằng cách gấp đôi tấm khăn trải giường lại sao cho nhìn từ bề ngoài thì giường đã được soạn sửa xong, nhưng thực ra người nằm không thể duỗi thẳng chân. Alex chơi chữ. Nguyên văn Nina dùng từ “Turgid”, từ này phát âm có âm điệu giống tiếng Nga nhân vật chính trong cuốn truyện Những cuộc phiêu lưu của Peter Pan, một truyện nổi tiếng trong mảng truyện thiếu nhi của Mỹ. Peter Pan là một cậu bé không bao giờ muốn lớn lên, lúc nào cũng chỉ muốn mình vẫn còn là trẻ con để được chơi đùa thỏa thích và không phải lo nghĩ thuật ngữ y khoa, là triệu chứng ban đầu cho thấy tim có vấn đề chất Liti, một loại kim loại. Theo khoa học, pha liti vào nguồn nước uống sẽ có tác dụng điều hòa chứng rối loạn tinh thần cho những người mắc bệnh trầm cảm. Charity: có nghĩa là Từ thiện. Đẳng cấp Hướng đạo Đại bàng là cấp hiệu danh dự cao nhất dành cho các hướng đạo sinh căn cứ vào các thành quả đạt được về nghệ thuật chỉ huy, nghĩa vụ công dân, phát triển những đức tính tinh thần và rèn luyện thể chất. Paul Gauguin: là họa sĩ người Pháp, thuộc hàng đầu của trào lưu hậu ấn tượng. Ông là người rất thích phiêu lưu, mạo hiểm và yêu hội họa. Thời còn trẻ, khi còn ở trong hải quân, ông đã đi vòng quanh thế giới trong vòng 13 tháng. Về sau ông đã bỏ nhiều công việc quan trọng

ở hải quân, ngân hàng, chứng khoán để cuối cùng có thể tập trung hoàn toàn vào hội họa. Chơi chữ, trong tiếng Anh “guy” có nghĩa là “gã”, chỉ người đàn ông trong cách nói không trang trọng. Loại mũ học sinh nam hoặc sinh viên năm nhất đại học thường hay đội. “Mày gầm gừ tao á?” là câu thoại của diễn viên nổi tiếng Robert De Niro trong phim kinh dị Tài xế Taxi (Taxi Driver). Nguyên văn là “Terrible Twos”: Một giai đoạn phát triển của trẻ nhỏ thường xuất hiện quanh độ tuổi lên hai, có khi là sớm hơn, biểu hiện là trẻ không chịu nghe lời và quậy phá. Jell-O: một thương hiệu đồ tráng miệng vị trái cây của Mỹ được làm từ bột gelatin (dạng rau câu) Du Pont: một công ty hóa chất nổi tiếng ở Mỹ (ở đây ám chỉ bộ ngực đã được phẫu thuật thẩm mỹ). Nguyên văn là “play the devil’s advocate”: xảy ra trong tranh luận, khi một người giả làm người phe địch tấn công bạn mình, để bạn mình nghiên cứu cách chống đỡ. Các luật sư luôn làm việc này hàng ngày để xây dựng hệ thống lý luận vững chắc cho mình. Sigmund Freud: nguyên là một bác sĩ về thần kinh và tâm lý người Áo. Ông được công nhận là người đặt nền móng và phát triển nghiên cứu về lĩnh vực phân tâm học. Carl Jung: một bác sĩ tâm thần, một nhà tâm lý học người Thụy Sĩ. Ông là nhà tâm lý học hiện đại đầu tiên cho rằng: tinh thần con người là nền tảng của mọi tôn giáo. Tư tưởng của ông gây ảnh hưởng lớn đến nhiều nhà tâm lý học và các phong trào tâm linh hiện đại. Chơi chữ. Trong tiếng Anh, trẻ trung là “young”, phát âm giống như Jung. Lassie là một chú chó – nhân vật chính trong bộ phim Lassie Come Home (Lassie về nhà). Đây là con chó rất thông minh, đã làm rất nhiều việc giúp chủ của mình (trong đó có cậu bé Timmy) vượt qua nhiều hoàn cảnh khó khăn và nghèo khó. Alcoholics Anonymous: một tổ chức quốc tế cung cấp các dịch vụ hỗ trợ những người muốn cai rượu bia. 1\.. Tên một điệu waltz của nhà soạn nhạc nổi tiếng người Áo Johann Strauss II (1825 - 1899), dịch ra tiếng Anh là Tales from the Vienna Woods (BTV). 1\.. Trang web bán hàng online của Trung Quốc (BTV). 2\.. Trong tiếng Trung, Lý và Lễ đồng âm. Phi Lễ, Mạc Sâu có nghĩa là vô lễ, đừng buồn (ND). 3\.. Sadako là nhân vật trong bộ phim kinh dị có tên là 'The ring' của Nhật (ND). 1\.. Trong tiếng Trung, Tạ Ý có nghĩa là lòng biết ơn. Vì thế Tiêu Tinh nói để bày tỏ lòng biết ơn của

mình cũng có nghĩa là bày tỏ 'tạ ý' của mình (ND). 1\ Kế thứ nhất trong ba mươi sáu kế binh pháp Tôn Tử, có nghĩa là dùng những lời nói dối và sự nguy trang để che giấu ý định thực sự của mình (BTV). 1\ Hoá thân của Lý Vũ Xuân, ca sĩ nhạc Pop nổi tiếng Trung Quốc, từng giành ngôi quán quân trong cuộc thi tiếng hát Super Girls năm 2005 (ND). Chơi chữ, “công trư” phát âm gần như “công chúa”. Công trư nghĩa là lợn đực, mẫu trư là lợn nái. Có ba điều bất hiểu, trong đó không có con nổi dãi là nặng nhất. Bàng giao là da cá mập hay sa ngư ướp lạnh dẹt thành vải. Thích Nan Thiên: đấng cứu tinh. Tức tổng tư lệnh. Cách xưng tôi khiêm nhường thời cổ đại. Chữ “Dật” (逸) có mấy nghĩa, trong đó có: (1) chạy trốn, (2) phóng túng, (3) vượt hẳn bình thường, siêu phàm, (4) nhanh, lẹ. Hay còn gọi là Aksai Chin, hiện là khu vực tranh chấp giữa Trung Quốc và Ấn Độ. “Á” có nghĩa là “câm”. Dùng khỏe ứng mệt; trong chiến đấu dùng thế thủ bồi dưỡng lực lượng chờ quân địch mệt mỏi, mới tiến đánh. Nước chảy yếu giữa dòng cát. Bóng đá Trung Quốc thời cổ đại. Triệu Quát là con trai của Triệu Xa – một danh tướng thời Chiến quốc – thời trai trẻ từng đọc rất nhiều binh thư, là một người khá thông minh, thích nói về quân sự, người khác không nói lại được, cha y đôi khi cũng không tranh luận nổi với y. Do đó, y tỏ ra kiêu ngạo, tự cho mình là giỏi nhất thiên hạ. Vua Triệu cử Triệu Quát ra tiền tuyến nghênh địch, hậu quả 40 vạn quân Triệu chỉ trong chớp lát đã bị tiêu diệt hoàn toàn, bản thân Triệu Quát cũng tử trận thê thảm. Hòa thị Bích: viên ngọc Bích của nhà họ Hòa, một viên ngọc nổi danh trong lịch sử Trung Quốc. “Thiên trì” là “hồ trời”, nằm trên núi Trường Bạch. Chức quan được lập từ thời nhà Tần, giữ đến đời Hán. Đây là cận thần hoàng đế, phụ trách quản lý xe, kiệu, y phục, đồ dùng của hoàng đế, thậm chí còn chịu trách nhiệm việc chuẩn bị bữa cho hoàng đế, nhưng cũng tham gia cả việc trong triều, vì chức quan ở cạnh quân vương, cho nên thường hay phải chuẩn bị là cố vấn ứng đối, địa vị vì thế dần được cần trọng. Tên một bộ sách của Mặc Địch, là người nước Lỗ, thời Chiến Quốc chủ trương thuyết kiêm ái. Thuyết kiêm ái là học thuyết của Mặc Địch, chủ trương yêu mọi người như nhau, không phân biệt thân và sơ. Tức hồ Lop Nor, một hồ nước nổi tiếng ở Tây Vực. Tức anh hùng tranh thiên hạ. Khâu Từ: tên nước cổ, ở Tây Vực,

nay là huyện Khố Xa, Tân Cương, Trung Quốc. Ý nói nghèo không còn gì để ăn phải đi hít gió mà sống. Tức Lý Quảng tướng quân. Tướng quốc nước Tần trong thời Chiến Quốc. Giao kiếm: “giao” nghĩa là “cắt”; ở đây có nghĩa là dùng một sợi dây màu hồng buộc vào hai đầu ngón tay, tạo thành nút thắt hai bên, sợi dây có thể co vào giãn ra tùy ý. Sau đó đem sợi dây này kê sát lên má tân nương, hai tay khẽ động, như thế là đang “cắt” vào mặt của tân nương. Người ta nói là các cô nương chưa lấy chồng, trên mặt có một lớp lông tơ mỏng, thời khắc được long trọng gả cho nhà chồng chính là thời điểm lớp lông tơ này kết thúc sứ mạng của mình. Yên chi là từ chỉ chính cung của thiên vu Hung Nô. Gái sang, trai cũng đua sang với, gái cùng trai thỏa mãn vui đùa, đem hoa thực được tặng cho nhau. Một vạn chín nghìn chín trăm chín mươi chín. Hãn huyết bảo mã có nguồn gốc từ Turkmenistan, dai sức và có mồ hôi đỏ như máu. Một loại hương liệu của vùng Trung Á, Đông Ấn, không giống thì là như ở Việt Nam. Trong tiếng Trung, chữ Căn và Kim cùng đọc là jin. Người xưa coi cây thù du là vật thờ cúng, trang sức, trừ tà. Trong sách Tây Kinh tạp ký của Cát Hồng thời Tấn có ghi, sủng phi của Hán Cao Tổ Lưu Bang là Thích phu nhân, mỗi năm đến ngày mừng chín tháng Chín, đầu cài cành thù du, uống rượu hoa cúc, ăn bánh ngọt, ra ngoài hoan yến. Hán Văn Đế: hoàng đế thứ năm của nhà Tây Hán, trị vì từ năm 202-157 trước Công nguyên. Hán Cảnh Đế: hoàng đế thứ sáu của nhà Tây Hán, kế nhiệm Hán Văn Đế, trị vì từ năm 157-141 trước Công nguyên. Đất phong, lãnh địa ăn lộc được vua ban. Câu nói của Trần Thắng, một thủ lĩnh khởi nghĩa nông dân thời Tần. “Nghiên” nghĩa là “diễm lệ, xinh đẹp” Đạo đức từ lễ nghĩa mà ra, lấy mũ áo làm gốc. Ý nói nếu đốt đèn nổ càng to thì sẽ có chuyện vui đến “Đào” có nghĩa là “tinh nghịch” “Khiêm” có nghĩa là “khiêm nhường” Hàm ý trắng đẹp lại thông minh, lanh lợi Loại đàn thời xưa, ít nhất có năm dây, nhiều nhất có hai mươi lăm dây. Tên một nước cõi Tây nhà Hán, vốn tên là Lô Lan, nay thuộc tỉnh Cam Túc Tục gọi là Tiểu Phương Bàn, nằm khoảng 90km về phía Tây Bắc của thành phố Đôn Hoàng, tỉnh Cam Túc là một trong những cửa ải quan trọng nối liền con đường tơ lụa với địa phận Trung Quốc được thiết lập hai lần vào đời Hán và Đường. Chức quan to nhà Chu thời xưa:

Thiếu sự, Thiếu phó, Thiếu bảo, Trung tề, Tư Đồ Tông bá, Tư mã, Tư khấu, Tư không. Ba chức quan lớn nhất triều đình thời cổ Trung Hoa, gồm Thái sư, Thái phó, Thái bảo. Ý đoạn này là phàm trước khi khai chiến, đoán được thắng là do tính toán đầy đủ. Trước khi khai chiến đoán không thắng là do tính toán không chu đáo. Tính nhiều hơn tính ít, huống hồ không tính gì. Quan sát đủ các mặt đó, ai thắng ai bại có thể đoán trước được. Triệu Quát là con trai của Triệu Xa – một danh tướng thời Chiến quốc – thời trai trẻ từng đọc rất nhiều binh thư, là một người khá thông minh, thích nói về quân sự, người khác không nói lại được, cha y đôi khi cũng không tranh luận nổi với y. Do đó, y tỏ ra kiêu ngạo, tự cho mình là giỏi nhất thiên hạ. Vua Triệu cử Triệu Quát ra tiền tuyến nghênh địch, hậu quả 40 vạn quân Triệu chỉ trong chốc lát đã bị tiêu diệt hoàn toàn, bản thân Triệu Quát cũng tử trận thê thảm. Hòa thị bích: viên ngọc bích của nhà họ Hòa, một viên ngọc nổi danh trong lịch sử Trung Quốc. “Thiên trì” là “hồ trời”, nằm trên núi Trường Bạch. Chức quan được lập từ thời nhà Tần, giữ đến đời Hán. Đây là cận thần hoàng đế, phụ trách quản lý xe, kiệu, y phục, đồ dùng của hoàng đế, thậm chí còn chịu trách nhiệm việc chuẩn bị bữa cho hoàng đế, nhưng cũng tham gia cả việc trong triều, vì chức quan ở cạnh quân vương, cho nên thường hay phải chuẩn bị là cố vấn ứng đối, địa vị vì thế dần được cần trọng. Tên một bộ sách của Mặc Địch, là người nước Lỗ, thời Chiến Quốc chủ trương thuyết kiêm ái. Thuyết kiêm ái là học thuyết của Mặc Địch, chủ trương yêu mọi người như nhau, không phân biệt thân và sơ. Tức hồ Lop Nor, một hồ nước nổi tiếng ở Tây Vực. Tức anh hùng tranh thiên hạ. Khâu Từ: tên nước cổ, ở Tây Vực, nay là huyện Khố Xa, Tân Cương, Trung Quốc. Ý nói nghèo không còn gì để ăn phải đi hít gió mà sống. Tức Lý Quảng tướng quân. Tướng quốc nước Tần trong thời Chiến Quốc. Giao kiểm: “giao” nghĩa là “cắt”; ở đây có nghĩa là dùng một sợi dây màu hồng buộc vào hai đầu ngón tay, tạo thành nút thắt hai bên, sợi dây có thể co vào giãn ra tùy ý. Sau đó đem sợi dây này kẻ sát lên má tân nương, hai tay khẽ động, như thế là đang “cắt” vào mặt của tân nương. Người ta nói là các cô nương chưa lấy chồng, trên mặt có một lớp lông tơ mỏng, thời khắc được long trọng gả cho nhà chồng chính là thời điểm lớp

lông tơ này kết thúc sứ mạng của mình. Yên chi là từ chỉ chính cung của thiên vu Hung Nô. Gái sang, trai cũng đua sang với, gái cùng trai thỏa mãn vui đùa, đem hoa thược dược tặng cho nhau. Một vạn chín nghìn chín trăm chín mươi chín. Hãn huyết bảo mã có nguồn gốc từ Turkmenistan, dai sức và có mồ hôi đỏ như máu. Một loại hương liệu của vùng Trung Á, Đông Ấn, không giống thì là như ở Việt Nam. Trong tiếng Trung, chữ Căn và Kim cùng đọc là jin. Người xưa coi cây thù du là vật thờ cúng, trang sức, trừ tà. Trong sách Tây Kinh tạp ký của Cát Hồng thời Tấn có ghi, sủng phi của Hán Cao Tổ Lưu Bang là Thích phu nhân, mỗi năm đến ngày mừng chín tháng Chín, đầu cài cành thù du, uống rượu hoa cúc, ăn bánh ngọt, ra ngoài hoan yến. Hán Văn Đế: hoàng đế thứ năm của nhà Tây Hán, trị vì từ năm 202-157 trước Công nguyên. Hán Cảnh Đế: hoàng đế thứ sáu của nhà Tây Hán, kế nhiệm Hán Văn Đế, trị vì từ năm 157-141 trước Công nguyên. Đất phong, lãnh địa ăn lộc được vua ban. Câu nói của Trần Thăng, một thủ lĩnh khởi nghĩa nông dân thời Tần. “Nghien” nghĩa là “diễm lệ, xinh đẹp” Đạo đức từ lễ nghĩa mà ra, lấy mũ áo làm gốc. Ý nói nếu đốt đèn nổ càng to thì sẽ có chuyện vui đến “Đào” có nghĩa là “tinh nghịch” “Khiêm” có nghĩa là “khiêm nhường” Hàm ý trắng đẹp lại thông minh, lanh lợi Loại đàn thời xưa, ít nhất có năm dây, nhiều nhất có hai mươi lăm dây. Tên một nước cõi Tây nhà Hán, vốn tên là Lô Lan, nay thuộc tỉnh Cam Túc Tục gọi là Tiểu Phương Bàn, nằm khoảng 90km về phía Tây Bắc của thành phố Đôn Hoàng, tỉnh Cam Túc là một trong những cửa ải quan trọng nối liền con đường tơ lụa với địa phận Trung Quốc được thiết lập hai lần vào đời Hán và Đường. Chức quan to nhà Chu thời xưa: Thiếu sư, Thiếu phó, Thiếu bảo, Trung tể, Tư Đồ Tông bá, Tư mã, Tư khấu, Tư không. Ba chức quan lớn nhất triều đình thời cổ Trung Hoa, gồm Thái sư, Thái phó, Thái bảo. Ý đoạn này là phạm trước khi khai chiến, đoán được thắng là do tính toán đầy đủ. Trước khi khai chiến đoán không thắng là do tính toán không chu đáo. Tính nhiều hơn tính ít, hưởng hồ không tính gì. Quan sát đủ các mặt đó, ai thắng ai bại có thể đoán trước được. Chơi chữ, “công trừ” phát âm gần như “công chúa”. Công trừ nghĩa là lợn đực, mẫu trừ là lợn cái. Có ba điều bất hiếu, trong đó không có con nối dõi là nặng nhất. Bãng giao là da cá mập

hay sa ngư ướp lạnh dẹt thành vải. Thích Nan Thiên: đấng cứu tinh. Tức tổng tư lệnh. Cách xưng tôi khiêm nhường thời cổ đại. Chữ “Dật” (逸) có mấy nghĩa, trong đó có: (1) chạy trốn, (2) phóng túng, (3) vượt hẳn bình thường, siêu phàm, (4) nhanh, lẹ. Hay còn gọi là Aksai Chin, hiện là khu vực tranh chấp giữa Trung Quốc và Ấn Độ. “Á” có nghĩa là “câm”. Dùng khỏe ứng mệt; trong chiến đấu dùng thế thủ bồi dưỡng lực lượng chờ quân địch mệt mỏi, mới tiến đánh. Nước chảy yếu giữa dòng cát. Bóng đá Trung Quốc thời cổ đại. HR: Human resources - Hành chính nhân sự Ngư âm: là một người không có khái niệm về âm thực. Từ này thường dùng để mang ra ví với những những người không biết cách thưởng thức đồ ăn. 1. Từ tiếng Pháp, nghĩa là bảo tàng. 2. Quốc ca của Cộng hòa Pháp. 3. Từ tiếng Pháp, nghĩa là pho mát. 4. Tàu điện ngầm. 5. Bánh sừng bò. 6. Một loại cà phê có nguồn gốc ở Ý. (1) AA là ai trả phần người ấy. Saori là nhân vật trong Pokemon. Turnip Head bé nhỏ là nhân vật trong bộ phim Howl's Moving Castle, một bù nhìn ăn mặc rách rưới trên đầu là một cây cải. Dùng để ví von người có tài hành tung bí ẩn, không lộ chân tướng. QQ là chương trình chat của Trung Quốc, tương tự như zing của Việt Nam. 'Chi, hồ, giả, dã' là: trợ từ thường dùng trong cổ văn. CET (Colleague English Test) là một kỳ thi tiếng Anh của Trung Quốc. Manugham Tên đầy đủ: William Somerset Maugham : tiểu thuyết gia, kịch gia nổi tiếng của nước Anh. Rượu xái là loại rượu khoảng 60-70% cồn. Kinh: Bắc Kinh. Plato là tình yêu thuần khiết, theo đuổi giao hòa về linh hồn, bài xích nhục dục. Bình thư: một hình thức văn nghệ dân gian của Trung Quốc, khi kể chuyện câu chuyện dài dùng khăn, quạt làm đạo cụ. Bệnh đi như rút tơ: xuất phát từ câu: Bệnh đến như núi lở, bệnh đi như rút tơ thể hiện bệnh đến nhanh, nhưng lâu khỏi. Triêu Triêu Mộ Mộ: Có nghĩa là sớm sớm tối tối, sớm sớm tối tối. 1. Nữ sắc: cô nàng mê trai đẹp. 2. Trong tiếng Trung, hai từ “lạc” và “lỗa” phát âm giống nhau. 3. Vũ hóa phi tiên: lột xác thành tiên. 4. Coser: viết tắt của Cosplay-er, chỉ những người trong hội nhóm co-splay, hóa trang thành các nhân vật truyện tranh hoặc phim hoạt hình của Nhật Bản. 5. Chu dịch: sách dành cho phong thủy, xem quẻ, nó được coi là một phép biện chứng duy vật khá hoàn chỉnh, có logic và không phải mang phạm trù bói toán, mê tín

dị đoán. 6. Baidu đại thúc: Baidu là trang tìm kiếm thông tin phổ biến nhất tại Trung Quốc, dân mạng thường gọi với cái tên Baidu đại thúc. 7. Địa Phược Linh: tinh linh dưới lòng đất. 8. Vỡ kịch Đậ Nga oan của Quan Hán Khanh kể về cảnh ngộ bi thảm của cô gái Đậ Nga, trong đó có chi tiết tuyết rơi giữa tháng Sáu, đến ông trời cũng thấu hiểu nỗi oan ức, khổ hạnh của Đậ Nga. 9. Chỉ sự tao nhã, phóng khoáng. 10. Cờ áo ngực. 11. Hội đập thanh: hội trong Tết Thanh minh. Trước đây, nam nữ thanh niên nhân dịp này để du xuân nên mới có tên gọi hội Đập thanh (tức là giẫm lên cỏ). 12. Ma sủng: quái vật thành tinh, nuôi làm sủng vật. 13. Java: một ngôn ngữ lập trình, rất nhiều ứng dụng công nghệ thông tin được viết bằng ngôn ngữ Java, trong đó có game. Ở đây, ý Lục Vi muốn nói mình đang rơi vào vương quốc game Java. 14. Câu này có nghĩa là: cái xấu luôn lấn át cái tốt nhưng cái tốt luôn vững vàng để chống lại. Thiện luôn luôn thắng tà. 15. Ý nói con người sống trên đời nhiều khi phải làm những chuyện trái với mong muốn của bản thân. 16. Phong trào Ngũ Tứ: phong trào đấu tranh rộng lớn của sinh viên, học sinh, công nhân, thị dân, tầng lớp trí thức Trung Quốc, vì nổ ra đúng vào ngày 4/5/1919 nên được gọi là phong trào Ngũ Tứ. 17. Một chương trình kể chuyện ma quỷ, liêu trai của Đài truyền hình tỉnh Tứ Xuyên. 18. Tên nhân vật trong bộ truyện tranh nổi tiếng của Nhật Bản - Thám tử lừng danh Conan. 19. Đây là một cách biểu thị trạng thái phổ biến trên mạng của giới trẻ, diễn đạt một trạng thái nào đó đang diễn ra. 20. Mặt đối mặt. 21. Phiên bản Q: hình vẽ Chibi đáng yêu. 22. Ngôn ngữ trên mạng được giới trẻ ưa dùng, bắt nguồn từ một icon của của cư dân mạng Nhật Bản, ban đầu là ORZ, sau biến thể thành OTZ. Do một bộ phận giới trẻ Đài Loan tỏ ra “sùng bái” văn hóa trẻ Nhật Bản nên ít nhiều họ cũng bị ảnh hưởng. OTZ có nghĩa là: “Trời ơi, tại sao lại như vậy?” 23. Một kênh truyền hình của tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc. 24. 专 và 砖 đồng âm “zhuān” nhưng khác nghĩa, một là “chuyên môn, chuyên ngành”, một là “gạch, thứ có dạng viên gạch”. 25. Trong thần thoại Hy Lạp, sự tích về chiếc hộp Pandora kỳ bí đã để lại cho nhân gian những điều thú vị và hấp dẫn. Theo truyền thuyết, đó là một chiếc hộp mà các vị thần trên đỉnh núi Olympus đã tặng cho nàng Pan-dora - người phụ nữ đầu tiên đến thế giới loài người.

Nàng Pandora đã được các vị thần dặn kỹ rằng không được mở chiếc hộp đó ra. Nhưng với sự tò mò của mình, Pandora đã mở chiếc hộp ra và tất cả những gì trong chiếc hộp kỳ bí đó đã khiến cho tất cả những điều bất hạnh tràn ngập khắp thế gian: thiên tai, bệnh tật, chiến tranh... Và chiếc hộp chỉ còn sót lại một chút “hy vọng” mang tên Pandora cho loài người để họ có thể tiếp tục sống.

26. Khu vực trên bề mặt trái đất mang đặc trưng riêng, có khối không khí mang nhiệt độ và độ ẩm trung bình.

27. Có nghĩa là “một cây hoa lê, một ánh trăng”.

28. Một điểm kinh doanh sôi nước nóng.

29. Một bộ phim điện ảnh thuộc thể loại hành động, viễn tưởng của Mỹ.

30. Chim hồng.

31. Nói tiếng bụng.

32. Totem: vật tổ trong tôn giáo nguyên thủy.

33. Trời tạo điều ác, có thể không theo. Tự tạo điều ác, không thể được sống.

34. Tạm dịch: Hội ngộ mưa đào lất phất rơi.\ Vui thay khi thấy hoa lại cười\ Trăng thanh gió mát là vô giá\ Cận thủy viễn sơn đều hữu tình.

35. Cuộc tình tay ba.

1. Phim truyền hình lúc tám giờ tối: Vốn dĩ để chỉ chung loại phim thần tượng hoặc phim tình yêu đau khổ (BTV).
2. Cỗ lên, những chàng trai tốt, một chương trình của đài truyền hình vệ tinh Đông Phương, là một cuộc thi lựa chọn thanh niên trong toàn quốc (BTV).
3. Huỳnh Hiểu Minh, Trần Khôn, Lương Triều Vỹ: là ba diễn viên nam nổi tiếng của Trung Quốc.
4. Cà phê Blue Mountain: Một loại cà phê nổi tiếng được sản xuất ở Blue Mountain (Jamaica) (BTV).
5. Quỳnh Dao: Một tiểu thuyết gia nổi tiếng của Trung Quốc, chuyên viết những tác phẩm tình yêu bi lụy, sướt mướt (BTV).
6. Phạm Liễu Nguyên và Bạch Lưu Tô là nhân vật chính trong tiểu thuyết Tình yêu khuyên thành của Trương Ái Linh (BTV).
7. Ngõ hẹp gặp nhau: Thường để chỉ kẻ thù hoặc oan gia khi gặp nhau (BTV).
8. Trương Ái Linh: Một nhà văn hiện đại nổi tiếng của Trung Quốc (BTV).
9. Ánh sao đỏ rực sáng: Một bộ phim được quay năm 1974; nói về một cậu bé Phan Đông Tử mười tuổi, một lòng muốn tham gia vào Hồng quân (BTV).
10. Thím Tường Lâm: Một nhân vật trong tác phẩm Lễ cầu phúc của Lỗ Tấn (BTV).

1. Khánh Hỷ kỷ sự: Một tiểu thuyết võ hiệp của Trung Quốc nằm trong Top mười lăm tiểu thuyết hạng hay nhất, Top năm tiểu thuyết võ hiệp mạng hay nhất (BTV).
2. Lần đầu gặp mặt mà giống như là bạn cũ (BTV).
3. Nguyên là một câu trong bài từ Thước Kiều

Tiên, “Nhụ tình tự thủy, Giai kỳ như mộng” (Tình mềm tựa nước, Hẹn đẹp như mơ). Ý nói những khoảng thời gian tươi đẹp chỉ có trong giấc mơ mà thôi. Đây cũng là ý tưởng của tác giả khi đặt tên cho tác phẩm này. Trong đó tên Giai Kỳ trùng với cụm từ “thời khắc tươi đẹp” (BTV). 4. Từ “mộng” và chữ “mạnh” trong tiếng Trung Quốc phát âm giống nhau (BTV). 5. Khang sư phụ: Một nhãn hiệu mì ăn liền nổi tiếng của Trung Quốc (BTV). 6. Tây Đường: Một trong sáu thị trấn cổ lớn nhất Giang Nam, thuộc huyện Gia Thiên, tỉnh Chiết Giang (BTV). 7. Từ Tích Lân (1873 - 1907): Người Thiệu Hưng, Chiết Giang, một nhân vật nổi tiếng có đóng góp quan trọng trong công cuộc xây dựng nền giáo dục Trung Quốc (BTV). 8. Mikimoto: Một nhãn hiệu đá quý nổi tiếng của Nhật Bản, được thành lập vào năm 1893 (BTV). 9. “Lầu son rượu thịt thối, ngoài đường người chết lạnh”: Một câu nói trong một tiểu thuyết của Lỗ Tấn, phê phán sâu sắc sự tương phản giữa giàu và nghèo, cảnh giàu sang phú quý và nghèo đói (BTV). 10. Maybach: Một dòng xe nổi tiếng của Đức (BTV). 11. Tứ hợp viện: Là một hình thức cư trú của người Bắc Kinh, xây nhà trên cả bốn hướng, ở giữa là sân chung (BTV). 12. Thỏ khôn ba lỗ: Chỉ người thông minh thường có nhiều nơi ẩn nấp, nhiều người thoát (BTV). 13. Ngay gần mặt nước mà không biết vớt ánh trăng: Ý chỉ không biết nắm cơ hội, nắm bắt thời cơ (BTV). 14. Đài Điều Ngư: Là nhà khách chính phủ ở Bắc Kinh, một quần thể kiến trúc kết hợp giữa nhà khách chính phủ hiện đại và viên hoàng cung cổ đại (BTV). 15. Một câu thơ nổi tiếng của Mã Chí Viễn, câu thơ miêu tả cảnh nhưng thực chất là hoài niệm về những giờ phút tươi đẹp của đời người. Một cây cầu nhỏ, một dòng nước chảy và một mái nhà đã vẽ lên hơi ấm của gia đình và nỗi nhớ nhà (BTV). 16. Trần Dật Phi (1946 - 2005), người Chiết Giang. Ông chuyên về nghiên cứu và sáng tác tranh sơn dầu Trung Quốc, đạt được nhiều thành tựu, trở thành họa sĩ nổi tiếng cả trong và ngoài nước (BTV). 17. Hemès: Một nhãn hiệu thời trang nổi tiếng của Pháp (BTV). 18. Hiệu ứng cánh bướm (Butterfly effect) của nhà khí tượng học và chuyên gia về lý thuyết hỗn loạn Edward Norton Lorenz: là một cụm từ để mô tả khái niệm về độ nhạy cảm của hệ đối với điều kiện gốc (sensitivity on initial conditions). Vốn được sử dụng như một khái niệm

đương đại, đặc biệt là trong các tác phẩm có đề cập tới quan hệ nhân quả hoặc nghịch lý thời gian. Tuy nhiên trong học thuyết “hiệu ứng cánh bướm” của Lorenz thì “một con bướm vỗ cánh ở Brazil có thể gây nên cơn lốc ở Texas”. Có lẽ tác giả có chút nhầm lẫn về địa điểm (BTV).

1. JACK DANIELS: Một loại rượu nổi tiếng hàng đầu của Mỹ, ra đời từ năm 1866 (BTV).
2. Dao Solingen: Một loại dao nấu ăn của người Đức (BTV).
3. Hai câu thơ trong bài Mật sắc việt khí của Lục Quy Mông. Nghĩa là: Màu men của gốm trong như sương thu tháng chín, sắc xanh của ngàn ngọn núi cao cũng không bằng. Gốm Việt Diêu là loại gốm do các lò gốm ở vùng Thượng Ngu, Từ Diêu, Thiệu Hưng...của vùng Việt Châu chế tác, nổi tiếng (BTV).
4. Lục Quy Mông (?-881) một thi nhân đời Đường, tự Lỗ Vọng, người huyện Ngô, Tô Châu (BTV).
5. Cây ngọc trước gió: Cùm từ dùng để miêu tả những người có dáng đẹp đẽ, khí chất phóng khoáng (BTV).
6. Dương Quá: Nhân vật chính trong tiểu thuyết kiếm hiệp Thần điêu hiệp lữ của nhà văn nổi tiếng Kim Dung, nổi tiếng chung tình, chờ đợi người yêu là Tiểu Long Nữ suốt mười sáu năm mà không thay lòng, đối lập với Tiến ca là một anh chàng lãng nhãng đa tình (BTV).
7. Hoa nhài bướm: Còn có tên gọi là hoa gừng, tên khoa học là *Hedychium coronarium*, có xuất xứ từ vùng nhiệt đới Á châu. Hoa có màu trắng, trông rất thanh cao và trang nhã (BTV).
8. Hoa hồng anh: Còn được gọi là hoa Ngu Mỹ Nhân, hoa Lệ Xuân, hoa Tiên Nữ...Người ta so sánh nó với mỹ nhân Ngu Cơ thời cổ, nụ hoa cúi đầu như thiếu nữ trầm tư. Mỗi độ hoa nở, trăm hoa đua sắc như tiên giáng trần (BTV).
9. Khi nhắn tin điện thoại bằng tiếng Trung, có nhiều cách để soạn tin, dùng pinyin (phiên âm) là một cách. Người ta sẽ bấm pinyin quốc t, và lựa chọn những ký tự phù hợp với ý muốn. Một pinyin có thể viết thành nhiều chữ, Giai Kỳ phải chọn chữ là vì thế (BTV).
10. Rau tế thái: Một loại rau gần như rau má, có tác dụng giải nhiệt (BTV).

1. Tam đạo lục động: Trong băng đảng xã hội đen, khi làm một việc không thể tha thứ được, cầu xin sự tha tội từ đối phương, sẽ phải tự mình dùng dao chém vào cơ thể ba nhát, từ đó gọi là “Tam đạo lục đông”. Đó là một hình thức tự trừng phạt (BTV).
2. Anna Karenina (tiếng Nga: Анна Каренина): Nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết cùng tên của nhà văn nga Lev

Nikolayevich Tolstoy (BTV). 3. Kiêu hãnh và định kiến là tác phẩm nổi tiếng nhất của nhà văn Anh – Jane Austen (BTV). 4. Bộ phim hài Sư tử Hà Đông do diễn viên, ca sĩ Trương Bá Chi thủ vai chính (BTV). 5. Cô nàng ngổ ngáo là một bộ phim rất nổi tiếng của Hàn Quốc, ở Trung Quốc cũng có phiên bản Cô nàng ngổ ngáo (BTV). 6. Giáp cốt văn là thể chữ sớm nhất trong lịch sử hình thành chữ Hán, nó là các ký tự được khắc trên xương thú và mai rùa, Nguyễn Chính Đông dùng để đặt tên cho con chó của mình (BTV). 7. Bá Vương biệt Cơ: Một bộ phim nói về Kinh kịch nổi tiếng của đạo diễn Trần Khải Ca (BTV). 8. Trần Khải Ca: Đạo diễn nổi tiếng của Trung Quốc với các tác phẩm Bá Vương biệt Cơ, Vô cực, Mai Lan Phương...(BTV). 9. Ca Ca: Một tên gọi khác của Trung Quốc Vĩnh, diễn viên chính trong phim Bá Vương biệt Cơ (BTV). 10. Dịch nghĩa: Hương của hoa mai từ khổ sở, nét mướt mà ra, ý nói với việc phải trải qua nhiều gian khổ mới có được thành công. Câu thơ được trích từ bài Cảnh thể hiền văn (BTV). 11. Giấy Tuyên Thành: Một loại giấy sản xuất ở Tuyên Thành – An Huy, chuyên dùng để viết chữ và vẽ, chất lượng giấy mềm mà dai, khó bị rách và mối mọt, thích hợp dùng để bảo tồn lâu dài (BTV). 12. Trà Mao Tiêm Đô Quân, một trong thập đại danh trà của Trung Quốc, là trà xanh, có xuất xứ ở thành phố Đô Quân, tỉnh Quý Châu. Tương truyền trà được chính Mao Trạch Đông đặt tên (BTV). 13. Tòa tháp thương mại ở Thượng Hải, cao 420,5 mét là tòa tháp cao thứ hai ở Thượng Hải, cao thứ ba ở Trung Quốc đại lục, cao thứ tám trên thế giới (BTV). 14. Tresor: Một dòng nước hoa thuộc nhãn hiệu nước hoa Lancome nổi tiếng của Pháp (BTV). 15. Trong tiếng Trung Quốc phát âm của từ “anh Hòa Bình” và từ “chim bồ câu hòa bình” giống nhau (BTV). 16. Bạch Sùng Hy (1893 - 1966): Là người ở huyện Lâm Quế - Quảng Tây, là thượng tướng quân đội Quốc dân đảng Trung Quốc, là nhà quân sự, còn được gọi là “Tiểu Gia Cát Lượng” (BTV). 17. Bạch Tiên Dững: Con trai của Bạch Sùng Hy, nhà văn Đài Loan nổi tiếng (BTV). 18. Moet Chandon: Một nhãn hiệu rượu nổi tiếng của Pháp (BTV). 19. Tiffany: Nhãn hiệu đá quý kim cương nổi tiếng ở Mỹ, được thành lập từ năm 1837 (BTV). 20. Cây du: Một loại cây phổ biến ở khu vực ôn đới thuộc bắc bán cầu, được dùng chủ yếu để khai thác

lấy gỗ, còn có tên là cây hồng du (BTV). 21. Bến Thượng Hải: Một bộ phim nổi tiếng của Hồng Kông sản xuất năm 1980, với hai nhân vật chính là Hứa Văn Cường và Phùng Trình Trình (BTV). 1. Đồng ngôn vô ký: Theo phong tục mê tín cũ năm mới dán thêm bốn chữ này ở phòng khách, ý chỉ trẻ con nói chuyện không cần kiêng kỵ, cho dù nói những lời không may mắn cũng không ảnh hưởng gì (BTV). Tràn xả lũ là công trình không thể thiếu ở các hồ chứa nước, có nhiệm vụ xả nước thừa để khống chế mực nước cao nhất có thể giữ ở hồ theo thiết kế, đảm bảo an toàn cho đập. Tích Thất cầm Mạnh Hoạch: Mạnh Hoạch là một tộc trưởng đứng đầu các dân tộc phía Nam Thục Hán. Khổng Minh đã đích thân dẫn quân đến bắt và tha Mạnh Hoạch tổng cộng bảy lần để thu phục nhân tâm các bộ tộc khác. Mạnh Hoạch sau đó thề trung thành với Thục Hán. Richard III là vở kịch của thi hào người Anh William Shakespear, kể về việc Richard sát hại Henry VI và sau cái chết của Edward IV, Richard đã âm mưu sát hại sáu người kế thừa ngôi vua hợp pháp và xúi bạo loạn để đưa ông ta lên làm vua. Debug: Thuật ngữ tin học chỉ việc loại bỏ các lỗi trong một chương trình. Nguyên văn “Ngã bản tương tâm bỉ minh nguyệt, Nại hà minh nguyệt chiếu câu cừ”, là hai câu thơ trong vở tuồng Tỳ bà ký của tác giả Cao Minh – vở tuồng nổi tiếng nhất cuối thời Nguyên đầu thời Minh. “Caro blue” trong tiếng Trung đồng âm với cụm từ “cách cách bất nhập”, nghĩa là không hợp nhau. Lý Bạch (701-762): Nhà thơ nổi tiếng Trung Quốc, được tôn xưng là Thi tiên. Một Qua nghĩa là đủ đủ. Tên một bước nhảy bắt nguồn từ dân vũ Israel, gồm ba nhịp bước và một nhịp nghỉ. Ý nói cố ngủ thêm. Trung Quốc có câu thành ngữ “đi gặp Chu Công” nghĩa là đi ngủ. Một câu thành ngữ của Trung Quốc, ý nói việc thành hay bại cũng do một người. Xuất phát từ điển tích Tiêu Hà vốn là thừa tướng nhà Hán, là người tiến cử Hàn Tín cho Lưu Bang (Hán Cao Tổ) nhưng cũng là người lập mưu để giết chết Hàn Tín. Trường Sinh Thiên (Mongke Tengri trong tiếng Mông Cổ) là vị thần tối cao của người Mông Cổ. Tức vũ điệu dân gian Iste Hendek của Thổ Nhĩ Kỳ. Do từ “đồng ý” phía trên tác giả dùng từ Khăng (肯) nên nguyên văn câu này là: “Lâm Khăng (Lincoln) cũng là Khăng mà Khăng Đức Cơ (KFC) cũng là Khăng.” Là một dạng chơi chữ, không có ý

nghĩa về mặt nội dung nên người dịch xin được dịch thoát ý để người đọc dễ hiểu hơn. Từ Mai Quế và từ Hoa Hồng đồng âm với nhau, nên nếu gọi là Mai Quế, vẫn có thể hiểu thành Hoa Hồng. Trong tiếng Hán, chữ “thệ” 誓 gồm ba chữ 打, 折 và 言 ghép lại mà thành. 打折言 nghĩa là “lời nói đã giảm giá”. Đập Đô Giang là công trình thủy lợi được xây dựng vào năm 256 trước Công Nguyên, thời nhà Tần, nằm ở Thành Đô, Tứ Xuyên. Lý Băng là vị quan lại nhà Tần phụ trách công trình này. Nguyên văn “Thiên phủ chi quốc”, một tên gọi khác của Tứ Xuyên, Trung Quốc, ý nói nơi đất đai phì nhiêu, màu mỡ. Vũ điệu cuối cùng. Hai chữ “Nguyên Sam Tử” và “Viên Sơn Tử” đồng âm với nhau. Chữ Mai trong từ Mai Quế đồng âm với chữ Một (nghĩa là không có), nên tác giả dùng chữ Hữu (trái nghĩa với Một) Quế để chơi chữ. Nguyên văn: Diệp Một Miết. Chữ Quế trong từ Mai Quế đồng âm với chữ Quy là rùa, nên tác giả dùng từ Miết là con ba ba để chơi chữ. Liệt Tử, tên thật là Liệt Ngữ Khấu, là nhà tư tưởng Trung Quốc thời cổ đại. Cuốn Liệt Tử là sách của ông và các đệ tử cũng như những người truyền học thuyết của ông soạn ra. Ái Nhĩ Lan (phiên âm tiếng Trung của tên nước Ireland), nếu tách riêng từng chữ thì có thể hiểu là: Một bông hoa lan yêu thương bạn. Nhại hai câu thơ cuối trong bài thơ “Kim lữ y” của nhà thơ Đỗ Thu Nương đời Đường: Hoa xinh phải bẻ liền tay, chớ để lâu ngày lại bẻ cành khô. Tên tác phẩm đầu tay rất nổi tiếng của Thái Trí Hằng (bút danh Thái Đầu Gấu), được xem là tác phẩm mở màn cho trào lưu văn học mạng ở Đài Loan và Trung Quốc. Bài thơ trên nhại bài thơ trong truyện. “Đồ ngọc” trong tiếng Trung gọi là “bạch si”. Cầu thủ ném bóng trong môn bóng chày. Một Đài tệ vào khoảng 715VND (tại thời điểm năm 2013). Trong tiếng Trung, từ Hoa hồng đêm và Diệp Mai Quế phát âm giống nhau. Một nhân vật trong kịch rối Đài Loan, gương mặt chia làm hai phần đen trắng. Lý Kiến Thành và Lý Thế Dân là hai người con trai của Đường Cao Tổ - hoàng đế sáng lập nhà Đường. Trong cuộc đua tranh giành ngôi vị, Lý Thế Dân đã giết chết Lý Kiến Thành và một người em trai khác là Lý Nguyên Cát để được lên ngôi vua. IC (Integrated circuit): Vi mạch, là mạch điện chứa các linh kiện bán dẫn và các linh kiện điện tử thụ động, được sử dụng trong lĩnh vực điện tử. Ở đây tác giả sử dụng cách chơi chữ,

nguyên văn câu nói phía trên là “không phải là gợi cảm, mà là ánh trăng bạc lay động giữa màn đêm”, tiếng Hán gọi tắt là “ngân dăng” (bạc: ngân, lay động: dăng), trong tiếng Trung từ “ngân dăng” đồng âm với từ “dâm dăng”. Người dịch xin được dịch thoáng đi một chút để phù hợp với cách chơi chữ trong tiếng Việt cho người đọc dễ hiểu. Theo truyền thuyết, vua Vũ là người sáng lập ra nhà Hạ trong lịch sử Trung Quốc cổ đại, nổi tiếng với việc trị thủy. Nghĩa là: Không có người này. Nguyên văn: “học tử”, là cách gọi người con gái học khóa trên, còn nhân vật nam được gọi là “học đệ”, là cách xưng hô dành cho người con trai học khóa dưới. Ba họ Thi, Thạch và Sử đều phát âm là “shi”, chỉ khác về âm điệu. Lâm Giác Dân (1887-1911), nhà hoạt động cách mạng Trung Quốc. Thư gửi vợ (Dữ thê thư) là tuyệt bút ông viết gửi cho vợ mình là Trần Ý Ánh trước khi tham gia cuộc khởi nghĩa Quảng Châu và hy sinh năm 1911. Dịch nghĩa: Vợ hiền Ý Ánh, đọc thư như thấy người. Từ Chí Hoàn (志宏) trong tên nhân vật đồng âm với từ Trệ Hồng (滯洪) trong cụm từ Trệ hồng trì (Hồ chứa nước). Hiệp ước Mã Quan (còn gọi là Hiệp ước Simonoseki) được kí ngày 17.4.1895 giữa Nhật Bản (đại diện là Ito Hirobumi) và nhà Thanh của Trung Quốc (đại diện là Lý Hồng Chương), kết thúc chiến tranh Trung - Nhật lần thứ nhất. Trịnh Sầu Dư: Nhà thơ Trung Quốc, sống và làm việc tại Đài Loan. Mayim Mayim là điệu dân vũ Israel nổi tiếng. Trong tiếng Do Thái, mayim nghĩa là nước. Nguyên văn “Thu phong, thu vũ, sầu sát nhân”, là một câu thơ của nhà thơ Đào Đàm Như thời Thanh, được nhà cách mạng Thu Căn (1875-1907) viết ra trước khi hy sinh. Câu nói trong di ngôn của nhà lãnh đạo Tôn Trung Sơn. Trận Trường Bản là trận chiến giữa Lưu Bị và Tào Tháo cuối thời Đông Hán. Trong trận chiến này, danh tướng Triệu Tử Long đã một mình tả xung hữu đột chống lại quân Tào, cứu được A Đẩu con trai Lưu Bị. Sau khi Triệu Tử Long cứu được A Đẩu trở về, Lưu Bị đã ném đĩa bé xuống đất rồi nói vì đĩa bé này mà ta suýt mất một trung thần. Từ Chí Ma (1896 – 1931), nhà thơ Trung Quốc nổi tiếng, vị chủ tướng của phong trào thơ tân cách luật. “Tạm biệt Cambridge” là một trong những bài thơ nổi tiếng của ông. Tiếng Do Thái là Mayim - Vũ điệu nước. Tên một bước nhảy có nguồn gốc Bohemian. Số liệu các nước ngoài Trung

Quốc đều dẫn theo số liệu của Nomura (2013) Hành động đầu tiên nhằm cải cách hệ thống hành chính ngay sau khi lên cầm quyền tháng 3/2013, chính phủ của thủ tướng mới đã xóa bỏ Bộ Đường sắt và sáp nhập Bộ này vào một cơ quan khác, phản ánh tình trạng hoạt động vô cùng yếu kém của Bộ Đường sắt trong quá khứ. Có một lượng trái phiếu được chính phủ thay mặt chính quyền địa phương để phát hành, nhưng số lượng không nhiều. Số liệu nợ cùng thời gian của các bang của Mỹ là 16% GDP, của Brasil là 12% GDP, của Ấn Độ là 28% GDP Xem báo cáo “Công tác chính phủ năm 2013”. Mạng Tân Hoa: Đề cương quy hoạch năm năm lần thứ 12 về phát triển xã hội và kinh tế quốc dân của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, ngày 6/3/2011. Hồ Cẩm Đào: Báo cáo “Kiên trì đi theo con đường xây dựng Xã hội chủ nghĩa mang nét đặc sắc Trung Quốc phấn đấu xây dựng xã hội khá giả toàn diện” được đưa ra tại Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 18, Mạng Tân Hoa, ngày 19/11/2012. Cố Tinh, Đô thị hóa sẽ biến Trung Quốc trở thành thủ lĩnh của thế giới, Mạng đô thị hóa, ngày 10/9/2010. Mạng Tân Hoa: Sáu nhiệm vụ của kinh tế năm 2012 được nêu rõ trong hội nghị công tác kinh tế của Trung ương), ngày 16/12/2012. Cục Thống kê Quốc gia: Tỷ lệ đô thị hóa năm 2011 đạt 51,27%, trang web của Cục Thống kê Quốc gia, ngày 17/8/2012. Trương Kiện Tân, Đoàn Lộc Phong: “Thảo luận về vấn đề lựa chọn con đường đô thị hóa của đất nước tôi”, kỳ 10 năm 2010. Trương Kiện Tân, Đoàn Lộc Phong: “Thảo luận về vấn đề lựa chọn con đường đô thị hóa của đất nước tôi”, kỳ 10 năm 2010. Lý Hiểu Hải: “Tổng thuật nghiên cứu mô thức đô thị hóa Trung Quốc”, kỳ 10 năm 2010. Trương Kiện Tân, Đoàn Lộc Phong: “Thảo luận về vấn đề lựa chọn con đường đô thị hóa của đất nước tôi”, đăng tại “Thời đại công nghiệp” - kỳ 10 năm 2010. Trước đây, đô thị hóa của Trung Quốc tập trung vào phát triển các thành phố (city). Hiện nay, chiến lược này chú trọng đến việc xây dựng và phát triển đô thị hóa dựa theo các thị trấn (township). Xem thêm http://www.chinadaily.com.cn/opinion/2012-02/20/content_14643432.htm. Xem thêm <http://www.ftchinese.com/story/001049719?full=y>. Số liệu đơn vị hành chính của Trung Quốc dẫn theo NBS năm 2012. Xem thêm Fang Huilei,

Zhang Man, Yu Jing and Zhang Yuzhe, “Scary View from China’s Financing Platforms”, *Caixin Magazine online*, 5/2/2010. Số liệu nợ cùng thời gian của các bang của Mỹ là 16% GDP, của Brazil là 12% GDP, của Ấn Độ là 28% GDP. Số liệu nợ cùng thời gian của các bang của Mỹ là 16% GDP, của Brazil là 12% GDP, của Ấn Độ là 28% GDP. Đến đây, tỉ lệ đòn bẩy tài chính là 51,4% GDP. Trong cuộc họp Bộ trưởng Tài chính các nước G20 họp vào tháng 7/2013, Bộ trưởng Tài chính Trung Quốc Lâu Kế Vĩ cho biết dự tính thâm hụt ngân sách của Trung Quốc năm 2013 sẽ tăng lên mức kỷ lục 2,1% GDP. Số liệu PboC. Hệ số cho biết 1 đơn vị diện tích đất xây được bao nhiêu đơn vị diện tích nhà ở. Khi tính toán các khả năng này, chúng tôi giữ nguyên tỉ lệ sở hữu nhà ở 80% tại các đô thị Trung Quốc như số liệu năm 2011 (xem thêm Barth và cộng sự, 2012). Bởi lẽ, nếu nâng tỉ lệ sở hữu nhà lên 100% thì vào năm 2011, Trung Quốc đã thiếu hụt 4,14 tỉ m² nhà ở, con số này đương nhiên sẽ được tính vào phía cầu nhà ở nếu tiếp tục giả định đến 2030 tỉ lệ sở hữu nhà tại các đô thị Trung Quốc tiếp tục ở mức 100%. Tính theo giá không đổi năm 2009. Trong chương này, số liệu được chúng tôi sử dụng lấy từ báo cáo “Triển vọng dân số thế giới (bản năm 2012)” của Liên hợp quốc. Các số liệu không phải lấy từ báo cáo này sẽ được trích nguồn riêng biệt. Công thức tính dân số tăng gấp đôi: $T = 70/t$ tỉ lệ tăng trưởng dân số. Giai đoạn 1950 - 1955, tỉ lệ tăng trưởng dân số của Trung Quốc là 1,99%; theo công thức này, để dân số tăng gấp đôi, Trung Quốc cần 35,2 năm. Tại kì họp thứ 4 Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc khóa I (7/1957), Mã Dần Sơ đã công bố bài viết nổi tiếng của mình mang tên “Lí thuyết dân số mới”. Nội dung chính của bài viết này cho rằng với số liệu tổng điều tra dân số năm 1953 (dân số Trung Quốc là 601,94 triệu người) và tỉ lệ tăng trưởng dân số đạt 2% thì 50 năm sau dân số Trung Quốc sẽ đạt mức 2,6 tỉ người. Từ đây, ông đề nghị chính phủ cần thi hành chính sách kiểm soát dân số chặt chẽ. Quan điểm này ngay khi đó và cả sau này đều dẫn đến những tranh luận trái chiều gay gắt. Tổng tỷ suất sinh (TFR) là tổng cộng các tỷ suất sinh đặc trưng theo từng nhóm tuổi và là số con trung bình của một bà mẹ tính đến hết tuổi sinh đẻ. TFR phản ánh chính xác nhất mức sinh của dân số ở một địa phương, một khu vực, một

nước, vì không bị ảnh hưởng bởi cơ cấu tuổi. C. P. Blacker: Nhà dân số học người Anh. Khái niệm “Tỉ lệ tăng trưởng dân số” (Population Growth Rate) được chúng tôi sử dụng ở đây không phải khái niệm “Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên” (Rate of Natural Population Increase). Năm 2012, số liệu của NBS cho thấy tỉ lệ sinh thô của Trung Quốc vẫn duy trì ở mức thấp 12,1‰. Số liệu năm 2012 là số liệu NBS “Giai đoạn dân số vàng” là giai đoạn có số người trong độ tuổi lao động lớn hơn số người không trong độ tuổi lao động tùy theo mức quy định về tuổi lao động của các quốc gia. Tỉ lệ này càng tiến sát tới 1 có nghĩa là số người tham gia tìm việc hoặc sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động càng thấp hơn so với nhu cầu tuyển dụng của đơn vị sử dụng lao động. Trung Quốc đầu năm 2013 mới bắt đầu thực hiện những bước đi đầu tiên trong nỗ lực cải cách chế độ hộ khẩu – một rào cản của quá trình đô thị hóa đã tồn tại từ năm 1958. Tỉ lệ này chưa xét đến yếu tố “tỉ lệ tham gia lao động của mỗi nhóm tuổi” – điều này sẽ được chúng tôi phân tích kĩ hơn ở chương 9. Người sản xuất hữu hiệu được tính bằng cách lấy quyền số của hiệu suất sản xuất phân theo nhóm tuổi; người tiêu dùng hữu hiệu được tính bằng cách lấy quyền số của mức tiêu dùng theo nhóm tuổi. Do chưa có số liệu năm 2012 nên chúng tôi chưa kiểm chứng được mức độ bao phủ của năm này. Người sản xuất hữu hiệu được tính bằng cách lấy quyền số của hiệu suất sản xuất phân theo nhóm tuổi; người tiêu dùng hữu hiệu được tính bằng cách lấy quyền số của mức tiêu dùng theo nhóm tuổi. Nghiên cứu của Bloom và đồng nghiệp (2010) đối với Trung Quốc giai đoạn 1965 - 1970 và 1995 - 2000 đã chỉ ra rằng: “Tại các quốc gia châu Á, dân số già hóa hoàn toàn không cản trở sự tăng trưởng của thu nhập bình quân”. Cụ thể, trong 2 giai đoạn này, mức độ tăng lên của kì vọng về tuổi thọ trung bình và tăng lên của tỉ trọng nhóm người trong độ tuổi lao động đều đóng góp 1% đối với tăng trưởng GDP. Nhưng nghiên cứu này chưa tính đến sự suy giảm nguồn cung lao động của Trung Quốc, do đó, kết luận của nghiên cứu có thể không đúng đối với Trung Quốc trong tương lai. Quy định này đến Hiến pháp sửa đổi năm 1975 thì bị xóa bỏ. Xem Trần Kim Vĩnh: “Cải cách chế độ hộ tịch Trung Quốc và chuyển dịch dân số thành thị - nông thôn”, đăng trong Thái Phưởng, Bạch

Nam Sinh (Chủ biên) (2006). Xem Trần Kim Vĩnh: “Cải cách chế độ hộ tịch Trung Quốc và chuyển dịch dân số thành thị - nông thôn”, đăng trong Thái Phưởng, Bạch Nam Sinh (chủ biên) (2006). Fragile nghĩa là dễ vỡ Cổ phiếu ST là cổ phiếu có độ rủi ro cao nhưng lợi nhuận cũng cao BOT là cụm viết tắt của Build – Operate – Transfer, nghĩa là Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển nhượng Tam Mao (1943 – 1991), tên thật là Trần Bình là một nữ nhà văn nổi tiếng của Đài Loan (sánh ngang với Quỳnh Dao). Một số tác phẩm nổi tiếng như: Câu chuyện Sahara, Bút ký của bù nhìn rơm, Ký sự về cuộc lưu lãng của Tam Mao... Tiền Trọng Thư là một nhà thơ nổi tiếng Trung Quốc Ở đây sử dụng hiện tượng đồng âm, “Nam Tâm” ở trước là tên một nơi vui chơi, “nam tâm” ở sau có nghĩa là “đàn ông tìm vui” Trong tiếng Trung Quốc, từ “rau cải” đồng âm với “có tài”. Trưởng phòng ký túc xá cố tình lái “ai thì” thành “sở hữu”, vì trong tiếng Trung cụm từ này có phát âm tương tự. Cùng chung cảnh ngộ, dễ đồng tình cảm thông với nhau. Trích hai câu trong bài “Ly tứ ngũ thủ” của nhà thơ Nguyên Chấn. Nguyên văn: “Đã ra biển, sông hồ coi nhẹ Mây Vu sơn khó có mây hơn Gặp giai nhân, ngó như không Cách xưng hô của quan lại ngày xưa. Chồng cũ. Anh rể. Câu chửi thề. Câu nói “khét tiếng” tại Trung Quốc, là ví dụ cho việc con cháu quan chức lợi dụng vị thế “con ông cháu cha” để tung hoành. Tiếng lóng, có nghĩa là gốc nghề, nhà quê. Nguyên bản là SB, ám chỉ kẻ ngu ngốc. Phía dưới Vi Vũ dùng 2B continued còn có thể hiểu là SB continued. Ghi chép, nhật nhạn những chuyện xưa. Màn hình cảm ứng. Tử Hạo: Trong tiếng Hán, “Tử” có nghĩa là tím, “Hạo” nghĩa là lỏng lẻo, mệnh mông. MM: Chỉ phụ nữ nói chung. Ý Từ Vi Vũ trêu em trai Thanh Khê giống như con gái. Ý nói việc hỏi han tỉ mỉ cho rõ đầu đuôi ngọn ngành. Ám chỉ việc vừa có gia đình, vừa có tình nhân bên ngoài. Tên của anh họ vốn là Từ Khuyết Đức. Khẩu hiệu quảng cáo chocolate sữa viên M&M. Khẩu hiệu quảng cáo kem dưỡng da Hazeline. Khẩu hiệu quảng cáo nước tinh khiết Aquafina. Khẩu hiệu quảng cáo dầu gội đầu Rejoice. Khẩu hiệu quảng cáo viên ngậm Doublemint. Khẩu hiệu quảng cáo bao cao su. Cửa hàng kinh doanh bốn trong một, kinh doanh xe là chính, bao gồm các dịch vụ: bán xe, bán linh kiện lẻ, chế độ hậu mãi và thông tin phản hồi của

khách hàng. Mưa và sương, còn ví với ân huệ. * Vương triều hùng mạnh ở Thái Lan, tồn tại trong 150 năm (1782 - 1932). 1. Những năm 1960, luật pháp Thái Lan còn nhiều phân biệt đối với người Thái gốc Hoa, nhất là trong lĩnh vực quân sự, an ninh - ND. * Người Môn: Dân tộc thiểu số ở miền Nam Myanmar - ND. 1\ . Tại thời điểm cuốn sách được viết. 1\ . Broadway: sân khấu kịch lớn ở Mahattan, New York, Mỹ. 2\ . Thực tế ở Việt Nam máy fax kết hợp với máy điện thoại vẫn rất phổ biến dù xu hướng dùng máy fax tách rời đang tăng lên. 3\ . Pioneer: tập đoàn đa quốc gia Nhật Bản thành lập năm 1938. Ngày nay tập đoàn này nổi tiếng với các ứng dụng công nghệ tiên tiến trong ngành điện tử dân dụng. 4\ . Trận chiến Bulge: một trận chiến nổi tiếng trong Chiến tranh Thế giới thứ 2. 1\ . Enamelon: một nhãn hiệu kem đánh răng của Công ty Enamelon Inc. thành lập năm 1992 tại Mỹ. 1\ . Hesiod: nhà thơ, nhà văn cổ Hy Lạp có những tác phẩm được coi như nguồn tư liệu chính về thần thoại Hy Lạp, kỹ thuật trồng trọt, thiên văn cổ Hy Lạp và cách ghi lại thời gian thời cổ đại. 1\ . Michael Jordan: siêu sao bóng rổ Mỹ. 2\ . Betamax: định dạng băng video có cỡ 12,7 mm ra mắt năm 1975 của Sony 1. Theodore Levitt: nhà kinh tế học người Mỹ, giáo sư trường Harvard, biên tập từ Harvard Business Review, là người đã tạo nên thuật ngữ “toàn cầu hóa”. 2\ . Enron: là một tập đoàn về năng lượng có trụ sở tại Houston, Texas, Mỹ. Trước khi bị phá sản vào cuối năm 2001, Enron có đến 21.000 nhân viên và là một trong những Công ty hàng đầu thế giới về điện, khí tự nhiên, bột giấy, giấy và truyền thông, với thu nhập được công bố năm 2000 là 101 tỷ đô la. Tạp chí Fortune đã trao cho Enron danh hiệu 'Công ty có tính sáng kiến nhất nước Mỹ' trong suốt 6 năm liền. Enron đã trở nên nổi tiếng nhất vào cuối năm 2001, khi có tiết lộ rằng các điều kiện tài chính mà họ báo cáo chủ yếu đều được duy trì nhờ gian lận trong kế toán một cách có kế hoạch, có tổ chức và có hệ thống. Chi nhánh tại châu Âu của Enron đã nộp đơn xin phá sản vào ngày 30 tháng 11 năm 2001 và họ tìm kiếm sự bảo vệ hai ngày sau ngày 2 tháng 12. Lúc đó, đó là vụ phá sản lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ và có đến 4.000 người bị mất việc. Vụ kiện chống lại giám đốc Enron tiếp theo vụ bê bối này đáng chú ý ở điểm các Giám đốc Enron đã thu xếp vụ

kiện bằng cách trả những khoản tiền lớn để bồi thường. Ngoài ra, vụ bê bối đã gây ra sự tan rã của Hãng kiểm toán Arthur Andersen, việc này đã có ảnh hưởng lớn đến thế giới kinh doanh như được mô tả sau đây: Enron vẫn còn tồn tại, điều hành một số các tài sản quan trọng và chuẩn bị cho việc bán lại hoặc tạo lợi ích phụ của những gì còn lại. Enron tái xuất hiện từ sau khi phá sản vào tháng 11 năm 2004, sau một trong những vụ phá sản lớn nhất và phức tạp nhất trong lịch sử nước Mỹ. Kể từ đó, Công ty này đã trở thành một biểu tượng phổ biến về gian lận tập đoàn và tham nhũng.

- 1 inch = 2,54cm.
- Chơi chữ qua phát âm.
- FCC: Federal Communications Commission (Ủy ban Truyền thông Liên bang Mỹ), một tổ chức chính phủ độc lập chịu trách nhiệm điều tiết các hoạt động phát sóng truyền thanh và truyền hình không phải do chính quyền liên bang thực hiện, tất cả các hoạt động viễn thông giữa các bang (viễn thông dây, vệ tinh và cáp) cũng như các hoạt động truyền thông liên lạc quốc tế bắt nguồn hoặc có đích đến là nước Mỹ.
- Trong nhiều năm trở lại đây, mỗi năm Công ty tư vấn xây dựng nhãn hiệu Interbrand đưa ra một danh sách 100 nhãn hiệu hàng đầu thế giới. Theo danh sách mới nhất của năm 2006 thì Coca-Cola vẫn giữ vững vị trí số 1 (5 năm liên tiếp) với giá trị nhãn hiệu là 67 tỷ đô la. Nhãn hiệu đứng thứ 100 trong danh sách này là Levi's với giá trị nhãn hiệu là 2,689 tỷ đô la.
- Swiffer: một dòng sản phẩm tẩy rửa của Procter & Gamble. Những nhãn hiệu nhỏ trong dòng sản phẩm Swiffer gồm có Swiffer WetJet và sản phẩm lau bụi Swiffer dusters. Có tuyên bố rằng người dẫn chương trình trước đây của TechTV là Catherine Schwartz chính là người tạo ra dòng sản phẩm này. Tuy nhiên, sản phẩm Swiffer nguyên thủy gần như là một bản sao trực tiếp của một sản phẩm của Nhật Bản, do vậy lời tuyên bố trên là không có căn cứ.
- Google: xin xem thêm Google - câu chuyện thần kỳ, Alpha Books và NXB Tri thức, 2006.
- Gatorade: một đồ uống thể thao không có carbonate do Quaker Oats, Co. tiếp thị. Lúc đầu được sản xuất để dành riêng cho các vận động viên, hiện nay đồ uống này được sử dụng rộng rãi.
- Gulfstream: Tập đoàn máy bay Gulfstream Aerospace có trụ sở tại Savannah, Georgia, Mỹ, và kể từ năm 2001 là một phần của General Dynamics. Gulfstream được nhiều người coi là một

'Rolls Royce' về máy bay phản lực và máy bay riêng. Các phi công và những người sở hữu máy bay có xu hướng chọn máy bay của Gulfstream vì máy bay của tập đoàn này nổi tiếng vì được coi là “máy bay có công nghệ tiên tiến nhất hiện nay”. 1\ . Độc giả quan tâm có thể tham khảo cuốn “Con người phi thường và cỗ máy IBM”, Alpha Books, 2006. 2\ . Disney tụt xuống vị trí số 8 vào năm 2006, nhường vị trí số 7 cho nhãn hiệu Châu Á Toyota 3\ . Vị trí số 9 trong Danh sách 100 nhãn hiệu mạnh nhất năm 2006 theo xếp hạng của Interbrand thuộc về McDonald’s với giá trị nhãn hiệu 27,501 tỷ đô la, đẩy Marlboro với giá trị nhãn hiệu 21,35 tỷ đô la xuống vị trí thứ 12 4\ . Công ty Mỹ UNIVAC khởi đầu là bộ phận máy tính doanh nghiệp của Remington Rand được hình thành nhờ việc mua Công ty Máy tính Eckert-Mauchly (EMCC) vào năm 1950. EMCC là công ty được thành lập và đặt tên theo hai kỹ sư phát minh ra ENIAC. UNIVAC là một từ viết tắt của cụm UNIVersal Automatic Computer. 1\ . Ritz-Carlton là nhãn hiệu các khách sạn và khu nghỉ sang trọng tại các thành phố lớn ở Mỹ và những nơi khác, cũng như những điểm nghỉ dưỡng phổ biến như Montego Bay, Jamaica, San Juan, Puerto Rico, Bali, Indonesia và Qatar. Chuỗi các khách sạn và khu nghỉ dưỡng này do The Ritz-Carlton Hotel Company, L.L.C. sở hữu và quản lý. Không nên nhầm nhãn hiệu này với Khách sạn Ritz Hotel, một khách sạn ở London. 2\ . Costco: Costco Wholesale Corporation là chuỗi các câu lạc bộ kho hàng với thẻ thành viên lớn nhất thế giới, có trụ sở tại Issaquah, Washington, Mỹ, kho hàng số 1 của họ ở gần Seattle. 1\ . Tại thời điểm cuốn sách này được viết năm 2004. 2\ . George Orwell: bút danh của Eric Arthur Blair (1903 - 1950), một tác giả, nhà báo người Anh. Là một nhà bình luận chính trị và văn hóa, cũng như là một tiểu thuyết gia thành công, Orwell là một trong những nhà viết luận bằng tiếng Anh được hâm mộ nhất thế kỷ XX. Ông nổi tiếng nhất với hai tiểu thuyết: Animal Farm và 1984 Nineteen Eighty-Four. 3\ . Ally McBeal: một diễn viên Mỹ 4\ . Vivendi Universal (VU) là tên cũ (2000-2006) của Công ty Pháp Vivendi SA, một tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực truyền thông chuyên về âm nhạc, truyền hình và phim ảnh, xuất bản, viễn thông và Internet. 5\ . Beagle: HMS Beagle là tên con thuyền mà Charles Darwin đã sử dụng để

đi du lịch khắp nơi, trong các chuyến đi này ông đã có nhiều quan sát quan trọng có ảnh hưởng đến thuyết tiến hóa của ông. 1\ Tức là lối suy nghĩ theo kiểu tìm cách tích hợp nhiều thứ lại với nhau 2\ Swiss Army Knife: Dao Swiss Army là một công cụ cầm tay đa chức năng gồm dao, tuốc - nơ - vít và cái mở nút chai v.v... Tất cả nằm phía trong phần tay cầm màu đỏ có hình chữ thập, biểu trưng của Thụy Sĩ. Mẫu dao này trên thực tế thật sự được sử dụng trong quân đội Thụy Sĩ. Cụm từ “dao Swiss Army” thường được hiểu là dao đa năng bỏ túi. 3\ Thuyền trưởng Ahab: nhân vật chính trong phim Moby Dick dựa trên tiểu thuyết cùng tên của Herman Melville. Đó là một người đã cố gắng giết chết con cá voi Moby Dick ròng rã nhiều năm kể từ khi bị mất một chân trong cuộc chiến với nó. Ahab đã khiến các thủy thủ đoàn và con tàu của mình lâm nguy trong cuộc chiến đấu để giết con cá voi. 4\ Fred Allen (1894 -1956): tên khai sinh John Florence Sullivan là một nhà hài kịch người Mỹ nổi tiếng nhờ chương trình radio kỳ quặc và sắc sảo từ 1934 đến năm 1949, chương trình đã khiến ông trở thành người khôi hài cấp tiến nhất trong kỷ nguyên cổ điển của truyền thanh Mỹ. 5\ Forrester Research: Được George F. Colony sáng lập vào năm 1983, Forrester Research là một Công ty độc lập nghiên cứu thị trường và công nghệ. Công ty này cũng cung cấp các dịch vụ tư vấn tiên tiến và có tính ứng dụng cao về các ảnh hưởng của công nghệ tới doanh nghiệp và người tiêu dùng. Trong hơn 23 năm nay, Forrester đã là một nhà tư vấn đáng tin cậy, một nhà chiến lược hàng đầu, thông qua các chương trình nghiên cứu, tư vấn, sự kiện và điều hành đồng đẳng (peer-to-peer), hãng đã giúp các khách hàng trên khắp thế giới đạt được vị trí dẫn đầu trong các thị trường của họ. Forrester có trụ sở chính tại Mỹ. Đến tháng 6 năm 2005, tổng số nhân viên của Công ty đã là hơn 640 người và tổng số các Công ty khách hàng là hơn 1.900. Trong bảy năm liên tiếp, Công ty cũng nằm trong top 75 trong danh sách 200 Công ty nhỏ thành công nhất do tạp chí Forbes bầu chọn. 3\ Số máy 911 tại Mỹ là số gọi hỗ trợ khẩn cấp. 1\ Quyết định Carterfone: một quyết định của Ủy ban truyền thông Liên bang Mỹ dựa theo tên gọi của Carterfone, một thiết bị do Thomas Carter phát minh ra. Thiết bị này nối một hệ thống radio di động hai chiều với Mạng lưới

Chuyển mạch Công cộng (PSTN) 2\.

IBM gần đây đã chính thức bước ra khỏi thị trường máy tính cá nhân cũng như máy tính xách tay với việc bán lại bộ phận phụ trách các sản phẩm này cho Lenovo (công ty máy tính của Trung Quốc) vào tháng 12 năm 2004.

4\.

Nickelodeon: (gọi tắt là Nick) là một mạng lưới truyền hình cáp dành cho trẻ em. Nơi có mạng lưới truyền hình Nickelodeon đầu tiên là Mỹ, tuy nhiên hiện nay nhiều nước khác cũng đã phát triển mạng lưới này: Nhật Bản, Australia, và Anh.

5\.

Michael Eisner: CEO của hãng Walt Disney từ năm 1984 đến năm 2005

1\.

Sam Walton và Wal-Mart: Xin xem thêm cuốn Sam Walton – Cuộc đời kinh doanh tại Mỹ, Alpha Books và NXB Tri Thức, 2006.

2\.

Các diễn viên nổi tiếng của Hollywood (Mỹ).

3\.

Người dẫn chương trình nổi tiếng của Mỹ có biệt danh “Nữ hoàng talkshow”.

4\.

50 Cent: ca sỹ nhạc rap của Mỹ. Cô nương đi theo người có địa vị cao hơn sang nhà chồng làm thiếp, làm lẽ, giống như “của hồi môn”, giá trị thấp. Các loài chim có thể bơi trên mặt nước, như ngỗng, vịt trời... Tước thiết yến: Tiệc của hoàng cung, món chính là lười rút, ví dụ như món lười vịt. Những từ ngữ thường được dùng trong văn chính luận cổ. Một hình thức tiểu thuyết phát triển từ thời Tống. Kỳ phổ: Sách dạy chơi cờ. Người có kỳ nghệ giỏi nhất một nước. Thiên nguyên: Điểm chính giữa bàn cờ, ai có sức chơi cờ rất mạnh mới dám đặt nước đầu tiên vào điểm này vì độ rủi ro cao, nhưng nếu chiếm được ưu thế thì thắng rất nhanh. Mục: Điểm mắt, tượng trưng cho số đất chiếm được trên bàn cờ. Đây là cách đoán cờ để quyết định người cầm quân đen công bằng nhất vì quân đen đi trước sẽ có ưu thế hơn. Nếu người đoán đoán sai thì người còn lại sẽ cầm quân đen và ngược lại. Cỏ phụng vĩ: Còn có tên khác là cỏ kim tinh, cỏ seo gà. Đồ ăn chuyên dùng cho vua, chúa trong cung. Tiêu bán triều: Một nửa triều đình là họ Tiêu. Thăng bé phụ trách trông coi ngựa. Mũ đội đầu hoặc dùng để cố định tóc của đàn ông thời xưa. Khắc: Đơn vị đo thời gian, một khắc bằng 15 phút. Một thước bằng 0,33 mét. Hồ mắt xếch trán trắng: Loại hồ mắt giương lên, ở giữa trán có nhúm lông màu bạc, từng được miêu tả trong Thủy Hử đoạn Võ Tòng đánh hồ. Chữ Quốc: 国. Ghế thái sư: Một loại ghế dài của Trung Quốc, thường dành cho gia đình quyền quý (giống với ghế Quý phi). Bách điều triều phượng:

Hàng trăm con chim vây quanh, tôn vinh phượng hoàng. Địa long: Đường hầm ngầm dưới tầng cung điện, mỗi mùa đông đều đốt củi ở dưới đáy để giữ ấm cho cả cung. Giờ Hợi: 9 – 11 giờ đêm. Một trong những kỹ thuật diễn tiêu biểu của thể loại tuồng kịch Tần Xoang. Đào kép sẽ dùng roi, gậy ,chơi đùa' với hai chậu lửa được treo lên cao mà không để lửa tắt. Bài Vô Y, trích trong tập Tần Phong – Kinh thi. Dịch thừa: Quan làm việc ở trạm dịch. Tết hoa: Ngày 15/2 âm lịch. Giờ Tị: 9 – 11 giờ sáng. Bộ Công: Một trong Lục bộ thời xưa, chuyên quản lý việc liên quan đến xây dựng công trình (thủy lợi, kiến trúc, giao thông...) (1) Trong Thế chiến thứ nhất, khoảng 100.000 người Tiệp Khắc tình nguyện gia nhập quân đội Nga, chống lại Đức và Áo để giành độc lập cho Tiệp Khắc. Khi chính quyền Xô Viết được thành lập và ký kết hiệp định với Đức, cánh quân người Tiệp Khắc này bắt đầu di chuyển trở về miền Tây. Anh, Pháp, và Hoa Kỳ muốn dùng họ để chống lại chính quyền Xô Viết. (2) Một số người Việt Nam đã bị Pháp điều động gửi sang tham dự trong cuộc hành quân ở Vladivostock này. (3) Trong Thế chiến thứ nhất, các cường quốc đua nhau chế tạo tàu chiến có tốc lực cao và trang bị súng lớn. Hải quân Nhật cũng bành trướng theo xu thế đó. (4) Do tình hình căng thẳng giữa Nhật và Hoa Kỳ, Hoa Kỳ không muốn Nhật dựa vào đồng minh Anh - Nhật (ký kết năm 1902 và triển hạn năm 1911) để chống lại mình. Để ngăn chặn khả năng đó, lúc đầu Anh đề nghị thêm Hoa Kỳ vào và cải thành hiệp thương giữa ba nước. Hoa Kỳ không chấp thuận đề án này, sau đó Anh thêm Pháp vào để trở thành hiệp định bốn nước. (5) Có nghĩa là ví dụ nếu trọng tải chiến hạm chủ lực của Hoa Kỳ và Anh là 50.000 tấn thì trọng tải chiến hạm chủ lực của Nhật phải không quá 30.000 tấn, của Pháp và Ý không quá 16.700 tấn. (6) Còn gọi là Hara Takashi hay Hara Satoshi. (7) Nhật và Liên Xô ký thỏa hiệp về ngư nghiệp; Nhật cũng đồng ý rút quân khỏi miền Bắc đảo Sakhalin năm 1925 (Nhật chiếm vùng này vào lúc gửi quân sang Tây-bá-lợi-á). (8) Hợp tác Quốc - Cộng (giữa quân đội của Tưởng Giới Thạch và của Mao Trạch Đông) xảy ra hai lần và đây là lần đầu tiên. Sau đó, Tưởng Giới Thạch bỏ chính sách hợp tác Quốc - Cộng và đặt ưu tiên vào việc chống lại Mao Trạch Đông. Hợp tác Quốc - Cộng lần thứ hai xảy ra vào năm 1936. (9)

Thủ phạm bị tuyên án tử hình, sau đó được đổi thành tù chung thân, và sau khi được ân xá năm 1940, trở thành một nhân vật hoạt động tích cực cho phong trào ái quốc cực hữu. (1) Nakamura Takafusa, *Nihon keizai: Sono seicho to kozo* (Kinh tế Nhật Bản: Phát triển và cấu tạo), Tokyo, Tokyo Daigaku Shuppankai, 1985, trang 188 - 189. (2) Tài liệu trong phần này dựa theo Nakamura Takafusa, sách đã dẫn, trang 174 - 209, và bài thuyết trình của Giáo sư Nakamura tại Đại học Alberta vào ngày 30 tháng 3, 1987, 'Japan in the 1950's and 1960's: Unprecedented Growth' (Nhật Bản vào hai thập niên 1950 và 1960: Một sự phát triển chưa từng có). (3) Ảnh hưởng của chiến tranh Việt Nam đối với Nhật Bản là chủ đề của cuốn *Fire Across the Sea: The Vietnam War and Japan, 1965 - 1975* (Đám cháy bên kia đại dương: Chiến tranh Việt Nam và Nhật Bản, 1965 - 1975), một công trình nghiên cứu có giá trị của Thomas Havens (Princeton: Princeton University Press, 1987). (4) Tiếng Nhật là *Tsusan sho* (Thông-sản-tĩnh), thường được gọi là MITI (đọc là mi-ti), chữ tắt của tiếng Anh Ministry of International Trade and Industry. (1) Việc thành lập chính phủ Minh Trị thường được gọi là *Goisshin* (Ngự-nhất- tân), hoặc dựa theo sách cổ của Trung Hoa còn gọi là *Ishin* (Duy Tân). Gần đây, danh từ *Meiji Ishin* (Minh Trị Duy Tân) thường dùng để chỉ quá trình Nhật Bản trở thành một quốc gia cận đại bắt đầu từ cuối đời Tokugawa. (2) Trong Ngục trung thư và Phan Bội Châu niên biểu, Phan Bội Châu có nhắc đến ông ta qua tên Đại-ôi Trọng-tín. (3) Số huyện này đến năm 1889 được giảm xuống còn 45 (không kể Hokkaido và Okinawa) và giữ nguyên như vậy cho đến bây giờ. (4) Năm 1907 cải thành 6 năm tiểu học, và sau Thế chiến thứ hai cải thành 9 năm, tức là xong trung học. (5) Phan Bội Châu trong các trước tác của mình thỉnh thoảng có nhắc đến Fukuzawa qua tên Dụ-cát với tất cả sự kính trọng. (6) Ngay từ khi mới đến Nhật, Phan Bội Châu có đến thăm trường Keio Gijuku. Trường Đông-Kinh Nghĩa thực do phong trào Đông du sáng lập ở Hà Nội dựa trên mẫu hình của trường này. (7) Hiện nay ở trường Keio vẫn còn tòa nhà nơi Fukuzawa diễn thuyết lần đầu tiên (và sau đó các buổi diễn thuyết được tổ chức định kỳ), mang tên là *Enzetsukan* (Diễn-thuyết-quán). (8) Kato sau này thiên về xã hội tiến hóa luận (Social Darwinism) và học thuyết quốc

gia thống chế (statism) của Đức. (9) Sau đó từ này được các học giả Trung Quốc đưa vào tiếng Hán, và khoảng đầu thế kỷ 20 du nhập vào tiếng Hán Việt. (1) Dựa theo tên dịch tiếng Nhật Saikoku risshihen (Tây quốc lập-chí-biên) của cuốn Self-help do Samuel Smiles trước tác. (2) Sách dịch của Chomin mang tên là Min'yaku yakkai (Dân-ước ước-giải), xuất bản năm 1882. (3) Trong hai tự truyện của mình, Phan Bội Châu có nhắc đến sự giúp đỡ của Khuyển-dưỡng Nghị cho những sinh viên Việt Nam du học ở Nhật lúc bấy giờ. Khuyển-dưỡng Nghị cũng là người tài trợ cho Cường Để cho đến khi ông ta bị ám sát năm 1932. (4) Ngày này được chính phủ Minh Trị quy định là Kigensetsu (Kỷ-nguyên-tiết), tức là ngày lập quốc. Theo thần thoại, Jinmu (Thần-vũ), Thiên hoàng đầu tiên của Nhật, cai trị bắt đầu từ ngày 11 tháng 2 năm 660 (trước Công nguyên). Sau khi Nhật bại trận, lễ kỷ niệm ngày này bị cấm (1948). Đến năm 1966, ngày 2 tháng 11 được đổi tên là Kenkoku kinenbi (Kiến-quốc kỷ-niệm-nhật) và lại trở thành một ngày lễ. (5) Tức là quyền chỉ huy tối cao. (6) Có nghĩa là dưới quyền thống trị của Thiên hoàng. (7) Vào khoảng 1,24 % dân số toàn quốc. (8) Dùng quặng sắt từ mỏ sắt Đại Trị (Trung Quốc) và mỏ than ở Chikuho (Kyushu). (9) Thường được gọi là chính biến Giáp Thân. (10) Nga ký mật ước với nhà Thanh để chống lại Nhật Bản, được quyền xây đường xe lửa xuyên Bắc Mãn Châu để nối liền cảng Vladivostok ở cực Đông, và sau khi lấy được bán đảo Liêu Đông làm nhượng địa (1898), nối dài đường xe lửa này về Nam xuống hải cảng Lữ Thuận và Đại Liên (Ta-lien). Pháp bắt Trung Quốc nhường quyền khai thác mỏ ở Tây Nam Trung Quốc và được quyền nối dài đường xe lửa từ Việt Nam (Hà Nội) cho đến Côn Minh (Kunming; hoàn thành năm 1910). Đức chiếm được Giao Châu (Chiaochow), một căn cứ hải quân, làm nhượng địa, được quyền xây đường xe lửa và khai mỏ ở Sơn Đông (1897). Để cạnh tranh với Nga, Anh chiếm Uy-hải-vệ, một căn cứ hải quân nằm đối diện với cảng Lữ Thuận, và bán đảo Cửu Long (Kaoloon) - vùng đất liền nằm cạnh Hương Cảng (Hong Kong) - làm nhượng địa. (11) Theo Yamagata Aritomo, Mãn Châu và Đài Loan nằm ở trên riekisen (lợi-ích tuyến), Triều Tiên nằm trên shakensen (chủ-quyền tuyến) của Nhật Bản. (12) Ito Hirobumi chủ trương là để Nga thao túng Mãn Châu, và để bù lại

yêu cầu Nga công nhận quyền lợi của Nhật ở Triều Tiên. (13) Nữ thi sĩ Yosano Akiko (Dữ-tá-dã Xương-tử; 1878 - 1942) làm bài thơ gửi cho người em trai trên chiến trường với những vần thơ yếm chiến như sau: Nguyên văn: A ototo yo kimi o naku Kimi shinitamafu koto nakare Ryojun no shiro wa horobu tomo Horobizu totemo nanigotoka Tạm dịch: Em ơi chị khóc cho em, Mong em đừng chết nỗi niềm chị đây Dù cho Lữ Thuận quy hàng, Hay không đi nữa, mơ màng làm chi. . . (14) Bắt đầu từ năm 1897, Triều Tiên cải quốc hiệu là Đại Hàn. Trong sách này, danh xưng Triều Tiên được sử dụng để giữ tính liên tục (ngoại trừ văn kiện này). (15) Tiếng Nhật gọi là Minami Manshu Tetsudo Kabushiki Kaisha (Nam Mãn Châu Thiết-đạo Châu-thức Hội-xã), hay gọi tắt là Mantetsu (Mãn-thiết). (16) Số báo in trung bình hằng năm (thống kê năm 1898) của tờ Osaka Asahi Shinbun là 36 triệu và của tờ Tokyo Asahi Shinbun là 14,5 triệu. (17) Ngày nay thường gọi là chủ nghĩa hiện thực. (18) Tác phẩm này là mẫu hình đầu tiên của sự thống nhất văn viết và ngôn ngữ nói (genbun itchi: ngôn-văn nhất-trí). (19) Sau lấy quốc tịch Nhật, cải tên là Koizumi Yakumo (Tiểu-tuyền Bát-vân). (1) Tương truyền vào thế kỷ 13, khi Marco Polo qua giúp nhà Nguyên, đang đêm ra cầu này, vừa ngắm trăng vừa nhớ về quê mình ở Venice. (2) Trích dẫn ở sách Ian Nish, Anglo-Japanese Alienation, 1919 - 1952 (Cambridge, 1982), trang 73. (3) Xem Vĩnh Sính, Tokutomi Soho (1863 - 1957): The Later Career (Toronto: University of Toronto - York University Joint Centre on Modern East Asia, 1986), trang 147 - 148. (1) Có người cho là Thiên hoàng Komei bị bỏ thuốc độc. (2) Bởi vậy có thuyết cho rằng chiếu này do Iwakura tự ý viết ra. 1. Nhà văn Na Uy được trao giải Nobel vào năm 1920 với tác phẩm Markens Grode (Nhựa của đất, 1917). 1. “Doubting Thomas” (Thomas đa nghi): Theo Kinh thánh, Thomas đã nghi ngờ tin vui các môn đệ báo cho ông rằng Chúa đã phục sinh. Tên gọi “Thomas đa nghi” được dùng với hàm ý chỉ những người có tính hay nghi hoặc, không tin vào những chuyện không có bằng chứng rõ ràng, nằm ngoài sức tưởng tượng. 2. Tên một thành phố thuộc bang Pennsylvania, Hoa Kỳ. 3. Elbert Green Hubbard (1856 – 1915): Nhà báo, nghệ sĩ kiêm nhà sản xuất danh tiếng trong giới xuất bản ở Hoa Kỳ, tác giả bài viết gây

tiếng vang: “A Message to Garcia”. 1. Tức là quyển The Psychology of Salesmanship của William Walker Atkinson. 1. Ralph Waldo Emerson (1803–1882) là nhà viết tiểu luận, nhà thơ, triết gia người Mỹ. Những bài viết của Emerson (Emerson’s Essays) ra đời năm 1841. Tuyển tập này có những bài tiểu luận được viết theo những chủ đề như lịch sử, tính tự lập, tình yêu, tình bạn, nghệ thuật... 1. Lupercal (theo tiếng La-Mã cổ đại có nghĩa là Thần chăn nuôi) được phát hiện trên đồi Palatine gần phế tích cung điện Hoàng đế của triều đại Augustus Caesar – thời đại rất hưng thịnh trong lịch sử La Mã cổ đại. Hang động có chiều cao khoảng 8 mét, được trang trí bằng vỏ sò, hình khảm và đá cẩm thạch. Theo người La Mã cổ đại, đây chính là nơi một con sói cái đã nuôi dưỡng cặp song sinh Romulus và Remus – người sáng lập thành Rome. 2. Drachmas (số nhiều): Đơn vị tiền tệ của La Mã cổ. 1. Tổng chưởng lý (Attorney General): Người đứng đầu cơ quan tư pháp của một địa phương, ở cấp độ cao hơn là Bộ trưởng Bộ Tư pháp của một quốc gia; một chức vụ cao cấp, hoạt động với tư cách người cố vấn pháp lý cho chính phủ. 2. Andrew Carnegie (1835-1919): Ông “vua thép” của Mỹ, sinh tại Scotland. Từ một người không một xu dính túi, ông trở thành tỷ phú và tạo cơ hội cho rất nhiều người khác trở thành triệu phú trong ngành công nghiệp thép. 3. First News đã dịch và xuất bản ở Việt Nam với tựa Cách Nghĩ để Thành Công. 4. Thời kỳ Đại khủng hoảng: Thời kỳ suy thoái kinh tế đầu tiên diễn ra từ năm 1929 đến năm 1933, bắt đầu sau sự sụp đổ của thị trường chứng khoán phố Wall vào ngày 29 tháng 10 năm 1929 (còn được biết đến như Thứ Ba Đen tối). Nó bắt đầu ở Hoa Kỳ và nhanh chóng lan rộng ra toàn châu Âu và khắp nơi trên thế giới. 5. First News đã dịch và xuất bản ở Việt Nam với tựa Tư Duy Tích Cực Tạo Thành Công. (1) Hedge fund: quỹ đầu tư tư nhân không có tính đại chúng cao, linh hoạt trong đầu tư, ban đầu nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro biến động giá chứng khoán trên thị trường. Còn gọi là quỹ phòng hộ, quỹ phòng vệ /ngừa rủi ro hoặc quỹ đầu cơ. (Toàn bộ chú thích trong sách của Ban biên tập tiếng Việt). (2) Đây là thành phố ở bang Massachusetts, Hoa Kỳ, nơi có Đại học Harvard, không phải thành phố cùng tên ở Anh (nơi có Đại học Cambridge). (3) Futures: hợp đồng mua bán hàng hóa theo giá tương lai,

được ấn định ngay khi ký hợp đồng và được thanh toán vào ngày giao hàng trong tương lai. Là một loại hợp đồng kỳ hạn (forward contract). (16) Tổng thống thứ 26 của Hoa Kỳ. (17) Tổng thống thứ 32 của Hoa Kỳ. (18) Một thương hiệu thời trang Ý (19) Công nghệ thông tin (20) Một loại dụng cụ để bàn lưu trữ thẻ thông tin giao dịch (tên họ người giao dịch, số điện thoại, địa chỉ,...) xoay vòng quanh một trục. (21) Mass là cách gọi tắt của Massachusetts. (22) Nguyên văn: Faculty of Liberal Arts and Sciences. Liberal arts bao gồm cả các ngành khoa học xã hội, nhân văn như ngôn ngữ, văn chương, triết học, lịch sử, kinh tế... và khoa học tự nhiên như toán học, vật lý, hóa học, sinh học,... nhằm đến việc truyền đạt kiến thức tổng quát, phát triển khả năng tri thức, do đó được dịch là các môn khoa học khai phóng. (23) Tên Trường Đại học ở bang California. (24) Ống tiêm chống sốc phản vệ. (25) Tên thật của Người Dơi. (26) Doanh nghiệp thanh toán điện tử vào loại lớn nhất thế giới. (27) Tasmanian Devil: Nhân vật truyện tranh nổi tiếng ở Mỹ, lấy theo tên một loài thú túi tuyệt chủng ở đảo Tasmania (Australia). (28) Viết tắt của Los Angeles. (29) Viết tắt tiếng Anh: công ty trách nhiệm hữu hạn. (4) Vùng chỏm đông bắc nước Mỹ, gồm 6 bang: Connecticut, Maine, Massachusetts, New Hampshire, Rhode Island và Vermont. (5) Alpha Epsilon Pi (AEPi hay Epsilon Pi): Hội sinh viên đại học người Do thái ở Mỹ và Canada, thành lập năm 1913. (6) Một chương trình (phần mềm) phụ đi với chương trình chính để mở rộng thêm các tính năng đặc biệt, “theo yêu cầu” của người sử dụng. (30) Nguyên là nhân vật trong vở kịch của James Barrie, được chuyển thành truyện và phim. (31) Vua của Công quốc Monaco. (32) Jack Kelly (1889–1960), người Mỹ, là ông ngoại của Công tước Albert, từng bị từ chối thi đấu tại giải này năm 1920. (33) Khoảng 56km (34) Quái vật giống như khủng long trong nhiều phim giả tưởng khoa học, hình tượng đầu tiên do điện ảnh Nhật Bản tạo ra năm 1954. (35) Khoảng 48 km/h. (35) Khoảng 48 km/h. (37) Phim nói về vụ hỏa hoạn khởi phát ở tầng 81 đúng vào lễ khánh thành tòa cao ốc 135 tầng ở trung tâm San Francisco. (38) Tập đoàn bán lẻ đồ đạc rẻ tiền của Hà Lan. (39) Trong phim giả tưởng khoa học Star Trek (Đường tới các vì sao). (40) Tên tắt của California. (8) Một dặm = 1609 m. (9) Nhóm tám trường

đại học có uy tín về mặt học thuật và xã hội: Harvard, Brown, Cornell, Yale, Princeton, Đại học bang Pennsylvania, Dartmouth [College], Columbia. Nghĩa đen là Hội Thường xuân. (41) Crimson chỉ màu đỏ thẫm, là màu của trường Harvard, và cũng là tên các đội thể thao của trường. Tờ báo của trường có tên là The Harvard Crimson. (42) Biệt hiệu của Đại học Yale, gọi theo tên của Elihu Yale. (10) Tác giả chơi chữ: “Greeks for Geeks”. (11) Đại học Harvard (Harvard University) có nhiều trường con và khoa, trong đó có Trường Đại học Harvard (Harvard College), nên chức President của Harvard University được dịch là Giám đốc, còn chức Dean của Harvard College là Hiệu trưởng. (12) Viết tắt của Practical Extraction and Report Language, một loại ngôn ngữ lập trình và xử lý văn bản. (13) Một ngôn ngữ lập trình cho máy chủ, để lập các trang web động. (14) Giống người vượn cổ sống cách đây hàng trăm nghìn năm. (15) Java là một ngôn ngữ lập trình ứng dụng trên Internet; sql (Structured Query Language, Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc) là một ngôn ngữ truy vấn để truy cập cơ sở dữ liệu quan hệ. 1. Khu chăm sóc đặc biệt. 2. Nhân vật trong tiểu thuyết võ hiệp Tiểu ngạo giang hồ của nhà văn Kim Dung, vốn là một lãng tử mê rượu, giỏi kiếm thuật, từng được Phong Thanh Dương truyền thụ kiếm pháp, về sau yêu Nhậm Doanh Doanh, Thách cô của Ma giáo. 3. Nhân vật trong tiểu thuyết võ hiệp Thần điêu hiệp lữ của nhà văn Kim Dung, nổi tiếng đẹp trai, chung tình. 1. American born Chinese, chỉ người Trung Quốc sinh ra và sống nhiều năm ở Mỹ. 1. Nhân viên công sở. 1. Dán báo tường: Một hình thức phát biểu của dư luận, thịnh hành vào những năm 50 cho đến đầu những năm 80 thế kỷ trước, nhất là trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa. 1. Đại diện y dược là người phụ trách công tác mở rộng phát triển mạng lưới cung cấp dược phẩm, có những người phụ trách bệnh viện, bạn hàng của họ là bác sĩ, có những người phụ trách hiệu thuốc, bạn hàng của họ là người bán thuốc. 1. Vị trí gen trong nhiễm sắc thể. 1. Người bán ra giá cao, người mua trả giá thấp nhất có thể. 1. Một quần đảo lớn ở Indonesia. 1. Thành ngữ nói đến các tráng sĩ khi bị răn cản vào cổ tay thì phải chặt đứt đi để ngăn chặn nọc độc lan ra toàn thân, là phép ẩn dụ ý chỉ hành động dứt khoát, không do dự. 1. Câu trong bài từ Hoán Khê sa của

Nạp Lan Tính Đức (1655 - 1685), tưởng niệm người vợ đã mất. Tương đương với 30 triệu đô la Mỹ hiện nay. - ND Một hình thức văn xuôi cổ, gò bó của Trung Hoa và cả ở Việt Nam thời phong kiến còn gọi là Văn bát cổ - ND Được Nguyễn Du chuyển thành câu: “Con tằm đến thác vẫn còn vương tơ” trong truyện Kiều -N.D. Có nghĩa: Khi nện tàn thành khói, giọt nện cũng khô -N.D. Dấu (?) là của người dịch. Còn gọi là cảng Rioyun ở Mãn Châu, bị Nhật và Nga chiếm ngày 2 tháng giêng năm 1905- ND. Ý nói tướng giặc cờ đen Lưu Vĩnh Phúc sang giúp triều đình nhà Nguyễn chống Pháp chăng? - N.D Không rõ cây gì, các từ điển đều không có - ND. Nhân vật chính trong vở Kinh kịch cổ Hoa mộc lan của Trung Hoa. 1. Trích từ bài từ Điệp luyện hoa của Âu Dương Tu (đời Tống). 1. Rượu vang Laleur: Một loại rượu vang rất đắt, nổi tiếng thế giới của Pháp 1. An là “bình an”, Duyệt là “vui vẻ”, Sinh là “sinh ra”, vì thế Phong Bình mới cảm thấy tên của An Duyệt Sinh mang đầy niềm vui. 2. Tiểu thư táo: Biệt danh của Phong Bình khi còn nhỏ, người bạn thân Phương Quân Hạo và anh họ cô Bình hìn đều gọi như vậy. 3. Lolita: Nhân vật trong tiểu thuyết nổi tiếng cùng tên của nhà văn Nga Vladimis Nabokov, kể lại câu chuyện một giáo sư đại học yêu một cô gái mười hai tuổi. Từng được dựng thành phim, trong phim nhân vật Lolita được sửa thành mười lăm tuổi. Về sau, những nhân vật chính trong phim có khí chất đặc biệt thì được gọi là Lolita hoặc Loli. 1. Vua Salomon trong Kinh thánh nổi tiếng là một người khôn ngoan, thông thái, là người xây dựng ngôi đền đầu tiên của người Do hái ở Jerusalem, sở hữu một kho vàng khổng lồ. Kho báu của Salomon đã được viết thành tiểu thuyết, dựng thành phim 1. Câu thơ Kinh Kha đã ngâm khi tiễn biệt bên bờ sông Dịch, vào nước Tần để hành thích Tần Vương. Kinh Kha một đi không trở lại, nhưng tác giả mượn điển tích và ví von một cách thật hài hước: Phong Bình sẽ quay trở lại nơi này để “rửa hận”. 2. Zoro: Nhân vật người anh hùng trong bộ phim bom tấn Mặt nạ của Zoro. 1. Tiền Chung hử, tên thật là Ngưỡng Tiên, tự là Triết Lương, hiệu là Hòe Tụ, từng dùng bút danh Trung hử Quân, là nhà văn, nhà nghiên cứu văn học nổi tiếng của Trung Quốc. 2. Oscar Wilder (1854-1900) là nhà soạn kịch, nhà thơ, nhà văn nổi tiếng người Ireland. 1. Một hãng kem nổi tiếng - thuộc

tập đoàn Nestlé 2. Carat là đơn vị đo khối lượng sử dụng trong ngành đá quý, nó tương đương với 200miligam. 1. Diệc hư (1946 - nay) là nữ nhà văn nổi tiếng người hương Hải, còn có bút danh khác là Y Sa Bối. Bà tinh thông nhiều lĩnh vực, kiến thức uyên bác nên được mọi người tôn là “sư thái” - mang hàm ý vui đùa, thân thiết. 1 Tiểu lý tàng đao: trong nụ cười ẩn giấu lưỡi dao. 1 Trong tiếng Trung, Cai Cai (猜猜) phát âm gần giống với Thái Thái (菜菜). 1 Có nghĩa: đời người không thiếu chốn để gặp nhau. 1. Tống Ngọc (301-240TCN), đại phu nước Sở thời Xuân Thu Chiến Quốc nổi tiếng vì rất đẹp trai và tài hoa. Dịch nghĩa: Đêm qua gió thổi vào phòng, gột rửa trái tim con người, xóa hết mọi ưu phiền. 1. Trần Thế Mỹ - một nhân vật trong tích Bao Thanh Thiên xử án, thi đỗ trạng nguyên, vì được chọn làm phò mã, ham vinh hoa phú quý nên đã vứt bỏ vợ con chốn quê nhà. 1. Đồ vật vì ít nên mới trở nên quý hiếm (BTV) 2. Bồn địa Talimu nằm ở Tân Cương, là bồn địa có diện tích lớn nhất Trung Quốc (BTV). 1. 16. Câu chuyện ngọc bích họ Hòa được chép trong sách Hàn Phi Tử. Người họ Hòa từng dâng khối đá có ngọc quý đến cho Vệ Vương nước Sở và Vũ Vương, nhưng gặp người thợ không biết xem ngọc, coi đó là đá thô, nên bị chặt hai chân. Đến thời Văn Vương, họ Hòa lại ôm đá ngọc khóc ở núi Sở, khóc chảy cả máu mắt. Văn Vương cho xem lại, quả là ngọc báu, mới đặt tên là Ngọc bích họ Hòa. Về sau, nó trở thành quốc bảo của nước Sở và được khắc thành ngọc tử truyền quốc (BTV). 1. Biện pháp chiết trung: Biện pháp điều hòa, đứng ở giữa không theo bên nào. (BTV) 1. Ca sĩ giọng cao nổi tiếng người Nga (BTV). 2. IKEA: Một thương hiệu đồ nội thất nổi tiếng thế giới, có xuất xứ từ Thụy Điển (BTV). 3. Bài từ Ngu mỹ nhân của nhà thơ Tần Quán (1049-1100) – một tác gia nổi tiếng thời Bắc Tống. Dịch nghĩa: Bích đào vốn trồng trên thượng giới, không phải loại hoa bình thường. Nhưng giờ lại nở ở chốn rừng sâu núi thẳm, không biết cành hoa như họa ấy nở vì ai? (BTV) 4. Dịch nghĩa: Rét mướt mưa bay tình vô hạn, chớ nói xuân khó màng, vì chàng thiếp say đâu có sao, chỉ sợ đến khi tình rượu, lại tan nát cõi lòng (BTV). 5. Ca sĩ nổi tiếng Đài Loan (BTV). 6. Vu Đan: Phó viện trưởng Học viện Nghệ thuật và Truyền thông, Đại học sư phạm Bắc Kinh, thạc sĩ văn học cổ đại Trung Quốc, tiến sĩ văn học... Bà có

các tác phẩm tiêu biểu như “Luận ngữ tâm đắc”, “Trang tử tâm đắc”... Chương trình “Cuộc đời nghệ thuật của bà được đông đảo khán giả truyền hình mến mộ. 9. Xe Smart là loại ô tô cỡ nhỏ hai chỗ. Xe Karting là loại xe đua cỡ nhỏ có đặc điểm là bánh xe hở, một chỗ ngồi, rất thấp (BTV). 1. Trong mười loại tạng, đảm (mật) là trước tiên (BTV). 1. Nhị thập ngũ hiếu: Giới trẻ Trung Quốc hay nói, nhị thập tứ hiếu là hai mươi tư tấm gương hiếu thảo với cha mẹ, còn trường hợp thứ hai mươi lăm là “hiếu thuận” với người yêu (BTV). 1: Linus Torvalds (1969): nhà khoa học máy tính người Phần Lan, nổi tiếng với việc phát triển hệ điều hành Linux, một ví dụ nổi bật về phần mềm tự do và phát triển mã nguồn mở. Anh từng là sinh viên trường Đại học Helsinki. 4. Một kiểu bánh mì không có bột nở, khô, đặc và ít ngọt hơn, thường được ăn với bơ và mứt. 5. Pháo đài phòng thủ đầu tiên được xây dựng chạy ngang nước Anh dưới thời trị vì của hoàng đế Hadrian năm 122 sau Công Nguyên. 6. Nguyên văn câu trước Charles nói là “... have a nip”, có nghĩa là uống ngụm nhỏ, nhưng Ellie chơi chữ, dùng “nip” là động từ, có nghĩa là cắn, véo. 7. Bài xì lát (xì dách). 1. Nguyên văn tiếng Pháp: Ngược lại. 2. Lụa Đa-mát (damask) là loại lụa nổi tiếng thời kỳ Trung cổ, tên bắt nguồn từ thành phố Damascus - một thành phố lớn và náo nhiệt (là một phần của con đường tơ lụa) chuyên sản xuất và trao đổi buôn bán tơ lụa. 3. Oliver Cromwell (25/4/1599 - 3/9/1658) là một nhà lãnh đạo chính trị và quân sự người Anh, đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập nền cộng hòa ở Anh và sau đó là Huân tước bảo hộ của Anh, Scotland và Ireland. Bài từ nổi tiếng của Lục Du (1125-1209), nhà thơ thời Nam Tống. Bài từ xuất phát từ bi kịch của cuộc đời ông. Ông kết hôn với người em họ Đường Uyển. Mẹ ông không thích Đường Uyển và cũng không tán thành cuộc hôn nhân này nên đã chia cách họ. Mười năm sau, hai người gặp lại nhau ở Thẩm Viên, Lục Du viết lên tường một bài từ rất bi phần là Thoa đầu phượng. Không lâu sau, Đường Uyển chết, Lục Du vẫn còn lưu luyến mãi, viết bài thơ tình nổi tiếng Thẩm viên được truyền tụng đến nay. Bài thơ của Tô Thức (Tô Đông Pha) (1037-1101), nhà văn, nhà thơ nổi tiếng Trung Quốc đời Tống. Tên tập truyện của nữ văn sĩ nổi tiếng Quỳnh Dao. Còn gọi là Nguyệt Lão, vị thần chuyên quản việc hôn nhân theo

truyền thuyết Trung Quốc. Nhà vật lý học nổi tiếng, người Hoa đầu tiên được nhận giải Nobel. Ông kết hôn với Ông Phàm (28 tuổi) năm ông 82 tuổi. Liễu Hạ Huệ (720-621 TCN): người nước Lỗ, thời Xuân Thu, nổi tiếng là một chính nhân quân tử. Nhân vật nữ không có thực trong Xạ điêu tam bộ khúc (Anh hùng xạ điêu, Thần điêu hiệp lữ, Ý thiên Đồ Long ký) của Kim Dung. Một hình phạt dã man thời phong kiến: tứ chi của phạm nhân bị cột vào bốn sợi dây buộc vào bốn con ngựa, con ngựa thứ năm cột vào cổ phạm nhân. rai : 1 ha = 6,25 rai, 1 rai = 1.600m² tapioca : Các sản phẩm sơ chế từ sắn (như sắn lát, bột sắn...) giáp: Một cách đo lường thời gian ở một số nước Á Đông, 1 giáp bằng 12 năm Soi : Hèm easy open : Loại hộp có móc khoén ở trên nắp, ẽ giật lên và mở hộp dễ dàng Kinh lạc là đường khí huyết vận hành trong cơ thể, đường chính của nó gọi là kinh, nhánh của nó gọi là lạc, kinh với lạc liên kết đan xen ngang dọc, liên thông trên dưới trong ngoài, là cái lưới liên lạc toàn thân. Nửa khắc: Tầm mười lăm phút. Mắt hạnh: Mắt hình quả hạnh đào, là kiểu mắt tròn và có phần đuôi mắt dài, hình mẫu mắt lý tưởng của các cô gái. Nguyên mật: Chiếu khăn lụa dính máu của người con gái trong lần đầu tiên vào đêm động phòng. Bình thê: Trong chế độ một chồng nhiều vợ, có từ hơn một chính thất trở nên thì gọi là bình thê. Có nghĩa là cả hai (hoặc nhiều) bà vợ đều là vợ cả, chính thất. Chữ “Hầu” trong Hầu phủ đọc đồng âm với từ “con khi”. Nhu động: Cử động như giun đất bò. Chữ Xuyên tiếng Trung viết là: 川|. Tức là gọi trai bao. A hoàn bồi giá: Là a hoàn của nhà mẹ đẻ được gả đi theo khi tiểu thư lấy chồng. Đường huynh: Anh họ đằng nội. Trong tiếng Trung, Sính Đình có nghĩa là tha thướt (chỉ người con gái xinh đẹp thướt tha). Khế đất: Văn tự ruộng đất. Cáo mệnh: Phụ nữ được phong hiệu. Văn phòng tứ bảo là bốn vật dụng thiết yếu của người học thư pháp, bao gồm: Bút, nghiên, giấy và mực. Bệnh tiêu khát: Trong Đông y chỉ chứng uống nhiều nước, tiểu tiện nhiều, bao gồm các bệnh đái đường, tháo nhạt... Thời cổ đại chưa có khái niệm về bệnh tiểu đường. Viên phòng: Chỉ việc bắt đầu cuộc sống vợ chồng. Đây là hai câu thơ trong bài “Ý Hoài” kỳ thứ mười lăm của Hoàng Cảnh Nhân (Nhà thơ thời Thanh). Dịch nghĩa là: Sao đêm nay đã không còn là sao của đêm trước, vì ai mà vẫn đứng trong gió sương

này? kinh lạc: Đông y chỉ mạch chủ và mạch nhánh. Hung hữu thành trúc: Làm gì cũng phải có tính toán kĩ càng. Quý nhĩ tiện mục: Trọng những gì mình nghe thấy hơn là nhìn thấy. Mục vô dư tử: Chỉ trong mắt không có ai, là người tự cao tự đại. Tử hư ô hữu: Chỉ chuyện tào lao, chuyện bịa. Hữu mục cộng đồ: Chuyện ai cũng biết, ai có mắt cũng thấy. Đồ vật tư nhân: Nhìn vật lại nhớ tới người. Nhân trung kì kí: Chỉ người tài, người xuất chúng. Kí tự long văn: Chỉ thần đồng, anh tài. Văn chất bản bản: Nho nhã, lễ phép. Bản bản hữu lễ: Cũng cùng nghĩa với văn chất bản bản. Cầm(琴)sất(瑟)tỳ(琵琶)bà(琶) là bốn loại nhạc cụ, phía trên bốn chữ này đều có bộ hai chữ vương, tổng cộng là tám chữ Vương (Bát đại vương). Đào phi kí: Phi tần bỏ trốn. Thứ tử: Con của thiếp thất. Đích tử: Con của chính thất. Bả tổng: Một chức quan. Sát có nghĩa là hung dữ. Quế Cầm: Tên của Vương thị. Lôi Phong: Một chiến sĩ của Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc, anh được miêu tả là người vị tha, khiêm tốn, hết lòng vì Đảng và chủ tịch Mao Trạch Đông, anh còn trở thành đề tài cho cuộc vận động toàn quốc có tên “Noi theo tấm gương đồng chí Lôi Phong”. Tứ nam hành tinh: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ xếp thẳng hàng. Hay còn gọi là ngũ tinh tụ. biên tu: Là một chức quan. Hai câu đầu trong Hậu đình hoa (Hoa nở sân sau) của Triệu Mãnh (Đời Nguyên). Nghĩa là: Một chiếc thuyền lá trên khe suối, bên bờ phù dung nở rộ. Đây là một câu đối với ý là: “Ánh trăng trên mặt nước khiến màn đêm trở nên đẹp lung linh, hoa mai bên suối như được trang điểm nhẹ nhàng.” Đông xưởng là một trong bốn cơ quan giám sát được Hoàng đế thời nhà Minh thành lập nhằm giám sát hành vi, cử chỉ của các quan lại thuộc mọi cấp. Bốn cơ quan đó gồm: Cấm y vệ, Đông xưởng, Tây xưởng và Nội hành xưởng. Danh từ chung để gọi bốn cơ quan đó là Xưởng vệ. Ngõ tác: Tên một chức lại để xét nghiệm tử thi. Tống Từ (tiếng Trung: 宋慈) (1186 - 1249), tự Huệ Phủ, người huyện Kiến Dương, tỉnh Phúc Kiến thời Tống. Ông là nhà pháp y học trứ danh đời cổ xưa của Trung Quốc và cũng là của thế giới. Ông viết quyển “Tẩy Oan Tập Lục” (洗冤集录), một quyển sách chuyên môn về pháp y học sớm nhất trên toàn thế giới. Phong quan: là vân ngang nằm giữa đốt thứ nhất và đốt thứ hai của ngón cái trong lòng bàn tay. Nhị công chúa An Ninh. Ý chỉ việc lập gia đình

riêng sau khi hủy hôn. Chữ 好Hảo (Tốt) được ghép bởi hai chữ 女(Nữ, con gái) và chữ 子 (Nam, con trai). Chủng đậu: Nghĩa là cách chủng ngừa đậu mùa. Quan phu: Ở đây chỉ người góa vợ. Là câu nói của Triệu Vân trong Tam Quốc Diễn Nghĩa. Cả câu là: “Đại trượng phu chỉ hoạn công danh bất lập, hà hoạn vô thê”. Ý muốn nói rằng: Thứ mà đàn ông cần quan tâm là công danh sự nghiệp, chứ không phải việc thành gia lập thất. Văn Tử Hằng đọc phiên âm giống với Văn Tử Hanh. Mà Văn Tử trong lời của Tử San có nghĩa là con muỗi, còn “hanh” là kêu rên. Nên Tưởng Nhược Nam mới ví von như vậy. Là chứng bị khí hư và ngoại tà xâm nhập, biểu hiện trên lâm sàng đều có triệu chứng khí hư như thở gấp, ngại nói, tự chảy mồ hôi và biểu chứng sốt rét, đau mình, đau đầu, ngạt mũi. Trong y học cổ truyền, bệnh viêm tắc động mạch chi dưới được mô tả trong phạm vi các chứng “Thoát thư”, “Thoát cốt thư”, “Mạch tý”, “Thập chỉ linh lạc”. Tam phục thiên: Khoảng thời gian từ tháng Sáu đến tháng Chín dương lịch. Đông y gọi các thứ bệnh đau buồn trong lòng là can khí. Tương phi trúc: Trong lịch sử Trung Quốc, vào thời Ngũ Đế có Nga Hoàng và Nữ Anh đều là con gái của Đế Nghiêu và cùng là vợ của Đế Thuấn. Lần Đế Thuấn đến đất Thương Ngô bên bờ sông Tương thì ngã bệnh qua đời, hai bà ngồi cạnh mộ bên bờ sông Tương khóc ròng rã suốt bảy ngày bảy đêm. Chỗ nước mắt của hai bà rơi xuống mọc ra bụi trúc nên người đời gọi luôn đó là “Tương phi trúc”, sau khi khóc than thì Nga Hoàng cùng Nữ Anh đều trâm mình xuống sông để tuân tiết theo chồng. Loại cảm ứng này là... Sự kiện Phong trào Nghĩa Hòa Đoàn năm 1900. Sau khi Liên quân tám nước Anh, Pháp, Nhật, Nga, Đức, Mỹ, Italia, Áo đánh vào Bắc Kinh, Từ Hy Thái Hậu đã bất lực, chấp nhận ký bản Hiệp ước Tân Sửu với 11 nước Anh, Pháp, Nhật, Nga, Đức, Mỹ, Italia, Áo, Tây Ban Nha, Bỉ, Hà Lan. Đây là một hiệp ước bất bình đẳng, là hiệp ước bán nước nhục nhã xưa nay chưa từng có của xã hội Trung Quốc. Điều may mắn không đến hai lần cùng lúc, tai họa không bao giờ đến một mình. Pardon: là “Xin lỗi?”, ý hỏi một cách lịch sự đối phương vừa nói gì khi không nghe rõ. Bandari: nhóm nhạc nổi tiếng của Thụy Sĩ được thành lập vào năm 1990. Bandari tạo riêng cho mình một nét nhạc rất độc đáo: đưa thiên nhiên vào âm nhạc. Shakespeare (1564-1616): nhà văn,

nhà viết kịch vĩ đại người Anh. Wordsworth (1770-1850): nhà thơ lãng mạn người Anh. Chỉ vợ chồng không hợp nhau. Valentin Louis Georges Eugène Marcel Proust (10/7/1871 - 18/11/1922): nhà văn người Pháp, được biết đến nhiều nhất với tác phẩm Đi tìm thời gian đã mất (À la recherche du temps perdu). Chính xác. Vì điều gì? Hiểu không? Thì sao cơ? Nhân Vương kinh, hay còn gọi là Bát Nhã Nhân Vương kinh, tên đầy đủ là Bát Nhã Nhân Vương hộ quốc thần bảo ký kinh, là một bộ kinh bao gồm khoảng 40 bài kinh Đại thừa được gọi chung dưới tên này với nội dung, mục đích hướng dẫn hành giả đạt được trí Bát Nhã, thành tựu Bát Nhã Ba La Mật Đa. Bộ kinh này là một phần quan trọng của bộ Kinh Phương đẳng, được ghi lại từ thế kỷ thứ nhất trước công nguyên đến khoảng thế kỷ thứ năm trước công nguyên. Thiên điều: là một loại cây thân thảo, có nguồn gốc từ các nước miền Nam châu Phi và châu Mỹ nhiệt đới. Hoa bao gồm ba lá đài màu da cam rực rỡ, ba cánh hoa màu lam ánh tía. Tràng hoa màu lam sẫm, nhụy màu trắng. Hai trong số ba cánh hoa hợp lại thành tuyến mật hình mũi tên. Vương Lão Cát: một loại đồ uống giải nhiệt của Trung Quốc, thành phần gồm: tiên thảo, đản hoa, hoa cúc, kim ngân hoa, hạ khô thảo, cam thảo. Bài hát chủ đạo trong một bộ phim truyền hình về tình yêu học đường lần đầu tiên được làm theo thể sitcom, có trong album Mùa đông ở Bắc Kinh do hãng Warner Music phát hành vào 1/1/2010. “Lá sen xanh biếc liền trời thăm. Năng chiếu hoa sen lạ sắc hồng.” Hai câu thơ trích trong Hiếu xuất Tĩnh Từ Tự tổng Lâm Tử Phương (Buổi sớm ra chùa Tĩnh Từ tiền Lâm Tử Phương) của nhà thơ Dương Vạn Lý thời Nam Tống, Trung Quốc. “Hồng nhan thắm thoát xuân qua, Hoa tàn người vắng ai mà biết ai.” Trích bài Táng hoa từ (Bài từ chôn hoa) trong tiểu thuyết nhà của Tào Tuyết Cần đời Thanh, Trung Quốc. Blue trong tiếng Anh vừa có nghĩa là màu xanh da trời vừa có nghĩa là nổi buồn. Sherry, cô không sao chứ? CBD: viết tắt của Central Business District, khu trung tâm hành chính và thương mại của một quốc gia hay một thành phố. Immanuel Kant (1724 - 1804): triết gia nổi tiếng người Đức. Câu lưu: một hình thức bắt giữ tạm thời, trong khoảng một thời gian ngắn để điều tra. Cây cầu độc mộc: chỉ chiếc cầu làm từ thân cây khô, bắc qua sông, qua rạch. Viêm Đế: một vị

vua huyền thoại của các dân tộc, chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa, một trong Tam Hoàng và được coi là anh hùng văn hóa Trung Hoa. Câu nói này ý chỉ Trung Hoa là một đất nước trọng văn hóa, lễ nghĩa. Tiếng địa phương của người Tứ Xuyên, tương đương với “kiểu quái gù”. Penthouse là căn hộ nằm trên tầng cao nhất của một tòa nhà, người ta còn gọi là căn hộ thông tầng. Sát thủ chuyên nghiệp. Tử kinh: là một loài cây thân gỗ, các lá to và dày cùng các hoa đỏ ánh tía nổi bật. Hoa tử kinh cũng là biểu tượng trên lá cờ Hồng Kông. Đã bất hạnh rồi thì cũng phải bất hạnh một cách tốt nhất. (1) Một kiểu nhân vật trong truyện manga, bề ngoài hiền lành nhưng trong lòng rất xấu xa. (2) Ý chỉ khái niệm “ngược” trong truyện ngôn tình. (3) Viết tắt của Central Business District: khu trung tâm hành chính và thương mại của một quốc gia hay thành phố. (4) Một vị thuốc giúp thanh nhiệt, giải độc, lợi yết hầu. (5) Ý của câu thành ngữ này là chỉ lâu đài gần bờ nước sẽ được ánh trăng chiếu sáng trước tiên, thường dùng để ví với việc ở gần thì được ưu tiên. Hiện nay, người ta vẫn thường dùng câu: “Cận thủy lâu đài” để ví với việc ở gần thì được ưu tiên trước. (6) Grandet: nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết 'Eugénie Grandet' của Honoré de Balzac, nổi tiếng vì sự giàu có, khôn ngoan và đặc biệt là vô cùng keo kiệt. (7) Trong thần thoại Hy Lạp, Medusa là một con quỷ trong ba chị em quỷ có tên chung là Gorgon. (8) Có nghĩa là cảm giác không chân thực. (9) Ý chỉ người có nhiều tài năng. (10) Nữ nhà văn Trung Quốc với những tác phẩm tiêu biểu như: 'Bá vương biệt cơ, Thanh xà, Cây cầu sinh tử...' (11) Có nghĩa là: sống ngày nào vui ngày ấy. (12) Viết tắt của tên Cố Bình An: Gu Ping An. (13) Có nghĩa là: Cố công chúa, / Em đồng ý lấy anh nhé? / Thẩm Thu Cúc: Tên nhân vật chính trong bộ phim Thu Cúc đi kiện của đạo diễn Trương Nghệ Mưu. Chu Bát Bì: Tên địa chủ gian ác trong tác phẩm Bán dạ kê khứ của nhà văn Cao Ngọc Bảo. Tên địa chủ này thường giả tiếng gà gáy để bắt người ở dậy sớm làm việc. Nhân vật “Tiểu Thanh” trong Bạch xà truyện. THỐI SÁO Vua Tuyên Vương nước Tề thích nghe sáo, và lúc nào muốn nghe, bắt ba trăm người cùng thổi một loạt. Trong ba trăm người ấy, có Đông Quách tiên sinh không biết thổi sáo, nhưng cũng lạm dự vào đây để kiếm lương ăn. Đến khi vua Tuyên Vương mất, vua Mẫn Vương nổi

ngôi, cũng thích nghe sáo. Nhưng chỉ muốn nghe riêng từng người một mà thôi. Đông Quách tiên sinh thấy thế, tìm đường trốn trước. (Hàn Phi Tử) Lâm Ngữ Đường (10/10/1895 – 26/3/1976), tên chữ Ngọc Đường, là nhà văn nổi tiếng của Trung Quốc. Ông được xem là người có công lớn trong việc giới thiệu văn hóa Trung Quốc ra thế giới, với những cuốn sách bằng tiếng Anh, nói về nghệ thuật, văn hóa và nhân sinh quan của người Trung Quốc. “Such a fruitcake! ” là một câu chữ có nghĩa là “Đồ gay!” hoặc “Đồ điên!” Thái tang tử - Tân Khí Tật Nguyên văn Niên thiếu bất thức sâu tư vị, ái thượng tầng lầu. Ái thượng tầng lầu, vi phú tân từ cường thuyết sâu. Nhi kim thức tấn sâu tư vị, dục thuyết hoàn hữu. Dục thuyết hoàn hữu, khước đạo thiên lương hảo cá thu Văn dịch Người đang còn trẻ thì không rõ cảm giác ưu sầu, thích đăng cao nhìn về nơi xa. Thích đăng cao nhìn về nơi xa, vì ngâm phú tân từ mà miễn cưỡng nói sâu. Mà hiện tại nếm hết cảm giác ưu sầu muốn nói rồi lại không nói gì. Muốn nói mà không nói gì, lại chỉ nói: “Mùa thu mát mẻ làm sao!” Tương: Tên gọi khác của tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc Công tước xứ Windsor: Chuyện tình của Edward VIII nước Anh và những ngày hạnh phúc bên người phụ nữ của mình - Wallis Simpson. “Ngư Dương bề cổ động địa lai” trong tác phẩm “Trường hận ca” của Bạch Cư Dị. Vu Dương và Ngư Dương đều có phiên âm là Yu Yang. Raphael, Titian là những họa sỹ nổi tiếng thời kì phục hưng ở Tây Âu. Albrecht Dürer (1471 - 1528): Họa sỹ người Đức Năm sản xuất của xe. Tên viết tắt của loại xe Thunderbird do hãng Ford sản xuất. Dòng xe ô-tô đặc trưng của Mỹ có vẻ ngoài được thiết kế nam tính và mạnh mẽ, là biểu tượng và phong cách của người Mỹ những năm 70-80 thế kỷ trước, tiêu biểu với các dòng Ford Mustang, Chevrolet Camaro và Dodge Challenger/Charger... Một loại dầu chống gỉ. Một môn thể thao được cải biên từ bóng chày để dành cho trẻ con chơi. Thú có vú thuộc họ Dasypodidae ở miền nam Bắc Mỹ và Nam Mỹ. Một cách gọi xe Cadillac. Chỉ những người ở khu vực Đông Bắc của Mỹ Một ban nhạc rock của Mỹ được thành lập vào năm 1995, đã từng có ba albums liên tiếp xếp hạng nhất trên Billboard 200. Chữ cái đầu của một từ chửi bậy trong tiếng Anh, còn dùng để chỉ hành động quan hệ tình dục. Ở đây Nathan dùng câu nói “If it

harelips the governor” có nghĩa là bất chấp hậu quả, một câu mà người Texas hay nói. Nekkid Boobs and Butts Club (tiếng Anh) Kiểu tóc chia nhọn giữa đầu, hai bên được cạo sạch tóc. Tên một công ty của Canada được thành lập năm 1930, cung cấp miễn phí dịch vụ chào đón những gia đình sắp có sự thay đổi trong lối sống, như là chuyển nhà, tổ chức đám cưới, sắp sinh con, v.v... Một loại nút thắt có thể trượt đi trên dây để điều chỉnh độ rộng của vòng dây. Kí hiệu của Thang độ Fujita hay Thang độ Fujita–Pearson, một thang đo sức gió và khu vực ảnh hưởng của lốc xoáy được lập bởi nhà khí tượng học Fujita Tetsuya của Đại học Chicago năm 1971. Chúng gồm 6 cấp độ từ 0 đến 5. Cấp 0 là cấp thấp nhất. Internal Revenue Service: Tổng cục thuế Mỹ Một loại thuốc kháng sinh dành cho trẻ em Big D: biệt danh của Dallas Mullet có nghĩa là cá đối (tiếng Anh) Đơn vị km/h Một món ăn Mexico làm từ ngũ cốc, thịt băm, ớt, dầu, rồi đem hấp. Một loại xe ô-tô mà các hàng ghế sau ghế lái xe có thể bỏ ra hoặc gấp lại, và khoang chứa đồ sau ghế hành khách cũng được nới rộng hơn so với các loại xe khác, mục đích ban đầu của dòng xe này là để chở đồ. Điểm khác biệt giữa trò bóng bầu dục cờ và bóng bầu dục thông thường là thay vì giành bóng trực tiếp từ đối thủ, người ta gỡ lá cờ trên thân người cầm bóng. Một kiểu ghi điểm trong môn bóng bầu dục. Một ban nhạc Alternative rock của Mỹ. (1) Một số người sẽ nhầm lẫn khái niệm cổ tức với khái niệm lợi nhuận mà chúng ta đang thảo luận trong chương này. Lợi nhuận là số tiền mà công ty kiếm được hàng năm sau khi đã trừ đi tất cả các chi phí và thuế. Cổ tức là khoản tiền mà công ty trả cho các cổ đông trên cơ sở lợi nhuận chia theo cổ phần mà họ đóng góp. Một công ty có thể có lợi nhuận khổng lồ tuy nhiên không nhất thiết phải trả cổ tức. (1) Đây là một chỉ số quan trọng trong chính sách kinh tế - tiền tệ của một quốc gia. (1). Stephen King: nhà văn chuyên viết truyện kinh dị nổi tiếng của Mỹ. (*) Danh sách này không bao gồm các công ty đã sáp nhập vào công ty khác. (1) Home run: khái niệm trong bóng chày, cú đánh cho phép người đánh chạy quanh ghi điểm mà khỏi phải dừng lại. (2) Trong cuốn sách này, chúng ta sẽ gặp một số vấn đề phức tạp xuất hiện khi các công ty chia nhỏ cổ phiếu của họ - chia một cổ phiếu thành hai cổ phiếu, chia một cổ phiếu thành ba, v.v... Nếu

bạn đầu tư 1.000 đô la vào 100 cổ phiếu của công ty X, mỗi cổ phiếu có giá 10 đô la, sau đó một cổ phiếu được chia nhỏ thành hai cổ phiếu, và bạn ngẫu nhiên có 200 cổ phiếu với giá 5 đô la một cổ phiếu. Hai năm sau, giá định giá cổ phiếu tăng lên 10 đô la và bạn sẽ có số tiền lớn gấp đôi. Tuy nhiên, với một người không biết gì về chia nhỏ cổ phiếu, anh ta sẽ cho rằng bạn chẳng được thêm gì, vì cổ phiếu bạn mua với giá 10 đô la lại bán ra với giá 10 đô la. Trong trường hợp của Subaru, cổ phiếu thực sự chưa bao giờ được bán với giá 312 đô la. Cổ phiếu đã được chia nhỏ từ một cổ phiếu thành tám cổ phiếu trước khi giá tăng, vì vậy thực chất giá cổ phiếu tại thời điểm đó chỉ có 39 đô la (312:8). Để phù hợp với mức giá này, tất cả các số liệu trước khi chia nhỏ đều phải chia cho 8. Đặc biệt mức giá thấp 2 đô la vào năm 1977 sau khi được “điều chỉnh chia nhỏ” chỉ còn 25 xu một cổ phiếu (2:8=0,25 đô la), mặc dù thực chất cổ phiếu không bao giờ bán ở mức giá 25 xu. Các công ty nói chung không muốn giá cổ phiếu của họ tính theo đô la quá cao, đó là lý do vì sao các công ty chia nhỏ cổ phiếu. (1) Trong nguyên văn tiếng Trung là “Hạ ca”, cách gọi này thường dùng để chỉ tôn trọng trong các bậc đàn anh, chính vì thế khi Phúc Sinh nghe thấy liền có cảm giác Hạ Trường Ninh là xã hội đen (BTV) (2) Vương Hy Phượng, còn gọi là Phượng ốt – một nhân vật nổi tiếng sắc sảo, ghe gớm trong tiểu thuyết Hồng lâu mộng của Tào Tuyết Cần (BTV) (3) Thím Tường Lâm là nhân vật trong truyện ngắn Lễ cầu phúc của Lỗ Tấn (BTV) (1) Trong hệ thống giáo dục Trung Quốc có một trường dạy cho những người trưởng thành. Đối tượng đến học là những người đã thành niên nhưng chưa có đầy đủ kiến thức của các cấp. Trường này dạy đủ trình độ các cấp như cao đẳng, đại học, thạc sĩ (BTV) (2) Tôm chân mềm: Chỉ người nhát gan (BTV) (1) Nạp Tây: Một dân tộc thiểu số ở vùng Lệ Giang, sống chủ yếu ở khu vực thành cổ của thành phố Lệ Giang, tỉnh Vân Nam (BTV) (2) Đào Tiềm (365-427) từng than rằng: “Ngã khởi năng vị ngũ đầu mẽ chiết yêu” (Sao ta lại có thể vì năm đấu gạo mà chịu khom lưng). Người đời sau dùng điểm này để chỉ việc người quân tử không chịu vì lợi lộc mà luôn cúi kẻ tiểu nhân, có quyền thế, hoặc con người luôn phải canh cánh nỗi lo cơm áo gạo tiền (BTV) (3) Biện Hòa: Xưa nước Sở có người tên Biện Hòa, tìm

được viên đá ngọc quý bèn dâng cho Sở Lệ Vương, Lệ Vương đưa cho thợ làm ngọc xem, thợ nói: “chỉ là đá”. Vương bèn sai chặt chân trái Hòa. Lệ Vương mất, Hòa lại dâng lên Vũ Vương, Vũ Vương đưa cho thợ làm ngọc, lại nói rằng: “chỉ là đá”. Vũ Vương sai người chặt chân phải của Hòa. Vũ Vương chết, Văn Vương kế vị, Hòa ôm đá ngọc đến chân núi Sở khóc ba ngày ba đêm, lệ cạn mà chảy ra máu. Văn Vương nghe thấy, sai người hỏi nguyên do, bèn cho thợ làm ngọc xem kỹ, gia công được kho báu, bèn cho đặt là Ngọc Biện Hòa. Về sau, những viên ngọc tuyệt thế đều được gọi là ngọc Biện Hòa (BTV) (4)

Thổ ty: Chức quan thế tập của thủ lĩnh các dân tộc thiểu số ở Trung Quốc thời Nguyên, Minh, Thanh; ở Việt Nam thời trước cách mạng tháng Tám (BTV) (1)

Trích trong sách Liệt tử, thiên Hoàng đế, có nghĩa là: Ai coi trọng bề ngoài thì nội tâm nhất định sẽ kém cỏi (ND) (1)

Trích trong “Thư gửi Trần Bá Chi” của Khưu Trì (464-508, tác gia thời Nam Bắc Triều) dịch nghĩa: Mùa xuân tháng ba, cỏ cây Giang Nam tươi tốt, hoa cỏ sinh sôi, bầy oanh chao liệng (BTV) (2)

Trà viên thường có hai loại, một là nơi trồng trà, hai là nơi uống trà giải trí. Trà viên ở trong truyện bao gồm cả hai hình thức trên (BTV) (3)

Trích trong bài từ Thoa đầu phong của Lục Du, nghĩa là: Đôi tay xinh đẹp của nàng nâng chén rượu ngon. Bài từ được làm khi Lục Du và người vợ bị bắt ép phải ly biệt là Đường Uyển trùng phùng ở vườn thắm, ông đề bài từ lên tường, Đường Uyển cũng họa lại một bài, không lâu sau nàng u uất mà chết (BTV) (4)

Thâu đặc phù sinh bán nhật nhân: Câu thơ trong bài Đề Hạc Lâm tự bích (Đề trên tường chùa Hạc Lâm) của nhà thơ đời Đường, Lý Thiệp, nghĩa câu thơ là giải thoát bản thân khỏi sự phiền não, buồn chán để bản thân tới một nơi thoát tục, tu dưỡng tâm hồn (ND) (1)

Trích trong sách Mạch Tử, thiên Cáo Tử thứ mười lăm, có nghĩa là: Phàm những người nhận nhiệm vụ của trời ban thì bản thân phải chịu vất vả, tôi rèn tâm chí trước tiên (ND) (2)

Super Boy: Một cuộc thi giọng hát hay dành cho nam giới của đài truyền hình Hồ Nam, tổ chức hai năm một lần (ND) (1)

Những trợ từ trong Hán văn cổ (BTV) (2)

Ba Y: Trong tiếng của dân tộc Duy Ngô Nhĩ và Kazakhstan có nghĩa là tài chủ, chỉ những người tiêu tiền (ND) (3)

Túy Ông đình ký: Một bài văn nổi tiếng của Âu Dương tu (BTV) (4)

Effendi: Một nhân vật nổi tiếng thông minh, tài trí trong truyền thuyết của dân tộc Đột Quyết ở Tân Cương (BTV) (1) Lúc này tình cảm và cách nhìn nhận của Ninh Phúc Sinh đối với Hạ Trường Ninh có sự thay đổi, nên người dịch cũng thay đổi ngôi thứ ba (ND) (1) Là ép thành từng bánh hình tròn (BTV) (1) Trong tiếng Trung, cụm từ “ăn đậu phụ” còn chỉ hành vi thân mật nam và nữ (BTV) (1) Nghĩa là sau khi thất bại liền cảm thấy bất lực. Sau này dùng để chỉ tính cách mạnh mẽ, ương ngạnh trở nên dịu dàng, mềm mỏng (ND) (1) Trong tiếng Trung, từ “cổ lên” có nghĩa đen là “thêm dầu” (BTV) (2) Diệt Tuyệt sư thái: Chưởng môn phái Nga My trong tiểu thuyết Ý Thiên Đồ Long Ký của Kim Dung. Trong ngôn ngữ giới trẻ Trung Quốc phụ nữ được gọi là Diệt Tuyệt sư thái thường có học vị Tiến sĩ, tính tình nghiêm khắc (BTV) (3) Đê Tô Công là một trong mười cảnh đẹp của Tây Hồ. Con đê rộng ba mươi sáu mét, phong cảnh rất đẹp (ND) (4) Đôn Hoàng: Là một thị xã thuộc thành phố Tửu Tuyền, tỉnh Cam Túc (ND) (5) Tả quyển là những sách vở còn lại ở di chỉ Đôn Hoàng. Tục văn hay còn gọi là thông tục văn, thường là những sáng tác thơ, văn, ca phú (ND) (6) Đàn tử: Một hình thức nghệ thuật dân gian vừa hát vừa nói, lưu hành ở các tỉnh miền Nam, Trung Quốc vào thời Thanh (ND) (1) Em Lâm: Ý chỉ Lâm Đại Ngọc, một nhân vật trong tiểu thuyết Hồng Lâu Mộng là tri âm tri kỷ của Giả Bảo Ngọc (ND) (2) Châu Bát Bì: Là một địa chủ ác bá, một nhân vật phản diện điển hình dưới ngòi bút của nhà văn nổi tiếng Cao Ngọc Bảo, tên thật là Châu Xuân Phú (ND) (1) Câu thơ của Ngô Xương Thạc – bậc thầy về thơ pháp, kim thạch thời cận đại; nghĩa là “hoa mai mười dặm thơm cả biển thuyết, giữa chốn đầy hoa mai, tựa mình như nhành lan” (BTV) (2) Ninh Phúc Sinh xử xiên dáng vẻ Chanh Đa giống như Phan Kim Liên chờ Tây Môn Khánh (BTV) (3) Hoàng phong vĩ hậu châm, tối độc phụ nhân tâm: Ong vàng kim châm sau đuôi, còn ác độc nhất chính là trái tim phụ nữ (ND) (4) Vương Bảo Xuyên, nhân vật thời cổ đại, là con gái của tể tướng Vương Doãn dưới triều Đường ý Tông, không nghe lời cha mẹ dạy, lấy Tiết Quý Bình nghèo khó. Sau khi bị đuổi ra khỏi nhà, Tiết Quý Bình xung quân, Vương Bảo Xuyên một mình sống khổ cực suốt mười tám năm ở Hàn Dao. Sau này Tiết Quý Bình trở thành quan lớn trong triều đã đón

Vương Bảo Xuyên về phủ, nhưng nàng chỉ hưởng cuộc sống hạnh phúc đúng mười tám ngày thì chết (BTV) (5) Chữ bằng do hai bộ nhục tạo thành, ở đây Hạ Trường Ninh chơi chữ, nhục có nghĩa là thịt (ND) (1) Bàn giặt quần áo: trước đây khi chồng có lỗi với vợ thường bị vợ phạt quỳ trước bàn giặt quần áo (1) Tahiti: Tahiti là đảo lớn nhất của của Polynésie thuộc Pháp, nằm ở phía nam Thái Bình Dương. Đây là trung tâm kinh tế văn hóa và chính trị của Polynésie thuộc Pháp (ND) (1) Cho tôm vào rượu, tôm sẽ say cho đến chết (ND) (1) Câu chuyện về ngư phủ và vị thần trong Nghìn lẻ một đêm (BTV) (2) Rượu nước hai: Rượu nước đầu là loại 75 độ, rượu nước hai có nồng độ nhẹ hơn (3) Trong tiếng Trung từ “mất mặt” có nghĩa là không biết xấu hổ, không có thể diện, nghĩa mặt chữ là “đánh mất mặt” vì thế Phúc Sinh mới mắng Hạ Trường Ninh là đồ không cần mặt mũi, không cần da (BTV) (1) Ngụ ý câu này là: Phạt là bậc đại từ, đại bi và đại năng, là đấng giác ngộ, vì thế đâu cần nén hương của con người. Trong trường hợp này, Ninh Phúc Sinh vừa tự cổ vũ bản thân, vừa thầm mắng Ngũ Nguyệt Vy không xứng để cô phải tranh giành (BTV). Quasimodo: Anh gù trong tiểu thuyết Nhà thờ Đức Bà Paris, còn được biết đến với tên “Thằng gù ở nhà thờ Đức Bà”. Hai nữ minh tinh nổi tiếng của thập niên 80, 90 thế kỷ trước. Hai người phụ nữ được biết đến với gương mặt không mấy xinh đẹp. Nê và Nghê là hai từ đồng âm. Nam uống hoócmon và chuyển đổi giới tính thành nữ. “Ăn dấm” còn có nghĩa bóng là “ghen”. “Trường hận ca” của Bạch Cư Dị. Vong Xuyên: dòng sông dưới Địa ngục. Gia, nghĩa gốc là ông, ở đây dùng để chỉ người có địa vị cao. Dùng thủ đoạn phi pháp đối phó với chuyện phi pháp. Người mặc áo xanh. Đệm cối. Cái bóng, ở đây ý chỉ về cái bóng đã xuất hiện bên Tinh Hồn lúc mới tới thế giới này. Phòng gác, phòng bên. Kẻ biết võ. Nam chính trong bộ phim “Bá Vương Biệt Cơ”, thừa nhỏ Trình Diệp Y bị bán tới đoàn kịch, trưởng đoàn đã đào tạo Trình Diệp Y thành hoa đán (diễn viên nam đóng vai nữ trong kinh kịch). Vật dụng trong thư phòng: Giấy, nghiên, bút, mực. Bài thơ “Oán tình” của Lý Bạch, Tản Đà dịch. Một tổ hợp gồm nhà, sân, vườn. Loại cây song tử diệp ở miền Đông Bắc, Trung Quốc. Ông ngoại. Trích đoạn trong bài “Liên vũ độc âm” của Đào Uyên Minh. Từ khí đông lai nghĩa là “Mây

tía từ phía đông đến”, mây tía chỉ sự may mắn phúc trạch. Câu này ám chỉ những người con trai chuyên sống dựa dẫm vào con gái, là một câu mang nghĩa xấu. Người điên. Cách gọi anh em thân thiết trong nhà. Con do chính thất sinh ra. Tiểu di: Dì út. Chỗ ngồi đặc biệt sang trọng. Con trai của thân vương hay con trai của Thái tử cũng đều gọi là “Thế tử”. Y phục theo hình con rắn dùng cho các vị thân vương, hoàng tử. Trang phục hoàng cung. Cây ngọc đón gió. Trúng tiếng sét ái tình. Mãng bào tứ trảo: Áo bào theo hình mãnh xà bốn vuốt, biểu thị cho địa vị thân vương. Trước đây Vĩnh Dạ xưng hô không rõ giới tính là dụng ý của tác giả. Mình chàng đi xuống sông. Vĩnh Dạ có trăng song hành. Đình xây giữa hồ. Loại côn trùng có độc. “Hồng” trong “hồng bài”, “quan” trong “tiểu quan”, “hồng quan” được hiểu là nam kỹ có địa vị nhất. Hồng Hạnh là một nhân vật thời cổ đại của Trung Quốc đã trèo tường ra ngoài ngoại tình. Người không có con là bất hiếu với tổ tiên. Người bỏ tiền ra thuê. Tiểu đình nằm cách cổng thành mười dặm. Thái tử phi tương lai. Trích bài thơ “Giang tuyết” của Liễu Tông Nguyên. Miếng ngọc tròn, ở giữa rỗng như đồng xu, từ tầm hướng ra có một khe hồng. Chữ “phẩm” 𠂔 Thiệp ghi ngày tháng năm sinh. Chữ Tù: 囚 Chữ Khốn: 困 (nghĩa là “nhốt”). Bằng 1/10 của một đấu. Cầm sống: Vẫn chuộc lại được; Cầm chết: bán đứt. Người thuê mình. Y phục ngày xưa thường có nhiều lớp, trung y là lớp áo mặc ở giữa. Dịch nghĩa: Ráng chiều rơi xuống, cùng cánh cò đơn chiếc đều bay. Cúng tế vào mùa thu. Những vật tổ được coi như biểu tượng của một gia đình hoặc một tộc người. Kim kê độc lập: Một thế võ mà người thi triển co một chân, đứng trên một chân. Y phục mang lại sự may mắn. Nhân vật Lỗ Chí Thâm trong Thủy Hử. Lầu Hái Sao. Thời phong kiến, họ đặt ra thất xuất đối với một người vợ để bó buộc người phụ nữ trong khuôn khổ gia đình. Thất xuất gồm có: Không con, tà dâm, không thờ cha mẹ chồng, lăm điều, trộm cắp, ghen tuông, bị bệnh khó chữa. Mình chàng đi xuống sông. Vĩnh Dạ có trăng song hành. Mãng phục: Một thứ phẩm phục, trên áo theo hình rồng nhưng kém rồng một vuốt. Chữ ‘hồi’: 回 Nơi ngấm mặt trời lặn. Cách gọi trang trọng. Lều bày tỏ lòng hiếu kính với Tiên hoàng dành cho các quan. Ngõ phía Đông. Nơi giặt quần áo. (1) Dụng tâm lương khổ: thành ngữ, ý muốn nói đến việc

lao tâm khổ tứ, chịu khó suy nghĩ về chuyện gì đó. (1) BA: người quản lý.

(1) Thành ngữ “thêu hoa trên gấm”: ý chỉ việc làm thừa thãi. (2) Estée Lauder và Shiseido là hai nhãn hiệu mỹ phẩm nổi tiếng của Mỹ và Nhật Bản. (3) Đồng sự: thành viên hội đồng quản trị. (4) Sữa tươi tươi lên đầu: nguyên văn là “thế hồ quán đỉnh”, trong Phật giáo chỉ sự giác ngộ một cách triệt để. (5) Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn: là thuyết trong Phật giáo, có nghĩa là: Trên trời, dưới đất chỉ một mình ta mà thôi. (1) Tổng giám tài vụ: tiếng Anh là CFO, trong tiếng Việt là giám đốc tài chính. (1) Brunch: bữa ăn giữa bữa sáng và bữa trưa. (2) CBD viết tắt của từ Central Business District, khu trung tâm hành chính và thương mại của một quốc gia hay một thành phố. (3) Bộ phim này có tên là _Cuộc sống tươi đẹp (Life is beautiful),_ tác phẩm điện ảnh kinh điển của Ý năm 1998. Phim đoạt ba giải Oscar và năm mươi hai giải thưởng khác. (1) Thế thái viêm lương: lòng người thay đổi, thói đời đen bạc. CBD: viết tắt của Central business district. Ngày nay, CBD được hiểu là khu vực có xu hướng phát triển mang tính chuyên môn hóa cao, là trung tâm bán lẻ, trung tâm thương vụ, trung tâm dịch vụ và cũng là trung tâm văn hóa, hành chính, thông tin... (1) Đập nổi chìm thuyền có nghĩa “quyết đánh đến cùng”, dựa theo điển tích: Hạng Vũ đem quân đi đánh Cự Lộc, sau khi qua sông, ông ra lệnh chìm hết thuyền, đập vỡ hết nổi niêu để binh sĩ thấy không có đường lui, phải quyết tâm đánh thắng. (1) Kỳ kinh bát mạch: Theo người xưa, bốn khí dương từ trên đi xuống (thiên khí) và bốn khí âm (địa khí) từ dưới đi lên, tám dòng khí hóa trên giao lưu qua cơ thể con người, tạo thành tám kinh, gọi là “kỳ kinh bát mạch”. Kỳ kinh bát mạch gồm: Nhâm mạch, Đốc mạch, Dương duy mạch, Âm duy mạch, Dương kiều (kiểu) mạch, Âm kiều (kiểu) mạch, Xung mạch và Đái (Đới) mạch. Trong tám mạch, trừ hai mạch Nhâm và Đốc có huyết riêng, còn sáu mạch khác không có huyết riêng, có thể dùng một số huyết của các kinh chính (huyết hội với tám mạch) để điều hòa mạch khí của sáu mạch này. (1) Long Island là một hòn đảo nằm ở phía đông nam New York, Hoa Kỳ. (2) Cửa hàng flagship: Trong lĩnh vực thời trang, flagship có vai trò như một lời tuyên ngôn và thể hiện rõ nhất tính cách thương hiệu. Flagship thường có mặt bằng rộng hơn hẳn các cửa hàng

trong cùng hệ thống. Bên cạnh việc bán hàng, vai trò quan trọng hơn của flagship chính là thể hiện sức mạnh, cá tính thương hiệu qua show window, trưng bày sản phẩm, hiệu ứng âm thanh, ánh sáng, kiến trúc nội, ngoại thất... (1) Địa lão thiên hoang: dài đằng đẵng.

Table of Contents

[Thay lời tựa](#)

[Chương 1 Không ngừng đặt câu hỏi](#)

[Ý tưởng độc đáo](#)

[Cái giá phải trả](#)

[Tư duy sáng tạo bắt đầu từ câu hỏi](#)

[Chương 2 Đừng hoang tưởng về một thế giới phẳng](#)

[Cuốn sách của Thomas Friedman](#)

[Lý tưởng công bằng xã hội](#)

[Đời thật bất công](#)

[Điện thoại và sáng tạo](#)

[Những lựa chọn cá nhân](#)

[Chương 3 20 câu hỏi cho Young Entrepreneurs](#)

[Chương 4 Không có bữa ăn nào miễn phí](#)

[Túi khôn của loài người](#)

[Túi tham của quyền thế](#)

[Miễn phí thời hiện đại](#)

[Trong canh bạc bịp](#)

[Bài học lãng quên](#)

[Chương 5 Sau mỗi thời kỳ vàng son](#)

[Thời vàng son của Mỹ](#)

[Thời vàng son của Trung Quốc](#)

[Huyền thoại Hearst](#)

[Huyền thoại Việt](#)

[Chương 6 Tư bản và dân chủ](#)

[Khi người dân dùng lá phiếu để ăn miễn phí](#)

[Dân chủ trong kinh doanh](#)

[Tư bản và phát triển](#)

[Cái giá của trò chơi dân chủ](#)

[Chương 7 Con voi Trung Quốc](#)

Số liệu thống kê

Nền kinh tế ngầm

Tín dụng đen

Quyền tự trị của các địa phương

Tín dụng đỏ

Các công ty quốc doanh

Các công ty tư nhân

Cơ cấu và chuẩn mực của báo cáo tài chính

Trực giác và kinh nghiệm đầu tư

Chương 8 Con ve và đàn kiến

Kinh tế ve và kiến

Xã hội ve và kiến

Xã hội Trung Quốc

Từ đời kiến qua ve

Thời đại của ve

Chương 9 Chỉ số hạnh phúc

Kỳ 1: “Giàu có chưa chắc đã hạnh phúc, nghèo vẫn cười phe phé”.

Kỳ 2: “Điều gì quan trọng hơn: Ít bực mình hay hạnh phúc?”

Kỳ 3: “Tăng trưởng không có nghĩa hy sinh hạnh phúc của dân”.

Đôi nét về khách mời

Chương 10 Khi lãnh tụ biết cười mình

Lời nguyện làm Tổng thống

Kỹ năng tự trào

Chất “người” của lãnh tụ

Lãnh tụ thực sự và hạnh phúc của dân

Chương 11 Một người làm quan cả họ được nhờ

Chuyện làm quan

Quan Ai Cập

Thói quen ham làm quan

Đừng dạy dân khôn hay giàu

Mù và sáng, đêm và ngày.

Chương 12 Bỏ cuộc trước khi tới đích là thất bại

Chương 13 Những cách mất tiền khi ra biển lớn

Tai nạn luôn chờ đợi

Phải sẵn sàng bỏ tiền thuê tư vấn

Phải nhìn theo khía cạnh của quản lý địa phương

Đừng coi mặt mà bắt hình dong

Nghiên cứu và biết rõ những thủ thuật lừa gạt

Kính trọng tất cả các đối tác, khách hàng và đối thủ

Chương 14 Các cuộc chiến sắp xảy ra

Sẵn tìm lợi thế

Chu kỳ mới cho nền kinh tế toàn cầu

Hướng đi mới của đầu tư

Chương 15 Thiếu can đảm, nhiều người bỏ cuộc quá sớm

Chương 16 Một cái nhìn khác về con người Alan Phan

Chương 17 Niêm yết sàn Mỹ - ra biển lớn trước khi có bão

Bốn rào cản chính

Những thử thách khác

Cửa sổ cơ hội sắp khép

Chương 18 Kẻ cắp gặp bà già

Ngân hàng Âu Mỹ và Hy Lạp

Chính phủ Mỹ và Trung Quốc

Chuyện chúng mình

Chương 19 Đầu tư ngoại tệ nào?

Hai loại giá trị

Tổng quan về các ngoại hối

Cảm nhận cá nhân

Chương 20 Giải mã nền kinh tế ngầm

Biện hộ cho sai lầm

Vài thực tế của giả thuyết

Chuyện Mỹ và Việt

Các câu chuyện về nợ Việt

Những câu hỏi không có câu trả lời

Chương 21 Việt Nam và Trung Quốc

Chuẩn bị và sáng tạo

Con người Trung Quốc

Thị trường Trung Quốc

Vượt qua thử thách?

Chương 22 Những can thiệp vô ích

Trò chơi chính trị

Bài học Hồng Kông và Thụy Sĩ

Giải pháp đơn giản

Chuyện dài “quốc hữu hóa”

Không chính trị gia nào chịu đứng yên cả

Chương 23 Nói về đạo đức kinh doanh

Hiệu quả của đạo đức

Cái khó bó cái khôn?

Cái giá phải trả cho bền vững

Chương 24 Hai chuyện làm ăn bên Mỹ

Nắm bắt thời cơ

Khi có “thế lực chống lưng”

Nguyên lý của tiền người khác

Chương 25 Thánh địa của tư bản

Tôn giáo tư bản

Ốc đảo giữa sa mạc

Lợi ích của nhóm thống trị

Lòng tham và nợ nần

Khi nhà cầm quyền Trung Quốc hiểu rõ cuộc chơi

Chương 26 Lại nói về vàng

Nguyên nhân thực của lạm phát

Giá trị lâu dài của vàng

Luật cung cầu

Vàng và chính trị gia

Chương 27 Paris, Gisele và huyền thoại

Paris của thập niên 1960

Người con gái Paris

Góc nhỏ của huyền thoại

MỤC LỤC